

II. KHỐI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ QUÂN CHỨNG NHÂN DÂN

1. GIẢI NHẤT – NHÌ - BA

❖ **NĂM 2011**

❖ **GIẢI NHẤT**

1. Hà Thị Thanh Thúy. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Hà Thị Thanh Thúy. – 151 tr. ; 30 cm.

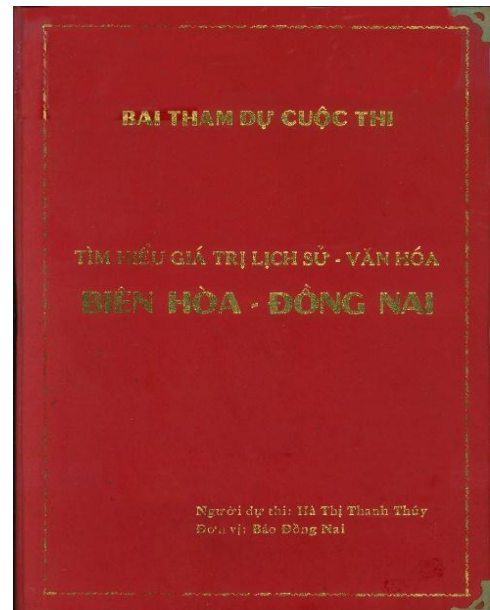
Tác giả Hà Thị Thanh Thúy – công tác tại Báo Đồng Nai là thí sinh đạt giải Nhất trong Hội thi.

Bài dự thi bao gồm hơn 150 trang viết, mở đầu là phần cảm nhận của tác giả về câu ca dao: “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”. Câu ca dao mộc mạc giản dị như lời ru ngọt ngào hẳn nhiều người đã từng nghe, từng nhớ. Tuy ngắn gọn súc tích nhưng ẩn chứa trong đó là cả một quá trình hình thành và phát triển về vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Thông qua 17 trang đầu in khổ 30 cm, tác giả không chỉ mang đến cho người đọc những hiểu biết sâu sắc về vai trò về vị trí địa lý của vùng đất Đồng Nai đối với các lĩnh vực kinh tế, quân sự, văn hóa trong suốt quá trình mở cõi phương Nam kể từ năm 1698 khi Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn lập dinh Trấn Biên đến nay, mà còn trình bày công cuộc khai phá, chinh phục thiên nhiên của lớp cư dân mới thuở xưa cũng như tinh thần lao động cần cù, đoàn kết gắn bó để hội nhập vào nền văn hóa chung, sự phát triển chung của đất nước.

Từ trang 18 đến trang 40 là phần phân tích giá trị di sản văn hóa dân gian ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai xưa trong quá trình đấu tranh xây dựng, phát triển chống ngoại xâm trước khi có Đảng lãnh đạo. Không chỉ nêu được các điểm giống và khác nhau giữa các thể loại ca dao, tục ngữ, điển xứng của vùng Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả còn đưa ra rất nhiều ví dụ về những thể loại nêu trên để thấy được sự phong phú, đa dạng trong di sản văn hóa dân gian địa phương đã phản ánh phần nào quá trình lao động, sinh hoạt, đấu tranh cách mạng và xây dựng, phát triển của con người và vùng đất trù phú, giàu đẹp này.

Khép lại mảng văn hóa dân gian, từ trang 41, người đọc được tham quan 11 di tích văn hóa cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai qua bài viết của tác giả. Với mỗi di tích, tác giả khái quát nguồn gốc, đặc điểm, địa chỉ tọa lạc, giá trị lịch sử và thời gian các di tích được Nhà nước công nhận là di tích cấp Quốc gia.

Trong lịch sử đấu tranh chống Pháp và Mỹ, trải qua suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ, Đồng Nai có rất nhiều sự kiện cách mạng quan trọng, để trả lời cho câu hỏi 4 trong bài viết tác giả đã đề cập đến 5 sự kiện tiêu biểu, đó là: Thành lập Chi bộ Bình Phước – Tân Triều; Thành lập căn cứ Trung ương Cục miền Nam; Trận đánh Nhà Xanh; Trận đánh sân bay Biên Hòa của lực lượng pháo binh Miền kết hợp với lực lượng biệt động Biên Hòa; Cuộc nổi dậy và phá khám Tân Hiệp của Đảng bộ nhà lao Tân Hiệp. Mỗi sự kiện được trình bày rõ ràng, đầy đủ kèm hình ảnh, giúp người đọc nắm bắt thông tin dễ dàng.



Hà Thị Thanh Thúy - Giải Nhất (2011)

Sau khi đất nước đã hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Đồng Nai đã tạo ra nhiều thành tích ấn tượng về các lĩnh vực, một trong những thành tựu nổi bật đó là hoạt động xây dựng các công trình văn hóa – lịch sử tiêu biểu ở tỉnh nhà. Ở đây, 5 công trình tiêu biểu được nhắc đến đó là: Văn miếu Trấn Biên, Hệ thống di tích Chiến khu Đ, Nhà dài truyền thống dân tộc Chơ ro Phú Lý, Bảo tàng Đồng Nai, khu du lịch sinh thái Giang Điền. Thông qua việc giới thiệu các công trình này, chúng ta sẽ biết được vẻ đẹp thiên nhiên của Đồng Nai và tinh thần năng động phát triển trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của tỉnh nhà.

Ngoài việc nêu lên những giá trị, những thành tựu của quê hương từ thời mở cõi cho đến nay, tác giả còn đề cập một số vấn đề bất cập trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, như vấn đề xây dựng văn hóa trong công nhân lao động nhập cư, công tác quản lý di tích - danh thắng bằng sự nhận thức từ thực tiễn cuộc sống, từ đó đưa ra các biện pháp góp phần đẩy mạnh phong trào để mọi người hiểu rõ, sâu hơn về lịch sử văn hóa của Đồng Nai.

❖ GIẢI NHÌ

2. Hồ Xuân Quang. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Hồ Xuân Quang. – 61 tr. ; 30 cm.

“Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”

Dựa trên các tư liệu: Phủ biên tạp lục, Gia Định thành thông chí,... tác giả đã nêu ra những đặc điểm về lịch sử, tự nhiên – xã hội, diện mạo kinh tế - xã hội trong quá trình hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ thế kỷ XVII đến năm 2011 để giải thích ý nghĩa của câu ca dao trên – một trong những nội dung được đề cập ở bài thi. Tuy chỉ khái quát trong 6 trang đầu, nhưng tác giả đã nêu bật được những mốc thời gian quan trọng và tiêu biểu trong tiến trình lịch sử của tỉnh nhà.

6 trang tiếp theo là những câu ca dao, tục ngữ và các hình thức diễn xướng mang sắc thái đặc trưng của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Với những dẫn chứng phong phú, đa dạng về từng thể loại, tác giả cho người đọc thấy rằng: hơn 300 năm qua, dòng văn học nghệ thuật dân gian ở Đồng Nai được bảo tồn, lưu truyền và phát triển trong cộng đồng dân tộc, mặc dù có thời điểm bị đứt gãy và tổn thất do sự áp đặt văn minh ngoại nhập của thực dân, đế quốc nhưng cốt lõi của vẻ đẹp truyền thống, bản sắc văn hóa Việt Nam vẫn được bảo tồn.

Là vùng đất có bề dày lịch sử, nơi lưu giữ nhiều dấu ấn lịch sử văn hóa, điều này được minh chứng qua 24 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng Quốc gia tính tại thời điểm năm 2010. Cùng với những thông tin về các di tích là hình ảnh kèm theo tương ứng với mỗi di tích mà tác giả giới thiệu, chi tiết này đã góp phần giúp bài viết trở nên sinh động hơn.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, để tri ân những anh hùng, những chiến sĩ cách mạng đã hy sinh để giành lại độc lập hòa bình cho Tổ quốc, đồng thời nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa lịch sử của dân tộc, trên địa bàn



tỉnh Đồng Nai, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã xây dựng một số công trình văn hóa lịch sử, ở bài viết của mình, tác giả Xuân Quang nêu ra công trình ấn tượng nhất: Tượng đài chiến thắng La Ngà (Định Quán), Công viên tượng đài chiến thắng Xuân Lộc (Thị xã Long Khánh), Đền tưởng niệm Nhơn Trạch – Tượng đài Đặc công rừng Sác, Văn miếu Trần Biên, Văn bia Biên Hòa, Công trình tôn tạo và trùng tu di tích Trung ương Cục miền Nam. Trong số những công trình văn hóa – lịch sử của địa phương, tác giả tâm đắc nhất là di tích Đình Tân Lâm. Bên cạnh việc trình bày khái quát những nội dung quý giá, bổ ích về: lịch sử, vị trí, không gian, kiến trúc, giá trị văn hóa của Đình, tác giả còn mang đến cho người đọc nhiều thông tin về Đức ông Trần Thượng Xuyên – người có công khai khẩn vùng đất Biên Hòa xưa thành một vùng kinh tế phát triển.

Tổng hợp các nội dung theo đúng yêu cầu của đề thi đưa ra trên 61 trang giấy khổ 30 cm, trong đó có 24 trang tương ứng gần 100 hình ảnh minh họa kèm theo, bài viết của tác giả Hồ Xuân Quang, sinh năm 1959 – công tác tại Trung tâm Văn hóa Suối Tre thuộc Tổng công ty cao su Đồng Nai đã đạt giải Nhì trong Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2011.

3. Nguyễn Ngọc Thu. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Ngọc Thu. – 399 tr. ; 30 cm.

Bài viết của tác giả Nguyễn Ngọc Thu, sinh năm 1957, ở địa chỉ Nhà sách Kim Khánh – Khu phố 4 – Thị trấn Trảng Bom là một trong những bài dự thi có số lượng trang nhiều nhất với gần 400 trang giấy khổ 30 cm.

44 trang đầu tác giả giới thiệu hình ảnh và những bài viết về Bác Hồ với Đồng Nai, Đồng Nai với Bác Hồ được sưu tầm qua các nguồn tư liệu lịch sử, văn học quý giá. Từ trang 45 đến trang 263 là nội dung trả lời những câu hỏi theo yêu cầu của Ban tổ chức.

Với cách tiếp cận vấn đề theo khía cạnh vị trí địa lý, tác giả đã nêu ra được tiến trình lịch sử của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai xưa: từ thời khai hoang, mở cõi đến nay (năm 2011), qua đó giải thích câu ca dao “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”.

Được trình bày khá cụ thể cùng sự lồng ghép khéo léo những cảm nhận của bản thân về truyền thống chống giặc ngoại xâm, truyền thống cần cù, sáng tạo, đoàn kết, tương ái trong lao động sản xuất, truyền thống văn hóa, tác giả không chỉ mang đến cho người đọc những thông tin cơ bản về các sự kiện lịch sử tiêu biểu của địa phương mà còn cho chúng ta thấy được những giá trị lịch sử, giá trị truyền thống của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

21 trang tiếp theo là những bài diễn xướng, ca dao, tục ngữ được nhắc đến trong kho tàng văn hóa dân gian ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong quá trình đấu tranh xây dựng, phát triển, chống ngoại xâm trước khi có Đảng lãnh đạo. Thông qua việc phân tích giá trị di sản văn hóa dân gian này, bài viết giúp người đọc hiểu thêm về lịch



sử và nét đặc thù của con người, vùng đất Đồng Nai. Đường như những tình cảm, sinh hoạt, phong tục, phong cách của đất và người nơi đây được phản ánh chân thực, sâu sắc qua các thể loại văn học nghệ thuật này.

Từ trang 86 trở đi của bài viết là phần giới thiệu 24 di tích được Nhà nước công nhận và xếp hạng Di tích cấp Quốc gia (chùa Đại Giác, chùa Long Thiền, chùa Ông, cụm di tích chiến thắng La Ngà, danh thắng Bửu Long, danh thắng đá chồng Định Quán, di tích Nhà Xanh, đài Kỷ Niệm,...). Ngoài ra tác giả còn giới thiệu 10 sự kiện trọng đại mở đầu cho các hoạt động cách mạng ở tỉnh Đồng Nai và 5 công trình văn hóa tiêu biểu của tỉnh nhà sau ngày giải phóng 30/4/1975 như: (Văn miếu Trấn Biên, Chiến khu Đ, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, tượng đài chiến thắng Xuân Lộc, đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch) giúp người đọc hiểu về giá trị văn hóa - lịch sử, kiến trúc - nghệ thuật của các công trình và sự kiện trọng đại của tỉnh Đồng Nai nhằm bảo tồn các giá trị truyền thống của dân tộc.

Với câu trả lời trong nội dung số 6, tác giả đã chọn Chiến khu Đ để nói lên cảm nhận của mình về điều tâm đắc nhất. Bởi, di tích này không chỉ có ý nghĩa về lịch sử mà còn có giá trị giáo dục lòng yêu nước đối với thế hệ trẻ, song song đó là hơn 70 hình ảnh tư liệu về hoạt động cách mạng của các chiến sĩ nơi đây cũng như những hiện vật được trưng bày ở Chiến khu Đ giúp người đọc hình dung được một “Địa chỉ đỏ” đầy oai hùng và đáng tự hào.

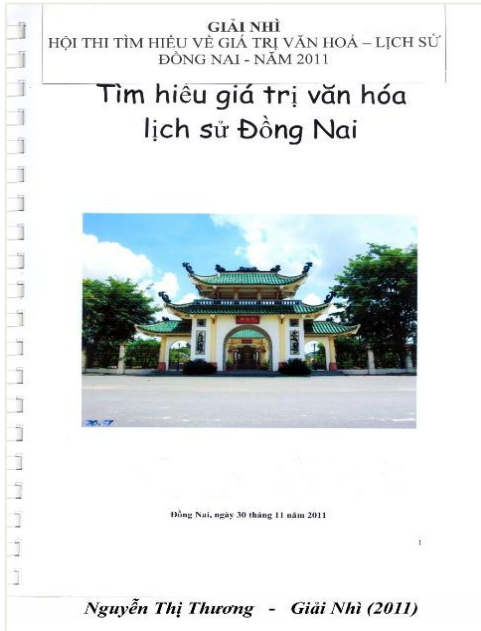
Có thể nói với phần dự thi của mình, của tác giả Nguyễn Ngọc Thu không chỉ sưu tầm nhiều hình ảnh, sự tích, truyện kể về danh nhân, anh hùng, di tích lịch sử mà còn sưu tầm một số bài ca dao, dân ca, bài báo tiêu biểu có nội dung liên quan để làm rõ hơn phần trả lời bài thi của mình. Vì vậy tác phẩm đã đạt được giải Nhì trong hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011.

4. Nguyễn Thị Thương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Thương. – 65 tr. ; 30 cm.

Tham dự hội thi “Tìm hiểu về giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2011”, tác giả Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1984, công tác tại Sở Khoa học – Công nghệ đã trả lời sáu câu hỏi và xuất sắc đạt giải Nhì.

Với hệ thống câu hỏi Ban Tổ chức đưa ra, tác giả đã tập trung phân tích sâu những đặc điểm của quá trình hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, những giá trị di sản văn hóa dân gian ở vùng đất này trong quá trình khai hoang mở cõi, xây dựng, phát triển, đấu tranh chống ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua câu ca dao “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định Đồng Nai thì về”, tác giả đã trình bày ngắn gọn, xúc tích về đặc điểm của quá trình hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai gắn liền với Gia Định – Sài Gòn. Không chỉ vậy, bài thi còn giới thiệu đến lịch sử hình thành và phát triển của địa danh lịch sử Nông Nại Đại Phố (Cù Lao Phố) - là thương cảng sầm uất nhất của xứ Đàng trong lúc bấy giờ. Trải qua 320 năm, Cù Lao Phố ngày nay phát triển văn minh, hiện đại hơn với những khu phố sầm uất, du lịch và dịch vụ phát triển nhanh, dần trở thành trung tâm du lịch sinh thái đa năng của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.



Qua bài thi, tác giả đã phân tích và giới thiệu giá trị di sản văn hóa trong ca dao, tục ngữ, diễn xướng ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó ta thấy được đời sống văn hóa tinh thần vô cùng phong phú và đa dạng của người dân Biên Hòa – Đồng Nai.

Bài thi của tác giả Nguyễn Thị Thương giúp ta hiểu hơn về các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật và ý nghĩa của 24 di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như: Mộ cổ Hàng Gòn; Cụm Di tích chiến thắng La Ngà; Nhà Xanh; Đài Kỷ niệm; Di tích đá ba chồng Định Quán; Toàn hành chánh Long Khánh; Di tích Đình An Hòa; Danh thắng

Bửu Long; Di tích chùa Đại Giác,...

Và cũng giúp ta hiểu về các sự kiện mở đầu cho các hoạt động cách mạng tạo nên thắng lợi chung của đất nước ở Biên Hòa – Đồng Nai đó là: Cách mạng tháng Tám ở Biên Hòa; Trận tháp canh cầu Bà Kiên; Cuộc nổi dậy phá Nhà lao Tân Hiệp; Trận đầu diệt Mỹ; Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa; Trận đánh Tổng kho Long Bình; Chiến dịch Xuân Lộc,... và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng toàn tỉnh.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lĩnh vực văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai đã có nhiều thành tích ấn tượng thể hiện ở nhiều công trình tiêu biểu được xây dựng nhằm nêu cao những giá trị văn hóa tinh thần, những truyền thống tốt đẹp của địa phương. Những công trình văn hóa - lịch sử được xây dựng, trùng tu nhằm ghi nhớ và tiếp bước truyền thống hào hùng của dân tộc. Qua bài thi, tác giả đã giới thiệu ý nghĩa của một số công trình nổi bật như: Bảo tàng tỉnh Đồng Nai; Công trình Văn miếu Trấn Biên; Cụm di tích xã Bình Sơn, huyện Long Thành; Cụm di tích xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom; Tháp biểu trưng Chiến khu Đ; công trình Nhà dài Chợ Ro,...v.v.

Trong những giá trị văn hóa, lịch sử của quê hương Đồng Nai, tác giả đã nêu lên cảm nhận sâu sắc về phát triển du lịch văn hóa. Đó là thăm quan du lịch các di tích lịch sử: Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương, đình Tân Lâm, đình An Hòa,... Qua đó, đưa ra những giải pháp cụ thể và bền vững để phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch văn hóa ở tỉnh Đồng Nai.

Với 65 trang giấy trong bài dự thi, tác giả Nguyễn Thị Thương đã giới thiệu sâu sắc về lịch sử khai hoang mở cõi, xây dựng, phát triển cũng như đấu tranh chống giặc ngoại xâm của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai. Đồng thời, tác giả cũng giới thiệu về đời sống văn hóa tinh thần thông qua ca dao, tục ngữ, diễn xướng và thông qua di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của địa phương. Qua đó, cung cấp nhiều thông tin cho bạn đọc, hun đúc tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc và cổ vũ động viên thế hệ trẻ cố gắng học tập, lao động để dựng xây quê hương, đất nước ngày một phát triển văn minh và hiện đại.

❖ **GIẢI BA**

5. Nguyễn Thị Loan. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Loan. – 39 tr. ; 30 cm.

Với hệ thống câu hỏi Ban Tổ chức đưa ra, tác giả đã tập trung phân tích sâu những đặc điểm của quá trình hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, những giá trị di sản văn hóa dân gian ở vùng đất này trong quá trình đấu tranh xây dựng, phát triển chống ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Làm rõ câu ca dao “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định Đồng Nai thì về”, tác giả đã phân tích ngắn gọn, xúc tích về đặc điểm của quá trình hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai gắn liền với Sài Gòn - Gia Định. Bên cạnh đó tác giả đã miêu tả sự thăng trầm trong quá trình hình thành và phát triển, truyền thống dũng cảm hy sinh của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong quá trình chống giặc ngoại xâm, xứng đáng là nơi khởi phát, là đất địa đầu làm chỗ dựa của cuộc khai hoang về phía Nam.

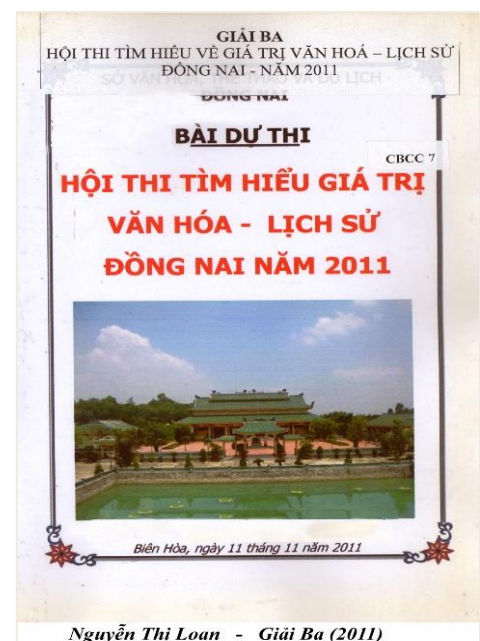
Song song với quá trình hình thành và phát triển, tác giả đã phân tích giá trị di sản văn hóa dân gian vô cùng phong phú, đa dạng như: Văn học dân gian, nghệ thuật dân gian và phong tục, tập quán, đạo đức lễ nghi trong sinh hoạt.

Tác giả đã nêu vị trí, ý nghĩa của hệ thống di tích lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật, văn hóa... cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các đình, chùa, và một số di tích gắn với cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của quân và dân Biên Hòa cũng được tác giả miêu tả chi tiết về quá trình thành lập, kiến trúc xây dựng, giá trị văn hóa đặc thù của mỗi di tích như: Đình Bình Kính, đình Tân Lâm, lăng mộ Trịnh Hoài Đức; chùa Đại Giác, chùa Bửu Phong, chùa Long Thiền; Quảng trường Sông Phố, di tích Nhà Xanh, căn cứ Trung ương Cục miền Nam...

Ngoài ra, tác giả còn trình bày những sự kiện ở Biên Hòa – Đồng Nai mở đầu cho các hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã tạo nên thắng lợi chung của đất nước mà nhân dân Đồng Nai đã đoàn kết một lòng chiến đấu vì sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong lĩnh vực văn hóa lịch sử, tỉnh Đồng Nai đã có nhiều thành tích ấn tượng thể hiện ở nhiều công trình văn hóa lịch sử được xây dựng, trùng tu nhằm ghi nhớ và tiếp bước truyền thống hào hùng của dân tộc. Tác giả đã nêu lên ý nghĩa của một số công trình nổi bật như: Văn miếu Trấn Biên; Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ; đền thờ liệt sĩ, nhà văn bia và tượng đài chiến sĩ đặc công Rừng Sác; công viên tượng đài chiến thắng Xuân Lộc – Long Khánh; tượng đài chiến thắng La Ngà.

Trong những giá trị văn hóa lịch sử vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả tâm đắc nhất về truyền thống lịch sử văn hóa, nơi sản sinh ra những người con anh dũng tô thắm trang sử vẻ vang cho vùng đất này.

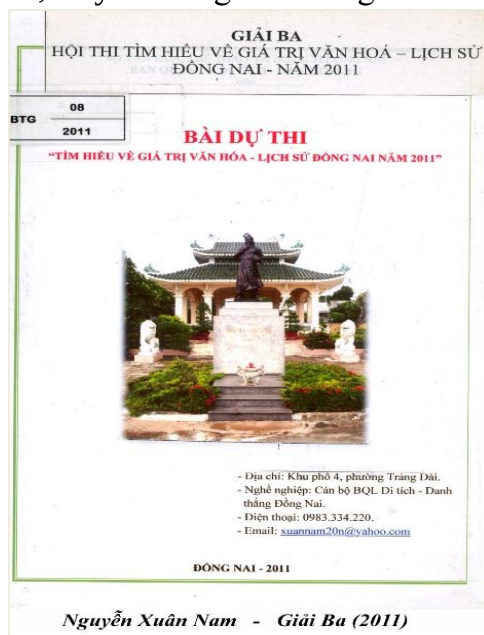


Với phần trình bày khoa học, nội dung đầy đủ, nêu được ý nghĩa, giá trị các di tích văn hóa - lịch sử vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, cùng hình thức trình bày đẹp, hình ảnh phong phú, bố cục rõ ràng, bài dự thi của tác giả Nguyễn Thị Loan đã đạt giải Ba của cuộc thi.

6. Nguyễn Xuân Nam. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Xuân Nam. – 43 tr. ; 30 cm.

Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai” được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2011, do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Ban Tuyên Giáo tỉnh Ủy và các Sở Ban Ngành tổ chức đã giúp người dân trong và ngoài tỉnh có cơ hội tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, di tích lịch sử, truyền thống hào hùng, thành tựu nổi bật của địa phương.

Tham gia hội thi, tác giả Nguyễn Xuân Nam đã trình bày những hiểu biết và cảm nhận của mình về lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Đem đến nhiều thông tin và kiến thức bổ ích, giúp bạn đọc hiểu hơn về văn hóa, lịch sử, truyền thống và con người Đồng Nai từ xưa đến nay.



Bài thi được chia làm sáu phần, trả lời cho 6 câu hỏi.

Câu một, tác giả giới thiệu sơ lược về địa giới hành chính, lịch sử khẩn hoang vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai xưa; tinh thần đoàn kết trong lao động, sản xuất của nhân dân địa phương. Đặc biệt, tác giả còn nêu cảm nghĩ của bản thân về lịch sử oai hùng của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai thời mở cõi và trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược.

Với câu hỏi số hai, tác giả phân tích giá trị di sản văn hóa dân gian trong ca dao, tục ngữ, diễn xướng ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong quá trình khai phá vùng đất phương Nam, xây dựng, phát triển quê hương và trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm từ khi có Đảng lãnh đạo.

Qua những câu ca dao, tục ngữ, diễn xướng, tác giả đã cảm nhận sâu sắc về đời sống văn hóa tinh thần phong phú và đa dạng của người dân địa phương.

Ngoài ra, tác giả Nguyễn Xuân Nam đã giới thiệu khái quát về giá trị văn hóa - lịch sử, giá trị kiến trúc nghệ thuật, ý nghĩa của 24 di tích lịch sử cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để trả lời cho câu hỏi số ba, đó là: Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đền thờ Nguyễn Tri Phương, lăng mộ Trịnh Hoài Đức, mộ và đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh Thiên Địa Hội,... v.v.

Ở câu hỏi số bốn, tác giả giới thiệu những sự kiện mở đầu cho các hoạt động cách mạng trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng ở Biên Hòa – Đồng Nai. Nêu ý nghĩa của các sự kiện Cách mạng tháng Tám, trận đánh đầu tiên tại sân bay Biên Hòa, cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử tại Đồng Nai,... v.v.

Với câu hỏi số năm, tác giả đã trình bày những thành tích ấn tượng về văn hóa, lịch sử của tỉnh Đồng Nai trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc sau ngày giải phóng miền Nam. Đặc biệt giới thiệu về thời gian, ý nghĩa của 5 công trình tiêu biểu

của tỉnh, đó là: Văn miếu Trấn Biên, Nhà bia, Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa ở Bình Sơn, căn cứ Trung ương Cục miền Nam, đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch.

Trong câu hỏi số sáu, tác giả đã nêu cảm nghĩ của bản thân về giá trị lịch sử, văn hóa của di tích lịch sử đình Phú Mỹ ở ấp 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Đây là ngôi đình cổ thờ Thần Thành Hoàng bốn cảnh, một vị thần của làng xã, nơi đây còn lưu giữ nhiều câu đối, hoành phi ca ngợi những bậc tiền nhân có công khai hoang lập làng, ca ngợi công ơn Bác Hồ. Với giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật đó, di tích đình Phú Mỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xếp hạng di tích theo quyết định số 3525/QĐCT.UBND ngày 10/10/2005.

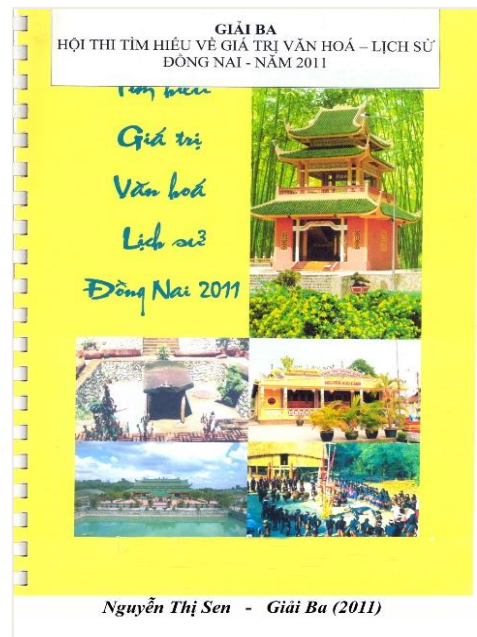
Với nội dung bài thi ngắn gọn, súc tích, hình thức trình bày logic, khoa học kèm hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo. Bài dự thi đã đạt giải Ba năm 2011.

7. Nguyễn Thị Sen. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Sen. – 52 tr. ; 30 cm.

Vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai – từ thời các công thần nhà Nguyễn được lệnh vào khai khẩn, mở mang bờ cõi phương Nam cho đến năm 2011 đã trải qua nhiều dấu mốc lịch sử, tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả Nguyễn Thị Sen – công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai chỉ chọn lọc và khái quát một số giai đoạn quan trọng ảnh hưởng lớn đến vùng đất và con người Đồng Nai từ xưa đến nay như: Sự kiện Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn sai kinh lược phương Nam vào năm 1698, ông đã chọn mảnh đất Cù Lao Phố làm nơi đặt tổng hành dinh; Tổng binh Trần Thượng Xuyên đưa dân là người Hoa đến sinh sống và làm ăn tạo nên sự phồn vinh của thương cảng Nông Nại Đại Phố; Thời kỳ chấm dứt hưng thịnh của Cù Lao Phố sau gần 100 năm hình thành và phát triển; Những thành tựu về kinh tế - văn hóa của Đồng Nai sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng,... Để tăng tính thuyết phục và làm cho bài thi thêm phong phú, tác giả đã sắp xếp đan xen các số liệu chứng minh cho những thành quả mà nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã đạt được trong các giai đoạn lịch sử của dân tộc.

Trong suốt chiều dài lịch sử ấy, quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, ở Biên Hòa – Đồng Nai có nhiều sự kiện mở đầu cho các hoạt động cách mạng tạo nên thắng lợi của đất nước, những sự kiện trọng đại ấy được trình bày cụ thể ở câu 4 của bài thi.

Về lĩnh vực văn hóa: Đối với văn hóa phi vật thể, tác giả đã trình bày cô đọng trong 6 trang viết đề nói về những hoạt động trong đời sống lao động, sản xuất, trong tập quán, sinh hoạt và cả trong kháng chiến thông qua các làn điệu ca dao, tục ngữ, những bài diễn xướng ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, từ đó phần nào phản ánh được nét văn hóa xưa cũng như bản chất, đức tính thân thiện, lạc quan yêu đời, chịu thương chịu khó, quả cảm, kiên cường của người dân nơi đây.



Tính đến năm 2010 ở Đồng Nai có 24 di tích đã được công nhận là di tích cấp Quốc gia. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tỉnh Đồng Nai đã có nhiều thành tựu lớn lao về các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thành tựu ấn tượng về văn hóa – lịch sử, có thể nhắc đến là việc xây dựng nhà Bảo tàng Đồng Nai, văn bia Biên Hòa, công viên tượng đài Chiến thắng Long Khánh, cụm di tích Đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch, công trình nhà dài Chợ ro, bộ sách “Địa chí Đồng Nai”. Với cách phác họa khá đầy đủ cụ thể thông tin về giá trị, ý nghĩa các di tích lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật, văn hóa kèm hình ảnh thực tại và được sắp xếp theo hệ thống chữ cái các di tích, công trình nêu trên, người đọc sẽ hiểu hơn về những địa điểm mang dấu ấn lịch sử văn hóa của vùng đất Đồng Nai.

Phần cuối trong bài là những suy nghĩ, cảm nhận của tác giả về Văn miếu Trấn Biên, một công trình biểu tượng của truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của người Việt Nam, ở phần này tác giả đã giới thiệu chi tiết về công trình văn hóa lịch sử tiêu biểu này, đồng thời chỉ ra một vài hạn chế trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, từ đó nêu ra hướng khắc phục thông qua việc đưa ra những giải pháp thiết thực, cụ thể, mang tính khả thi nhằm góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương, của dân tộc qua đó cùng nhau đưa những giá trị văn hóa truyền thống ngày càng được thăng hoa, tỏa sáng nhiều hơn.

8. Châu Thanh Thuận. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Châu Thanh Thuận. – 106 tr. ; 30 cm

Câu ca dao: “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định Đồng Nai thì về” nói về vùng đất Đồng Nai hiền hòa với hơn 300 năm hình thành và phát triển, nơi chứng kiến bao thăng trầm lịch sử kể từ khi Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong vào năm 1698.



Vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đã trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, nơi ghi lại nhiều dấu ấn trong tiến trình hình thành và phát triển. Trên vùng đất này, nhiều địa danh, di tích, con sông, bến nước... với những tên gọi, đặc điểm riêng được nhắc trong những câu ca dao, tục ngữ. Có thể nói, sắc thái nổi bật của văn học nghệ thuật truyền thống vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai là sự tích hợp hỗn dung nhiều nhân tố của các hệ văn hóa, đã tạo nên nét độc đáo về đời sống văn hóa vùng Đồng Nai – Gia Định.

Bên cạnh những giá trị di sản văn hóa dân gian được thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ, tác giả đã trình bày khái quát về giá trị, ý nghĩa của hệ thống di tích lịch sử, kiến trúc, mỹ thuật văn hóa cấp Quốc gia như: Di tích khảo cổ học mộ Cự Thạch Hàng Gòn, Cụm di tích chiến thắng La Ngà, di tích nhà Xanh, di tích đài Kỷ Niệm, căn cứ Trung ương Cục miền Nam, các đình, chùa...

Trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc, quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai đã anh dũng một lòng đứng lên cùng với cả nước chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc. Những chiến công tiêu biểu của quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai được tác giả nêu chi tiết về thời gian, ý nghĩa của những trận đánh như: Trận

tập kích đầu tiên vào thị xã Châu Thành, trận La Ngà, cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp, trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa, chiến dịch Xuân Lộc, Tổng tiến công mùa Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn tỉnh Đồng Nai.

Để tưởng nhớ công lao các thế hệ đi trước đã chiến đấu hy sinh bảo vệ nền độc lập dân tộc, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng Nhân dân Đồng Nai đã đoàn kết, cùng nhau xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nhiều công trình mang dấu ấn lịch sử, nét đẹp văn hóa đặc trưng vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã được trùng tu, xây dựng nhằm nêu cao tinh thần cách mạng, giáo dục thế hệ trẻ ý thức gìn giữ giá trị văn hóa của dân tộc. Những công trình tiêu biểu được tác giả mô tả như: Công viên tượng đài chiến thắng Long Khánh, Bảo tàng tỉnh Đồng Nai, đền thờ Nguyễn Hữu cảnh, Văn miếu Trấn Biên.

Văn miếu Trấn Biên là một trong những di tích có giá trị văn hóa, lịch sử lâu đời của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai được tác giả tâm đắc nhất. Vì vậy, trong bài viết này tác giả đã trình bày chi tiết quá trình xây dựng, trùng tu, phục dựng các công trình trong quần thể di tích như: Văn Miếu Môn, nhà bia, điện thờ, văn bia...

Với hơn 100 trang, được bố cục hợp lý trả lời đầy đủ 06 câu hỏi Ban tổ chức. Bài dự thi của tác giả Châu Thanh Thuận đã đạt giải Ba trong năm 2011.

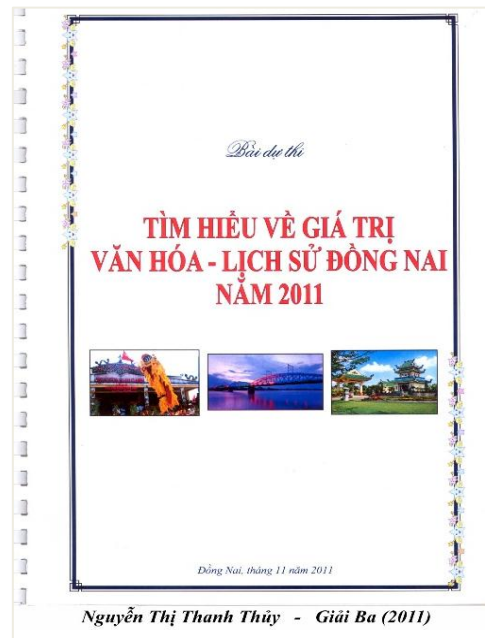
9. Nguyễn Thị Thanh Thủy. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Thanh Thủy. – 64 tr. ; 30 cm.

Giới thiệu sơ lược về địa giới hành chính, lịch sử vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai xưa để thấy rằng câu ca dao “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về” đã phần nào phải ánh lịch sử oai hùng của quê hương Đồng Nai trong những ngày đầu khai hoang mở cõi và trong công cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược.

Bài viết của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy đã nêu lên những giá trị di sản văn hóa dân gian trong ca dao, tục ngữ, diễn xướng ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong quá trình khai hoang mở cõi, xây dựng, phát triển quê hương và trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm từ khi có Đảng lãnh đạo. Qua đó, giúp chúng ta có cái nhìn rõ nét về đời sống văn hóa tinh thần vô cùng phong phú, đa dạng của người dân vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Giới thiệu khái quát về giá trị lịch sử - văn hóa và ý nghĩa của hệ thống kiến trúc, mỹ thuật, văn hóa ở 24 di tích lịch sử cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như: Di tích Chiến thắng La Ngà, di tích nhà lao Tân Hiệp, di tích Nhà Xanh, di tích Tòa hành chính Long Khánh, di tích Địa đạo Suối Linh, di tích chùa Ông, di tích chùa Đại Giác, di tích chùa Long Thiền,...v.v.

Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu cụ thể sự kiện mở đầu cho các hoạt động cách mạng trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, ý nghĩa sự kiện Cách mạng tháng 8 năm 1945 tại Biên Hòa – Đồng Nai, trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, chiến thắng La Ngà, trận đầu diệt Mỹ



tại nhà Xanh, cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử tại Đồng Nai,...v.v.

Ngoài ra, tác giả còn trình bày những thành tích ấn tượng về văn hóa, lịch sử tỉnh Đồng Nai trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau ngày giải phóng miền Nam. Đặc biệt giới thiệu ý nghĩa 5 công trình tiêu biểu của tỉnh như: Bảo tàng tỉnh, Đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch, Văn miếu Trấn Biên, Di tích Trung ương Cục miền Nam, Công trình nghiên cứu di sản chữ Hán ở Biên Hòa.

Qua bài viết, tác giả đã nêu cảm nghĩ của bản thân về các giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích ở Đồng Nai như: Di tích Địa đạo Suối Linh, di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam, di tích căn cứ Khu ủy miền Đông,... Và cảm nghĩ về thiết chế văn hóa của tỉnh như Bảo tàng, Trung tâm văn hóa tỉnh Đồng Nai.

Với nội dung ngắn gọn, súc tích, đầy đủ; hình thức trình bày logic, khoa học kèm hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo. Bài dự thi của tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy cung cấp nhiều dữ liệu thông tin và kiến thức lịch sử, văn hóa cho bạn đọc. Qua đó, hun đúc tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, giúp bạn đọc có thêm nhiều động lực để cố gắng vươn lên trong học tập, lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng văn minh và hiện đại.

❖ NĂM 2012

❖ GIẢI NHẤT

10. Nguyễn Thị Nguyệt. Di tích lịch sử - danh thắng núi Chứa Chan / Nguyễn Thị Nguyệt. – 102 tr. ; 30 cm.

Như một công trình nghiên cứu, bài dự thi về di tích danh thắng lịch sử núi Chứa Chan của thí sinh Nguyễn Thị Nguyệt, công tác tại Bảo tàng Đồng Nai là một bài dự thi đặc sắc, ấn tượng không chỉ về nội dung, hình thức, hình ảnh minh họa mà còn đáp ứng mọi tiêu chí cuộc thi đề ra, xứng đáng đạt giải cao nhất năm 2012.

Với những cảm nhận sâu sắc của mình, thông qua bài thi, tác giả Nguyễn Thị Nguyệt đã đem đến cho người đọc cái nhìn chân thực nhất về giá trị trường tồn mà di tích này đem lại cho vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Thứ nhất, giá trị về lịch sử - văn hóa: Núi Chứa Chan chứa đựng nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, di chỉ khảo cổ học, các hình thức văn hóa dân gian của đồng bào dân tộc; là căn cứ cách mạng, căn cứ hậu cần, nơi trú đóng của các chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến, nơi ghi dấu những chiến công của quân và dân huyện Xuân Lộc; quần thể di tích có nhiều hạng mục như chùa chiền, điểm tham quan, hệ thống nhà nghỉ, hồ nước. Với những giá trị về lịch sử - văn hóa nêu trên nên nơi đây chính là điểm đến lý tưởng dành cho các hoạt động du lịch dã ngoại, tín ngưỡng của người dân.

Thứ hai, giá trị về khoa học: Núi Chứa Chan có sự đa dạng về sinh học với hệ động vật đặc hữu như Tắc kè, Chà vá chân đen, hệ sinh thái rừng phong phú như Cẩm lai, Giáng hương, Nấm Linh chi đen...; về cấu tạo địa chất, núi được bao bọc bởi



những khối đá granit khổng lồ; về cảnh quan, môi trường tự nhiên, đây là ngọn núi cao (837m) của vùng Đông Nam bộ, nơi phát nguyên của nhiều con suối.

Tất cả những giá trị đặc trưng tiêu biểu đó đã tạo nên giá trị chung cho di tích, là những hạng mục chính trong tổng thể di tích được Bộ Văn hóa Thể thao – Du lịch công nhận là di tích lịch sử - danh thắng cấp Quốc gia theo quyết định số 1204/QĐ-BVHTTDL ngày 29/3/2012.

Từ việc nghiên cứu, tìm hiểu về quần thể di tích núi Chứa Chan, tác giả cũng đã nêu lên thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích về tổ chức quản lý, hệ thống các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, hệ thống cơ sở hạ tầng, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, điều kiện phát triển du lịch, môi trường tự nhiên... Từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm bảo tồn và, phát huy tác dụng của di tích trong tình hình hiện nay như sau:

Thứ nhất: Tạo cơ sở pháp lý triển khai phương án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh thắng; củng cố bộ máy tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý di tích, hoạt động tín ngưỡng tôn giáo, kinh doanh dịch vụ, lễ hội;

Thứ hai: Đầu tư quy hoạch xây dựng, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng, tôn tạo, chống lấn chiếm di tích;

Thứ ba: Bảo tồn đa dạng sinh học với nghiên cứu khoa học song song với quản lý sử dụng hiện trạng đất đai, khoanh vùng bảo vệ di tích;

Thứ tư: Phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của di tích, khôi phục và hình thành làng nghề thủ công truyền thống, xây dựng nhà trưng bày, bổ sung hiện vật; Thứ năm: Đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý, thuyết minh, tuyên truyền viên.

Tác giả mong rằng, những đề xuất, giải pháp nêu trên sẽ sớm được thực hiện để bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử danh thắng núi Chứa Chan, góp phần gìn giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

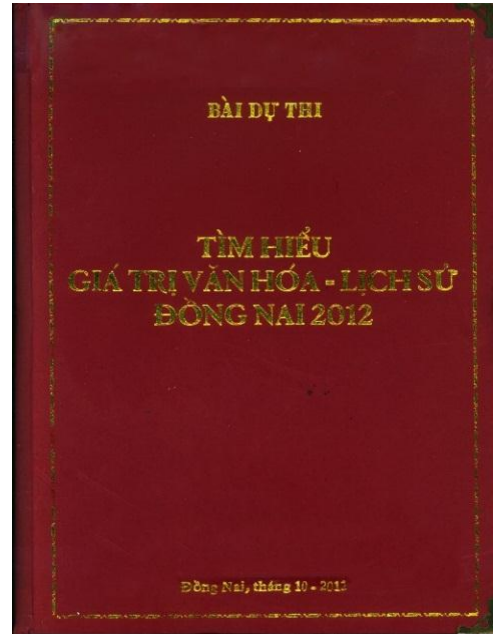
11. Trần Thị Quế. Mộ Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp / Trần Thị Quế. – 100 tr. ; 30 cm.

Tham gia Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2012, tác giả Trần Thị Quế, công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã chọn giới thiệu về di tích Mộ Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp. Đây là di tích mà tác giả tâm đắc nhất trong các di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia ở tỉnh Đồng Nai mà tác giả đã từng đến tham quan và nghiên cứu. Với độ dày 100 trang, đây không chỉ là một bài dự thi đơn thuần, mà theo tôi đó là một câu chuyện lịch sử được tác giả kể lại một cách kéo léo và đầy cảm xúc và bằng chính cảm nhận của mình sau khi đã nghiên cứu rất nhiều tư liệu, đi rất nhiều nơi, thu thập rất nhiều thông tin và nghe rất nhiều người kể về nguồn gốc của ngôi mộ cùng những điều liên quan tới những nhân vật lịch sử đang yên nghỉ giấc ngàn thu tại đây.

Bài thi có bố cục rõ ràng, nội dung phong phú, có phụ lục thông tin các bài viết liên quan đến việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích mà tác giả sưu tầm trên các trang sách, báo cùng những hình ảnh về khu mộ, hình ảnh tác giả tham quan tại 20 di tích cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Thiết nghĩ, để viết nên một bài thi hoàn chỉnh như vậy, tác giả đã nghiên cứu rất nhiều tư liệu liên quan tới địa danh di tích cũng như những nhân vật, sự kiện đã xảy ra. Chính vì vậy, bài thi đã đạt giải cao nhất năm 2012. Trong quá trình tham quan, tìm hiểu về khu di tích Mộ Lãnh binh

Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh, tác giả hiểu rằng, để di tích được công nhận là di tích cấp Quốc gia là cả một quá trình khó khăn.

Tuy nhiên, để gìn giữ và phát huy giá trị của các công trình, di tích lại là trách nhiệm không của riêng ai. Vì vậy phải coi đây là một hoạt động khoa học, đòi hỏi kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực di sản, văn hóa, bảo tồn... cần mở rộng và bảo tồn phù hợp phần lễ hội cúng tế tại di tích; giảm nguy cơ thiên tai xâm hại nhằm tăng tuổi thọ di tích bằng nhiều hình thức xây dựng hệ thống thoát nước, phòng chống mối mọt; trồng cây xanh; đầu tư xây dựng nhà trưng bày để trưng bày hình ảnh, tư liệu về cuộc đời, sự nghiệp của Lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, quản lý; tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể, thiết kế nhiều hoạt động du khảo – về nguồn, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; kết nối các địa điểm di tích trong tỉnh và cả nước với nhau nhằm phát triển kinh tế, du lịch, quảng bá văn hóa địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo tồn và phát triển di tích; học hỏi kinh nghiệm của các địa phương về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa.



❖ GIẢI NHÌ

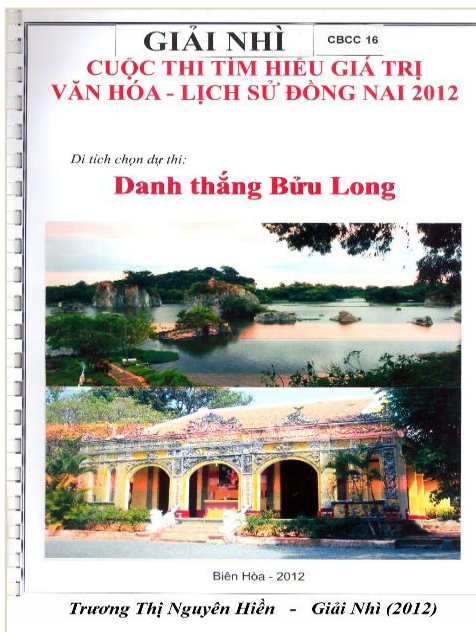
12. Trương Thị Nguyên Hiền. Danh thắng Bửu Long / Trương Thị Nguyên Hiền. - 37 tr. - 30 cm.

Di tích Danh thắng Bửu Long, nơi được ví như Vịnh Hạ Long của Nam bộ là một quần thể di tích có diện tích rộng hơn 84 ha, nơi có cảnh quan thiên nhiên hữu tình với sự kết hợp hài hòa giữa phong cảnh tự nhiên và các công trình kiến trúc xưa cũ. Đây chính là di tích mà tác giả Trương Thị Nguyên Hiền rất yêu thích không chỉ vì nơi này có núi cao, hồ rộng, mà trong quần thể di tích này có nhiều chùa chiền, làng nghề truyền thống, di tích lịch sử mang giá trị về văn hóa lịch sử cũng như văn hóa tinh thần.

Với những giá trị về lịch sử - văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật, cảnh quan môi trường, tín ngưỡng tôn giáo nên di tích này đã được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích danh thắng cấp Quốc gia theo Quyết định số 208/VH-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 1990.

Theo cảm nhận của tác giả, di tích này không chỉ nổi tiếng về cảnh quan tươi đẹp, mà còn nổi tiếng với ngôi chùa Bửu Phong cổ kính, Thiên Hậu cổ miếu (hay còn gọi là Miếu Tổ sư) mang đầy vẻ trầm mặc, uy nghiêm hay Long Sơn Thạch Động với niên đại khai sơn khá sớm đã ghi dấu tích của các thế hệ di dân Việt, Hoa thuở ban đầu trong công cuộc khai phá, mở mang và truyền bá Phật giáo vào vùng đất Nam bộ. Đây cũng là địa điểm thu hút rất du khách tới tham quan, lễ Phật.

Trải qua nhiều biến thiên của lịch sử, các di tích trong quần thể khu di tích danh thắng Bửu Long đã nhiều lần được trùng tu, tôn tạo, đầu tư nâng cấp, công tác quản lý, bảo tồn ở đây cũng tương đối tốt. Tuy nhiên, trong quá trình đi thực tế nghiên cứu di tích danh thắng Bửu Long, tác giả nhận thấy các công trình chùa chiền, đình miếu



trong quần thể di tích đang bị tác động bởi nhiều yếu tố tự nhiên, môi trường và cả con người gây ra dẫn đến nhiều thành tố kiến trúc bị hư hại, biến dạng, xuống cấp, công tác quản lý, bảo tồn chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Vì vậy, để duy trì và hướng đến mục tiêu bảo tồn hiệu quả cho di tích, đặc biệt là di tích cấp Quốc gia chùa Bửu Phong, cần phải có một giải pháp đồng bộ, vừa đảm bảo tính khoa học, tính thống nhất, vừa tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Trên cơ sở đó tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Về bảo tồn di tích khu danh thắng Bửu Long cần chú trọng yếu tố nhân lực của địa phương gắn liền với cộng đồng; Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về giá trị của di tích. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng

đồng trong việc gìn giữ vốn di sản của địa phương; Công tác bảo tồn, tôn tạo cần lưu ý đến yếu tố gốc của di tích; Kiểm tra thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện những yếu tố làm ảnh hưởng đến độ bền vững của kiến trúc di tích; Trùng tu, tôn tạo phải tuân thủ theo luật định, chú ý đến việc bảo tồn nguyên trạng hay phục chế như kiến trúc gốc; Công tác kiểm kê cần thực hiện định kỳ và có đại diện của quản lý cơ sở, địa phương và cơ quan chuyên môn; sưu tầm, bổ sung các loại hình di sản văn hóa phi vật thể (truyện kể, thần tích, nhân vật liên quan, lễ hội, di sản chữ Hán, chữ Nôm...)

Thứ hai: Chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức khoa học, nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn; Gắn hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, du khảo về nguồn, thi tìm hiểu về lịch sử, thuyết trình về di tích thành một hoạt động có ý nghĩa giáo dục; Tôn tạo cảnh quan phải hài hòa, độc đáo riêng của Biên Hòa – Đồng Nai.

Có thể nói, với những giải pháp thiết thực mà tác giả đề ra cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích chùa Bửu Phong nói riêng và quần thể di tích danh thắng Bửu Long nói chung sẽ góp phần tạo nên giá trị lâu bền cho di tích cũng như nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử của dân tộc.

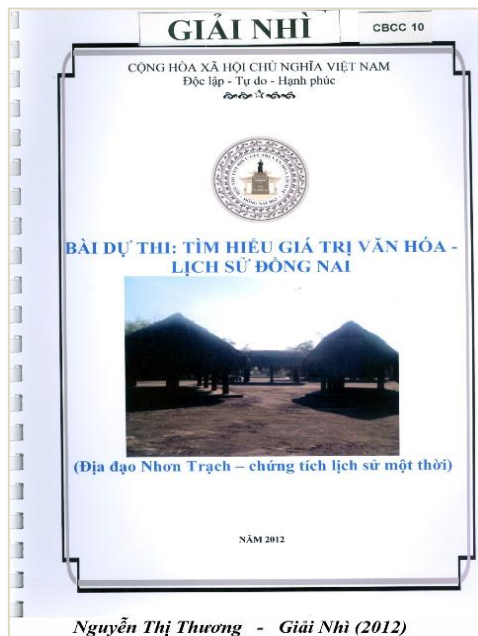
Với phần trình bày khoa học, bố cục rõ ràng, nội dung súc tích, hình ảnh minh họa phong phú, bài thi của tác giả Trương Thị Nguyên Hiền, công tác tại Bảo tàng Đồng Nai đã đạt giải Nhì năm 2012.

13. Nguyễn Thị Thương. Địa đạo Nhơn Trạch – Chứng tích lịch sử một thời / Nguyễn Thị Thương. – 62 tr. ; 30 cm.

“Để bảo tồn cũng như phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa lịch sử, không cách nào tốt hơn là khai thác nó dưới góc độ du lịch tìm hiểu, du lịch văn hóa. Mọi nền tảng đã có, quan trọng là quyết tâm kết nối nó lại. Và đây chính là điều mà Nhơn Trạch cần phải làm ngay”.

Câu nói này đã kết lại bài dự thi của thí sinh Nguyễn Thị Thương về di tích lịch sử Địa đạo Nhơn Trạch. Bài thi đã đạt giải Nhì năm 2012.

Bài viết này được tác giả viết nhân một dịp tình cờ ghé thăm địa đạo Nhơn Trạch, tuy thời gian ghé thăm ngắn ngủi nhưng những câu chuyện về di tích lịch sử



này đã để lại trong lòng tác giả những ấn tượng khó quên. Vì vậy, tác giả đã chọn giới thiệu về di tích này, thông qua đó nói lên những cảm nhận, suy tư của mình về mảnh đất anh hùng một thời oanh mình hứng chịu bao mưa bom, bão đạn của quân thù, nơi ghi dấu những chiến công oanh liệt của các thế hệ cha ông.

Di tích Địa đạo Nhơn Trạch (căn cứ Huyện ủy) hiện nay nằm đối diện với đền thờ liệt sĩ Rừng Sác, là nơi thờ cúng hơn 2.300 liệt sĩ huyện Nhơn Trạch, trong đó có 860 chiến sĩ Rừng Sác đã hy sinh anh dũng trong kháng chiến chống Mỹ.

Gần 50 năm trôi qua với bao đổi thay, thăng trầm của lịch sử, di tích Địa đạo Nhơn Trạch vẫn còn đó như một chứng nhân của lịch sử, là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, giáo dục lý tưởng đối với thế hệ tương lai của đất nước. Tuy nhiên, các hạng mục của di tích đã bị hư hại nhiều do chiến tranh và sự tác động của môi trường, thiên nhiên, đặc biệt là tình trạng môi trường đang xâm hại đến các công trình trong khu di tích. Nhiều năm qua, các cấp, các ngành, bà con địa phương đã có nhiều nỗ lực, giải pháp nhằm trùng tu, tôn tạo. Tuy nhiên, trên thực tế di tích này vẫn chưa được quan tâm gìn giữ và bảo tồn đúng mức nên dẫn đến tình trạng xuống cấp ngày một nhanh.

Để góp phần phát huy giá trị di tích văn hóa lịch sử huyện Nhơn Trạch nói chung và di tích Địa đạo Nhơn Trạch nói riêng, tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Xây dựng, tu bổ, mở rộng nhà truyền thống, thu thập bổ sung kỷ vật và tư liệu lịch sử liên quan đến di tích; phòng chống mối mọt.

Thứ hai: Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đến đội ngũ thuyết minh và cán bộ kỹ thuật ngành bảo tàng.

Thứ ba: Xây dựng Website quảng bá các di tích lịch sử - văn hóa; kết nối du lịch văn hóa, du lịch sinh thái trong và ngoài tỉnh, giới thiệu văn hóa dân gian, làng nghề truyền thống địa phương; soạn thảo tài liệu phục vụ tham quan, nghiên cứu.

Trong đó cần chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông, các tuyến xe và các điểm du lịch trong vùng như Địa đạo Nhơn Trạch, Chiến khu Rừng Sác, Đình Phú Mỹ...; khai thác mạnh mẽ tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch sông nước; xây dựng mô hình chợ nổi trên sông. Đặc biệt, trong tương lai, khi dự án sân bay Long Thành hoàn thành sẽ thúc đẩy ngành du lịch Đồng Nai ngày càng phát triển đi lên.

14. Nguyễn Đức Toàn. Di tích Nhà lao Tân Hiệp / Nguyễn Đức Toàn. – 26 tr. ; 45 cm.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai anh hùng, đồng chí Nguyễn Đức Toàn, cán bộ phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai đã từng nghĩ mình có lẽ sẽ không bao giờ hiểu hết lịch sử vùng đất Trấn Biên xưa, Biên Hòa – Đồng Nai hôm nay nếu không có cuộc thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai”.

Trong 26 di tích cấp Quốc gia tỉnh Đồng Nai, tác giả tâm đắc nhất là di tích Nhà lao Tân Hiệp, đây là di tích đã được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 2754/QĐ/BT ngày 15 tháng 10 năm 1994.

Nhà lao Tân Hiệp (hay còn gọi là Trung tâm cải huấn Tân Hiệp), là một trong sáu nhà tù lớn nhất của Mỹ - nguy ở miền Nam Việt Nam và là nhà tù lớn nhất Đông Nam bộ, nơi được ví như “địa ngục trần gian”. Vào ngày 02 tháng 12 năm 1956, được sự nhất trí của liên Tỉnh ủy miền Đông, các chiến sĩ cộng sản trong Nhà lao Tân Hiệp, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) phụ trách Đảng ủy nhà tù và một số đồng chí khác đã bất ngờ làm cuộc phá xiềng tập thể, giải thoát gần 500 cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước.

Ghé thăm di tích Nhà lao Tân Hiệp hôm nay, tác giả không khỏi bồi ngùi xúc động và cảm thấy xót xa khi nghĩ về sự hy sinh, mất mát của các thế hệ cha anh đi trước, cảm nhận sâu sắc giá trị sự tự do để có được cuộc sống hạnh phúc hôm nay.

Quá trình tham quan, tác giả nhận thấy: Di tích nhà lao Tân Hiệp hiện nay không giữ được nguyên trạng như trước, các hạng mục trại giam, lô cốt, tháp canh không còn, di tích hoang phế, không người quản lý chăm sóc hàng ngày, dù di tích nằm giữa lòng thành phố, miếu thờ liệt sĩ chật hẹp, các hạng mục xuống cấp, cảnh quan môi trường không được đầu tư, chăm sóc...

Từ thực tế nêu trên, tác giả nhận thấy, để giữ gìn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trong quá trình xây dựng tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp cần có những giải pháp sau: Thứ nhất: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về ý nghĩa, giá trị của di tích qua các phương tiện thông tin đại chúng, sách, báo, tờ rơi...; chú trọng nội dung, hình thức trình bày tài liệu, hiện vật cho phù hợp và sinh động; phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành như: Văn hóa, giáo dục, các tổ chức đoàn, đội tổ chức các hoạt động về nguồn, tìm hiểu lịch sử, văn hóa dân tộc. Thứ hai: Xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong nhân dân; quy hoạch, trùng tu tôn tạo di tích, cảnh quan môi trường; thay mới các bảng tên. Thứ ba: Ban quản lý di tích, thuyết minh, hướng dẫn viên phải thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kiến thức pháp luật, am hiểu về lịch sử di tích, lịch sử địa phương.

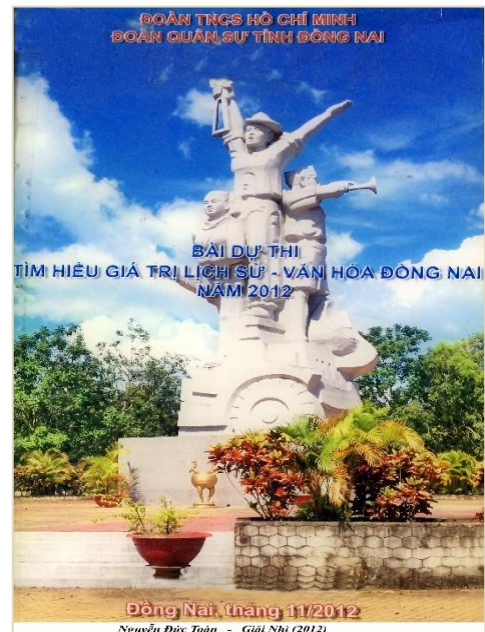
Với phần trình bày ngắn gọn, súc tích, hình ảnh ấn tượng được in màu trên khổ giấy A3, bài thi đã đạt xuất sắc giành giải Nhì năm 2012.

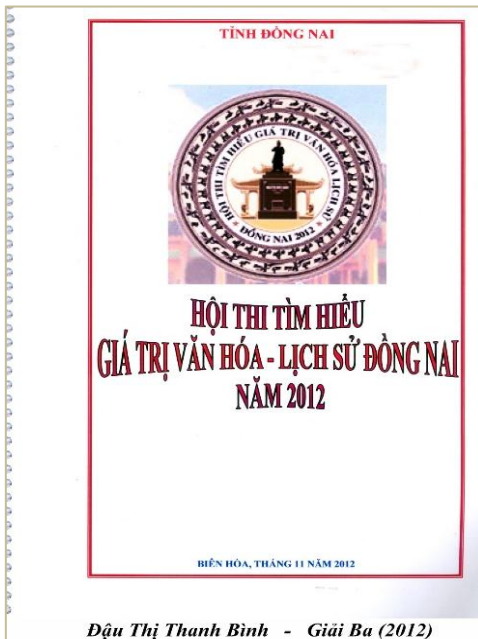
❖ GIẢI BA

15. Đậu Thị Thanh Bình. Di tích Nhà lao Tân Hiệp / Đậu Thị Thanh Bình. – 51 tr. ; 30 cm.

Với mong muốn hiểu thêm về sự hy sinh và lòng quả cảm của các chiến sĩ cộng sản và đồng bào yêu nước ở Nhà lao Tân Hiệp, tác giả Đậu Thị Thanh Bình, công tác tại Công an tỉnh Đồng Nai đã chọn giới thiệu di tích Nhà lao Tân Hiệp trong bài dự thi của mình. Đây là di tích đã được Bộ Văn hóa Thông tin (Nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia năm 1994 theo Quyết định số 2754/QĐ/BT ngày 15 tháng 10 năm 1994.

Bài thi giới thiệu sơ lược về quá trình hình thành Nhà lao Tân Hiệp, diễn biến và ý nghĩa lịch sử của cuộc phá khám năm 1956 cùng một vài kiến nghị về việc giữ





gìn và phát huy hơn nữa giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh nói chung và di tích Nhà lao Tân Hiệp nói riêng.

Nhà lao Tân Hiệp xưa là Trại tù binh chiến tranh do thực dân Pháp xây dựng. Đến năm 1954, chính quyền Sài Gòn nâng cấp thành “Trung tâm cải huấn Tân Hiệp”. Đây là một trong sáu nhà tù lớn nhất của Mỹ - ngụy ở miền Nam Việt Nam và là nhà tù lớn nhất Đông Nam bộ, nơi được ví như “địa ngục trần gian”. Tính từ năm 1957-1975 nơi này đã giam giữ hơn 5 vạn tù nhân, đại bộ phận là cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở các tỉnh Nam bộ.

Ngày 02 tháng 12 năm 1956, cuộc nổi dậy phá khám nổ ra đã giải thoát được 462 cán bộ, đảng viên, người dân yêu nước. 23 người hy sinh trong đó có nhà báo Dương Tử Giang. Đây là cuộc nổi dậy phá khám có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ nòng cốt của Đảng trở về với cách mạng, thu được nhiều vũ khí, là nguồn bổ sung lực lượng, vũ khí quan trọng cho phong trào cách mạng miền Đông Nam bộ.

Ngày nay, di tích Nhà lao Tân hiệp, biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nơi ghi dấu tội ác của chế độ Mỹ - ngụy đối với hàng vạn tù binh Việt Nam, dù không còn giữ được nguyên trạng bởi những tác động của thiên nhiên, môi trường, con người và cả sự tàn phá của chiến tranh, nhưng di tích này vẫn là địa chỉ đỏ, là nơi giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ người Việt Nam.

Nhiều năm qua, di tích đã được chỉnh trang, trùng tu, cải tạo. Tuy nhiên trên thực tế di tích này đang có nhiều hạng mục xuống cấp cần tôn tạo, trùng tu. Vì vậy, qua bài viết này, tác giả đã nêu lên một vài kiến nghị tới các cấp, các ngành, chính quyền địa phương để bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh nói chung và di tích Nhà lao Tân Hiệp nói riêng trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai, đó là:

Cần đánh giá đúng thực trạng của di tích, các hạng mục, công trình bị hư hỏng, xuống cấp để có biện pháp bảo tồn; Các cơ quan ban ngành, đơn vị liên quan cần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, hoàn chỉnh hệ thống chính sách, nâng cao hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường đầu tư bảo tồn di sản văn hóa; Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu di tích, thu hút du khách; Phát huy vai trò giám sát của nhân dân; Xã hội hóa hoạt động bảo tồn; Tăng cường nghiên cứu khoa học về các nội dung liên quan đến di tích; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ...; Nhà nước cần tăng cường đầu tư kinh phí theo Chương trình mục tiêu Quốc gia để trùng tu tôn tạo di tích.

Với phần trình bày cô đọng, xúc tích, hình ảnh minh họa sinh động, kèm phụ lục thống kê di tích đầy đủ, bài thi đã đạt giải Ba năm 2012. Hy vọng, thông qua bài thi này, bạn đọc sẽ có thêm nhiều thông tin quý báu về di tích Nhà lao Tân Hiệp cũng như hiểu hơn về cuộc phá khám ngày 02 tháng 12 năm 1956 của những người tù chính trị kiên cường năm xưa.

16. Đoàn Kiều Oanh. Di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh - Di tích Danh thắng Bửu Long / Đoàn Kiều Oanh. – 79 tr. ; 30 cm

Đồng Nai là tỉnh có rất nhiều di tích lịch sử, di tích danh thắng, di tích khảo cổ học được xếp hạng cấp Quốc gia. Trong đó di tích lịch sử đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh và di tích danh thắng Bửu Long là những di tích mà theo tác giả Đoàn Kiều Oanh đó là sự biểu trưng nhất, mang đậm dấu ấn nhất của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ khi hình thành cho đến nay. Chính vì lý do đó nên chị Đoàn Kiều Oanh, công tác Công an tỉnh Đồng Nai đã chọn giới thiệu hai di tích này cho bài thi của mình. Đây là những di tích để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tác giả trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu.

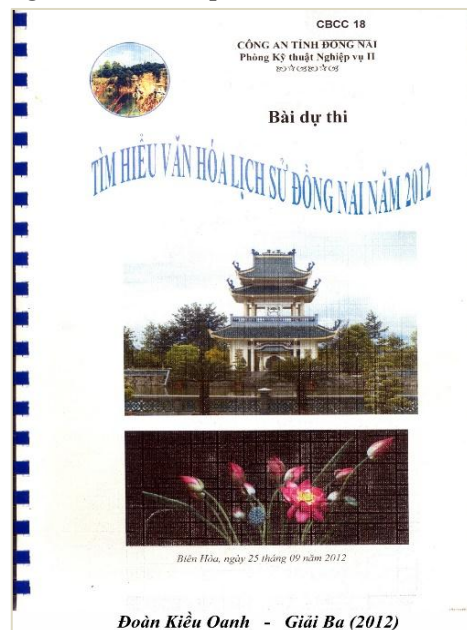
Di tích thứ nhất: Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh được Bộ Văn hóa Thông tin – Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 457/VH-QĐ ngày 25/3/1991. Đền có lối kiến trúc khá hiện đại, xây dựng theo dạng chữ Công, mặt tiền hướng ra sông Đồng Nai. Đây là một trong số ít di tích ở Biên Hòa còn lưu giữ được sắc thần, trong đó ghi rõ họ tên, chức tước, vinh hiển, thứ bậc Thượng đẳng thần của Vua ban cho Nguyễn Hữu Cảnh. Hằng năm, tại đây, nhân dân địa phương tổ chức hai lần lễ tế vào các ngày 16 tháng 5 và ngày 11 tháng 11 để cầu quốc thái dân an và tưởng nhớ công lao các bậc tiền nhân có công mở mang vùng đất này.

Di tích thứ hai: Danh thắng Bửu Long, được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng Di tích danh thắng cấp Quốc gia theo Quyết định số 208/VH-QĐ ngày 13/3/1990. Tọa lạc trên đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Với diện tích tới hơn 84 ha, là chốn non nước hữu tình, có núi cao, hồ rộng, cây cối xanh mát hòa quyện cùng với những ngôi nhà, chùa chiền mà nghệ thuật kiến trúc mang đậm dấu ấn tôn giáo qua mỗi thời đại. Nơi đây hàng năm thu hút hàng vạn du khách gần xa tới tham quan, ngắm cảnh.

Nằm trong khu danh thắng Bửu Long còn có Văn miếu Trấn Biên, một công trình kiến trúc vừa hiện đại, vừa mang dấu ấn lịch sử truyền thống, vừa được phục dựng lại nhân dịp kỷ niệm 300 năm Biên Hòa – Đồng Nai. Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu về làng nghề truyền thống điêu khắc đá Bửu Long, làng nghề này do nhóm người Hoa bang Hẹ từ Trung Quốc tới đây sinh sống lập nên và phát triển cho đến ngày nay, đây là một phần không thể thiếu trong văn hóa làng nghề người Đồng Nai từ xưa tới nay.

Quá trình nghiên cứu, tham quan các di tích trên, tác giả nhận thấy mặc dù đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, khu danh thắng Bửu Long là những địa điểm nổi tiếng của Đồng Nai, tuy nhiên những địa danh này còn chưa được nhiều người quan tâm, lựa chọn để đến tham quan, học tập. Do đó, tác giả đã đặt mình vào vị trí của du khách để tìm ra nguyên nhân, từ đó đưa ra một số giải pháp như: tuyên truyền, quảng bá nét đẹp và giá trị lịch sử - văn hóa, giá trị kiến trúc – nghệ thuật của di tích đền với tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn học sinh, sinh viên.

Có thể nói, với nội dung bài biết rõ ràng, bố cục chặt chẽ, nêu bật giá trị lịch sử - văn hóa, giá trị kiến trúc – nghệ thuật của di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh và di



tích danh thắng Bửu Long, cùng những cảm nhận sâu sắc về vùng đất, con người Đồng Nai đã giúp bài thi của tác giả Đoàn Kiều Oanh đạt giải Ba năm 2012.

17. Hồ Xuân Quang. Đình Tân Lâm / Hồ Xuân Quang. – 46 tr. ; 30 cm

Trong cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2012, tác giả Hồ Xuân Quang, sinh năm 1959, công nhân Trung tâm Văn hóa Suối Tre thuộc Tổng Công ty Cao su Đồng Nai đã giới thiệu về di tích đình Tân Lâm, một trong những ngôi đình lớn nhất vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, nơi thờ danh tướng Trần Thượng Xuyên, người có công đầu trong việc khai khẩn, phát triển và bảo vệ thành quả khẩn hoang vùng Đồng Nai - Gia Định.

Theo sử sách ghi lại, đình Tân Lâm xưa kia thuộc thôn Tân Lâm, huyện Phước Chính, dinh Trấn Biên, nay là phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đình tọa lạc giữa vùng dân cư trên đường Nguyễn Văn Trị, mặt tiền hướng ra dòng sông Đồng Nai. Vào ngày 23 tháng 10 âm lịch hằng năm, Đình Tân Lâm thường tổ chức long trọng lễ Kỳ yên để tưởng nhớ công ơn của những bậc tiền nhân. Di tích này đã được xếp hạng cấp Quốc gia theo quyết định số 457 – QĐ của Bộ Văn hóa Thông tin ngày 25 tháng 3 năm 1991.



Tác giả cũng nêu lên cảm nghĩ sâu sắc của mình về giá trị văn hóa - lịch sử, giá trị kiến trúc - nghệ thuật của di tích đình Tân Lâm. Trong đó nhấn mạnh giá trị lịch sử - văn hóa mà di tích đem lại và đưa ra vài ý kiến đóng góp nhằm giữ gìn, phát huy giá trị đình Tân Lâm, đó là:

Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm; Công tác bảo tồn, trùng tu, cải tạo di tích cần sớm có quy hoạch tổng thể cho toàn bộ di tích, cụ thể có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; Tuyên truyền, giới thiệu và phát huy giá trị của di tích nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ mai sau noi theo; Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích để phát triển du lịch, trong đó chú trọng việc quảng bá giá trị lịch sử và giá trị nghệ thuật của đình Tân Lâm đến đông đảo du khách, đặc biệt là giới trẻ.

Phần cuối bài thi, tác giả giới thiệu những hình ảnh tham quan thực tế tại các di tích văn hóa – lịch sử cấp Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Nhà lao Tân Hiệp; Nhà Xanh; Đài Chiến sĩ; Danh thắng Bửu Long; Chùa Đại Giác; Mộ Trịnh Hoài Đức; Mộ Nguyễn Hữu Cảnh; Tòa hành chánh tỉnh Long Khánh; Căn cứ Trung ương Cục miền Nam...

Mong rằng, qua bài viết này, chúng ta sẽ hiểu hơn về di tích đình Tân Lâm nói riêng và văn hóa, lịch sử Đồng Nai nói chung. Từ đó chung tay, góp sức vào công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai cho muôn đời sau.

18. Đào Thị Thanh. Những giá trị lịch sử - văn hóa ở chùa Đại Giác / Đào Thị Thanh. – 24 tr.; 30 cm.

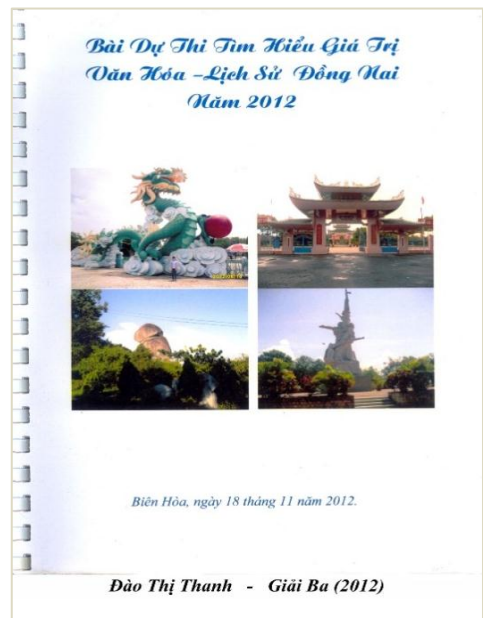
Trong bài viết đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2012”, tác giả Đào Thị Thanh, hiện công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai, đã chọn viết về di tích lịch sử - nghệ thuật “Chùa Đại Giác”. Tác giả giới thiệu chi tiết về chùa Đại Giác – Ngôi chùa cổ thuộc ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Đại Giác Tự là một trong ba ngôi chùa cổ nhất ở Đồng Nai, nơi minh chứng cho sự hiện diện của người Việt ở đất Đồng Nai từ giữa thế kỷ XVII. “Đại Giác Cổ Tự” là một trong những trung tâm đầu tiên tiếp nhận và truyền bá Phật giáo từ Đàng Ngoài vào và từ đây đạo Phật được truyền đi các tỉnh Nam bộ.

Chùa Đại Giác khởi nguyên là ngôi chùa có quy mô, kiến trúc nhỏ hẹp. Năm 1779, Nguyễn Thị Ngọc Anh, công chúa thứ ba của vua Gia Long trên đường chạy trốn quân Tây Sơn đã đến trú ngụ tại chùa. Khi Nguyễn Ánh lên ngôi đã nhớ ơn và ban chiếu chỉ trùng tu ngôi chùa và tặng bức tượng Phật A Di Đà cao 2,25m bằng gỗ quý hiện còn lưu giữ tại chùa. Năm 1820, vua Minh Mạng lại cho tu sửa ngôi chùa, Công chúa Ngọc Anh đã cúng một tấm hoành phi sơn son thiếp vàng ghi “Đại Giác Tự” treo ở phía trước Chánh điện. Sau đó, chùa được trùng tu, xây cất, mở rộng như ngày nay. Chùa Đại Giác đã trở thành điểm đến văn hóa tâm linh tin cậy của người dân Cù lao phỏ nói riêng và vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai nói chung. Bởi những giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật đặc sắc đó, “Đại Giác Tự” đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử nghệ thuật cấp quốc gia theo QĐ số 993 ngày 28/9/1990

Không chỉ vậy, qua bài viết, tác giả còn giới thiệu vài nét về Cù Lao Phố; giới thiệu những hoạt động của chùa trong những năm gần đây: các hoạt động về văn hóa - xã hội; hoạt động giáo dục. Ngoài ra, tác giả còn nêu cảm nhận sâu sắc về giá trị lịch sử - văn hóa – du lịch; giá trị kiến trúc – nghệ thuật của di tích Chùa Đại Giác và những đóng góp của chùa trong cuộc kháng chiến cứu quốc. Tác giả cũng đưa ra những ý kiến đóng góp cho sự phát triển của chùa. Đó là: Tăng cường giáo dục Phật pháp cho các tăng ni và Phật tử; Tổ chức thuyết pháp; Duy trì và bảo quản di tích; Quảng bá, tuyên truyền giá trị của di tích qua các phương tiện thông tin đại chúng; Xây dựng di tích thành điểm thăm quan, du lịch hấp dẫn; Tổ chức các hoạt động từ thiện – xã hội ở địa phương.

Thông qua bài dự thi của mình, tác giả còn giới thiệu hình ảnh đã tham quan các di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia ở Đồng Nai như: Chùa Bửu Phong, chùa ông, di tích Nhà Xanh, tượng đài Kỷ niệm, đền thờ Nguyễn Tri Phương, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh,... Không chỉ đầy đủ về nội dung, có giải pháp thiết thực, bài viết còn được trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh sinh động, giúp bạn đọc hiểu sâu hơn về di tích lịch sử nghệ thuật chùa Đại Giác, hiểu hơn về giá trị văn hóa tâm linh của người dân địa phương. Qua đó biết trân trọng lịch sử, biết gìn giữ và phát huy những truyền thống văn hóa quý báu ngàn đời ông cha ta để lại.



19. Võ Thị Chung Thủy. Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia tại Đồng Nai / Võ Thị Chung Thủy. – 136 tr. ; 30 cm.

Tham gia Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2012, thí sinh Võ Thị Chung Thủy, công tác tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã nêu lên những cảm nhận của mình về 26 di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia ở Đồng Nai, trong đó đặc biệt nhấn mạnh về di tích chùa Bửu Phong, ngôi cổ tự nằm trong quần thể di tích danh thắng Bửu Long, thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, được xếp hạng di tích cấp Quốc gia theo quyết định số 208/VH-QĐ của Bộ Văn hóa ngày 13 tháng 3 năm 1990.

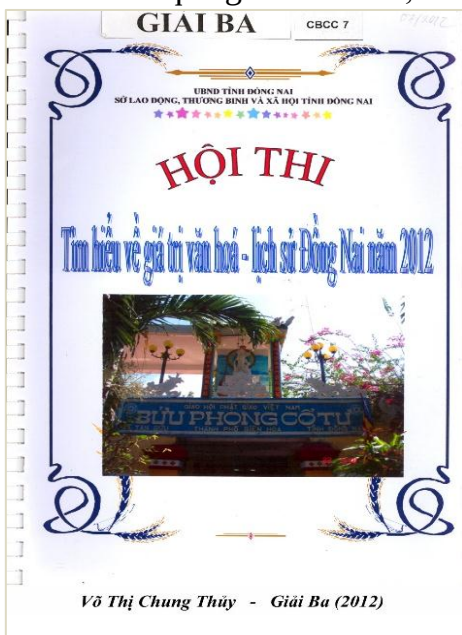
Chùa Bửu Phong được xem là một trong ba ngôi chùa cổ của vùng đất Biên Hòa, tọa lạc trên ngọn núi Bửu Long. Từ dưới chân núi lên đến chùa phải qua một trăm bậc tam cấp. Chùa có kiến trúc kiểu chữ Tam, gồm chính điện, giảng đường và nơi thờ Tổ, mặt tiền nhìn về hướng đông bắc được trang trí bởi bức phù điêu thể hiện hình ảnh cuốn thư, lân ngậm trái châu, nhật nguyệt, rồng châu mặt trời, mây dây lá cách điệu... tạo cho ngôi chùa nét rực rỡ, trang nghiêm, cổ kính.

Trải qua gần 400 năm, với 17 đời trụ trì, chùa Bửu Phong xưa chỉ là một cái am nhỏ, nay đã thay da đổi thịt, khang trang, tráng lệ hơn nhưng vẫn giữ được nét cổ kính vốn có của nó, là chỗ dựa trong đời sống tinh thần của người dân.

Qua quá trình đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu, tác giả nhận thấy trong những năm gần đây di tích chùa Bửu Phong đang bị xuống cấp nhanh chóng, nguyên do là do mối mọt và rêu mốc, gây tình trạng dột nát, ảnh hưởng đến các hiện vật gốc của di tích. Trong lần trùng tu vào năm 2013 chùa được gia cố, bảo tồn, mở rộng. Từ kiến trúc kiểu chữ Tam, sau nhiều lần trùng tu, chùa chuyển thành kiểu kiến trúc chữ Đinh do thêm nhà dưỡng tằng, nhà khách, nhà bếp, nhà cốt, miếu bà chúa xứ, hệ thống thờ trong khuôn viên... và các bảo tháp bên hông chùa.

Để giữ gìn, phát huy có hiệu quả giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa Đồng Nai nói chung và di tích di tích lịch sử - văn hóa chùa Bửu Phong nói riêng tác giả đưa ra một vài giải pháp như sau: Thứ nhất, đối với chính quyền địa phương phải đưa ra nhiều chủ trương và chính sách phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn. Hoàn thiện bộ máy quản lý, tăng cường hiệu lực của các văn bản pháp quy. Thường xuyên tổ chức thanh tra, giám sát chương trình mục tiêu quốc gia về tu bổ, tôn tạo di tích. Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di tích, giao lưu văn hóa, phổ biến Luật Di sản văn hóa nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội trong việc bảo vệ, phát huy các giá trị di tích, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới. Thứ hai, đối với người dân phải luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ và gìn giữ tinh hoa văn hóa nhân loại; tuyên truyền sâu rộng giá trị lịch sử - văn hóa của di tích; tổ chức nhiều hoạt động về nguồn, tìm hiểu văn hóa, lịch sử địa phương...

Với bố cục bài thi rõ ràng, nội dung phong phú, hình ảnh minh họa sinh động, các đề xuất, kiến nghị thiết thực, bài thi đã đạt giải Ba hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2012. Hy vọng, thông qua bài thi này, thế hệ trẻ hôm nay sẽ



tiếp thu, lĩnh hội được nhiều kiến thức hữu ích cho bản thân, đồng thời biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

❖ NĂM 2013

❖ GIẢI NHẤT

20. Huỳnh Thị Nga. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Thành Biên Hòa. – 93 tr. ; 30 cm.

Năm 2013, tác giả Huỳnh Thị Nga công tác tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai đã xuất sắc đạt giải Nhất trong Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai” với chủ đề: “Cảm nghĩ về Thành Biên Hòa”, một địa chỉ đỏ trong lòng thành phố.

Là một người con miền Trung vào sinh sống và lập nghiệp tại vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, tác giả thêm yêu mến hơn vùng đất này thông qua những chuyến đi tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử, truyền thống, con người Đồng Nai. Trong những nơi tác giả từng đến, tác giả tâm đắc nhất là Thành Biên Hòa, đây không chỉ là di tích lịch sử thành cổ xưa của xứ Đồng Nai mà còn là nơi tác giả đang sống và làm việc. Vì vậy tác giả có thể cảm nhận được từng hơi thở, nhịp đập của thành, lắng nghe được lời thì thầm, trò chuyện của những người thợ ngời đèn đóm xây thành năm xưa và cũng cảm thấy đau đớn, xót xa xen lẫn niềm tự hào về những bàn tay tài hoa của người thợ Việt Nam thời bấy giờ.

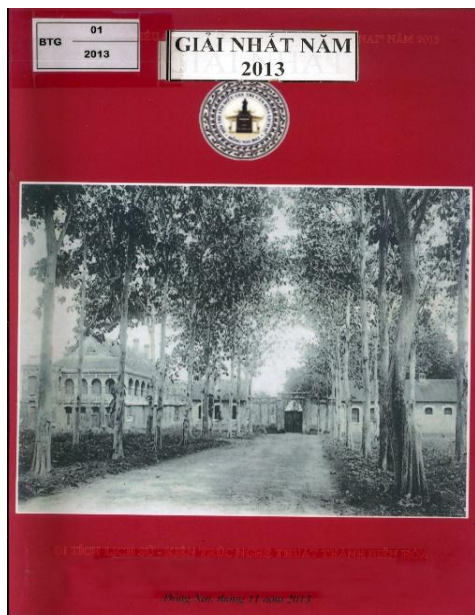
Bài viết không chỉ nói lên sự cảm phục và tự hào về những gì ông cha ta, những thế hệ đi trước đã dày công tạo dựng mà còn nghĩ đến trách nhiệm của những người đang và sẽ gánh vác trên vai sứ mệnh bảo vệ và gìn giữ những công trình kiến trúc ấy cho đời sau.

Cảm nhận về giá trị của di tích Thành Biên Hòa chỉ trong gần 100 trang giấy có lẽ là chưa đủ, nhưng qua đó tác giả cũng đã đưa ra rất nhiều

những cứ liệu lịch sử, hình ảnh liên quan đến sự ra đời, quá trình tồn tại, chức năng của Thành Biên Hòa trong lịch sử. Đánh giá thực trạng Thành Biên Hòa trước những tác động của môi trường, thiên nhiên, con người đến các hạng mục của di tích.

Xuất phát từ các giá trị vốn có của di tích và từ thực trạng di tích Thành Biên Hòa, tác giả có vài đóng góp, đó là: Cần bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, khảo cổ và kiến trúc của di tích; Tránh xâm hại đến di tích; Lập phương án trùng tu, tu bổ di tích; Tổ chức các hội thảo khoa học quy mô lớn, đa ngành; Suu tầm, bổ sung tư liệu, hình ảnh liên quan từ các tổ chức, cá nhân, các thư viện, bảo tàng trong và ngoài nước, đồng thời tác giả nhấn mạnh việc làm thế nào để khai thác có hiệu quả Thành Biên Hòa nói riêng và các di tích trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung cho xứng tầm và phù hợp với nhu cầu phát triển của thời đại.

Bài thi đạt giải Nhất năm 2013 không chỉ bởi nội dung đặc sắc mà phần trình bày rất khoa học, đẹp mắt, phần hình ảnh minh họa phong phú, giới thiệu các di tích cấp tỉnh mà tác giả đến tham quan cùng một số hình ảnh về Thành cổ ở Việt Nam. Đây chính là điểm nổi bật của bài thi, cho thấy tác giả không chỉ nghiên về Thành Biên

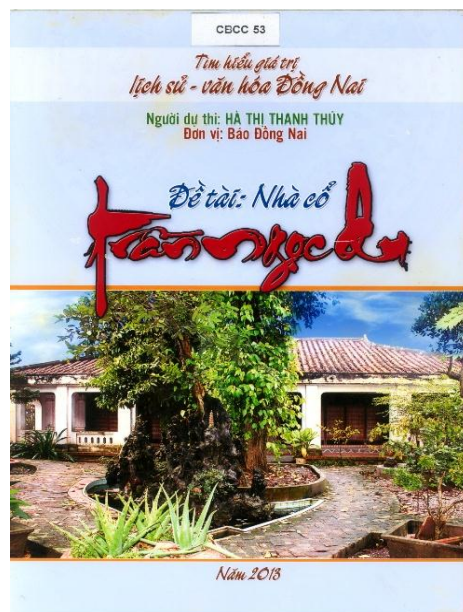


Huỳnh Thị Nga - Giải Nhất (2013)

Hòa mà còn hiểu rất rõ về hệ thống Thành cổ Việt Nam trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

21. Hà Thị Thanh Thúy. Nhà cổ Trần Ngọc Du / Hà Thị Thanh Thúy. - 74 tr. ; 30 cm.

Nhà cổ Trần Ngọc Du tọa lạc tại phường Tân Vạn, Tp. Biên Hòa. Ngôi nhà do cụ Trần Ngọc Du, xây dựng từ năm 1919 với tổng diện tích sử dụng khoảng 1.200m², mặt tiền hướng ra dòng sông Đồng Nai thơ mộng. Nhà được xây dựng theo kiến trúc nhà rọi, có 3 gian, 2 chái; mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch tàu với 200 cây gỗ quý các loại làm cột, xuyên, đòn tay, rui và xẻ ván đề trang trí nội thất. Các họa tiết trong nhà cổ được chạm trổ theo mô típ dân gian và được làm rất cẩn trọng, tỉ mỉ trong suốt 2 năm. Đây là một công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu cho vùng đất Tân Vạn – Đồng Nai. Trải qua hơn 100 năm thăng trầm lịch sử, nhà cổ đã xuống cấp, khu nhà dưới bị sập, nhiều hạng mục bị thu hẹp. Năm 2002, các chuyên gia phục hồi văn hóa của Nhật Bản trùng tu, sửa chữa nhà cổ Trần Ngọc Du. Di tích nhà cổ Trần Ngọc Du được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh vào ngày 10/10/2005, theo quyết định số 3524/QĐ.UBND.



Hà Thị Thanh Thúy - Giải Nhất (2013)

Qua cuộc thi “Tìm hiểu về giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2013”, tác giả Hà Thị Thanh Thúy, công tác tại đơn vị Báo Đồng Nai đã chọn di tích Nhà cổ Trần Ngọc Du làm chủ đề dự thi. Với nội dung bài viết sâu sắc, giải pháp thiết thực cùng hình thức trình bày sinh động, khoa học, bài dự thi đã xuất sắc đạt giải Nhất trong hội thi.

Ngoài ra, bài dự thi còn giới thiệu chi tiết về hệ thống nhà cổ ở Đồng Nai với những đặc điểm chung, tập quán thờ cúng trong nhà cổ theo quan niệm dân gian của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Không chỉ vậy, tác giả còn trình bày chi tiết về lịch sử xây dựng nhà cổ Trần Ngọc Du; giới thiệu về kiến trúc nghệ thuật; quá trình trùng tu, sửa chữa của nhà cổ và đưa ra cảm nhận truyền cảm, sâu sắc của bản thân về di tích nhà cổ Trần Ngọc Du.

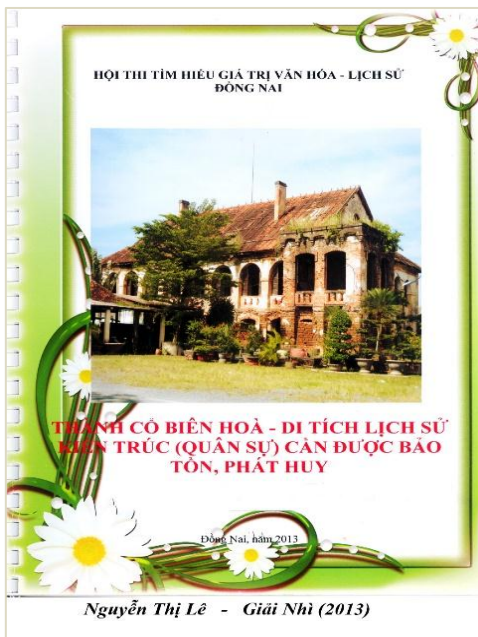
Từ thực trạng của di tích, tác giả đã đưa ra nhiều giải pháp tích cực như: Thứ nhất: Giải pháp về kinh phí bảo tồn chính là tìm nguồn thu từ việc phát huy giá trị của di tích, thu hút khách tham quan du lịch và thực hiện các dịch vụ du lịch tại di tích. Thứ hai: Giải pháp về bảo tồn chính thể là khôi phục kiến trúc, không gian và những giá trị văn hóa của di tích. Thứ ba: Giải pháp về nguồn nhân lực, trước mắt là cử cán bộ thuyết minh làm việc trực tiếp tại di tích. Sau là hướng dẫn, đào tạo con cháu họ Trần, những người sống ở di tích thuyết minh, thuyết trình về di tích. Thứ tư: Giải pháp về truyền thông là coi trọng tuyên truyền, quảng bá về di tích qua mạng internet, xây dựng trang web giới thiệu về di tích, giới thiệu trực quan về di tích trên báo, đài tivi,... Với những giải pháp cụ thể và thiết thực như trên sẽ góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật của di tích Nhà cổ Trần Ngọc Du, giúp di tích trường tồn với thời gian và luôn là điểm du lịch hấp dẫn khách tham quan bên dòng Đồng Nai thơ mộng.

Thông qua bài dự thi của mình, tác giả còn giới thiệu bằng hình ảnh sinh động nhiều nhà cổ ở tỉnh Đồng Nai nói riêng như: Nhà cổ của gia đình ông Huỳnh Văn Sao, phường Bửu Hòa – thành phố Biên Hòa; Nhà cổ của gia đình ông Nguyễn Bửu Khoa, xã Hiệp Hòa,... Và giới thiệu hình ảnh tác giả tham quan các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh ở Đồng Nai như: Đình Bình Quan, Thành Kèn, chùa Bửu Hưng Tự,...

Với nội dung thông tin đầy đủ, sâu sắc và hình thức trình bày khoa học, logic, hình ảnh sắc nét, bài thi “Di tích nhà cổ Trần Ngọc Du” của tác giả Hà Thị Thanh Thúy xứng đáng là bài thi đạt giải nhất của khối cán bộ viên chức của cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2013”. Hy vọng, qua bài viết, bạn đọc sẽ tìm hiểu được nhiều thông tin hữu ích về di tích nhà cổ Trần Ngọc Du nói riêng và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa Đồng Nai nói chung.

❖ GIẢI NHÌ

22. Nguyễn Thị Lê. Thành cổ Biên Hòa – Di tích lịch sử kiến trúc (Quân sự) cần được bảo tồn, phát huy / Nguyễn Thị Lê. – 85tr. ; 30 cm.



“Thành cổ Biên Hòa” hay còn gọi là “Thành Kèn” đã được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 21/3/2008. Hiện là thành duy nhất còn được bảo tồn ở vùng Đông Nam bộ, thành mang kiến trúc thành Vô-băng thời Pháp thuộc.

Đây là di tích mà tác giả Nguyễn Thị Lê tâm đắc nhất trong rất nhiều những di tích cấp tỉnh, cấp Quốc gia mà tác giả từng nghiên cứu. Chính vì vậy, tác giả đã chọn di tích này để làm bài thi trong cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2013”. Với nội dung súc tích, trình bày khoa học, phần cảm nhận sâu sắc cùng những ý kiến đóng góp thiết thực đã giúp bài thi đại giải Nhì năm 2013.

Cảm nhận về giá trị lịch sử - văn hóa của di tích “Thành Biên Hòa” tác giả Nguyễn Thị Lê cho rằng: Thành Biên Hòa không chỉ là chứng nhân lịch sử của triều Nguyễn trên vùng đất Đồng Nai mà đây còn có thể xem là pho sử ghi lại thời kỳ đấu tranh anh dũng của người dân Biên Hòa và miền Đông Nam bộ trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ Tổ quốc. Nơi đây đã ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình khai phá vùng đất phương Nam thời chúa Nguyễn, cũng như giai đoạn chống Pháp và chống Mỹ sau này của nhân Đồng Nai.

Công trình hàng trăm tuổi này được những người thợ xưa kia tạo nên từ những viên đá ong liên kết với nhau tạo ra một công trình kiên cố, vững chắc, là biểu tượng của tinh thần đoàn kết chống kẻ thù. Hiện nay di tích này đang trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau. Đứng trước quy luật nghiệt ngã của thời gian, sự bào mòn tàn khốc, vô tình của nắng mưa, chắc chắn với tình trạng hiện hữu, những hạng mục của thành Biên Hòa sẽ không thể tồn tại lâu dài với thời gian. Vì thế đừng nên để hạng mục quý giá, công trình thành cổ duy nhất ở Đồng Nai và có lẽ duy nhất của cả Nam bộ trở thành đống đổ nát. Nếu không sớm

được trùng tu, tôn tạo, khôi phục lại thì di tích Thành Biên Hòa trong thời gian tới chỉ còn tồn tại trên các tư liệu thành văn.

Đánh giá thực trạng di tích trong quá trình tham quan, nghiên cứu, tác giả nhận thấy để bảo tồn và phát huy giá trị di tích này là một việc rất khó khăn đòi hỏi phải có sự chung tay góp sức của Nhà nước, chính quyền địa phương và nhân dân, các cơ quan đơn vị, tổ chức liên quan.

Tác giả cũng cho rằng, việc vận dụng bài học kinh nghiệm của Đồng Nai đã từng rất thành công trong bảo tồn, trùng tu và tôn tạo Văn miếu Trấn Biên vào công tác bảo tồn di tích thành cổ Biên Hòa là cần thiết và nên thực hiện nhanh. Tuyên truyền, quảng bá, trưng bày, hội thảo để giới thiệu về thành cổ Biên Hòa tới người dân, du khách... quảng bá rộng rãi trên nhiều kênh thông tin. Quy hoạch tổng thể các di tích trên địa bàn sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế nói chung và ngành du lịch Đồng Nai ngày càng hiệu quả hơn.

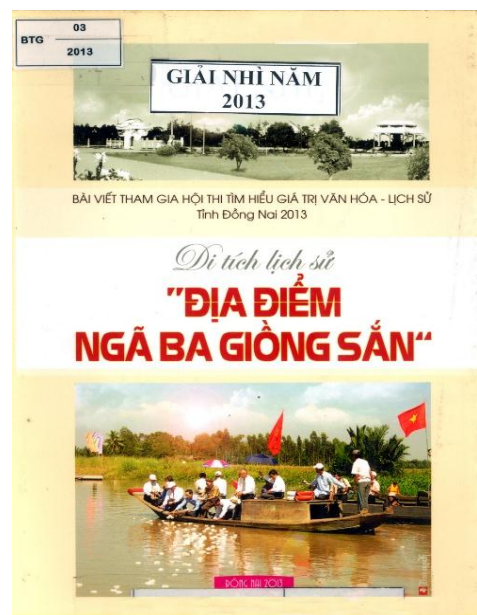
Theo tác giả, bảo tồn di tích chính là chúng ta đang làm một công việc hết sức có ý nghĩa, để lại cho con cháu đời sau tiếp nối truyền thống quý báu của dân tộc. Với tất cả tấm lòng trân trọng, yêu quý dành cho những giá trị văn hóa – lịch sử đang hiện hữu trên vùng đất Đồng Nai nói chung, đặc biệt là di tích Thành cổ Biên Hòa nói riêng, tác giả cũng mong rằng ngành văn hóa, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai sớm đưa ra chương trình bảo tồn, trùng tu di tích này vào thực hiện, để góp phần lưu giữ giá trị của một “Võ miếu” nơi vùng đất phương Nam, tạo dựng thêm sự phong phú trong đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân.

23. Lương Thúy Nga. Di tích lịch sử địa điểm ngã ba Giồng Sắn / Lương Thúy Nga. – 89 tr. ; 30 cm.

Với chủ đề trình bày cảm nghĩ về di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh ở Đồng Nai, Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2013 là cuộc thi có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh cả nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng vừa tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 15 năm (1988-2013) thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11).

Trong số hơn 20 di tích trên địa bàn Đồng Nai xếp hạng cấp tỉnh, tác giả quan Lương Thúy Nga – công tác tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm sâu sắc và dành nhiều tình cảm đặc biệt đối với di tích lịch sử “Địa điểm ngã ba Giồng Sắn” bởi đây là di tích ghi lại tội ác điển hình của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh phi nghĩa xâm lược Việt Nam, nơi tưởng niệm 536 thường dân hiền lành, vô tội ở Phú Hữu, Nhơn Trạch đã bị Mỹ - ngụy thảm sát vào ngày 29/7/1964.

Với mong muốn tìm hiểu và góp phần bổ sung thêm thông tin, tư liệu mới về khu di tích, về lịch sử địa phương, đồng thời góp thêm tiếng nói tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và là hành động thiết thực hướng tới

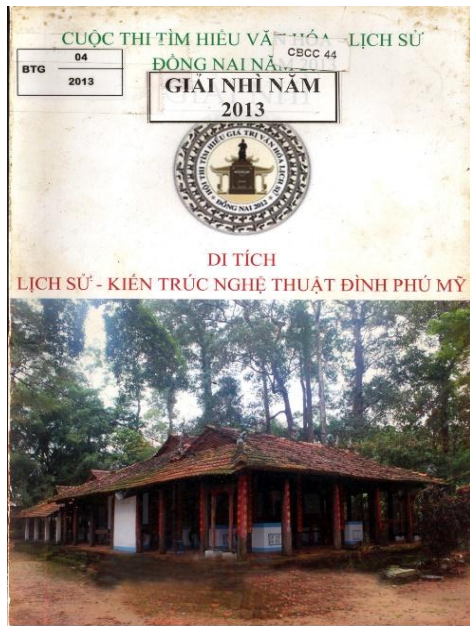


Lương Thúy Nga - Giải Nhì (2013)

sự kiện tỉnh Đồng Nai chuẩn bị tổ chức lễ tưởng niệm 50 năm “Vụ thảm sát Giồng Sắn” cũng như mạnh dạn đưa ra những đề xuất, kiến nghị về việc giữ gìn và phát huy giá trị di tích trong hiện tại và tương lai, tác giả tin rằng, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, tạo mọi điều kiện thuận lợi của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch thì di tích “Địa điểm ngã ba Giồng Sắn” ngoài ý nghĩa mang giá trị lịch sử như trên, thì đây còn là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng và có thể phát triển thành điểm tham quan du lịch hấp dẫn của tỉnh Đồng Nai được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến.

24. Nguyễn Văn Trung. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật đình Phú Mỹ / Nguyễn Văn Trung và cộng sự. – 127 tr. ; 30 cm.

Mảnh đất Đồng Nai thuộc miền Đông Nam Bộ của tổ quốc trải qua các giai đoạn lịch sử, các thế hệ cư dân đã để lại nhiều thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực của cuộc sống. Những di tích của tỉnh Đồng Nai được Nhà nước xếp hạng là một trong những thành quả, kết tinh truyền thống văn hóa của vùng đất này trong quá trình mở đất phương Nam của đất nước.



Nguyễn Văn Trung - Giải Nhì (2013)

Trong số các di tích lịch sử - văn hóa mà tác giả đã tham quan, tác giả Nguyễn Văn Trung, công tác tại Ban Quản lý di tích – danh thắng tâm đắc nhất là di tích đình Phú Mỹ. Bởi nơi đây là một công trình kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu cho tính chất chuẩn mực quy mô và kiểu thức một ngôi đình làng nông thôn ở miền Đông Nam Bộ.

Với hơn 120 trang giấy là tác phẩm đạt giải Ba trong hội thi, tác giả Nguyễn Văn Trung đã phác họa đình Phú Mỹ qua những nội dung một cách sâu sắc cùng hơn 50 hình minh họa trực quan sinh động.

Phần I: Khái quát các đặc điểm địa lý, lịch sử hành chính, môi trường tự nhiên, cư dân, sắc thái văn hóa, những đại danh liên quan và truyền thống đấu tranh ở xã Phú Hội xưa và nay – nơi có đình Phú Mỹ tọa lạc.

Phần II: Phân tích những giá trị chứa đựng trong di tích đình: Giá trị lịch sử - văn hóa; Giá trị lịch sử cách mạng (thời kỳ trước cách mạng tháng Tám năm 1945, thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); Giá trị về kiến trúc nghệ thuật; Giá trị về tín ngưỡng thờ cúng – lễ hội: Đối tượng thờ cúng trong di tích (Thành hoàng, Tiên hiền, Hậu hiền, Bạch mã Thái giám, Tiên sư, Ngũ cốc, Ngũ thổ,...), các lễ hội tại di tích (lễ cúng Tiên sư, lễ Tổng phong, lễ Thượng nguyên, lễ dâng hương Chủ tịch Hồ Chí Minh; lễ Trung nguyên, lễ Hạ nguyên, lễ hội Kỳ Yên); Giá trị về du lịch

Để phát huy các giá trị của di tích đình Phú Mỹ trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp, trước hết tác giả nêu ra thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị đình về các khía cạnh như: Công tác quản lý, công tác

thuyết minh, giới thiệu, tuyên truyền quảng bá di tích, thực trạng và điều kiện phát triển du lịch, thực trạng bảo quản, trùng tu di tích, công tác xã hội hóa tại di tích. Căn cứ vào thực trạng vừa đề cập, tác giả rút ra 10 giải pháp cần thực hiện không chỉ đối với đình Phú Mỹ nói riêng mà vận dụng cho cả di sản văn hóa của huyện Nhơn Trạch và tỉnh Đồng Nai nói chung, đó là: dựa vào các cơ sở pháp lý triển khai phương án bảo tồn và phát huy di tích, tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu sưu tầm văn hóa phi vật thể,...

❖ GIẢI BA

25. Lâm Sơn Hà. Di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ cộng sản Bình Phước – Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa / Lâm Sơn Hà. – 61 tr. ; 30 cm.

Đồng Nai là vùng đất giàu truyền thống cách mạng với nhiều di tích từng là căn cứ địa trong kháng chiến như Chiến khu Đ, Khu ủy miền Đông Nam bộ, căn cứ tỉnh ủy Biên Hòa, địa đạo Nhơn Trạch, rừng Sác, Chi bộ cộng sản Bình Phước – Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa... những địa danh đã đi vào sử sách, làm rạng danh lịch sử vùng đất Đồng Nai.

Theo tác giả Lâm Sơn Hà, toàn tỉnh Đồng Nai tính tới thời điểm 2013 có tới 26 di tích được xếp hạng Quốc gia và 19 di tích cấp tỉnh. Quá trình tìm hiểu tham quan các di tích, tác giả ấn tượng nhất là địa điểm thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa ở ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập tại tỉnh Đồng Nai.

Di tích địa điểm thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa mang giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục lý tưởng cho đông đảo quần chúng nhân dân, đặc biệt là các bạn học sinh, sinh viên, thế hệ tương lai của Tổ quốc.

Nội dung bài viết sâu sắc, hình thức trình bày sinh động, qua bài thi, tác giả đã nói lên suy nghĩ và cảm nhận của mình về giá trị lịch sử, giá trị văn hóa của di tích. Khẳng định sự ra đời của chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều năm 1935 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai hiện nay). Là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, tạo tiền đề vững chắc để quân và dân Biên Hòa tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày nay, sau bao đổi thay của lịch sử, địa điểm thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa đã được xây cất lại khang trang, sạch đẹp, đặc biệt là khu nhà bia được thiết kế khá hiện đại nhưng vẫn đặc tả được tất cả ý nghĩa của một cơ sở đảng, giới thiệu chiến công của chi bộ và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa cùng danh sách các đồng chí đảng viên trong chi bộ.

Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa, tác giả cho biết công tác quản lý hiện nay còn nhiều bất cập, không người chăm sóc thường



xuyên; hệ thống cơ sở hạ tầng đã xuống cấp; không có người hướng dẫn có chuyên môn và am hiểu về lịch sử địa phương.

Từ thực trạng đó, tác giả đưa ra 8 giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di tích đó là: Thứ nhất: Triển khai các phương án bảo và phát huy các giá trị di tích lịch sử dựa trên cơ sở pháp lý là Luật Di sản văn hóa, Quyết định số 1706 năm 2001 của Bộ Văn hóa thông tin về Quy hoạch tổng thể bảo tồn phát huy giá trị lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020...; Thứ hai: Xây dựng bộ máy tổ chức và hoạt động của Ban quản lý di tích; Thứ ba: Đầu tư xây dựng, sửa chữa hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng như đường giao thông, biển báo, biển hướng dẫn đến khu di tích; panô giới thiệu tuyên truyền; Thứ tư: Trùng tu tôn tạo di tích phải tuân theo nguyên tắc, quy định của Luật Di sản. Phải căn cứ vào hiện trạng cụ thể để đề xuất phương án tốt nhất. Tuân thủ từng bước khi bảo tồn mà Luật Di sản văn hóa đã ban hành nhằm giữ gìn tối đa giá trị lịch sử; Thứ năm: Tuyên truyền phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di tích; Thứ sáu: Phát huy giá trị văn hóa; Thứ bảy: Có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ quản lý di tích. Bổ sung tư liệu mới. Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, đây là yêu cầu cấp thiết không chỉ góp phần tuyên truyền, giới thiệu di tích đến đông đảo người dân mà còn nhằm bảo tồn, lưu giữ những giá trị của di tích cho đời sau.

Qua 61 trang bài viết cùng hình ảnh minh họa sinh động, bài thi đạt giải Ba của thí sinh Lâm Sơn Hà đã không chỉ khái quát sơ lược về quá trình thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở Đồng Nai mà còn nêu lên thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích trong giai đoạn hiện nay.

26. Đặng Thị Hương. Di tích Đình Xuân Lộc – Chùa Xuân Hòa / Đặng Thị Hương. – 66 tr. ; 30 cm.

Trong cuộc thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2013”, cô giáo Đặng Thị Hương, giáo viên Trường Tiểu học Hòa Bình, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) tỉnh Đồng Nai đã chọn giới thiệu về hai di tích trong rất nhiều di tích được công nhận là di tích cấp tỉnh ở Đồng Nai đó là di tích đình Xuân Lộc và chùa Xuân Hòa thuộc phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.



Giới thiệu đôi nét lịch sử hình thành và phát triển di tích đình Xuân Lộc và chùa Xuân Hòa, tác giả cho biết sự ra đời của di tích này nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân địa phương. Trong quá trình tồn tại, cụm di tích đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa đã trở thành chứng nhân cho nhiều sự kiện lịch sử của địa phương, nơi diễn ra cuộc họp thống nhất kế hoạch khởi nghĩa cướp chính quyền tại khu vực Xuân Lộc - Long Khánh.

Ngày nay, đình Xuân Lộc vẫn còn giữ được bản sắc phong thần - một giá trị văn hóa mà ít làng ở Nam bộ còn giữ được. Bản sắc phong thần Thành hoàng và hệ thống hoành phi, liễn đối không những có giá trị nghệ thuật mà còn là cơ sở để các nhà nghiên cứu tìm hiểu về lịch sử hình

thành và phát triển của vùng đất Xuân Lộc - Long Khánh. Đây là những giá trị văn hóa vô giá của cụm di tích để lại cho các thế hệ mai sau.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa, đình Xuân Lộc - chùa Xuân Hòa đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh theo Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 28-3-2008 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Gần một thế kỷ tồn tại, chùa vẫn lưu giữ được bản sắc của một ngôi chùa làng. Nếu ở hầu hết các chùa khác, mọi hoạt động đều do những tăng ni tại chùa phụ trách thì chùa Xuân Lộc hoàn toàn do dân làng điều hành và tổ chức.

Trải qua thời gian dài từ ngày khởi dựng cho đến nay, đình Xuân Lộc và chùa Xuân Hòa không có nhiều thay đổi về diện mạo. Tuy nhiên, dưới tác động của các yếu tố tự nhiên, môi trường, hiện nay một số kết cấu kiến trúc gỗ như cột, kèo có dấu hiệu bị mối mọt, mái ngói bị xô lệch, nứt vỡ, thấm dột nhiều chỗ. Vì vậy, nhằm duy trì và hướng đến mục tiêu bảo tồn hiệu quả di tích, tác giả cho rằng cần phải có giải pháp thực hiện một cách đồng bộ, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa đảm bảo tính thống nhất. Bên cạnh đó, các cấp liên quan cần triển khai hoạt động nghiệp vụ để có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích theo tinh thần Luật Di sản văn hóa. Cụ thể, cần thành lập tổ quản lý di tích; trùng tu, tôn tạo di tích, chống lấn chiếm di tích; nghiên cứu, sưu tầm các di sản văn hóa phi vật thể; tuyên truyền, giáo dục, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích; đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phát triển lễ hội tại di tích; tôn tạo cảnh quan môi trường gắn với phát triển du lịch.

Với phần trình bày khoa học, nội dung xúc tích, hình ảnh minh họa phong phú, thể hiện đúng nội dung, yêu cầu đề ra của cuộc thi, bài thi của thí sinh Đặng Thị Hương đã giành được giải Ba.

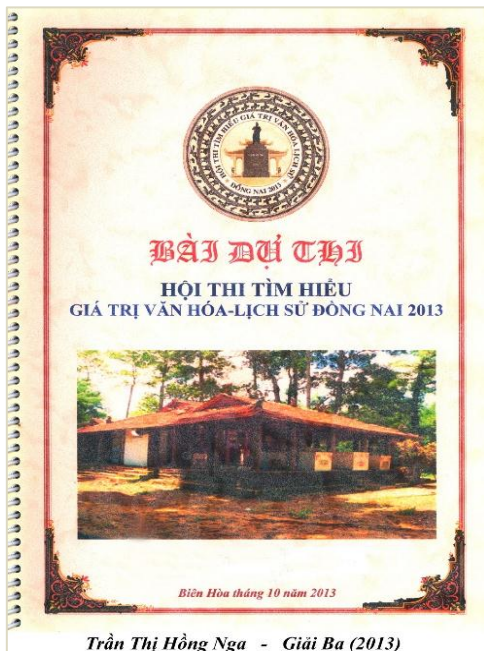
27. Trần Thị Hồng Nga. Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật Đình Phú Mỹ - Biểu tượng của lòng dân Đồng Nai với Bác Hồ / Trần Thị Hồng Nga. – 42 tr. ; 30 cm.

Tính đến năm 2011, toàn tỉnh Đồng Nai đã có 19 di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật xếp hạng di tích cấp tỉnh, trong đó di tích đình Phú Mỹ đã để lại nhiều ấn tượng đẹp và sâu sắc trong lòng tác giả. Chính vì vậy, tác giả Trần Thị Hồng Nga, công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai chọn di tích này làm bài thi của mình, trước hết là muốn tìm hiểu kỹ hơn về di

tích cổ kính này, sau đó là muốn truyền truyền đến mọi người về giá trị của di tích để giữ gìn và phát huy giá trị trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai.

Bài thi được bố cục thành ba phần, phần một tác giả nêu lên cảm nghĩ của mình về giá trị lịch sử - văn hóa đình Phú Mỹ, phần hai là những góp ý, kiến nghị về việc giữ gìn và phát huy giá trị của di tích đình Phú Mỹ và phần ba giới thiệu những hình ảnh tác giả tới tham quan các di tích ở Đồng Nai. Bài thi đã đạt giải Ba năm 2013.

Với phần trình bày cô đọng, xúc tích, bài thi đã khái quát sơ lược về lịch sử hơn 200 năm tồn tại đình Phú Mỹ, đây là một kiến trúc cổ mà ở Đồng Nai còn rất ít, nơi đây còn in dấu cuộc sống của các lớp người tiền nhân. Theo tác giả, đây là



ngôi đình đẹp, còn giữ được nét nguyên sơ và tiêu biểu cho kiến trúc đình làng vùng Nam bộ với nền và móng làm bằng đá ong, một loại vật liệu tự nhiên có sẵn trong vùng, mái lợp ngói âm dương. Như bao ngôi đình khác, đình Phú Mỹ thờ thần Thành Hoàng Bản Cảnh, vị thần của làng, ngoài ra đình còn thờ các vị Tiên hiền, Hậu hiền, Tiên sư, Tiên bối, những người có công lớn trong việc mở mang vùng đất mới này và thờ vong linh Bác Hồ, người cha già của dân tộc. Trong ngôi đình còn lưu giữ những bức hoành phi khắc bằng chữ Hán, sơn son thiếp vàng.

Theo tác giả, hàng năm ở đình Phú Mỹ đều diễn ra hội đình vào các ngày 15 và 16 tháng 11 âm lịch, đây là lễ hội quan trọng nhằm tỏ lòng biết ơn đối với Thành Hoàng Bản Cảnh, thần linh và các vị tiên nhân cũng như cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu. Bài thi còn nói lên tình cảm, lòng dân Nam bộ với Bác Hồ kính yêu cũng như giới thiệu về mảnh đất Nhơn Trạch giàu truyền thống cách mạng, kiên cường trong đấu tranh, cần cù trong lao động, năng động, sáng tạo trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Theo cảm nhận của tác giả, đình Phú Mỹ hiện nay nằm trên địa bàn xã Phú Hội nơi hội tụ của nhiều di tích, thắng cảnh, nên rất cần được khai thác, bảo tồn và gìn giữ, phát huy giá trị di tích khi nó được nằm trong tổng thể của chuỗi các di tích của Phú Hội, của Nhơn Trạch – Đồng Nai, và rộng hơn là khu vực miền Đông Nam bộ và Nam bộ. Việc trùng tu, bảo tồn cần có kế hoạch cụ thể, rõ ràng, trùng tu đúng nguyên trạng di tích, đồng thời duy trì hoạt động lễ hội, sưu tầm, biên soạn tài liệu lịch sử, truyền thống, văn hóa vùng cũng như phối kết hợp với ngành du lịch tạo ra nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách khi đến với vùng đất giàu truyền thống cách mạng Phú Hội – Nhơn Trạch.

28. Lê Thị Ngọc. Cụm di tích Đình Xuân Lộc - Chùa Xuân Hòa / Lê Thị Ngọc. – 48 tr. ; 30 cm.

Tính đến năm 2013 toàn tỉnh Đồng Nai có 47 di tích có giá trị lịch sử - văn hóa được xếp hạng, trong đó 01 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 26 di tích cấp Quốc gia và 20 di tích cấp tỉnh. Trong 20 di tích cấp tỉnh mà tác giả Lê Thị Ngọc tâm đắc nhất đã đến tham quan và có nhiều cảm nghĩ về giá trị lịch sử - văn hóa đó là cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa.

Cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa thuộc di tích lịch sử, tọa lạc tại thị xã Long Khánh. Chùa Xuân Hòa hay còn gọi là chùa làng Xuân Lộc, chùa được nhân dân gọi là chùa Việt Minh do sự kiện một số nhà sư tại chùa tham gia cách mạng bị giặc giết hại dã man. Đình Xuân Lộc được dân làng góp công, góp của dựng nên và xin sắc thần dưới triều vua Duy Tân, đến đời Khải Định năm thứ hai sắc tứ phong thần mới, thông tư cho làng Xuân Lộc an sắc tại đình và lưu giữ đến ngày nay. Người dân làng Xuân Lộc lấy ngày nhận sắc làm lễ Kỳ Yên hàng năm.

Tác giả đã tìm hiểu và trình bày cảm nghĩ về giá trị lịch sử - văn hóa của cụm di tích đình Xuân Lộc – chùa Xuân Hòa, nơi phục vụ sinh hoạt nhu cầu tín ngưỡng dân gian của cư dân trong làng. Các nghi thức lễ hội được miêu tả rất chi tiết từ nghi thức



lễ bái, phẩm vật dâng cúng... trong ngày lễ Kỳ Yên tại đình Xuân Lộc, lễ Vu lan ở chùa Xuân Hòa. Điểm nổi bật của cụm di tích là những nét tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc, những hiện vật còn lưu giữ là những tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu của bàn tay nghệ nhân dân gian tài hoa được chạm khắc rất tinh tế.

Để giữ gìn và phát huy giá trị của cụm di tích trong thời gian tới, tác giả đã đưa ra một số giải pháp thực hiện bảo tồn, tôn tạo di tích một cách đồng bộ, đảm bảo tính khoa học theo tinh thần Luật Di sản văn hóa. Bên cạnh đó, tác giả đã mạnh dạn đề xuất với các cấp quản lý cần nghiên cứu, sưu tầm những giá trị di sản văn hóa phi vật thể như: truyện kể, thần tích, lễ hội, những tập tục, nghi thức và nét đẹp sinh hoạt ở chùa, hình thức diễn xướng... và từng bước phục hồi các lễ hội, trò chơi dân gian gắn liền với làng xã, với cụm di tích vào những dịp lễ.

Nếu làm được như vậy, tác giả tin rằng sẽ tạo nên những hoạt động văn hóa hấp dẫn nhằm thu hút khách tham quan, trên cơ sở đó xây dựng thành điểm du lịch gắn với tuyến du lịch của tỉnh Đồng Nai. Thông qua các hoạt động này sẽ tạo thuận lợi cho thế hệ trẻ hiểu biết, yêu mến trân trọng những thành quả của tiền nhân, cha ông và vốn quý di sản văn hóa dân tộc.

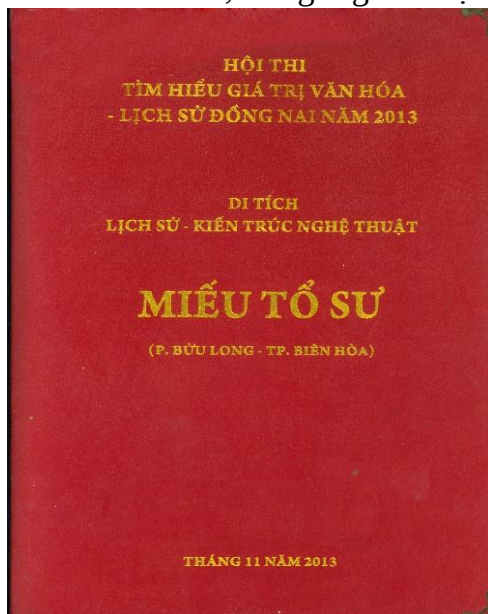
29. Trần Minh Trí. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Miếu Tổ Sư / Trần Minh Trí. – 73 tr. ; 30 cm.

Quê hương Biên Hòa – Đồng Nai oai hùng có rất nhiều di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh như: Bửu Hưng tự - Chùa Cô Hồn, đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương, nhà cổ Trần Ngọc Du, Tòa bố Biên Hòa, đình Bình Quan,...v.v. Trong bài viết đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2013”, tác giả Trần Minh Trí, hiện công tác tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai đã chọn viết về di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Miếu Tổ Sư.

Đầu tiên, tác giả giới thiệu sơ lược về lịch sử vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai oai hùng với lịch sử 320 năm hình thành và phát triển, với bao chiến công rực rỡ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, giành độc lập, hòa bình cho quê hương, đất nước. Lịch sử oai hùng đó còn được thể hiện trong công cuộc dựng xây quê hương ngày càng phát triển, văn minh và hiện đại.

Không chỉ thế, tác giả còn giới thiệu về người Hoa sinh sống ở Biên Hòa – Đồng Nai. Với bản chất hay làm, hay làm, bàn tay khéo léo, người Hoa có rất nhiều nghề thủ công mỹ nghệ như nghề mộc, nghề rèn, nghề gốm. Có nhiều nghề đã bị mai một nhưng nghề điêu khắc đá vẫn tồn tại và phát triển khá thịnh vượng. Bằng sự kết hợp giữa đôi tay khéo léo, lành nghề cùng với máy móc hiện đại, các sản phẩm của làng đá Bửu Long rất đa dạng, phong phú và thông dụng. Nhờ nét độc đáo trong từng sản phẩm mà tên tuổi của làng đá Bửu Long vang danh đến nhiều vùng miền của Tổ quốc.

Qua bài viết, tác giả còn giới thiệu lược sử về Miếu Tổ Sư và quá trình trùng tu di tích; giới thiệu về những nhân vật thờ tự tại di tích, là Tiên sư, Tổ sư và Thánh sư –



Trần Minh Trí - Giải Ba (2013)

là ba vị có công khai sáng nghề nghiệp, cải tiến nghề nghiệp và truyền dạy nghề nghiệp cho đời sau; và giới thiệu chi tiết về di tích, giới thiệu về các ngày lễ chính trong năm ở di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Miếu Tổ Sư.

Từ việc tìm hiểu về di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Miếu Tổ Sư, tác giả đã đưa ra những cảm nghĩ sâu sắc về giá trị cảnh quan, môi trường; giá trị lịch sử, những đóng góp của Miếu Tổ Sư cho cách mạng, cho giải phóng dân tộc ở địa phương; giá trị về văn hóa phi vật thể như: tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, lễ hội, văn hóa dân gian,... ; giá trị về kiến trúc - nghệ thuật, giá trị di sản tư liệu và giá trị kinh tế thông qua hoạt động du lịch.

Từ cảm quan của bản thân, tác giả nêu lên thực trạng và đưa ra sáu giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - kiến trúc nghệ thuật ở di tích Miếu Tổ Sư. Đó là: Kêu gọi các ngành chức năng và mọi nguồn lực xã hội quan tâm đến di tích; Tăng cường vai trò quản lý, tổ chức, hướng dẫn của Nhà nước; Nghiên cứu chuyên sâu về kiến trúc nghệ thuật, giá trị di sản của di tích; Nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý di tích; Phổ biến giá trị của di tích lịch sử đến mọi người,...

Miếu Tổ Sư là di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật độc đáo, có nhiều giá trị văn hóa, lịch sử tô điểm thêm vốn văn hóa dân gian truyền thống của tỉnh Đồng Nai. Tác giả Trần Minh Trí đã giới thiệu rất cụ thể và chi tiết những giá trị văn hóa – lịch sử, kiến trúc nghệ thuật của di tích trong bài viết.

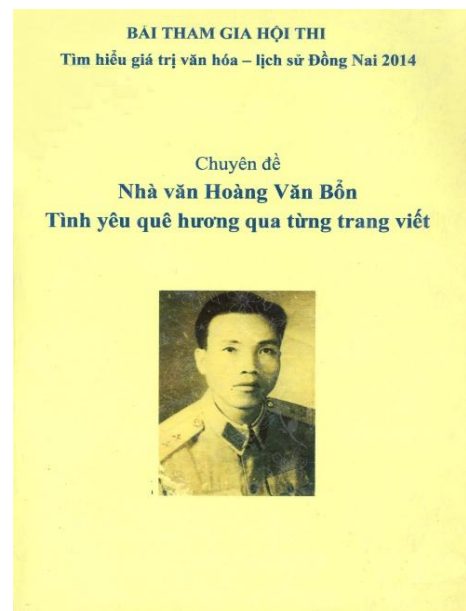
❖ NĂM 2014

❖ GIẢI NHẤT

30. Trần Thị Thu Hằng. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Trần Thị Thu Hằng. – 65 tr. ; 30 cm.

Trong bài thi đạt giải Nhất của hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014”, của tác giả Trần Thị Thu Hằng, hiện công tác tại Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai viết: khi con thơ bé cô là “bạn đọc nhí”, sau này cô là “bạn đọc thân thiết” của nhà văn Hoàng Văn Bồng, qua những tác phẩm: Tướng Lâm Kỳ Đạt, Trên mảnh đất này, Vỡ đất, Bông hường bông cúc,... Khi tham gia hội thi, cô vui mừng khi thấy nhà văn Hoàng Văn Bồng có tên trong danh sách 17 nhân vật tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai. Bởi vậy, cô đã chọn viết về nhà văn để tham dự hội thi.

Bằng những câu từ dung dị, thân thương và đọng đầy cảm xúc, tác giả Thu Hằng đã gửi tâm tư, tình cảm và lời tri ân sâu sắc nhất đến những đóng góp lớn lao của nhà văn Hoàng Văn Bồng với sự nghiệp cách mạng giải phóng quê hương đất nước, với sự nghiệp văn học – nghệ thuật, diện ảnh của quê hương Đồng Nai nói riêng. Giới thiệu về tiểu sử và những cống hiến lớn lao của nhà văn, tác giả viết: Nhà văn Hoàng Văn Bồng sinh năm 1930, tại xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu. 15 tuổi ông đã tham gia cách mạng. Từ năm 1946-1962, ông giữ chức vụ Trưởng ban giáo dục huyện Tân Uyên. Và tham gia kháng chiến vùng Chiến khu Đ, sau đó tập kết ra miền Bắc. Nhà văn Hoàng Văn Bồng phục vụ trong quân đội với tư cách là giáo viên văn hoá, cán bộ



Trần Thị Thu Hằng - Giải Nhất (2014)

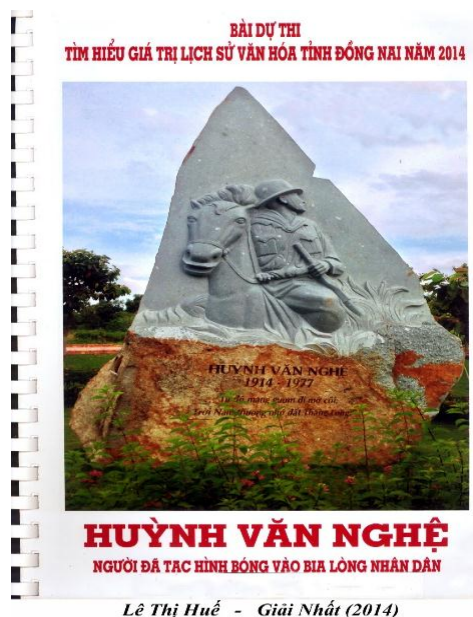
trung đội, đạo diễn, biên kịch, biên tập của Xưởng phim Quân đội. Sau ngày đất nước thống nhất, nhà văn kinh qua nhiều chức vụ như: Chủ tịch Hội Văn nghệ Đồng Nai, Giám đốc Nhà xuất bản Đồng Nai. Trong sự nghiệp văn học, ông sáng tác một khối lượng đồ sộ và đạt nhiều giải thưởng cao quý về tiểu thuyết, truyện ngắn, ký, hồi ký. Với những đóng góp cho đất nước, nhà văn được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh năm 2006. Từ những hiểu biết của bản thân, tác giả đưa ra vài kiến nghị để những cống hiến lớn lao của nhà văn Hoàng Văn Bồn mãi trường tồn cùng thời gian. Đó là: Tập hợp, tu bổ những hình ảnh, tư liệu, tác phẩm văn học – nghệ thuật của ông để trưng bày tại nhà riêng, Bảo tàng tỉnh, Nhà lưu niệm, Văn miếu Trấn Biên; Nghiên cứu lý luận chuyên sâu về những tác phẩm văn học – nghệ thuật của ông; Tuyên truyền về tác giả và tác phẩm bằng nhiều hình thức khác nhau; Đưa các tác phẩm văn học về địa phương vào giảng dạy ở trường học; Tái hiện các tác phẩm của nhà văn trên lĩnh vực điện ảnh.

65 trang giấy tác giả dành để tưởng nhớ và tri ân đến những đóng góp của nhà văn Hoàng Văn Bồn với sự nghiệp văn học, nghệ thuật, điện ảnh cũng như sự nghiệp cách mạng của nước nhà. Với lối viết văn dung dị, mộc mạc bộc lộ những cảm xúc chân thành của thế hệ sau tưởng nhớ đến thế hệ trước, cùng cách trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết xứng đáng là bài viết hay Nhất của hội thi.

31. Lê Thị Huế. Huỳnh Văn Nghệ - Người đã tạc hình bóng vào bia lòng nhân dân / Lê Thị Huế. – 64 tr. ; 30 cm.

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ, và để tỏ lòng ngưỡng mộ, sự tôn kính của mình đối với nhà quân sự tài ba, nhà thơ lớn của mảnh đất Đồng Nai anh hùng, thí sinh Lê Thị Huế đã chọn viết về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng cao cả của Huỳnh Văn Nghệ và về Khu tưởng niệm ông với mong muốn các thế hệ con cháu mai sau sẽ hiểu hơn về sự hy sinh và những đóng góp của ông cho dân tộc, đồng thời góp phần giáo dục ý thức, trách nhiệm của mọi người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa trong đó có di tích Khu tưởng niệm và mộ nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ.

Với bố cục rõ ràng, nội dung xúc tích, bài thi của thí sinh Lê Thị Huế đã vinh dự nhận được giải Nhất năm 2014.



Huỳnh Văn Nghệ (bí danh Hoàng Hồ) sinh ngày 02/02/1914 tại làng Tân Thịnh, tổng Chánh Mỹ hạ, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Sinh ra và lớn lên trên vùng quê giàu truyền thống cách mạng nên ông đã sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng. Ông vừa tham gia cách mạng viết báo, làm thơ. Ông đã có nhiều đóng góp lớn lao trong hai cuộc kháng chiến cứu nước, đặc biệt là trong công cuộc kháng chiến chống Pháp và được tặng nhiều huân huy chương cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng, trong đó có danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Thông qua bài thi này, tác giả cũng giới thiệu đôi nét về Khu tưởng niệm và mộ phần của ông ở xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, nơi lưu giữ những kỷ vật, hình ảnh của ông trên các mặt trận văn hóa và quân sự. Đồng thời đưa ra một số ý kiến góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích Khu tưởng niệm và nhân vật Huỳnh Văn Nghệ như sau: Về Khu tưởng niệm: Cần đầu tư cơ sở vật chất, đường giao thông, bảng chỉ dẫn; Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, hiểu biết về lịch sử địa phương; Bảo quản, trùng tu định kỳ, do các ngành chuyên môn đảm nhận; Xã hội hóa công tác trùng tu, tôn tạo; Tuyên truyền và giới thiệu về Khu tưởng niệm; Kết hợp phát triển loại hình du lịch, kết nối các điểm du lịch và di tích lịch sử trong tỉnh. Về Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Huỳnh Văn Nghệ, tác giả cho rằng: Cần xem xét phong tước cho ông; Công nhận Khu tưởng niệm và mộ nhà thơ – chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh; Tăng cường công tác sưu tầm hiện vật, kỷ vật, tài liệu; Tuyên truyền kết hợp giáo dục truyền thống tới đông đảo người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về tấm gương anh dũng của nhà thơ – chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ.

❖ GIẢI NHÌ

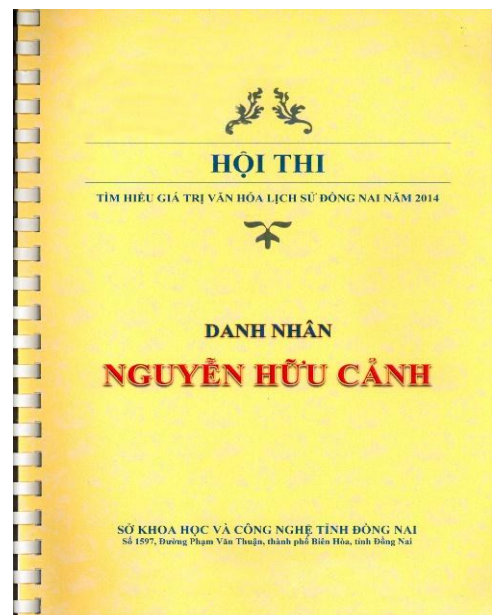
32. Võ Hoàng Khai. Danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh / Võ Hoàng Khai. – 38 tr. ; 30 cm.

Tham gia hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014”, tác giả Hoàng Khai, sinh năm 1971, hiện công tác tại Trung tâm phát triển phần mềm, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, đã chọn viết về bậc công thần Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, bài thi đã dành được giải Nhì của hội thi.

Với gần 40 trang giấy, trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi, phần trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, tác giả đã giới thiệu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc khai hoang, mở cõi vùng đất Nam bộ nói chung và quê hương Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng.

Năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu sai làm Thống suất kinh lược xứ Đồng Nai. Ông đặt doanh trại tại Cù lao Phố, cùng quan chức dưới quyền thiết lập bộ máy hành chính nơi vùng đất mới. Ông đặt xứ Nam Bộ làm phủ Gia Định, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, đặt dinh Trấn Biên; lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn, tạo cơ sở cho việc phát triển vùng đất Đồng Nai, chính thức hoá vùng đất mới này vào lãnh thổ nước nhà. Bài viết còn trình bày những ghi chép, cảm nhận của tác giả cùng đoàn cán bộ tỉnh Đồng Nai về chuyến đi viết dã thăm lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh tại Thác Ro tỉnh Quảng Bình, nơi sản sinh ra vị Chương cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, vùng đất địa linh nhân kiệt Quảng Bình.

Từ những nghiên cứu, trải nghiệm, tác giả đã nêu lên những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Một là: Tuyên truyền phổ biến luật Di sản Văn; Ban hành quy chế, quy định về bảo tồn di sản, di tích của địa phương; Trùng tu, tôn tạo, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa; Đào tạo nhân lực; Xã hội hóa công tác trùng tu, tôn tạo. Hai là: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng; Tuyên truyền,



Võ Hoàng Khai - Giải Nhì (2014)

giới thiệu về di sản văn hóa trong nhân dân; Mở rộng các dịch vụ du lịch kết hợp với thăm quan di tích... Ba là: Vinh danh và phát huy giá trị tinh thần danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh; Đính chính những thông tin ngộ nhận về Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh; Quan tâm đến những vấn đề khảo cổ, nghiên cứu, tìm hiểu hài cốt thật của danh nhân; Duy trì việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa – lịch sử, các di tích lịch sử đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh tại Đồng Nai.

Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã giúp cho tác giả và bạn đọc hiểu hơn về một danh nhân đất Việt, hiểu về giai đoạn đầu trong lịch sử khai hoang, mở cõi của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai. Từ đó cố gắng học tập, lao động, đóng góp sức mình xây dựng Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp.

33. Võ Thị Mai. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Võ Thị Mai. – 52 tr. ; 20 cm.

Bằng những câu từ dung dị, thân thương, đong đầy cảm xúc, tác giả Võ Thị Mai đã gửi tâm tư, tình cảm và lời tri ân sâu sắc nhất đến những Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng – Người đã sinh thành và giáo dưỡng những chiến sĩ cách mạng can trường, anh dũng, hiên ngang, bất khuất, giành lại độc lập – tự do cho quê hương, đất nước. Để tỏ lòng biết ơn và tri ân sâu sắc nhất đến những người Mẹ Việt Nam Anh hùng, tác giả đã chọn viết về Nguyễn Thị Đẹt tham dự hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014”.



Giới thiệu về tiểu sử và những cống hiến lớn lao, hi sinh mất mát của Mẹ Nguyễn Thị Đẹt tác giả viết: Mẹ Ba Đẹt, ở Bình Dương, sinh được năm người con: ba con trai đầu lòng và hai cô con gái.

Chồng và các con của mẹ đều tham gia cách mạng, bản thân mẹ cũng góp công, góp của cho cách mạng. Người con trai đầu của mẹ - Anh Hai Hoàn (sinh năm 1924) hăng hái tham gia cách mạng, làm lính trinh sát chi đội 306 chiến đấu trên đất Gia Định – Tây Ninh. Anh hi sinh trong đợt ba Mậu Thân, ngày 9-8-1968. Anh Nguyễn Văn Ba (sinh năm 1926) cũng tham gia cách mạng. Anh bị giặc bắt và bắn chết ngày 3/9/1948. Anh Nguyễn Văn Bốn (sinh năm 1940) cũng tham gia cách mạng, bảo vệ căn cứ du kích Bình Đa và bị địch bắn chết khi làm nhiệm vụ vào ngày 6-11-1952. Mẹ và hai con gái lo việc ruộng đồng, lo chạy càn, lại lo tiếp tế cho anh và du kích xã. Nỗi đau chồng nỗi đau tưởng chừng như bóp nát trái tim nhỏ bé của mẹ, nhưng mẹ vẫn gắng gượng sống kiên cường và bất khuất, bởi mẹ nghĩ: chiến tranh đã cướp đi sinh mạng của bao con người Việt Nam, bao mất mát, đau thương trải dài trên mảnh đất hình chữ S, nỗi đau mất con của mẹ có là gì với nỗi đau chung của dân tộc làm than nô lệ.

Tìm hiểu về cuộc đời, những cống hiến, hi sinh lớn lao của mẹ và các con của mẹ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tác giả không khỏi xúc động, thương cảm người mẹ tần tảo và dịu hiền, can trường và dũng cảm. Tác giả khâm phục trước ý chí đấu

tranh kiên cường, bất khuất, thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ của mẹ và các con của mẹ. Mẹ Đẹt tiêu biểu cho hàng triệu triệu người phụ nữ Việt Nam trong cảnh đất nước lâm than cơ cực. Mẹ là một trong những bông hoa rực rỡ và ngát hương trong vườn hoa mang tên “Phụ nữ Việt Nam anh hùng” của dân tộc ta.

Với lối viết văn dung dị, bộc lộ những cảm xúc chân thành của thế hệ sau tưởng nhớ đến thế hệ trước, cùng cách trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết chắc chắn sẽ mang lại nhiều thông tin bổ ích, cũng đôi lần làm cho ta nghẹn ngào thương mến mẹ Ba Đẹt vô cùng.

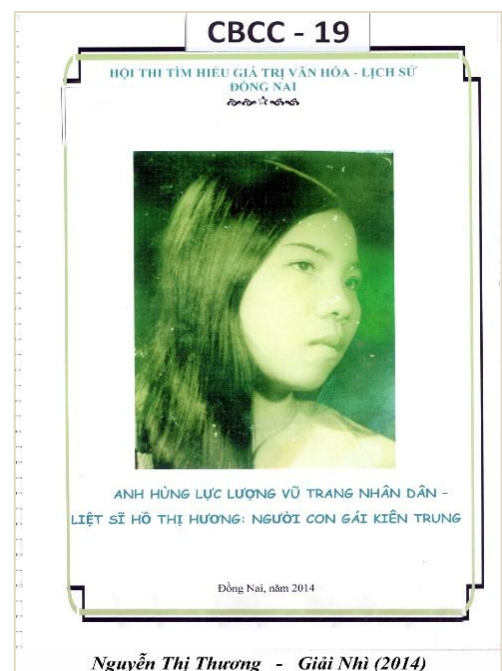
34. Nguyễn Thị Thương. Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân – Liệt sĩ Hồ Thị Hương: Người con gái kiên trung / Nguyễn Thị Thương. - 58 tr. ; 30 cm

Tham gia Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014 tác giả Nguyễn Thị Thương đã chọn viết về người nữ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương, biểu tượng của tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, tình yêu hòa bình và khát vọng độc lập dân tộc. Bài thi đã giành được giải Nhì năm 2017.

Bài dự thi dài 58 trang, gồm 2 phần. Phần mở đầu tác giả giới thiệu sơ lược về cảnh gia đình, quá trình hoạt động cách mạng và những chiến công của chị Hồ Thị Hương. Phần hai nêu lên thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức lịch sử về Hồ Thị Hương.

Hồ Thị Hương sinh ngày 20/7/1954 tại xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Tháng 8 năm 1970 chị chính thức trở thành đội viên an ninh mật của đội trinh sát thị xã Long Khánh. Trong quá trình hoạt động cách mạng, chị đã xây dựng được 16 cơ sở cách mạng hoạt động hiệu quả và phát triển được phong trào thanh niên phụ nữ, góp phần tích cực trong việc diệt ác, phá kềm ở địa phương. Ngày 29 tháng 1 năm 1975 chị đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ. Sự hy sinh của chị là biểu tượng cho tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, tình yêu hòa bình, khát vọng độc lập của nhân dân Việt Nam. Năm 1978, liệt sĩ Hồ Thị Hương được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, chị là nữ liệt sĩ duy nhất được phong danh hiệu ở tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình tìm hiểu về liệt sĩ Hồ Thị Hương, tác giả nhận thấy tài liệu viết chị còn rất khiêm tốn, thông tin ít ỏi; công tác tuyên truyền, giới thiệu cuộc đời hoạt động cách mạng của liệt sĩ Hồ Thị Hương nói riêng và của các anh hùng, liệt sĩ tỉnh Đồng Nai nói chung chưa được quan tâm đúng mực; Từ thực trạng nêu trên, tác giả đã đưa một số kiến nghị để các cấp, các ngành có biện pháp thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, phát huy giá trị lịch sử, đề cao phẩm chất anh hùng cách mạng của Liệt sĩ Hồ Thị Hương như: Tổ chức sưu tầm kỷ vật; biên soạn tài liệu có hệ thống về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của chị; sao chụp, phổ biến tài liệu; tổ chức hội thi kể chuyện về lịch sử, tấm gương người nữ anh hùng; phát động viết sách, truyện tìm hiểu về cuộc đời, thân thế, sự nghiệp cũng như tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử,



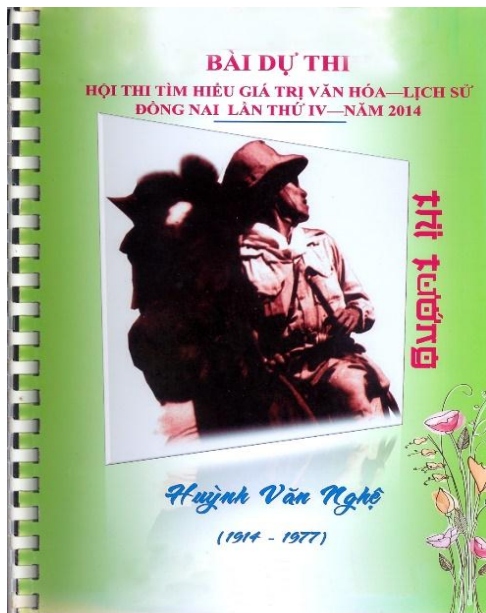
giáo dục tinh thần yêu nước, lòng dũng cảm của chị Hồ Thị Hương tới đông đảo quần chúng nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Bài dự thi của tác giả Nguyễn Thị Thương đã cho chúng ta hiểu hơn về cuộc đời ngắn ngủi nhưng vô cùng anh dũng của liệt sĩ Hồ Thị Hương, người nữ anh hùng trẻ tuổi đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tấm gương của chị mãi luôn được chúng ta học tập và noi theo.

❖ GIẢI BA

35. Vũ Thế Anh. Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ (1914 – 1977) / Vũ Thế Anh. – 64 tr. ; 30 cm.

Dù không được sinh ra trên mảnh đất Đồng Nai, nhưng tác giả Vũ Thế Anh lại tình nguyện về công tác tại Đồng Nai – mảnh đất anh dũng, nơi sản sinh ra những người anh hùng làm rạng danh non sông, đất nước. Trong những người con ưu tú ấy, tác giả luôn ngưỡng mộ và tri ân tới Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Đây là nhân vật tác giả chọn giới thiệu trong Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014”.



Với nội dung cô đọng, súc tích, phần trình khoa học, logic, hình ảnh minh họa sinh động, bài thi đã giành được giải Ba năm 2014.

Thông qua bài thi, tác giả đã khắc họa rõ nét hình ảnh người anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nhà thơ Huỳnh Văn Nghệ, người con ưu tú của mảnh đất Đồng Nai anh hùng thông qua những chiến công, những trận đánh ghi dấu những đóng góp của ông qua hai cuộc kháng chiến và qua những vần thơ đầy cảm xúc, thể hiện triết lý sâu sắc về nhân sinh, cuộc sống. Ghi nhận công lao và đóng góp to lớn của ông, năm 1958 ông được Chính phủ tặng Huân chương chiến thắng hạng nhất; năm 1985 được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và năm 2010 ông vinh dự được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Anh hùng

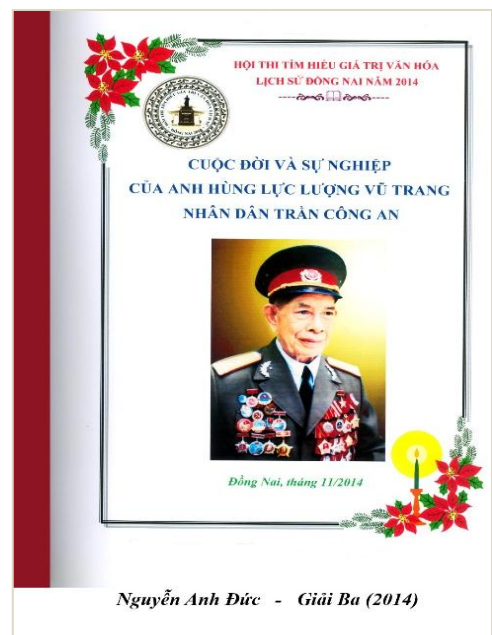
lực lượng vũ trang nhân dân. Ngoài ra, ông còn được vinh dự nhận Giải thưởng nhà nước về văn học – nghệ thuật. Để tưởng nhớ công lao của ông, một số tỉnh thành ở miền Đông Nam bộ đã lấy tên ông để đặt tên đường và tên các ngôi trường, trong đó có Đồng Nai.

Để tri ân và đánh giá đầy đủ hơn công lao của các bậc anh hùng, danh nhân đất Đồng Nai nói chung và thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nói riêng, tác giả đã đưa ra một số đề xuất như: Tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước cho mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức các hội thảo khoa học có tính chuyên sâu về cuộc đời và sự nghiệp Huỳnh Văn Nghệ; Tạo cảnh quan sạch đẹp trên con đường mang tên Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ; Đầu tư về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo ở những ngôi trường mang tên Huỳnh Văn Nghệ; Đào tạo, tuyển chọn cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ về bảo tàng, thuyết minh, hướng dẫn viên...; hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Lập hồ sơ truy phong quân hàm cấp tướng cho Huỳnh Văn Nghệ.

Từ những cảm nhận và ý kiến đóng góp nêu trên, tác giả hy vọng những ý kiến của mình sẽ góp phần nhỏ bé vào việc giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa cho quê hương Đồng Nai. Giáo dục thế hệ trẻ tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc, tinh thần đấu tranh bất khuất của các thế hệ cha anh để trở thành lớp người tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ và phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, học tập, lao động và cống hiến sức trẻ cho sự trường tồn của dân tộc.

36. Nguyễn Anh Đức. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Nguyễn Anh Đức. – 48 tr. ; 30 cm.

Trong bài viết đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014”, tác giả Nguyễn Anh Đức, sinh năm 1978, hiện công tác tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai, giới thiệu chi tiết về tiểu sử, cuộc đời hoạt động cách mạng và những cống hiến lớn lao của Đại tá Trần Công An, trong sự nghiệp bảo vệ hòa bình cho Tổ quốc và xây dựng quê hương Biên Hòa – Đồng Nai sau ngày đất nước giải phóng. Đồng thời, chia sẻ những cảm nhận của tác giả về giá trị lịch sử của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - Trần Công An. Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của đồng chí Trần Công An cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương Đồng Nai phát triển bền vững, tác giả đã cảm nhận được ở ông lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường bất khuất, óc sáng tạo, dũng cảm và mưu trí. Từ đó rút ra nhiều bài học cho bản thân: bài học về lòng dũng cảm, hăng say cống hiến vì nhân dân, vì Tổ quốc, vì độc lập và tự do của dân tộc; bài học về tình người ấm áp, hăng say lao động dựng xây quê hương của đồng chí Trần Công An.



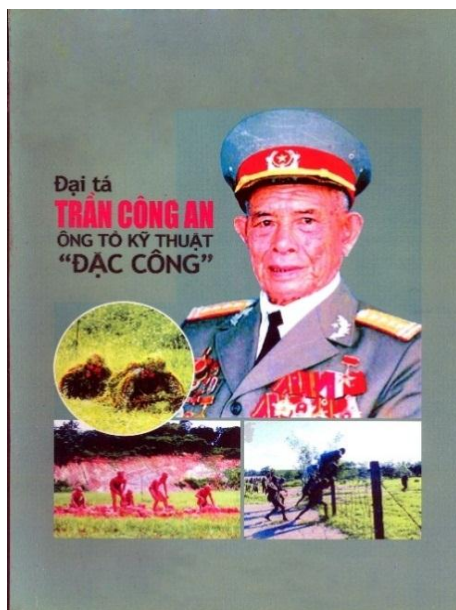
Không chỉ vậy, bài viết còn nêu lên những đề xuất thiết thực để giữ gìn, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Trần Công An trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp. Đó là: Nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của Ông để viết thành sách; Sưu tầm hiện vật, hình ảnh, tư liệu về Đại tá để trưng bày tại Bảo tàng và Nhà lưu niệm; Làm phim tài liệu về cuộc đời của đồng chí; Đúc tượng chân dung đồng chí; Phát động các phong trào như: kể chuyện, vẽ tranh, tìm hiểu lịch sử, thi thuyết trình, tọa đàm,... về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tá Trần Công An; Lấy tên của ông để đặt tên cho con đường, trường học,... v.v.

Với 50 trang giấy, đầy đủ nội dung câu hỏi, trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo, tác giả Nguyễn Anh Đức giới thiệu về cuộc đời hoạt động cách mạng và những cống hiến của Đại tá Trần Công An. Qua bài viết, bạn đọc vô cùng cảm phục trước lòng yêu nước, ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất trong chiến đấu, tài thao lược, óc sáng tạo, mưu trí của người chỉ huy và tài làm công tác hậu cần của người chiến sĩ gốc nông dân. Thế hệ sau kính cẩn nghiên cứu hình tượng và

tri ân đến Người chiến sĩ cách mạng Trần Công An, nguyện học tập, làm việc, cống hiến dựng xây quê hương đất nước ngày càng văn minh và hiện đại hơn.

37. Nguyễn Thị Lê. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Nguyễn Thị Lê. – 48 tr. ; 30 cm.

Bạn đã nghe kỹ thuật đánh giặc “Công đồn đặc biệt” bao giờ chưa? Đó là đánh giặc bằng cách ngụy trang cho giống với địa hình, áp mục tiêu, dùng lựu đạn đánh vào mục tiêu, gây bất ngờ, hoang mang và tiêu diệt nhiều sinh lực của địch. Bạn có biết “Ông Tổ của kỹ thuật Đặc công đánh giặc” là ai không? Đó chính là Đại tá Trần Công An – Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân. Kỹ thuật Đặc công đánh giặc được Ông và các chiến sĩ Tân Uyên nghiên cứu, sáng tạo và đánh thắng trong trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên vào tháng 3 năm 1948. Sau này được nghiên cứu, cải tiến và áp dụng cho toàn chiến trường miền Nam. Đây là lời giới thiệu trong bài viết đạt giải Ba, hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014” của tác giả Nguyễn Thị Lê, hiện đang công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.



Nguyễn Thị Lê - Giải Ba (2014)

Qua bài viết tác giả giới thiệu chi tiết về tiểu sử, cuộc đời hoạt động cách mạng và những cống hiến lớn lao của Đại tá Trần Công An – Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, trong sự nghiệp bảo vệ hòa bình cho Tổ quốc và xây dựng quê hương Biên Hòa – Đồng Nai sau ngày đất nước giải phóng.

Anh hùng Trần Công An, sinh năm 1920, tại Biên Hòa. Năm 26 tuổi, ông gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng, tham gia qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Đồng chí có nhiều đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng Biên Hòa. Đặc biệt, sáng tạo ra phương pháp đánh đặc công. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí đã đảm nhận rất nhiều chức vụ và nhiệm vụ cao cả, đó là: Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 - trung đoàn 656; Trung đoàn trưởng 656, tổ chức sản xuất ở huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Đảng ủy viên Cục hậu cần Miền; Thị đội trưởng Biên Hòa,... Đồng chí còn tham gia công tác trên nhiều mặt trận và có những đóng góp lớn cho phong trào cách mạng và xây dựng quê hương sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng. Với những đóng góp cho phong trào đấu tranh cách mạng, đại tá Trần Công An được nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và rất nhiều huân, huy chương khác.

Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của đồng chí Trần Công An cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương Đồng Nai phát triển bền vững, tác giả đã cảm nhận được ở ông lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường bất khuất, óc sáng tạo, dũng cảm và mưu trí. Từ đó rút ra nhiều bài học cho bản thân: bài học về lòng dũng cảm, hăng say cống hiến vì nhân dân, vì Tổ quốc, vì độc lập và tự do của dân tộc; bài học về tình người ấm áp, hăng say lao động dựng xây quê hương của đồng chí Trần Công An.

Không chỉ vậy, bài viết còn nêu lên những đề xuất thiết thực để giữ gìn, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa. Đó là: Đẩy mạnh công tác giảng dạy lịch sử trong giáo dục nhà trường bằng phương pháp trực quan sinh động; Tổ chức thu thập, biên soạn tài

liệu đầy đủ về những nhân vật lịch sử, anh hùng vùng đất Đồng Nai; Xây dựng tủ sách lịch sử trong trường học; Tổ chức các tiết học lịch sử sinh động;...

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu về cuộc đời hoạt động cách mạng và những cống hiến của Đại tá Trần Công An, tác giả Nguyễn Thị Lê và độc giả vô cùng cảm phục trước lòng yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất trong chiến đấu, tài thao lược, óc sáng tạo, mưu trí của người chỉ huy và tài làm công tác hậu cần của người chiến sĩ gốc nông dân. Thế hệ sau kính cần nghiên mình tưởng nhớ và tri ân đến ông, nguyện học tập, làm việc, cống hiến dựng xây quê hương đất nước ngày càng văn minh và hiện đại hơn.

38. Đỗ Ngọc Thanh Phương. Nhân vật lịch sử của mảnh đất hào khí Đồng Nai 300 năm / Đỗ Ngọc Thanh Phương. – 40 tr. ; 30 cm.

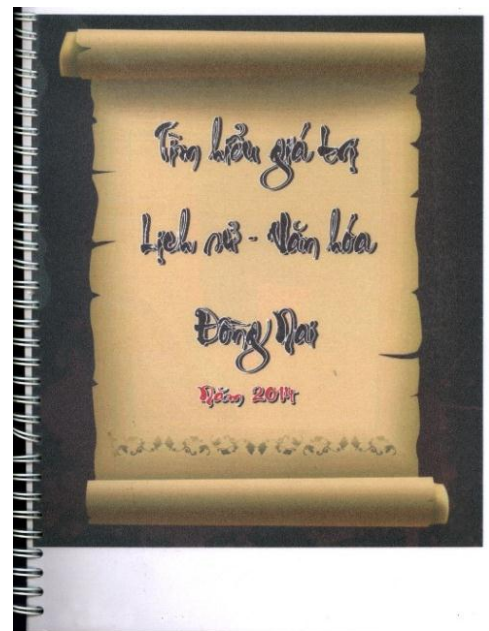
Trong rất nhiều những nhân vật lịch sử của mảnh đất hào khí Đồng Nai mà thí sinh Lê Thị Huế từng nghiên cứu, tìm hiểu có nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ, đây là nhân vật mà chị rất ngưỡng mộ về tài năng và đức độ. Vì vậy, chị đã chọn giới thiệu về ông trong cuộc thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa- Lịch sử Đồng Nai năm 2014” và đã đạt giải Ba trong cuộc thi này.

Bài thi được đóng thành hai tập. Tập một là phần nội dung, được trình bày được gói gọn trong 40 trang giấy, bài thi không chỉ giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, mà ở đó còn có những dòng cảm nhận sâu sắc của tác giả khi tới tham quan Khu tưởng niệm và mộ phần của nhà thơ tại xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tập hai là phần hình ảnh do tác giả chụp tại di tích, hình ảnh sưu tầm và hình ảnh về những hiện vật, kỷ vật hiện đang được lưu giữ tại khu tưởng niệm.

Huỳnh Văn Nghệ không chỉ là một chiến sĩ cách mạng kiên trung, nhà chỉ huy quân sự tài năng, mà còn là một nhà thơ, một cây bút tràn đầy nhiệt huyết trong lĩnh vực thơ ca và là tác giả tiêu biểu của dòng văn học viết Đồng Nai những năm 1930. Sự nghiệp thơ văn ông để lại cho đời là tài sản tinh thần vô giá với nhiều bài thơ và truyện, ký. Những vần thơ ông viết luôn mang đầy tâm huyết và được chất chứa từ tình yêu quê hương, đất nước, những vần thơ chất chứa nghĩa tình và tinh thần hào sảng của người Đồng Nai.

Với những đóng góp to lớn đối với nền văn học nước nhà, năm 2007 Huỳnh Văn Nghệ vinh dự được tặng Giải thưởng nhà nước về văn học – nghệ thuật. Ngoài ra ông còn được Chính phủ tặng Huân chương chiến thắng hạng Nhất năm 1958; năm 1985 được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và năm 2010 ông vinh dự được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân.

Quá trình tham quan, nghiên cứu, tác giả cảm nhận rằng: Mỗi di tích, mỗi nhân vật lịch sử chính là trường học trực quan sinh động, có những giá trị to lớn về văn hóa và cũng mang tính đặc thù của địa phương, vì vậy cần phải được bảo tồn, phát huy và giới thiệu rộng rãi đến tất cả mọi người.

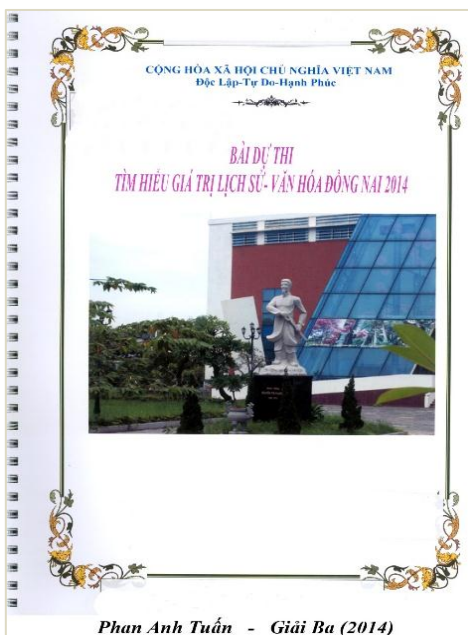


Đỗ Ngọc Thanh Phương - Giải Ba (2014)

Nhớ về các danh nhân văn hóa nói chung và thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, chính là đang góp phần gìn giữ, giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ sau về tinh thần lao động sáng tạo, ý chí kiên cường bất khuất, lòng vị tha nhân ái của dân tộc Việt Nam.

Để giữ gìn và phát huy giá trị di tích danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử ở Đồng Nai nói chung và với riêng nhân vật Huỳnh Văn Nghệ, tác giả cũng đã nêu lên một vài ý kiến về công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý di tích; đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực; tuyên truyền chủ trương, chính sách nhà nước về di sản nhằm nâng cao nhận thức người dân; chấn chỉnh việc đặt tên bia...; phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”; UBND tỉnh Đồng Nai và Bình Dương cần phối hợp làm hồ sơ công nhận Đền thờ Huỳnh Văn Nghệ là di tích cấp Quốc gia...

Từ những cảm nhận và ý kiến đóng góp của mình, cùng tâm huyết của người trẻ, tác giả mong ý kiến của mình sẽ góp phần nhỏ bé vào việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của dân tộc.



39. Phan Anh Tuấn. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Phan Anh Tuấn. – 39 tr. ; 30 cm.

Đất nước Việt Nam anh hùng đã sản sinh ra bao người con mưu trí, tài giỏi, kiên cường, bất khuất làm rạng danh giang san, đất nước, đó là: Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, là Đại tướng Võ Nguyên Giáp,... Lịch sử quê hương Biên Hòa – Đồng Nai oai hùng cũng tươi thắm, rực rỡ vì có những người con anh dũng, gan trường như: Nguyễn Hữu Cảnh, Đoàn Văn Cự, Trần Công An, Phạm Văn Thuận, Võ Thị Sáu, Hoàng Văn Bồn,... Trong triệu triệu người con ưu tú ấy, tác giả Phan Anh Tuấn, viết trong bài thi đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014”, cảm phục nhất là Đại danh thần Nguyễn Tri Phương. Bởi ông là tấm gương yêu nước trung liệt, can trường, dũng cảm, là một trong những nhân vật lịch sử tiêu biểu của xứ Biên Hòa - Đồng Nai xưa. Tuy không phải là người con của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai, nhưng ông đã sống, chiến đấu cùng nhân dân địa phương, chống thực dân Pháp xâm lược. Cảm phục trước đức tính can trường, yêu nước, kiên trung của ông, nhân dân Biên Hòa dành cho ông một tình cảm thiêng liêng và trân trọng vô cùng.

Giới thiệu về tiểu sử và những công hiến lớn lao của Đại danh thần Nguyễn Tri Phương, tác giả viết: Nguyễn Tri Phương sinh năm 1800, tại tỉnh Thừa Thiên. Ông là người tài trí, thông minh nên được sung chức vào bộ máy triều đình nhà Nguyễn, làm Khâm sai Tổng thống Quân vụ Đại thần các tỉnh Gia Định, Biên Hòa,... Năm 1853, ông được thăng chức Điện hàm Đông các Đại học sĩ và lãnh chức Kinh lược xứ Nam kỳ. Trong thời gian này, ông có công lập nhiều đồn điền, khai hoang lập ấp ở các tỉnh Nam bộ. Năm 1859, Ông đã cùng với quân dân tổ chức đắp lũy đóng đồn Chí Hòa để phòng thủ thành Gia Định đánh Pháp. Sau khi đồn Chí Hòa thất thủ, Ông bị thương nặng và phải rút về lập đồn căn phá ở sông Đồng Nai - Biên Hòa. Năm 1862, sau khi

triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất, ông được cử ra Bắc làm Tổng thống Hải An quân vụ và xem xét việc quân sự ở Bắc kỳ. Năm 1873, quân Pháp đánh úp thành Hà Nội, ông bị thương nặng và mất năm 1873, thọ 73 tuổi. Khi tin ông mất, người dân Biên Hòa đã tạc tượng và thờ ông tại đình Mỹ Khánh.

Trước những hy sinh và cống hiến của danh nhân Nguyễn Tri Phương, tác giả kính phục, biết ơn và tự hào trước tinh thần yêu nước, óc sáng tạo, tài thao lược, ý chí kiên trung của vị Tướng già Nguyễn Tri Phương. Từ đó, tác giả nguyện học tập, rèn luyện và cống hiến góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng văn minh và hiện đại.

Bài viết cũng đưa ra những ý kiến góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa và lịch sử của quê hương và đất nước. Đó là: Bổ sung thêm nội dung và hình thức học tập lịch sử địa phương; Thường xuyên mở cửa các khu di tích, nâng cao chất lượng của công tác quản lý khu di tích; Nâng cao chất lượng của công tác thuyết minh, giới thiệu tại di tích; Thường xuyên trùng tu và bảo vệ di tích; Tổ chức nhiều hoạt động tri ân; Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về di tích,...v.v.

Với gần 40 trang giấy, có nội dung đầy đủ, ngắn gọn, hình thức trình bày khoa học, rõ ràng, logic kèm phụ lục hình ảnh tham quan di tích, bài viết chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho bạn đọc về Đại danh thần Nguyễn Tri Phương và các giải pháp thiết thực góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa và lịch sử của quê hương và đất nước.

❖ NĂM 2015

❖ GIẢI NHẤT

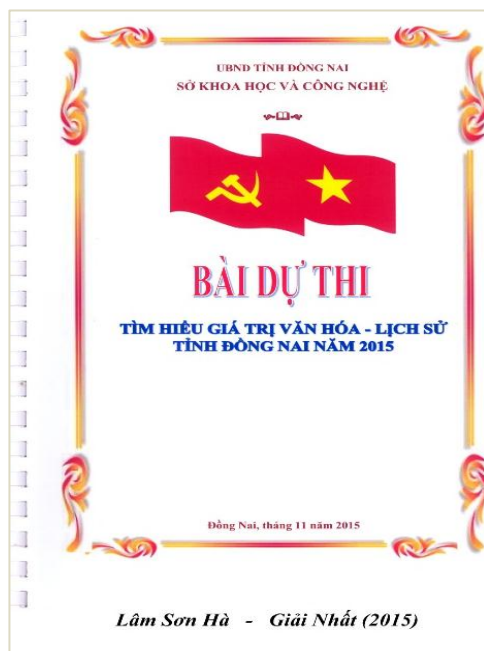
40. Lâm Sơn Hà. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Lâm Sơn Hà. – 67 tr. ; 30 cm.

Cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2015” với chủ đề: Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai qua các thời kỳ là một hoạt động vô cùng ý nghĩa nhằm chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tham gia cuộc thi, tác giả Lâm Sơn Hà, công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã xuất sắc giành giải Nhất chung cuộc. Bài thi có nội dung súc tích, trình bày khoa học, rõ ràng, hình ảnh minh họa rõ nét, phù hợp với chủ đề hội thi.

Bố cục bài thi được chia thành ba phần, mỗi phần trả lời một câu hỏi mà ban tổ chức đề ra cụ thể như sau:

Câu 1: Tác giả nêu đầy đủ, chính xác về thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu tham dự các kỳ đại hội, số lượng Ban chấp hành, Bí thư và Phó Bí thư, Ban Thường vụ nhiệm kỳ I đến nhiệm kỳ IX. Nêu rõ nhiệm vụ phương hướng và mục tiêu tổng quát của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, cũng như giới thiệu đầy đủ danh sách Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ.

Câu 2: Trình bày Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tác giả đặc biệt quan tâm đến Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết đã đề ra



các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2010-2015. Trong đó tác giả tâm đắc nhất đó là nhiệm vụ về “Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục – đào tạo và khoa học công nghệ”.

Theo tác giả, ngay từ thời đổi mới, Đảng ta đã xác định “cùng với giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Điều này cho thấy khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo luôn song hành cùng nhau. Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là cơ sở để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chiến lược con người, phát triển văn hóa của Đảng và nhà nước ta. Thực tế đã khẳng định, nhờ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục – đào tạo và khoa học công nghệ mà tỉnh Đồng Nai đã có nhiều thành quả đáng ghi nhận. Do đó, chủ trương này là một định hướng đúng đắn, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục, đào tạo nhân lực cho đất nước và phát triển nền khoa học công nghệ tỉnh nhà trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 3: Tác giả Lâm Sơn Hà cho biết: Hoạt động thanh tra của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai trong những năm qua đã đạt được những thành tựu đáng kể về khoa học và công nghệ, đo lường, tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu công nghiệp và an toàn bức xạ hạt nhân; tổ chức thanh tra hành chính và chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động thanh tra về khoa học và công nghệ ở Đồng Nai còn tồn tại không ít vấn đề.

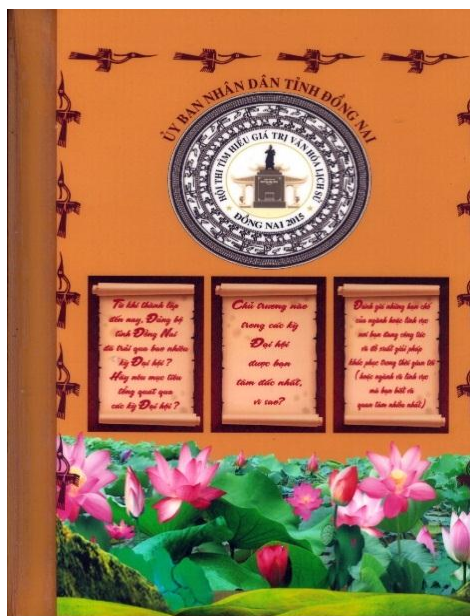
Trong bài viết này, tác giả đã chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong lĩnh vực thanh tra khoa học và công nghệ như: Hoạt động thanh tra vẫn còn sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành liên quan; hệ thống văn bản pháp luật về thanh tra nói chung và lĩnh vực khoa học công nghệ chưa thực sự hoàn chỉnh; trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra còn thiếu; công tác thực thi, xử lý xâm phạm về quyền sở hữu công nghiệp chưa thực sự được chú trọng; hoạt động thanh tra chưa được triển khai rộng rãi, định kỳ từ trung ương đến địa phương; bố trí nguồn nhân lực còn gặp nhiều khó khăn.... do rất nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Vì vậy, tác giả đưa ra một số giải pháp thiết thực nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên trong thời gian tới đó là: Phải phân định rõ và thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, đối tượng thanh tra, kiểm tra; thống nhất hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực thanh tra, các quy định về xử phạt hành chính; quy định định mức ngân sách phục vụ thanh tra trong việc lấy mẫu kiểm tra, trang thiết bị; xây dựng kế hoạch ứng phó với những hành vi gian lận trong lĩnh vực khoa học công nghệ; đẩy mạnh công tác thực thi xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; xây dựng quy trình thanh tra khoa học, có nguyên tắc; bố trí nhân lực phù hợp, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

41. Đỗ Ngọc Thanh Phương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Đỗ Ngọc Thanh Phương. – 59 tr. ; 30 cm

Tham gia Hội thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2015, tác giả Đỗ Ngọc Thanh Phương, công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã xuất sắc giành giải Nhất và giải đặc thù về trình bày đẹp.

Bố cục bài thi được chia làm ba phần, trả lời cho ba câu hỏi:

Câu 1: Trình bày đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát của các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Thời gian, địa điểm, số lượng



Đỗ Ngọc Thanh Phương - Giải Nhất (2015)

đại biểu tham dự các kỳ Đại hội, số lượng Ban chấp hành, Bí thư và Phó Bí thư, Ban Thường vụ từ nhiệm kỳ I đến nhiệm kỳ IX và tổng số đảng viên trong các nhiệm kỳ Đại hội.

Câu 2: Trong các chủ trương của Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010-2015), tác giả tâm đắc nhất là chủ trương tập trung thực hiện “Tạo bước đột phá trong việc nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn”

Tác giả cảm thấy tự hào và hãnh diện về những thành tựu đạt được từ việc thực hiện chủ trương “nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn” đó là: Kết quả đổi mới quản lý và xây dựng tiềm

lực khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu đề tài khoa học gắn liền với ứng dụng thực tiễn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ không chỉ gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mà còn lan tỏa rộng đến nhiều địa phương trong cả nước, nhiều tầng lớp nhân dân thụ hưởng được thành tựu khoa học công nghệ và sự đột phá của khoa học và công nghệ trong tương lai.

Câu 3: Đánh giá về những hạn chế của ngành mình, tác giả cảm thấy không chỉ tự hào về thành tựu của hoạt động khoa học và công nghệ mà còn có nhiều trăn trở trước những tồn tại, hạn chế trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) mà nguyên nhân chủ yếu là do công tác phối hợp giữa các sở ban ngành liên quan chưa thường xuyên; chính sách thu hút nhân tài chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút nguồn nhân lực trình độ cao; việc tổng kết, sơ kết, nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả còn hạn chế; các chủ trương, chính sách chưa cụ thể và chưa đồng bộ; cơ sở pháp lý cho hoạt động chuyển giao công nghệ còn thiếu và không đồng bộ... Để giải quyết những tồn tại, hạn chế nêu trên, tác giả nêu lên 10 giải pháp khắc phục đó là: Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển KH&CN; Đổi mới cơ chế xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Hoàn thiện cơ chế hoạt động bộ máy quản lý Nhà nước về KH&CN; Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ; Đổi mới quản lý nhân lực KH&CN; Phát triển mạnh mẽ tiềm lực của ngành; Đổi mới cơ chế đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN; Phát triển thị trường KH&CN; Hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN.

Với những thành tựu có tính đột phá trong thời gian qua và đánh giá đúng những tồn tại, hạn chế cũng như đưa ra một số giải pháp phù hợp, tác giả tin tưởng ngành khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai sẽ ngày càng phát triển, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

❖ **GIẢI NHÌ**

42. Phạm Thị Lan Anh. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Phạm Thị Lan Anh. – 80 tr. ; 30 cm.

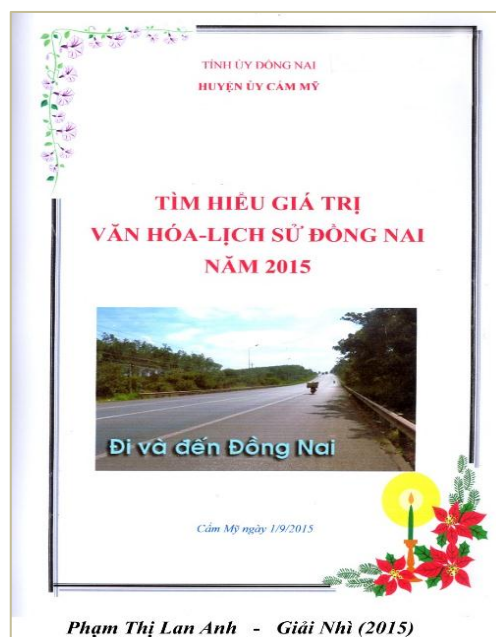
Với phần trình bày cô đọng, súc tích, và đầy đủ về các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từ khi thành lập đến nay, cùng việc đánh giá đúng thực trạng công tác dân vận của huyện Cẩm Mỹ và đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo công tác dân vận của địa phương đã giúp bài thi của thí sinh Phạm Thị Lan Anh giành giải Nhì năm 2015 trong cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai”.

Bài thi được bố cục thành ba phần, tương ứng với ba câu hỏi, trong đó:

Phần một: Tác giả nêu đầy đủ, chính xác về thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu tham dự các kỳ đại hội, số lượng Ban chấp hành, Bí thư và Phó Bí thư, Ban Thường vụ từ nhiệm kỳ I đến nhiệm kỳ IX. Trình bày mục tiêu tổng quát của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từ khi thành lập đến năm 2015.

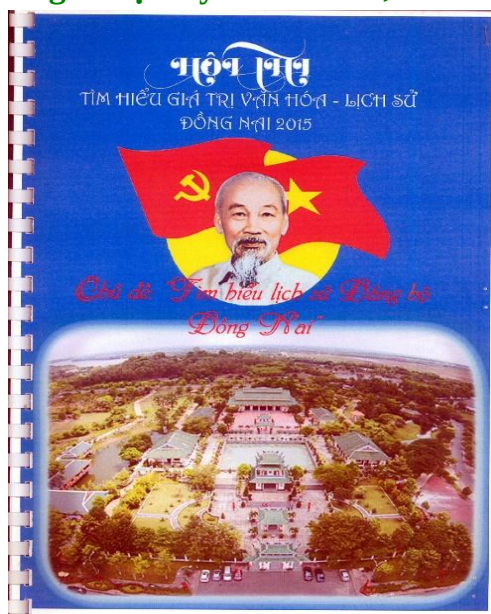
Phần hai: Trình bày phương hướng chung của nhiệm kỳ 5 năm (2005-2010) tại Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII, trong đó nêu rõ lý do tác giả tâm đắc về chủ trương “phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người” đó là: Thứ nhất: Phát huy tối đa mọi nguồn lực trong tỉnh (gồm con người Đồng Nai, trung tâm là nguồn lực lao động; nguồn lực đất đai, tài nguyên thiên nhiên; nguồn vốn ngân sách của tỉnh và của nhân dân đóng góp; văn hóa phi vật thể; nguồn lực về khoa học công nghệ); Thứ hai: Các nguồn nội lực đóng vai trò quyết định trong chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn; Thứ ba: Mục tiêu sớm đưa Đồng Nai cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Thứ tư: Huy động triệt để nguồn lực tự nhiên phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Thứ năm: Kết hợp nguồn lực trong và ngoài tỉnh; Thứ sáu: Phát huy nguồn lực lớn trong nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Phần ba: Đánh giá về những hạn chế về công tác dân vận huyện Cẩm Mỹ và đề xuất giải pháp. Trước hết, tác giả nêu lên chủ trương của Đảng bộ tỉnh về công tác dân vận, đồng thời giới thiệu sơ lược về công tác dân vận trên địa bàn huyện. Đánh giá các mặt còn hạn chế, nêu rõ nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến công tác dân vận trong thời gian qua. Trình bày một số kinh nghiệm hay về công tác dân vận được rút ra từ trong thực tiễn quá trình công tác và nghiên cứu. Từ những đánh giá trên, tác giả đã đưa ra một số giải pháp trước mắt cũng như lâu dài nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Đảng bộ huyện Cẩm Mỹ trong thời gian tới, giúp củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ, giữ vững mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, nguyện vọng chính đáng của người dân...



Hy vọng từ những giải pháp thiết thực nêu trên sẽ giúp cho công tác dân vận huyện Cẩm Mỹ nói riêng và công tác dân vận tỉnh Đồng Nai, cả nước nói chung sẽ ngày càng phát triển đi vào chiều sâu.

43. Ngô Thị Huyền. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Ngô Thị Huyền. – 54 tr. ; 30 cm.



Ngô Thị Huyền - Giải Nhì (2015)

Bài thi của tác giả Ngô Thị Huyền – công tác tại trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy Lợi thuộc xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom bao gồm ba phần:

Phần 1: Sơ lược về vùng đất Đồng Nai, trong phần này tác giả đã khái quát ngắn gọn những đặc điểm cơ bản nhất về con người vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai trong tiến trình lịch sử của dân tộc.

Phần 2: Trình bày 10 kỳ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Ngoài việc giới thiệu rõ ràng, đầy đủ các thông tin như: thời gian, địa điểm đại hội được diễn ra, số lượng đại biểu tham gia, nhiệm vụ mục tiêu tổng quát của từng nhiệm kỳ, tác giả còn nêu ra chủ trương bản thân tâm đắc nhất là vấn đề “công nghiệp hóa – hiện đại hóa” được khởi thảo từ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (1986 -1990), hoàn thiện và phát triển qua các kỳ

đại hội V, VI, VII, VIII, IX, X. Dựa vào các Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng và của tỉnh ban hành về định hướng phát triển kinh tế cũng như tính tất yếu trong sự phát triển của xã hội cùng những biện pháp đã được thực hiện tác động đến tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế của tỉnh để có được những thành tựu đáng kể qua 30 năm đổi mới, tác giả đã chứng minh được chủ trương, đường lối đó của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với tình hình chung của cả nước và phát huy được lợi thế của tỉnh nhà.

Từ thực tế của địa phương, đặc biệt là trong lĩnh vực đang công tác, tác giả đã đưa ra thực trạng, kết quả, những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động của đơn vị mình là một trường Cao đẳng nghề. Để tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, tiếp tục tạo ra nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, tác giả đã nêu ra 8 giải pháp cụ thể: Tăng cường liên kết giữa cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp; Chú ý đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật hướng tới hội nhập; Tập trung phát triển thị trường lao động, tăng cường hợp tác quốc tế về dạy nghề, tiếp tục thực hiện chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài,...

Phần 3: Kết luận và phụ lục. Nhằm bổ trợ, minh họa cho những nội dung đã được đề cập, ở phần phụ lục tác giả đưa vào bài viết danh sách Bí thư Tỉnh ủy qua các thời và một số hình ảnh phản ánh thành tựu phát triển của Đồng Nai.

44. Võ Hoàng Khai. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Võ Hoàng Khai. – 52 tr. ; 30 cm.

Với mong muốn được lĩnh hội sâu rộng cũng như hiểu rõ hơn về lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, qua đó góp phần nâng cao nhận thức trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử và văn hóa của quê hương, đất nước; nâng cao hơn nữa niềm tin và lòng tự hào về truyền thống vẻ vang

của Đảng bộ tỉnh, cổ vũ quyết tâm chính trị cho các tầng lớp nhân dân xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh, tác giả Võ Hoàng Khai – công tác tại Trung tâm phát triển Phần mềm của Sở Khoa học và Công nghệ đã tìm hiểu nhiều tư liệu, thông tin quý giá để hoàn thiện bài thi của mình và là thí sinh đạt giải Ba trong Hội thi.

Để trả lời cho câu hỏi thứ nhất là trình bày các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua kể từ khi thành lập, trước hết tác giả khái quát sơ lược về lịch sử thành lập tỉnh Đồng Nai, lịch sử thành lập Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tiếp đó giới thiệu những thông tin chung, mục tiêu tổng quát của 10 kỳ Đại hội.

Sau khi nghiên cứu các chủ trương của Đảng qua các kỳ Đại hội, tác giả quan tâm nhất là chủ trương “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ” được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Với những nguyên nhân nêu ra giải thích cho chủ trương mà mình tâm đắc cùng với những thành tựu, hạn chế trong hoạt động khoa học công nghệ của tỉnh nhà, là một đảng viên đồng thời cũng là một cán bộ đang hoạt động trong ngành, tác giả đề ra 8 giải pháp đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học công nghệ nhằm góp phần triển khai Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X vào cuộc sống, từ đó thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

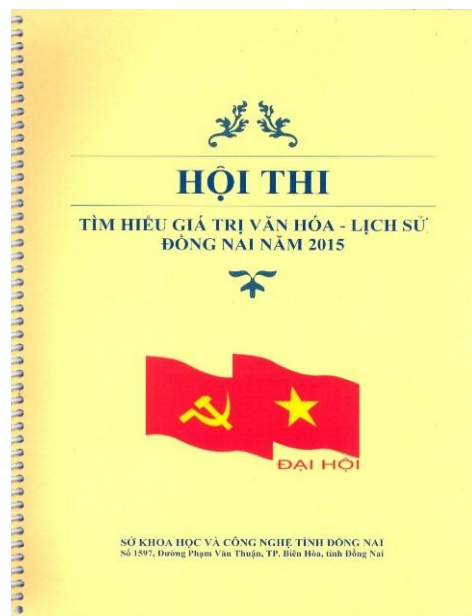
Đối với lĩnh vực cụ thể trong khoa học công nghệ, tác giả nhận thấy vấn đề quản lý tài chính trong hoạt động này ở tỉnh Đồng Nai là một trong những lĩnh vực cần quan tâm nhất. Nhằm làm rõ nội dung trên, tác giả hệ thống vấn đề theo cấu trúc: Tổng quan về quản lý tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai; Cơ chế tài chính đối với lĩnh vực khoa học công nghệ Đồng Nai thời gian qua; Những vấn đề đặt ra đối với việc đổi mới cơ chế tài chính đối với lĩnh vực khoa học công nghệ và một số đề xuất, kiến nghị đổi mới cơ chế tài chính thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ.

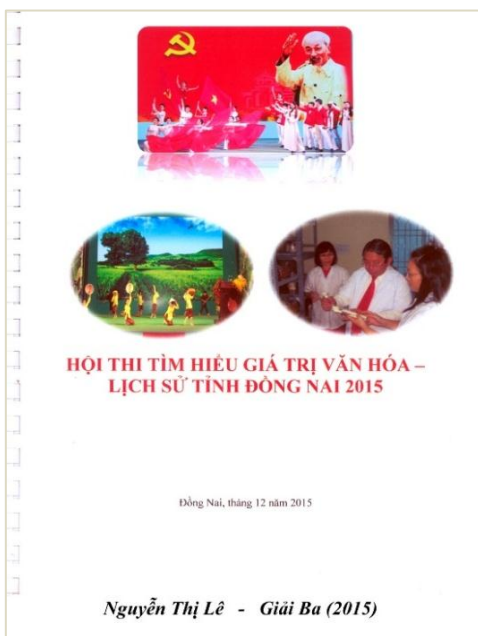
❖ GIẢI BA

45. Nguyễn Thị Lê. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Nguyễn Thị Lê. – 91 tr. ; 30 cm.

Ngày 6/1/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Đồng Nai gồm 39 ủy viên chính thức và 5 ủy viên dự khuyết, đồng chí Lê Quang Chữ là Bí thư Tỉnh ủy. Từ khi được thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh đã trải qua 10 kỳ Đại hội. Mỗi Đại hội đều có những nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương riêng để phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn.

Đến với Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 chủ đề về Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai, tác giả Nguyễn Thị Lê công tác tại Sở Khoa học và công nghệ đã trình bày đầy đủ từng mục tiêu tổng quát cũng như các chủ trương của 10 kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh theo đúng nội dung yêu cầu. Hầu hết các chủ trương đúng hướng, sát thực, kịp thời của Đảng bộ tỉnh trong lãnh đạo Nhân dân, góp





phần huy động sức mạnh tổng hợp thực hiện xây dựng Đồng Nai trở thành một trong những địa phương luôn có tốc độ phát triển kinh tế thuộc top đầu trong cả nước. Tuy nhiên trong số những chủ trương được đề ra, theo quan điểm của bản thân, tác giả tâm đắc nhất là chủ trương “Phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước” đề ra tại Đại hội đại biểu lần thứ V – đặc biệt là mở rộng kinh tế đối ngoại được cụ thể bằng chương trình hành động về chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại đến cuối năm 2003 theo Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa V.

Trên cơ sở vận dụng quan điểm của Đảng về thực hiện đường lối đổi mới, căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh cùng với những dẫn chứng cụ thể qua các số liệu về thành tựu đã đạt được, tác giả càng khẳng định chủ trương trên của Đảng bộ tỉnh là hoàn toàn phù hợp, là đúng đắn.

Bám sát các chủ trương, mục tiêu của Đảng, liên hệ thực tiễn trong lĩnh vực truyền thông về khoa học và công nghệ, tác giả trình bày bài viết rất rõ ràng, cụ thể những thành tựu mà ngành, đơn vị mình công tác đạt được, như: đưa Internet về với nông dân, nông thôn nhất là nông dân vùng sâu vùng xa với phương châm “Đưa khoa học và công nghệ đến tận nhà để người nông dân không phải đi xa”; Ứng dụng công nghệ thông tin cải cách thủ tục hành chính theo hướng hiện đại thông qua văn phòng điện tử giải quyết công việc hành chính với phần mềm I-Office; Đổi mới quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng xóa bỏ cơ chế xin – cho; Chất lượng nguồn nhân lực đã có bước đột phá; Cơ cấu chuyên ngành đào tạo, số lượng học viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên chiếm tỷ lệ cao nhất trong cách ngành; Các phong trào hội thi khoa học và công nghệ trong tỉnh ngày càng thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận và tự hào, trong bức tranh toàn cảnh về hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai vẫn còn tồn tại một số vấn đề, tác giả đã nêu ra 8 hạn chế cơ bản qua đó cũng đề ra hai nhóm giải pháp lớn (đối với tỉnh, đối với Bộ khoa học và công nghệ) nhằm tháo gỡ những khó khăn ấy, tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành theo hướng bền vững, hiện đại.

46. Nguyễn Phương Liễu. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Nguyễn Phương Liễu. – 43 tr. ; 30 cm.

Với chủ đề hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 hướng đến chào mừng Đại hội Đảng các cấp, bài viết của tác giả Nguyễn Phương Liễu – công tác tại Báo Đồng Nai đã đảm bảo các nội dung theo yêu cầu một cách đầy đủ, hệ thống và là tác phẩm đạt giải Ba trong hội thi.

Nội dung phần đầu tác giả trình bày khái quát 10 kỳ Đại hội Đại biểu của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từ thời gian tiến hành, số lượng đại biểu tham gia, Bí thư Tỉnh ủy

từng thời kỳ và mục tiêu tổng quát của các Đại hội. Trong mỗi kỳ Đại hội đều có những phương hướng, mục tiêu và chủ trương riêng, đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước nói chung và địa phương nói riêng.

Một trong những chủ trương được đề ra tác giả tâm đắc nhất là “Xây dựng Đồng Nai cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020).

Là một phóng viên của cơ quan báo Đảng, tác giả có điều kiện được tiếp cận nhiều với thông tin đầu nguồn về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của tỉnh. Do đó, tác giả cho rằng chủ trương ấy rất phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, hoàn toàn thực hiện được và đưa ra những cơ sở phân

tích cho thấy: Chọn công nghiệp làm mũi nhọn là hướng đi đúng đắn; Công nghiệp hiện đại “cắt cánh” nông nghiệp và dịch vụ phát triển.

Mở sang nội dung của phần hai là đánh giá những hạn chế ngành hoặc lĩnh vực nơi bản thân người dự thi đang công tác. Trong thời gian 25 năm làm việc tại Báo Đồng Nai, từng phụ trách nhiều lĩnh vực song truyền thông y tế là vấn đề được tác giả quan tâm nhất. Từ những dẫn chứng thực tiễn về “lỗi lầm” trong tác nghiệp của một số người làm công tác thông tin tuyên truyền đối với lĩnh vực y tế, ví như: không hiểu số liệu, dùng số liệu khó hiểu, bị giá trị trung bình đánh lừa, bị con số dẫn dắt, dùng con số hù dọa, đưa thông tin thiếu kiểm chứng, không am hiểu chuyên môn y tế, thiếu chứng cứ khi đưa tin vấn đề đang tranh cãi, thông tin thiếu cân bằng, quá hồ hởi với cái mới, qua mặt giới chuyên môn... , tác giả đã đề xuất 7 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng truyền thông: Tự trang bị kiến thức khoa học, không thói phong vấn đề, nhìn nhận đúng bản chất sự việc, không kết luận thay giới chuyên môn, thiết lập nguồn tin đáng tin cậy, nhìn xa trông rộng và thể hiện bài viết một cách khoa học.

47. Đinh Thị Trúc Ngân. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Đinh Thị Trúc Ngân. – 62 tr. ; 30 cm.

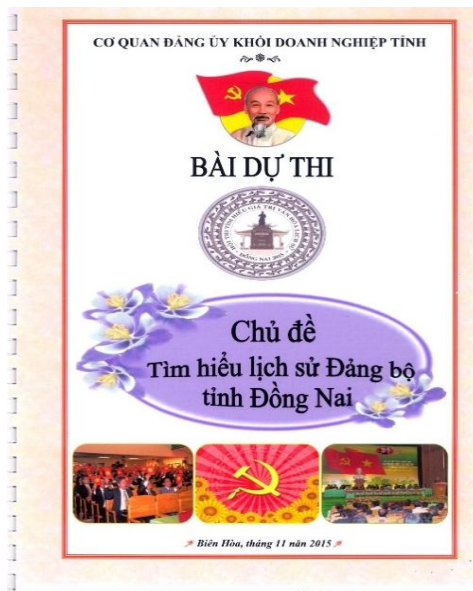
Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015” với chủ đề về Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã giúp người dân trong và ngoài tỉnh có cơ hội tìm hiểu về các kỳ đại hội, nghị quyết đại hội và chủ trương, chính sách của các kỳ đại hội.

Tham dự hội thi năm nay, tác giả Đinh Thị Trúc Ngân, sinh năm 1977, hiện công tác tại Cơ quan Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh đã trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi, trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, đã xuất sắc dành giải Ba của hội thi. Bài viết đã giới thiệu về 10 kỳ Đại hội và mục tiêu tổng quát của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Tiêu biểu là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 1976–1978; gồm 41 đồng chí, đồng chí Lê Quang Chữ được bầu làm Bí thư. Đại hội đề ra những mục tiêu tổng quát là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông;...

Trong 10 kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tác giả tâm đắc nhất là chủ trương “Tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong lĩnh vực đầu tư phát triển kết

Bài tham gia
cuộc thi tìm hiểu giá trị
văn hóa - lịch sử Đồng Nai
năm 2015

Nguyễn Phương Liễu - Giải Ba (2015)



cầu hạ tầng, đặc biệt là các tuyến giao thông kết nối vào các khu vực tập trung đô thị hóa và khu công nghiệp trong tỉnh, các tuyến giao thông kết nối” được xác định trong Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015. Bởi tác giả cho rằng: Hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ. Hạ tầng kinh tế xã hội khu vực đô thị và nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Hạ tầng của thành phố Biên Hòa kém chất lượng và quá tải. Nên rất cần các bước đột phá trong đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng. Với chủ trương đó, các công trình giao thông trọng điểm của tỉnh được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, từng bước hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ và liên hoàn, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

Qua bài viết, tác giả còn nêu lên thực trạng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh hiện nay và đưa ra những đánh giá về hạn chế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đó là: hạn chế về thái độ làm việc còn thiếu tích cực, thiếu động lực trong công việc; hiện tượng “bình quân chủ nghĩa” còn khá phổ biến trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp. Chính vì thế tác giả đã đề xuất những giải pháp khắc phục như sau: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật; Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức; Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức cán bộ; Cải thiện thu nhập, chăm lo đời sống vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; Giáo dục nâng cao giá trị nghề nghiệp của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước,...v.v.

Với hơn 60 trang giấy, tác giả Đinh Thị Trúc Ngân không chỉ nêu đầy đủ nội dung câu hỏi mà còn giới thiệu những hình ảnh sinh động về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai qua 10 kỳ Đại hội. Bài viết chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho bạn đọc cần tìm hiểu về các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và giải pháp hữu ích giúp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh trong thời gian hiện nay.

48. Nguyễn Thị Thảo Nguyên. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Nguyễn Thị Thảo Nguyên. – 51 tr. ; 30 cm.

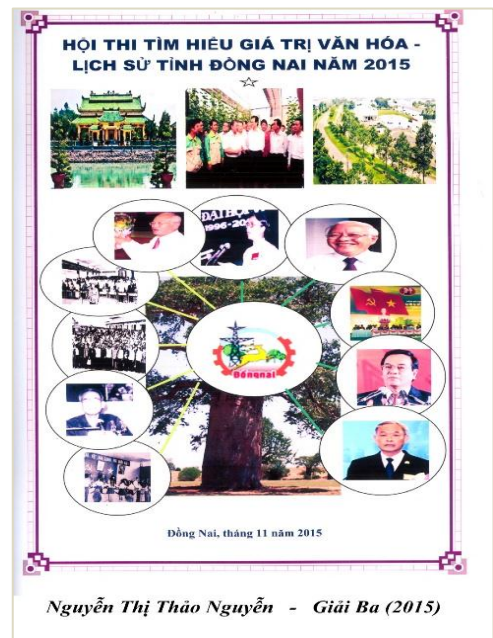
Đại hội Đảng các cấp là một trong những sự kiện chính trị sâu rộng nhằm mục tiêu tập trung sức mạnh trí tuệ, quyết định các chủ trương, hoạch định chương trình, kế hoạch để hướng đến xây dựng vùng miền, địa phương ngày càng ổn định, vững mạnh và phát triển. Chính từ những quyết sách mang tầm vĩ mô đó, kể từ lần Đại hội đầu tiên cho đến nay, tỉnh Đồng Nai đã từng ngày, từng giờ thay đổi diện mạo, “sóc vóc” của tỉnh mang cả yếu tố vật chất lẫn tinh thần để góp phần xây dựng quê hương càng giàu mạnh, văn minh và phát triển bền vững. Đó là lời giới thiệu trong bài thi đạt giải Ba, hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015”, của tác giả Nguyễn Thị Thảo Nguyên, sinh năm 1978, hiện công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

Qua bài viết tác giả đã giới thiệu 10 kỳ Đại hội và mục tiêu tổng quát của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Tiêu biểu nhất là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Đại hội bầu ra 52 đồng chí, với mục tiêu tổng quát là: “Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh”.

Trong 10 kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, tác giả tâm đắc nhất là chủ trương về đầu tư phát triển văn hóa trong Nghị quyết Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020. Bởi theo quan điểm của tác giả: Một là: Môi trường văn hóa là môi trường sống của con người, khi xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ sẽ là điều kiện để mỗi cá nhân được nuôi dưỡng và phát triển toàn diện. Hai là: Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, chúng ta luôn trân quý giữ gìn nét văn hóa; bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của vùng đất và con người Đồng Nai. Ba là: Quan tâm và giải quyết hợp lý tính hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, chính là tạo động lực cho sự phát triển nhanh chóng và bền vững của tỉnh Đồng Nai. Bốn là: Quan tâm chỉ đạo và quản lý hiệu quả hoạt động văn hóa: các cơ sở văn hóa, tổ chức sinh hoạt cộng đồng, vui chơi giải trí, phát triển nghệ thuật,...

Không chỉ vậy, tác giả còn đưa ra những đánh giá hạn chế của ngành hoặc lĩnh vực công tác của tác giả. Đó là nguồn tài nguyên của tỉnh Đồng Nai ngày càng cạn kiệt, trong khi đó ô nhiễm môi trường nước, không khí, ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, suy giảm đa dạng sinh học do tác động của việc hình thành các khu công nghiệp,... đã làm cho môi trường trên địa bàn tỉnh ngày càng bị xuống cấp nghiêm trọng. Bởi các tác nhân trên, tác giả đã đưa ra giải pháp như sau: Một là: Nhóm giải pháp về quy hoạch, pháp luật: làm tốt công tác quy hoạch và kế hoạch; Xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường,... Hai là: Nhóm giải pháp về kinh tế, chính sách: Đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện công tác xã hội hóa để bảo vệ môi trường,... Ba là: Nhóm giải pháp về tổ chức, quản lý: Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; sắp xếp nhân lực quản lý bảo vệ môi trường. Bốn là: Nhóm giải pháp về khoa học và công nghệ: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ khoa học cho xử lý chất thải,... Năm là: Nhóm giải pháp về hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát.

Với hơn 50 trang giấy, đầy đủ nội dung câu hỏi, trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết của tác giả Thảo Nguyên sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho bạn đọc cần tìm hiểu về các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và giải pháp hiệu quả trong việc xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



49. Trần Lê Phương Thảo. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Trần Lê Phương Thảo. – 30 tr. ; 30 cm.

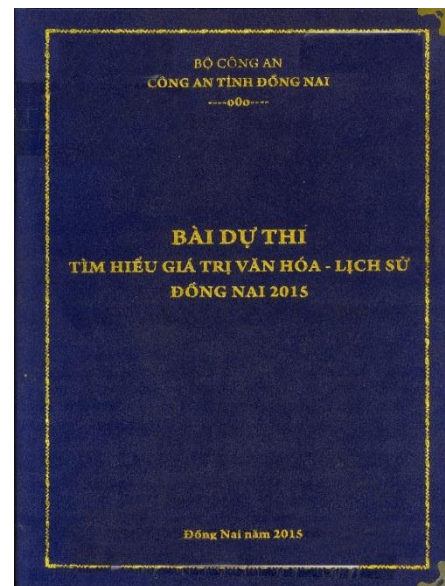
Là một Đảng viên trẻ, là người chiến sĩ Công an Nhân dân công tác tại Đội 2, phòng PV27, Công an tỉnh Đồng Nai, tác giả Trần Lê Phương Thảo là thí sinh đạt giải Ba trong Hội thi.

Cô đọng nội dung trong 30 trang viết, tác giả Trần Lê Phương Thảo đã hoàn thành đầy đủ những vấn đề cần được giải đáp, đó là: trình bày các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từ khi thành lập đến năm 2015 và mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội.

Trong các kỳ Đại hội ấy, chủ trương “Tập trung thu hút, đãi ngộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển” là chủ trương được tác giả quan tâm nhất.

Để lý giải cho quan điểm của cá nhân, tác giả đã nêu lên tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao; Các chính sách, giải pháp đồng bộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra và thực hiện (Đào tạo lao động kỹ thuật, đào tạo sau đại học, đào tạo năng khiếu, đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị), để từ đó kết luận chủ trương được đề cập trên của Đảng bộ tỉnh là sự nhận thức sâu sắc trong sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà nói riêng và của đất nước nói chung. Và tin tưởng rằng với sự quan tâm đầu tư đúng đắn, hợp lý cho việc phát triển nguồn nhân lực, Đồng Nai sẽ ngày càng gặt hái được nhiều thành tựu hơn nữa và nhanh chóng vươn tới mục tiêu trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Với những vấn đề, những lĩnh vực hoạt động của xã hội, trên cơ sở dựa vào nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra trong từng kỳ Đại hội nhằm hướng tới việc thực hiện có hiệu quả, căn cứ tình hình thực tiễn, tác giả cho rằng cho rằng ô nhiễm môi trường là vấn đề vô cùng bức thiết của toàn nhân loại. Được đào tạo chuyên ngành cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, được tiếp xúc, tìm hiểu, nghiên cứu sâu các vấn đề bảo vệ môi trường cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao chức năng quản lý nhà nước về môi trường, tác giả Phương Thảo đã nêu ra hiện trạng môi trường của tỉnh, những tồn tại, hạn chế của tình hình quản lý bảo vệ môi trường, nguyên nhân khách quan/chủ quan của những tồn tại hạn chế đó để rồi rút ra những giải pháp thiết thực cụ thể cần thực hiện góp phần cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường và giữ cho môi trường trong sạch như: Tuyên truyền, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức và trách nhiệm, hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và công đồng; Các công tác cần thực hiện để phòng ngừa, khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm; Bảo vệ và khai thác hợp lý, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học; Bảo vệ môi trường tại các khu vực trọng điểm như đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nông thôn.



Trần Lê Phương Thảo - Giải Ba (2015)

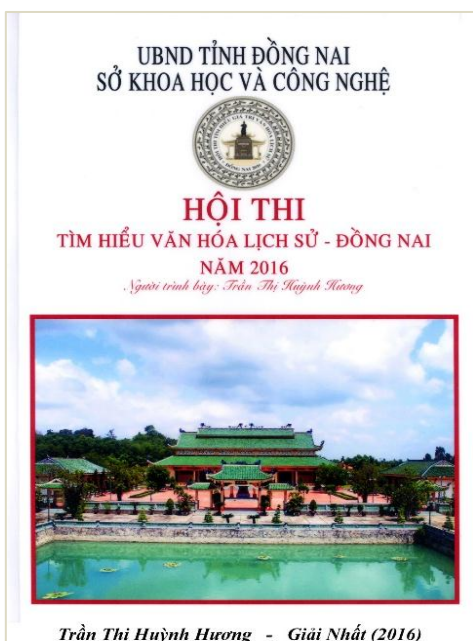
❖ **NĂM 2016**

❖ **GIẢI NHẤT**

50. Trần Thị Huỳnh Hương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Trần Thị Huỳnh Hương. – 102 tr. ; 30 cm.

Đã bao giờ bạn tò mò hay thắc mắc về nhân vật lịch sử được đặt tên cho con đường mà bạn đi chưa? Có bao giờ bạn tự hỏi: Họ đã cống hiến gì mà đời đời thế hệ sau nhắc nhớ đến tên của họ? Bởi những thắc mắc của bản thân đã gợi mở cho tác giả Trần Thị Huỳnh Hương tìm hiểu về Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa – người được thế hệ sau trân quý, ghi nhớ công lao và đặt tên cho con đường dài 9km, bắt đầu từ cầu Tân Vạn đến cầu Ông Tiếp giáp danh với tỉnh Bình Dương.

Qua bài viết, tác giả giới thiệu về tiểu sử của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa. Rong vàng làm rạng danh vùng đất Đồng Nai - Bùi Hữu Nghĩa sinh năm 1807, mất năm 1872, Ông đỗ giải Nguyên ở Trường thi Gia Định, khoa Ất Mùi (năm 1835) nên thường được gọi là Thủ khoa Nghĩa. Ông từng làm Tri huyện Phước Long, tỉnh Biên



Hòa, sau chuyển về làm Tri huyện Trà Vang, tỉnh Vĩnh Long (nay thuộc tỉnh Trà Vinh). Vợ ông là liệt nữ Nguyễn Thị Tồn, quê Biên Hòa. Năm 1862, ông từ quan, về quê dạy học, bốc thuốc chữa bệnh cho dân và làm thơ. Tài văn chương của ông vốn nổi tiếng khắp Nam bộ. Các sáng tác thơ của ông thể hiện tấm lòng yêu nước, tràn đầy nghĩa khí của kẻ sĩ đất phương Nam. Cuộc đời ông mãi là tấm gương sáng cho thế hệ hôm nay và mai sau trong việc học tập, giáo dục; là sự mẫu mực, hướng con người đến nhân nghĩa.

Sau khi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, tác giả ấn tượng về vị quan tài đức vẹn toàn, thanh liêm, chính trực, luôn yêu nước, thương dân, coi dân là gốc. Tác giả cảm phục tấm gương người thầy giáo già Bùi Hữu Nghĩa luôn tận tình dạy dỗ, căn dặn học trò của mình học đạo - nghĩa để cứu dân, cứu nước và ấn tượng về vị thầy lang bốc thuốc để giúp đỡ dân nghèo. Qua đó, tác giả học tập và noi theo tấm gương của ông trong công việc hay trong cuộc sống. Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu những hoạt động tri ân của thế hệ sau với thủ khoa Nghĩa bằng những hành động cụ thể như: lấy tên ông đặt tên cho con đường, cho trường học hay xây dựng khu di tích tưởng niệm ông tại thành phố Cần Thơ,...

Qua bài viết, tác giả đưa ra những ý kiến góp phần tuyên truyền, phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, lan tỏa trong cộng đồng nhân dân. Đó là: Đưa lịch sử, văn hóa địa phương lồng ghép vào nội dung một số môn học, giảng dạy trong nhà trường; Đẩy mạnh công tác bảo tồn, trưng bày hiện vật văn hóa lịch sử; Kết hợp bảo tồn và tôn tạo với phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa cho phát triển du lịch trong tỉnh; Thiết lập các công trình văn hóa để tri ân các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của dân tộc của tỉnh Đồng Nai,...v.v.

Đến với nội dung câu 2, tác giả giới thiệu về tiểu sử, sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm – vị Đại biểu Quốc hội khóa VI, tỉnh

Đồng Nai. Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhà văn Lý Văn Sâm, tác giả cảm nhận về ông là người chiến sĩ cách mạng có nhiều đóng góp vào cuộc kháng chiến của dân tộc với cả hai tư cách chiến sĩ – nghệ sĩ hoạt động trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Với ngòi bút sắc sảo, ông đã vạch trần tội ác của bọn cướp nước và bán nước. Đồng thời, với bút pháp đa dạng, ngôn ngữ đậm chất Nam bộ, nhà văn đã xây dựng những nhân vật chân thật, giản dị, có phẩm chất cao đẹp. Càng tìm hiểu về phong cách sống của ông, tác giả càng học hỏi được nhiều đức tính tốt đẹp và quý báu, để có thêm động lực trong công việc, trong sự nghiệp phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Với gần 70 trang giấy, giới thiệu đầy đủ nội dung hai câu hỏi, cùng với cách trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết đạt giải Nhất của tác giả Trần Thị Huỳnh Hương chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho bạn đọc quan tâm, tìm hiểu về Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa và vị Đại biểu quốc hội khóa VI của tỉnh Đồng Nai – nhà văn Lý Văn Sâm.

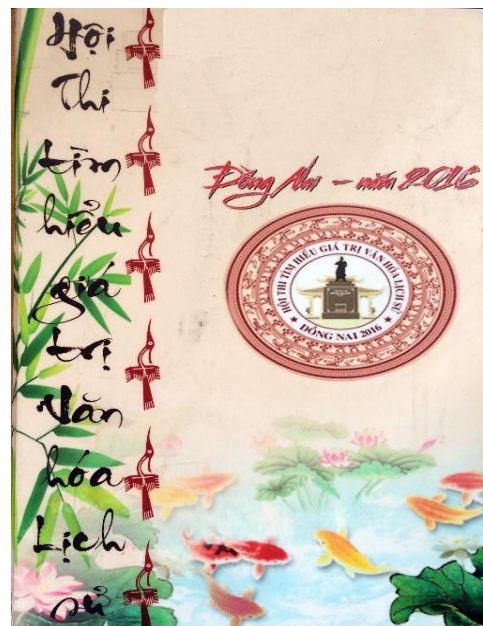
51. Đỗ Ngọc Thanh Phương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Đỗ Ngọc Thanh Phương. – 89 tr. ; 20 cm

Thật ấn tượng về bài thi tìm hiểu giá trị văn hoá - lịch sử Đồng Nai 2016 của tác giả Đỗ Ngọc Thanh Phương, bởi bài thi được đầu tư công phu, nội dung sâu sắc. Hình thức trình bày sáng tạo, từng trang sách được in màu tinh xảo có hình ảnh minh họa dẫn chứng phù hợp. Mỗi trang sách như một sản phẩm nghệ thuật rất lôi cuốn người xem. Đặc biệt, bài viết được cất giữ trong hộp riêng. Bìa phía trong hộp đựng là tranh chân dung danh tướng Nguyễn Tri Phương và nhà văn Lý Văn Sâm được làm từ hạt gạo vô cùng độc đáo.

Dưới ngòi bút của tác giả Đỗ Ngọc Thanh Phương, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (thuộc Sở Khoa học - công nghệ), bài viết được trình bày một cách logic, lập luận chặt chẽ thể hiện được tâm huyết của tác giả đối với hội thi cũng như nhân vật được chọn trong bài dự thi.

Nội dung đầu tiên của bài là nói lên cảm nhận sâu sắc và sự mến phục của tác giả về Nguyễn Tri Phương, một danh thần Việt Nam thời nhà Nguyễn. Với vùng đất Biên Hòa, danh tướng Nguyễn Tri Phương thực sự đã trở thành bất tử. Là danh tướng của triều Nguyễn, nhưng một phần cuộc đời của ông gắn liền với mảnh đất Biên Hòa – Gia Định xưa, tức Đồng Nai – Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Tác giả nêu lên lý do lựa chọn nhân vật là vì sự cảm phục và tôn thờ về cuộc đời, sự nghiệp của vị tướng này.

Ngoài ra, tác giả còn trình bày cụ thể thời gian quyết định đặt tên con đường mang tên Nguyễn Tri Phương có chiều dài 4.124m, vị trí của con đường bắt đầu từ cầu Rạch Cát chạy qua phường Hiệp Hòa, Bửu Hòa đến ngã tư Cầu Hang thuộc phường Hóa An, thành phố Biên Hòa. Không chỉ vậy, tên ông còn được đặt tên cho nhiều trường học ở nhiều tỉnh thành trong cả nước. Việc sử dụng tên nhân vật lịch sử đặt tên



đường không chỉ giúp người đi đường định vị được điểm đến mà còn có ý nghĩa tri ân những danh nhân, anh hùng có công trong lịch sử.

Qua tìm hiểu về nhân vật, tác giả đã trình bày được những đức tính và công đức của ông để học tập làm theo đó là: Thứ nhất, ông không an phận, có ý chí tự lập, không bất mãn khi oan ức, không nản lòng khi thất bại. Thứ hai, có tinh thần dám làm dám chịu trách nhiệm. Thứ ba, ông là người tư tưởng canh tân đất nước, ông đã từng dâng lên triều đình nhà Nguyễn những kế sách để phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng như việc mở đồn điền ở biên giới phía Tây Nam. Thứ tư, cuộc đời ông vì nước, vì dân, không mưu cầu lợi danh cho riêng mình, luôn tiên phong hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thứ năm, ông là vị anh hùng trí – dũng song toàn. Thứ sáu, ông là người tận tụy việc nước, trung nghĩa với quốc gia và có tinh thần quật cường đến hơi thở cuối cùng.

Cảm xúc và sự mến mộ nhà văn Lý Văn Sâm được tác giả nói đến trong nội dung thứ 2 của bài thi. Từ nhỏ Đỗ Ngọc Thanh Phương đã cảm thấy mến mộ các nhà văn, nhà thơ. Tuổi thơ của chị cũng cô đơn như tuổi thơ sống giữa vùng rừng hoang vắng của Lý Văn Sâm. Hơn nữa, hơn nửa trong 18 vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời chỉ có một nhà văn là Lý Văn Sâm. Chính vì thế chị đã chọn Nhà văn làm nhân vật thứ hai để giới thiệu trong bài thi của mình. Chị cảm nhận được phong cách sống và những công hiến của nhân vật cho sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học nghệ thuật qua những trang sách và tài liệu viết về ông. Những chi tiết về cuộc đời và sự nghiệp cũng như khát vọng tâm tư của Nhà văn Lý Văn Sâm, cùng với quá trình hoạt động và những đóng góp của ông cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước được tác giả Thanh Phương trình bày một cách sâu sắc, rõ ràng.

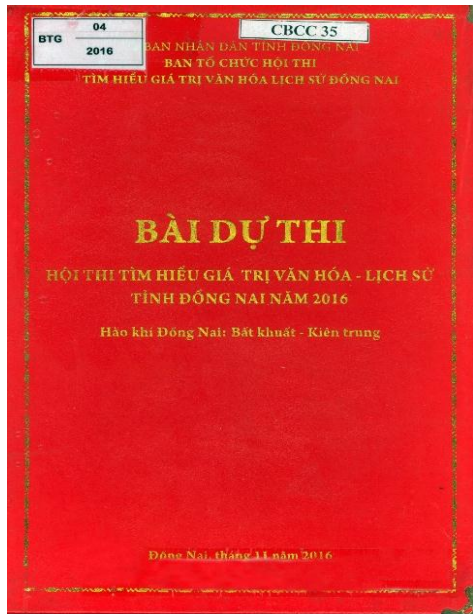
Đọc những trang sách ở phần cuối bài viết, tác giả còn cho chúng ta thấy cuộc sống bình dị của nhân vật Lý Văn Sâm trong cuộc sống đã ảnh hưởng ít nhiều đến phong cách viết văn của ông. Đó là cách diễn đạt khéo léo, không quá cầu kỳ, hoa mỹ; mộc mạc, chân thành, giản dị, dễ hiểu nhưng không vì thế mà mất đi tính thẩm mỹ của ngôn ngữ văn học. Dễ thấy nhất chính là lối xưng hô, gọi tên nhân vật mang đậm dấu ấn núi rừng Đông Nam Bộ. Sự bình dị còn thể hiện qua phát ngôn khiêm tốn. Ông chưa một lần phát biểu theo kiểu tuyên ngôn về quan niệm sáng tác của mình. Ông cũng không nhận mình là cây bút tài năng. Trong cái bình dị của ông lại hàm chứa phi phách con người. Đây chính là phong cách sống để chúng ta học tập làm theo.

89 trang sách cùng với những hình ảnh minh họa phù hợp với lời văn, Đỗ Ngọc Thanh Phương đã đóng góp cho hội thi tìm hiểu giá trị lịch sử văn hóa Đồng Nai một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, đậm chất nhân văn giàu tính giáo dục.

❖ GIẢI NHÌ

52. Nguyễn Thị Lê. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Thị Lê. – 91 tr. ; 30 cm

Mỗi bước chân ta đi đều gắn với những con đường. Con đường ấy gắn liền với tên gọi của từng nhân vật lịch sử. Quê hương Biên Hòa – Đồng Nai có hàng trăm con đường được đặt theo tên của các nhân vật lịch sử tiêu biểu như con đường mang tên Nguyễn Ái Quốc, Trần Công An, Hồ Văn Đại, Võ Thị Sáu,... Có lẽ, mỗi người trong chúng ta đều đôi lần tò mò muốn tìm hiểu về nhân vật lịch sử được đặt tên cho con đường ta đang đi. Cùng với suy nghĩ đó, tác giả Nguyễn Thị Lê đã bộc bạch trong bài thi đạt giải Nhì của hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016” là



Nguyễn Thị Lê - Giải Nhì (2016)

rất muốn tìm hiểu về con đường từ nhà tới cơ quan, mang tên người chiến sĩ cách mạng Phạm Văn Thuận.

Tìm hiểu thông tin ở nhiều nguồn tin khác nhau, tác giả đã dần giải đáp được câu hỏi lớn của mình là tìm hiểu chi tiết về cuộc đời, sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Văn Thuận (còn gọi là Bác Ba Thuận). Cụ thể: Đồng chí Phạm Văn Thuận sinh năm 1916, tại Biên Hòa, trong một gia đình nông dân nghèo. Khi còn học tại trường Tiểu học Bình Hòa, ông tham gia phong trào “Liên đoàn học sinh”. Sau lớn lên ông tham gia cách mạng và được kết nạp Đảng viên khi mới 19 tuổi. Đồng chí đã có nhiều đóng góp cho phong trào đấu tranh dân chủ 1936 – 1939. Sau, đồng chí được tổ chức tin tưởng giao phó nhiều công việc như: Ủy viên công an của Quốc gia tự vệ cuộc

quận Châu Thành thực hiện tiếp quản; Bí thư kiêm Trưởng ty Công an tỉnh Biên Hòa; Bí thư tỉnh Biên Hòa; Bí thư tỉnh ủy, Chính ủy lực lượng Bình Xuyên; Bí thư tỉnh ủy Phước Long, và rất nhiều vị trí quan trọng khác.

Cuộc đời sống, chiến đấu và phục vụ cách mạng của đồng chí Phạm Văn Thuận đã để lại nhiều bài học quý báu cho thế hệ trẻ noi gương. Với tác giả Nguyễn Thị Lê, chị học được ở bác Ba Thuận tinh thần dũng cảm, quyết đoán, dám làm và dám chịu trách nhiệm; Học được ở bác tấm lòng bao dung, chân thành và đức tính bình dị, dân dã, tâm hồn phóng khoáng, vui vẻ, yêu đời, sống có trách nhiệm với cộng đồng. Không chỉ vậy, tác giả ngưỡng mộ sâu sắc trước những phẩm chất đạo đức cách mạng của người chiến sĩ cách mạng kiên trung, luôn hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trước tấm gương sáng ngời của bác Ba Thuận, tác giả rút ra bài học bổ ích cho bản thân và cho thế hệ trẻ sau này. Đó là biết trân trọng quá khứ, biết tri ân đến những nhân vật lịch sử và luôn gắng sức lao động, phục vụ nhân dân thật tốt.

Qua bài viết tác giả còn giới thiệu đồng chí Phạm Văn Hy - Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai, khóa VIII, nhiệm kỳ 1987 – 1992. Đồng chí Phạm Văn Hy sinh năm 1931, tại Nam Định. Ông tham gia cách mạng ở đồn điền cao su dưới tên gọi Nguyễn Văn Đợi và được tổ chức tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ như: Đội trưởng đội võ trang tuyên truyền công nhân cao su; Bí thư tỉnh ủy huyện Long Khánh; Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh; lãnh đạo và tổ chức quân dân tham gia chiến dịch mùa khô 1974 – 1975, giải phóng thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc; tham gia xây dựng, kiến thiết tỉnh Đồng Nai sau ngày đất nước độc lập; Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Đồng Nai, Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VIII, nhiệm kỳ 1987 – 1992...v.v. Cũng như bao chiến sĩ cách mạng kiên trung, cuộc đời người chiến sĩ cách mạng Phạm Văn Hy toát lên vẻ đẹp sáng ngời về đạo đức cách mạng, của một tâm hồn, một khí phách luôn vì nước, vì dân, vì lý tưởng cách mạng vĩ đại. Cuộc đời của ông là bài học quý báu để lớp lớp thế hệ trẻ noi gương cố gắng học tập tốt, lao động tốt để xây dựng đất nước ngày một văn minh và hiện đại hơn.

Với hơn 90 trang giấy, tác giả Nguyễn Thị Lê đã giới thiệu về hai nhân vật lịch sử tiêu biểu của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai là đồng chí Phạm Văn Thuận và đồng chí Phạm Văn Hy. Những con người ấy đã hun đúc truyền thống lịch sử hào hùng

ngàn năm giữ nước của dân tộc Việt Nam. Thế hệ trẻ chúng ta đời đời biết ơn và tri ân đến những cống hiến máu xương của lớp lớp thế hệ đi trước, cho chúng ta cuộc sống hòa bình, độc lập, ấm no, hạnh phúc như ngày hôm nay. Với nội dung ngắn gọn, đầy đủ xúc tích, trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết xứng đáng đạt giải Nhì trong hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”.

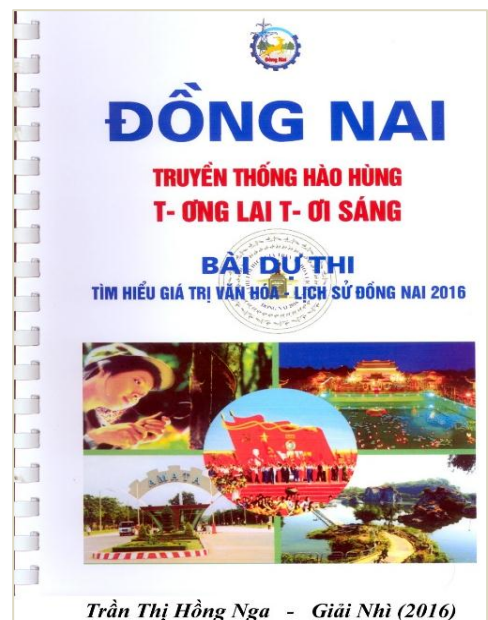
53. Trần Thị Hồng Nga. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Trần Thị Hồng Nga. – 45 tr. ; 26 cm

Mặc dù sinh ra tại thành phố Vinh, Nghệ An, nhưng tác giả Trần Thị Hồng Nga lại vô cùng biết ơn, trân trọng và tự hào về Biên Hòa, Đồng Nai nơi mình đang sống và lập nghiệp. Theo tác giả tâm sự, đây là lần thứ 6 tác giả tham gia, mỗi hội thi là mỗi lần mang theo mình một cảm xúc, tâm huyết khác nhau, là mỗi lần có dịp được học lại, ôn lại văn hóa, lịch sử về mảnh đất mình đang gắn bó.

Với thể lệ thi lần này tác giả đã lựa chọn hai nhân vật tiêu biểu để làm chủ đề cho mình đó là nhà văn Nam bộ Hoàng Văn Bôn và nhà văn, nhà báo, nhà cách mạng Lý Văn Sâm – Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI. Việc lựa chọn nhân vật cho mình thật sự là bao băn khoăn, trăn trở của tác giả; mỗi nhân vật đều có tầm ảnh hưởng, những cống hiến khác nhau cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước.

Nhân vật mà tác giả nhắc đến đầu tiên là nhà văn Hoàng Văn Bôn. Bên cạnh nêu lý do lựa chọn nhân vật, giới thiệu sơ lược về nhà văn; là phần cảm nhận những đóng góp to lớn của ông cho sự nghiệp văn học, nghệ thuật Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Đặc biệt, khi viết về ông và liên hệ thực tiễn trong những lần tới thăm, cùng trò chuyện với phu nhân cố nhà văn, tác giả đã thể hiện lòng kính trọng lối sống giản dị, gần gũi; cảm phục những cống hiến lớn lao trên lĩnh vực văn học nghệ thuật mà ông đã tích góp, lưu giữ trong hơn nửa thế kỷ cầm bút. Nếu có dịp, mời quý bạn đến Đồng Nai sẽ bắt gặp một con đường mang tên nhà văn Hoàng Văn Bôn, những thông tin về con đường đó được tác giả mô tả trong bài thi rất chi tiết, cụ thể. Không phải ngẫu nhiên mà nhân dân Đồng Nai lại lấy tên ông đặt cho tên một con đường! Và cũng không phải tự nhiên khi cảm nhận về cuộc đời, sự nghiệp của nhà văn Hoàng Văn Bôn tác giả đã nhắc đến lời của đồng nghiệp văn chương đánh giá về ông: “Người lực điền trên cánh đồng chữ nghĩa”. Mời các bạn hãy tìm đọc bài dự thi của tác giả Hồng Nga để tìm câu trả lời cho cái “ngẫu nhiên” và “tự nhiên” ấy nhé.

Bởi có duyên được đọc tác phẩm “Kòn Trô” và “Sương gió biên thù” là những “truyện đường rừng” độc đáo, lãng mạn, trữ tình, đậm chất anh hùng ca nên nhân vật thứ hai được tác giả đề cập trong bài viết của mình đó chính là nhân vật Lý Văn Sâm. Thông qua những trang sách và tài liệu viết về nhà văn Lý Văn Sâm, tác giả đã thấy được phong cách sống, làm việc và cả những cống hiến của nhân vật cho văn học nghệ thuật, sự nghiệp cách mạng và cho sự phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước.



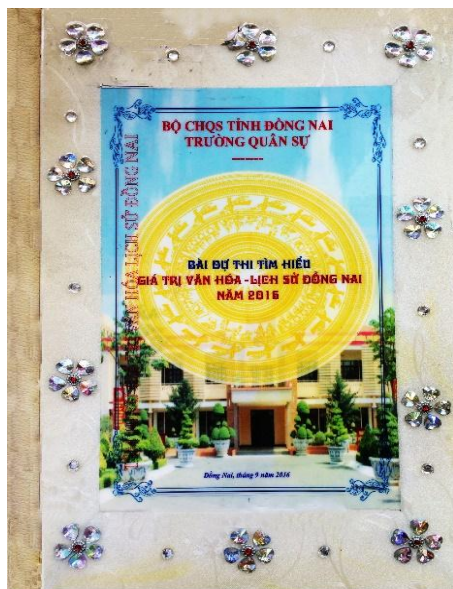
Qua những dòng cảm nhận của tác giả Trần Thị Hồng Nga, hình tượng nhà văn Hoàng Văn Bôn và nhà văn Lý Văn Sâm đều để lại trong lòng người đọc sự ngưỡng mộ trân trọng, cảm phục và biết ơn sâu sắc. Họ chính là những tấm gương tiêu biểu, xuất sắc của Đồng Nai trong cuộc sống, lao động và học tập cần nhân rộng, nêu gương.

54. Nguyễn Đức Toàn. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Đức Toàn. – 61 tr. ; 46 cm.

Năm 2016, trong gần 29 ngàn bài dự thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai, bài của tác giả Nguyễn Văn Toàn – công tác tại Trường Quân sự tỉnh không chỉ đạt giải Nhì mà còn là tác phẩm có phong cách trình bày ấn tượng nhất.

Được thể hiện qua 61 trang in trên nền giấy ảnh cao cấp khổ 46 cm, tác giả đã có những cảm nhận sâu sắc về hai nhân vật lịch sử của quê hương Đồng Nai, đó là Danh nhân văn hóa Trịnh Hoài Đức và Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu – Đại biểu Quốc hội của tỉnh khóa VII (nhiệm kỳ 1981-1987).

Với nhân vật Trịnh Hoài Đức, tên tuổi của ông gắn liền với xứ Đồng Nai nói riêng và vùng đất Nam Bộ nói chung. Vừa là nhà sử học, nhà địa lý, ngòi bút của ông mang tính chính xác rạch ròi của khoa học vừa mang cái nhạy bén tế nhị của một tâm hồn giàu cảm xúc để viết nên những bài thơ đặc sắc về vùng đất mà ông đã từng sống, yêu mến và gắn bó - góp phần đặt nền móng cho một vùng “Hào khí Đồng Nai – Văn hóa Đồng Nai”. Nhằm thể hiện sự tri ân và ngưỡng mộ đối với nhân vật lịch sử Trịnh Hoài Đức, Đảng bộ, chính quyền nhân dân Đồng Nai đã dựng tượng chân dung của ông phối thờ trong Văn miếu Trấn Biên, tên ông được đặt tên cho con đường trung tâm của thành phố Biên Hoà (ngang qua khu lăng mộ và hồ nước công viên Biên Hùng), gắn với những tên trường trên vùng đất anh hùng này như một minh chứng của tình người Biên Hoà – Đồng Nai đối với bậc tiền nhân



Nguyễn Đức Toàn - Giải Nhì (2016)

đức độ, tài năng. Có thể nói, những đóng góp to lớn cho quê hương, đất nước, nhà văn hóa ưu tú Trịnh Hoài Đức đã để lại cho hậu thế một kho tàng văn thơ và địa lý vô cùng giá trị. Hành động, đức tính và phẩm chất cao đẹp trong ông đáng để thế hệ trẻ tự hào, học tập và làm theo. Là một sĩ quan trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, tác giả nhận thấy tấm gương về danh nhân Trịnh Hoài Đức càng có ý nghĩa hơn đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

Cùng với danh nhân văn hóa Trịnh Hoài Đức, một nhân vật khác cũng được tác giả nghiên cứu, tìm hiểu và trân trọng giới thiệu trong bài, đó là Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu, Đại biểu Quốc hội khóa VII Đồng Nai – Nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Thông qua những hình ảnh, tư liệu về sự nghiệp và quá trình hoạt động cách mạng của các Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được trưng bày tại chuyên đề kỷ niệm truyền thống 70 năm của Lực lượng vũ trang tỉnh, tác giả ấn tượng nhất và cảm thấy ngưỡng phục trước đồng chí Thiếu tướng Huỳnh Ngọc Đẩu – một người chỉ huy không chỉ tuyệt vời trong công tác tham mưu tác chiến trong hai cuộc kháng chiến

chống Pháp và chống Mỹ, mà còn là người luôn quan tâm đến đời sống cán bộ, chiến sỹ, hòa đồng gần gũi, có cuộc sống thanh bạch, giản dị khi cuối đời vẫn không có tài sản riêng.

Dù chưa biết nhiều về Thiếu tướng nhưng qua những câu chuyện kể về cuộc đời và sự nghiệp của ông, tác giả vô cùng tự hào về người quân nhân cách mạng, người lính “Cụ Hồ”, với phẩm chất “Trung với Đảng, hiếu với dân”, “Cần, kiệm, liêm chính”, “Chí công vô tư”, qua đó nguyện học tập theo tấm gương trong sáng của vị tướng liêm khiết, người thủ trưởng gương mẫu để góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ GIẢI BA

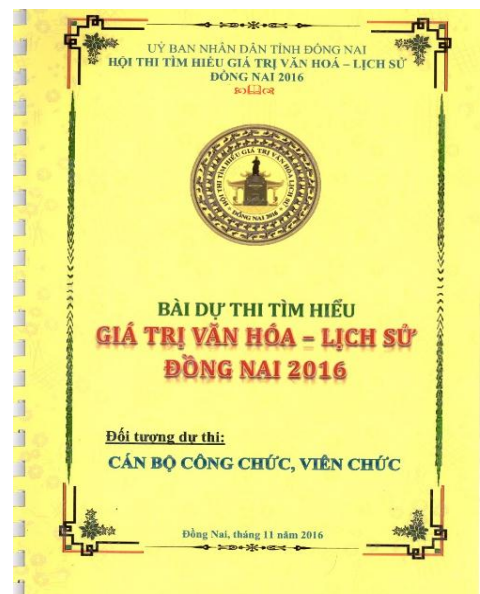
55. Nguyễn Thị Trúc Khuyên. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Thị Trúc Khuyên. – 78 tr. ; 30 cm.

Được sinh ra và lớn lên tại vùng đất khó khăn huyện miền núi là Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai nhưng quá trình học tập và công tác của tác giả Nguyễn Thị Trúc Khuyên - công tác tại Trung tâm Phát triển Phần mềm trực thuộc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đã gắn liền với mảnh đất Biên Hòa gần 11 năm, với ngần ấy thời gian, mặc dù đã đi qua nhiều tuyến đường của thành phố nhưng một trong những tuyến đường tác giả ấn tượng nhất mà mình đi qua mỗi ngày đó là con đường mang tên người nữ kiên cường, bất khuất của quê hương Đồng Nai xưa – Liệt sỹ cách mạng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Võ Thị Sáu.

Với vốn hiểu biết của bản thân cùng việc sưu tầm những tư liệu lịch sử quý giá trong sách, trên những trang thông tin điện tử uy tín, tác giả đã mang đến một bức tranh chân thực về cuộc đời chị Võ Thị Sáu – từ tuổi thơ lam lũ, quá trình hoạt động cách mạng “Chị Võ Thị Sáu và quả lựu đạn diệt quân thù”, cho đến “Lời nói danh thép trước lúc hy sinh”.

Trải dài trên 52 trang viết, không chỉ là phần cảm nhận của tác giả về chị Sáu ở tình yêu Tổ quốc lớn lao, sự dũng cảm kiên cường, lý tưởng sống cao đẹp, tinh thần lạc quan, yêu đời và sự hy sinh cao cả ấy cho đất nước nói chung và quê hương Đồng Nai xưa nói riêng, mà tác giả còn giới thiệu những bài thơ, bài ca, tác phẩm văn học, những bộ phim bất hủ như một huyền thoại về sự bất tử và linh thiêng của chị.

Cùng với nhân vật chị Sáu, từ trang 53 trở đi, ở nội dung thứ hai, một nhân vật mà gương chiến đấu hy sinh của ông đã luôn ghi sâu trong lòng người Biên Hòa – Đồng Nai được tác giả trang trọng nhắc đến trong bài viết là vị đại biểu Quốc hội người dân tộc thiểu số trong Quốc hội khóa I của tỉnh Đồng Nai – Đại biểu Điều Xiềng. Được sinh ra trong một gia đình của đồng bào dân tộc Châu Ro tại Túc Trưng - Võ Đông, ông được bà con nơi đây ví như “Cây kơ la giữa rừng kơ la” bền bỉ, dẻo dai, bám rừng giữ đất, một lòng một dạ với đồng bào, với cách mạng. Tìm hiểu về ông qua bài viết, chúng ta hiểu hơn về quê hương anh hùng Xuân Lộc nơi Nghị sỹ Quốc hội người thiểu số dân tộc Châu Ro tỉnh Biên Hòa xưa đã sống, hoạt động cách mạng và



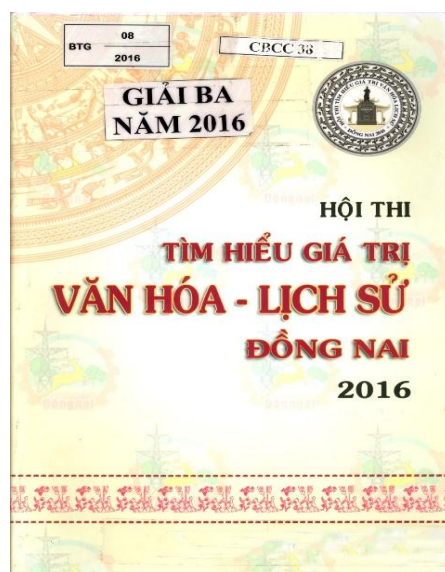
Nguyễn Thị Trúc Khuyên - Giải Ba (2016)

hy sinh anh dũng với khí phách hiên ngang ngẩng cao đầu không hề khuất phục kẻ thù, luôn dương cao ngọn cờ cách mạng trong tim, được đồng bào, đồng đội cảm phục tiếc thương và làm cho kẻ thù phải khiếp sợ.

Từ nhân vật lịch sử Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu và Đại biểu Quốc hội Điều Xiềng như những tấm gương chân thật mãi tồn tại với thời gian, bài viết của tác giả góp phần tích lũy thêm phần kiến thức lịch sử cho bản thân và người đọc, giúp hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử mà nhân vật đã mang lại cho đất nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng. Qua cách sống, cách suy nghĩ và hành động của những nhân vật luôn làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thế hệ trẻ nhận thức được bản thân cần học tập và noi theo những đức tính quý ấy đồng thời vận dụng vào quá trình công tác chuyên môn, hoạt động phong trào tổ chức, đặc biệt nhất đó là hoàn thiện cách suy nghĩ, cách sống của bản thân thêm phần tích cực.

56. Lâm Thị Hải Lý. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Lâm Thị Hải Lý. – 44 tr. ; 30 cm.

Những con đường được đặt theo tên nhân vật lịch sử không còn xa lạ với tất cả mọi người. Bởi đó là cách ghi nhận công lao, tưởng nhớ, tri ân đến những nhân vật lịch sử đã có góp phần gìn giữ và xây dựng quê hương, đất nước. Quê hương Biên Hòa – Đồng Nai có hàng trăm con đường lớn nhỏ được đặt theo tên của những nhân vật lịch sử tiêu biểu như: con đường mang tên Hoàng Minh Châu, Điều Xiềng, Trần Công An, Lý Văn Sâm, Phan Trung,... Song tác giả Lâm Thị Hải Lý đã chọn viết về con đường từ nhà tới cơ quan, mang tên người chiến sĩ cách mạng Phạm Văn Thuận để trả lời câu hỏi đầu tiên trong bài thi đạt giải Ba của hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”.



Tác giả đã giới thiệu về tiểu sử của đồng chí Phạm Văn Thuận. Ông sinh năm 1916 mất năm 1982, trong một gia đình nông dân nghèo ở tỉnh Biên Hòa. Từ khi còn học trường Tiểu học Bình Hòa, ông đã tham gia “Liên đoàn học sinh”, tham gia cách mạng. Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản khi mới 19 tuổi. Đồng chí được tổ chức tin tưởng giao nhiệm vụ cao cả, đó là: Đảng viên phụ trách Nông hội đỏ tháng 2/1937; Bí thư Chi bộ Tân Triều giữa năm 1937; Ủy viên Quận ủy Châu Thành; Trưởng Ty Công an tỉnh năm 1946; Bí thư tỉnh ủy Biên Hòa năm 1954 và rất nhiều vị trí quan trọng khác. Những đóng góp của đồng chí cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương Đồng Nai sau chiến tranh là không hề nhỏ. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Phạm Văn Thuận là tấm gương để lớp lớp thế hệ trẻ noi gương.

Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của đồng chí Phạm Văn Thuận, tác giả Hải Lý đã học tập và làm theo nhiều hành động, đức tính cao đẹp của ông, đó là: Tấm gương về người chiến sĩ cách mạng “Trung với nước, Hiếu với dân”; giàu nhiệt huyết và đầy trách nhiệm; đồng chí là người mưu trí, sáng tạo, tận tụy và gương mẫu; luôn đoàn kết, thống nhất với đồng chí, đồng đội;...

Qua bài viết, tác giả còn giới thiệu về đồng chí Hoàng Minh Châu - vị Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Đồng Nai, đó là: Đồng chí Hoàng Minh Châu, sinh năm 1911, quê ở Trà Vinh. Ông tham gia cách mạng từ nhỏ. Đầu năm 1935, đồng chí và những đảng viên trẻ đã thành lập Chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều và là Bí thư đầu tiên. Cuối tháng 5-1945, đồng chí Hoàng Minh Châu được cử làm đại biểu cho Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị và được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh Biên Hòa. Tháng 8-1945, đồng chí Hoàng Minh Châu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Tháng 9-1945, đồng chí được bầu làm Phó bí thư tỉnh ủy Biên Hòa. Tháng 1-1946, đồng chí là Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa.

Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của đồng chí Hoàng Minh Châu, tác giả cảm nhận về ông là chiến sĩ cách mạng có lập trường chính trị kiên định, tư tưởng vững vàng; yêu nước, thương dân; đam mê công việc và luôn coi trọng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Đồng chí là tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên và hết lòng quan tâm đến người dân.

Với nội dung ngắn gọn, đầy đủ súc tích, trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết của tác giả Lâm Thị Hải Lý xứng đáng đạt giải Ba trong hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”.

57. Lê Thanh Thúy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Lê Thanh Thúy. – 107 tr. ; 30 cm.

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, miền Đông Nam Bộ nói chung và Đồng Nai nói riêng là một chiến trường rất khốc liệt. Trên mảnh đất thân yêu này, cuộc đọ sức của quân dân ta với quân thù xâm lược diễn ra ác liệt từng ngày.

Trong cuộc chiến đấu vệ quốc gian khổ ấy, đã xuất hiện nhiều anh hùng sẵn sàng xả thân để bảo vệ quê hương trong đó Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Trần Công An là một trong những tấm gương tiêu biểu của vùng đất Đồng Nai, người đã để lại nhiều tình cảm đặc biệt trong lòng cán bộ và nhân dân địa phương, đặc biệt ông là tấm gương chiến đấu dũng cảm và sáng tạo ra cách đặc công đầu tiên ở miền Đông Nam Bộ. Nhằm tưởng nhớ về người anh hùng của quê hương Đồng Nai, một thời vinh quang, một thời lừng lẫy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã quyết định đặt tên đường nơi ông sinh sống mang tên của ông. Là thế hệ hậu sinh, vinh dự là một chiến sĩ Công an nhân dân của thành phố Biên Hòa, tác giả Lê Thanh Thúy đã gửi gắm những cảm xúc không chỉ là sự ngưỡng mộ, khâm phục về những cống hiến trong đấu tranh chống ngoại xâm cũng như trong cuộc sống thời bình của Đại tá Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An mà còn thể hiện niềm tự hào, nhận thức sâu sắc của bản thân về sự nghiệp, trọng trách to lớn mà Đảng, Nhà nước, Nhân dân tin tưởng giao phó để xứng đáng với những gì mà cha ông đã năm xuống hy sinh cho đất nước, cho chúng ta có ngày hôm nay.



Lê Thanh Thúy - Giải Ba (2016)

Qua những trang viết tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Đại tá Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Công An, tác giả học được nhiều điều quý giá và vận dụng những phẩm chất, đức tính ấy vào vị trí công tác cũng như trong cuộc sống của mình, đó chính là lòng yêu nước nồng nàn, là lý tưởng sống cao đẹp, lòng can đảm. Với tác giả, Đại tá là biểu tượng, ý chí của những con người có quyết tâm cao độ, là một trong những tấm gương tiêu biểu chiến đấu dũng cảm và trí tuệ sáng tạo, là một nghị lực phi thường của người cha vượt qua cơn bão lòng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người chỉ huy nơi chiến trận, là đức hy sinh cao cả, gạt bỏ lợi ích của bản thân hòa mình vào lợi ích dân tộc, cuối cùng đó là tinh thần đoàn kết với nhân dân trong chiến đấu.

Cùng với sự cảm phục và trân quý những người anh hùng như Đại tá Trần Công An, tác giả Thanh Thúy còn thể hiện sự biết ơn, chân thành sâu sắc của mình đến một trong bốn vị Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh nhà – đó là đồng chí Hoàng Minh Châu. Với những thông tin về tiểu sử, sự nghiệp cách mạng (Người thành lập nên Chi bộ Đảng đầu tiên của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai; Những tình huống diễn ra trong quá trình tham gia làm Đại biểu Quốc hội), bài viết đã góp phần làm rõ hơn tinh thần chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất, trí tuệ và ý chí kiên cường của người đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân cũng như sự hy sinh anh dũng, cống hiến hết mình góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Với việc trình bày những đóng góp lớn lao cho dân tộc, cho quê hương của nhân vật lịch sử này, bài viết còn nêu lên nhiều hoạt động mà Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện như một sự tri ân cũng như góp phần tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ sau hiểu hơn về những anh hùng, chiến sĩ của quê hương, chẳng hạn như: lấy tên ông đặt tên cho một con đường trong nội ô thành phố Biên Hòa, và năm 2000 Ban biên tập Báo Đồng Nai đã đưa ra sáng kiến trao tặng học bổng mang tên Hoàng Minh Châu để hỗ trợ những con em gia đình chính sách, đảng viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, sống tốt.

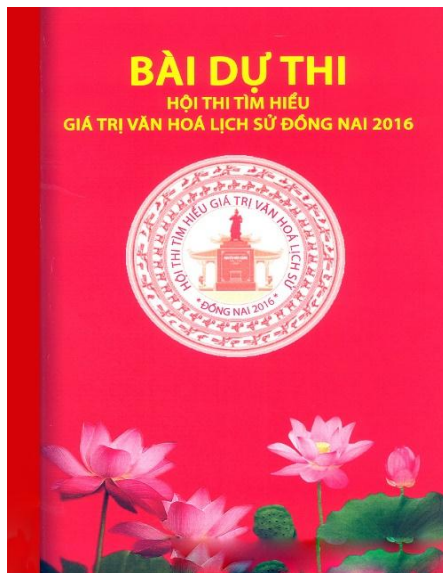
Với 107 trang kèm hình ảnh tư liệu minh họa về lịch sử và cuộc sống thực tại của các nhân vật liên quan đến nội dung bài viết, đồng thời đề tri ân và dành tình cảm yêu mến, sự biết ơn đến Đại tá Trần Công An - người Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân – “Ông Tổ” cách đánh đặc công và đồng chí Hoàng Minh Châu – Vị đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai, trong bài dự thi, tác giả Thanh Thúy đã sáng tác hai bài thơ ca ngợi hai nhân vật tiêu biểu của quê hương mình. Bài viết đã đạt được giải Ba tại Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016.

58. Lê Thị Hoài Thương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Lê Thị Hoài Thương. – 86 tr. ; 30 cm.

Mảnh đất Biên Hòa - Đồng Nai đã sinh ra và nuôi dưỡng rất nhiều những người con ưu tú, họ đã hy sinh trọn cuộc đời cho quê hương, đất nước. Nữ anh hùng lực lượng vũ trang Hồ Thị Hương và vị Đại biểu Quốc hội Việt Nam đầu tiên của tỉnh Đồng Nai - Hoàng Minh Châu, là hai trong số những con người tiêu biểu, ưu tú đó.

Tác giả Lê Thị Hoài Thương đã chọn hai nhân vật trên để nói lên những dòng cảm nhận, cảm xúc của mình trong cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016.

Thông qua bài viết, tác giả ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc. Đây cũng là dịp để làn tỏa tình yêu quê hương, đất nước, cùng tri ân, biết ơn sâu sắc những công hiến, hy sinh to lớn của hai nhân vật được nhắc đến trong bài thi.



Lê Thị Hoài Thương - Giải Ba (2016)

Là nơi đã từng sống và học tập, tác giả rất khâm phục và tự hào về mảnh đất, con người thành phố Long Khánh. Đặc biệt ngôi trường thời trung học phổ thông lại nằm trên con đường mang tên Nữ anh hùng Hồ Thị Hương, có chiều dài 4,2 km, lộ giới 6-14-6, nằm trên địa bàn 5 phường, xã; một con đường đẹp và khang trang như tạo nên diện mạo mới cho một đô thị đầy sức sống đang vươn mình khẳng định vị thế. Nhưng Hồ Thị Hương là ai mà sao lại được trân trọng đặt tên cho một con đường quan trọng với kinh tế - xã hội của thành phố Long Khánh đến vậy? Và tại sao tác giả lại chọn mảnh đất này làm chủ đề bài thi của mình? Mời các bạn tìm câu trả lời trong phần viết cảm nhận của bài thi.

Ở phần trình bày cảm xúc của bản thân về một tấm gương Đại biểu Quốc hội tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai, nhân vật được tác giả Lê Thị Hoài Thương thể hiện sự khâm phục và vô cùng biết ơn vì những hy sinh, cống hiến cho mảnh đất Đồng Nai gian lao mà anh dũng của ông, một trong ba đại biểu tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai ngày nay) tham gia Quốc hội khóa I, đó là đồng chí Hoàng Minh Châu - vị Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh nhà.

Chắc có lẽ bản thân là một người sĩ quan lực lượng an ninh nhân dân Đồng Nai, là người tự tay bỏ lá phiếu thực hiện quyền công dân của mình, được sống trong hòa bình, tự do, dân chủ, tác giả thật sự xúc động và cảm thấy hạnh phúc khi nhắc đến người thanh niên với lý tưởng cách mạng trong sáng, cao đẹp Hoàng Minh Châu; vị Đại biểu Quốc hội mẫu mực, trung kiên. Cuộc đời và sự nghiệp của ông gắn liền và ghi danh với mảnh đất Biên Hòa – Đồng Nai, hình ảnh và những việc làm của ông luôn sống mãi trong lòng những người dân nơi đây.

Có thể nói, Anh hùng lực lượng vũ trang Hồ Thị Hương và đồng chí Hoàng Minh Châu là hai cuộc đời, hai số phận khác nhau. Nhưng ở hai nhân vật đều có điểm chung là hy sinh cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng, sống và chiến đấu đến hơi thở cuối cùng vì mảnh đất Đồng Nai thân thương. Họ ra đi khi tuổi đời còn quá trẻ, những hoài bão, ước mơ vẫn còn dang dở. Từ những chàng trai, cô gái rất đổi bình dị nhưng ở họ toát lên một vẻ đẹp về chủ nghĩa anh hùng cách mạng quả cảm, kiên cường. Những hình ảnh ấy vẫn và sẽ còn mãi đọng lại trong lòng tác giả cũng như người đọc với lòng mến phục và cảm ơn sâu sắc, tô thắm, làm đẹp thêm cho trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam nói chung và mảnh đất Đồng Nai nói riêng.

59. Nguyễn Thị Thương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Thị Thương. – 102 tr. ; 30 cm.

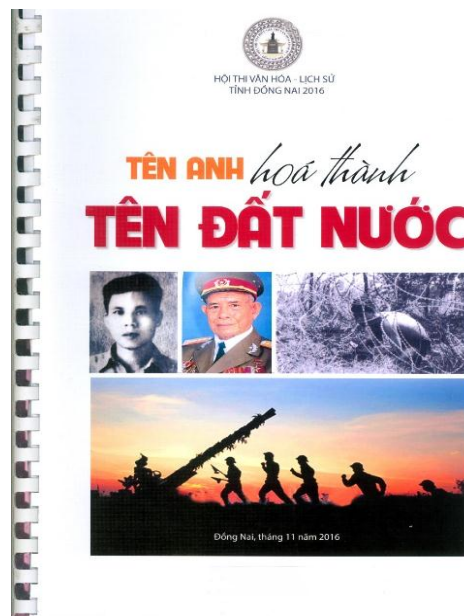
Đã bao giờ bạn tò mò hay thắc mắc về nhân vật lịch sử được đặt tên cho con đường mà bạn đi chưa? Có bao giờ bạn tự hỏi: Họ đã cống hiến gì mà đời đời thế hệ sau nhắc nhớ đến tên, tuổi của họ? Bởi những thắc mắc của bản thân đã gợi mở cho tác giả Nguyễn Thị Thương tìm hiểu về nhân vật lịch sử Trần Công An – Người được thế hệ sau trân quý, ghi nhớ công lao và đặt tên cho con đường dài 1,1 km, dọc vành đai sân bay Biên Hòa.

Qua bài viết, tác giả giới thiệu về tiểu sử, cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Trần Công An – Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Ông sinh năm 1920

tại Biên Hòa. Năm 26 tuổi, ông gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng, tham gia qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Đồng chí có nhiều đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng Biên Hòa. Đặc biệt, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, tham gia chỉ huy và chiến đấu nhiều trận đánh địch; trong đó có trận đánh thập canh cầu Bà Kiên nổi tiếng với phương pháp đánh đặc công, tiêu diệt được 11 tên lính, thu 8 súng và 20 lựu đạn. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí đã đảm nhận rất nhiều chức vụ và nhiệm vụ cao cả, đó là: Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 - trung đoàn 656; Trung đoàn trưởng 656, tổ chức sản xuất ở huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; trưởng đoàn I gồm 205 cán bộ đi B; đoàn phó U50, sau là Đảng ủy viên Cục hậu cần miền; Thị đội trưởng Biên Hòa, Chỉ huy hai đại đội đặc công, đánh vào kho liên hợp Long Bình, phá hủy trên 40.000 tấn bom đạn của Mỹ - ngụy. Đồng chí còn tham gia công tác trên nhiều mặt trận và có những đóng góp lớn cho phong trào cách mạng và xây dựng quê hương sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng.

Với những đóng góp cho phong trào đấu tranh cách mạng, Đại tá Trần Công An được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân và rất nhiều huân, huy chương khác. Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của đồng chí Trần Công An cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương Đồng Nai phát triển bền vững, tác giả đã cảm nhận được ở ông lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường bất khuất, óc sáng tạo, dũng cảm và mưu trí. Từ đó rút ra nhiều bài học cho bản thân: bài học về lòng dũng cảm, hăng say cống hiến vì nhân dân, vì Tổ quốc, vì độc lập và tự do của dân tộc; bài học về tình người ấm áp, hăng say lao động dựng xây quê hương của đồng chí Trần Công An.

Trả lời cho câu hỏi thứ hai, tác giả chọn giới thiệu về đồng chí Hoàng Minh Châu – vị Đại biểu quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Đồng Nai. Đồng chí Hoàng Minh Châu, sinh năm 1911, quê ở Trà Vinh. Đầu năm 1935, đồng chí được cử về Biên Hòa hoạt động và thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Biên Hòa, là chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều và là bí thư đầu tiên. Cuối tháng 5-1945, đồng chí được cử làm đại biểu cho Đảng bộ Biên Hòa tham gia hội nghị và được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh Biên Hòa. Tháng 8-1945, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa. Tháng 9-1945, đồng chí được bầu làm Phó bí thư tỉnh ủy Biên Hòa. Tháng 1-1946, đồng chí là Đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa. Tháng 6-1948, do phải chịu những trận đòn roi dã man của thực dân Pháp, người chiến sĩ cộng sản kiên cường Hoàng Minh Châu đã hy sinh ở tuổi 37. Tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của đồng chí Hoàng Minh Châu, tác giả cảm nhận về ông là chiến sĩ cách mạng có lập trường chính trị kiên trung, tư tưởng vững vàng; yêu nước, thương dân; đam mê công việc và luôn coi trọng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Đồng chí là tấm gương sáng về một chiến sĩ cách mạng bất khuất, trung kiên và hết lòng quan tâm đến người dân.



Nguyễn Thị Thương - Giải Ba (2016)

Với hơn 100 trang giấy, giới thiệu đầy đủ nội dung hai câu hỏi, trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết của tác giả Nguyễn Thị Thương chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho bạn đọc quan tâm về Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Trần Công An và vị Đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đồng Nai – đồng chí Hoàng Minh Châu.

❖ **NĂM 2017**

❖ **GIẢI NHẤT**

60. Nguyễn Thị Lê. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Nguyễn Thị Lê. – 106 tr. ; 30 cm.

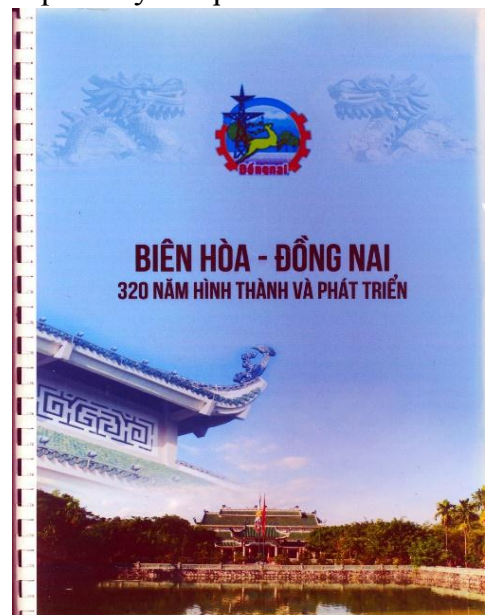
Đây là bài thi đạt giải Nhất năm 2017 của thí sinh Nguyễn Thị Lê, công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai. Tác phẩm như một lời tri ân của tác giả đến tới các bậc tiền nhân đã có công tạo dựng nên vùng đất trù phú, nên thơ và đầy hào khí Đồng Nai.

Nội dung bài có bố cục chặt chẽ, súc tích, khái quát đầy đủ quá trình hình thành và phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Nêu bật đặc điểm văn hóa truyền thống các dân tộc ở Đồng Nai. Trình bày sự hiểu biết, cảm nhận về di tích Văn miếu Trấn Biên và đề ra giải pháp thiết thực vào hoạt động phát huy di tích nhân kỷ niệm 320 năm hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai (1698-2018).

Câu 1: Tác giả trình bày sơ lược về lịch sử khai phá vùng đất mới Đồng Nai từ cuối thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII của những di dân người Việt. Từ năm 1698 trở đi, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai liên tục có sự thay đổi về địa lý hành chính theo yêu cầu của lịch sử. Quá trình thay đổi địa lý hành chính được chia làm nhiều giai đoạn, và được trình bày một cách hệ thống, khoa học, đầy đủ và dễ hiểu: Giai đoạn 1802-1861, nhà Nguyễn cai trị; Giai đoạn thực dân Pháp xâm lược (1861-1945); Giai đoạn 1945-1954, kháng chiến chống Pháp; Giai đoạn 1954-1975, kháng chiến chống Mỹ; Giai đoạn 1975 đến nay. Những thay đổi về địa giới hành chính chính là để đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Từ thực tế nghiên cứu văn hóa các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn Đồng Nai, tác giả giới thiệu một số đặc điểm nổi bật về văn hóa truyền thống, nếp sống vật chất; văn hóa dân gian... của người Việt (kinh), người Hoa, Stiêng, Choro, Mạ, Koho và các dân tộc ít người khác như Tày, Nùng...

Câu 2: Tác giả giới thiệu một cách khái quát lịch sử hình thành di tích Văn miếu Trấn Biên, quá trình trùng tu di tích và lần phục dựng vào năm 1998 nhân kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, nêu ý nghĩa, giá trị các công trình như: Văn miếu Môn, Nhà bia, Đại thành Môn, nhà Đại bái, Văn Vật khố, nhà Thư khố... giúp bạn đọc có cái nhìn bao quát, tổng thể về quần thể di tích hiện nay.



Nguyễn Thị Lê - Giải Nhất (2017)

Đây là Văn miếu đầu tiên được xây dựng ở miền đất phương Nam, là nơi hội tụ khí thiêng của trời đất, nơi lưu trữ giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục. Sự ra đời của Văn miếu Trấn Biên không chỉ có ý nghĩa lịch sử - văn hóa đối với xã hội mà nó còn mang giá trị kiến trúc – nghệ thuật cao, nơi tôn vinh truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, hào khí của người dân Đồng Nai và của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, để phát huy giá trị tốt đẹp của Văn miếu Trấn Biên, tác giả đã nêu lên thực trạng hoạt động của di tích và đưa ra một số giải pháp phát huy thế mạnh là trung tâm giáo dục truyền thống, lịch sử, tôn vinh hiền tài. Bảo tồn, phát huy theo hướng hiện đại nhưng không làm mất đi giá trị truyền thống của di tích; Sưu tầm tư liệu; Tuyên truyền theo hướng trực quan, ứng dụng công nghệ giúp quảng bá hình ảnh di tích, kết nối du lịch, phát triển du lịch sinh thái.

Hy vọng, hoạt động phát huy giá trị của di tích Văn miếu Trấn Biên sẽ không ngừng được cải thiện, giúp nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là giới trẻ về việc bảo tồn di sản của dân tộc.

61. Hồ Xuân Quang. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Hồ Xuân Quang. – 135 tr. ; 30 cm.



Hồ Xuân Quang - Giải Nhất (2017)

Là một trong hai thí sinh giành giải Nhất cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017, tác giả Hồ Xuân Quang, công tác tại Trung tâm Văn hóa Suối Tre, thuộc Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đã đem tới cuộc thi một bài thi ấn tượng không chỉ vì nội dung đặc sắc, phần trình bày khoa học mà còn đưa vào bài thi rất nhiều ảnh, bản đồ phân chia địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai qua các giai đoạn lịch sử, giúp người đọc có cái nhìn rõ nét nhất về vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ xưa đến nay.

Theo tác giả, quá trình hình thành và phát triển địa lý vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai có từ cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII khi những di dân người Việt đến khai phá vùng đất mới phương Nam. Tuy nhiên, đến năm 1698, Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược sứ vào Đồng Nai mở mang thêm bờ cõi, thiết lập bộ máy hành chính và chia xứ Đồng Nai làm huyện thuộc phủ Gia Định, địa lý hành chính Đồng Nai bắt đầu hình thành. Từ đó trở về sau vùng đất này liên tục có sự thay đổi về địa giới hành chính để phù hợp với yêu cầu phát triển của lịch sử nước nhà. Quá trình thay đổi đó được tác giả thống kê, trình bày một cách khoa học, chi tiết theo trật tự thời gian như sau: Từ năm 1802 đến năm 1861, thời nhà Nguyễn; Giai đoạn thuộc Pháp (1861-1945); Giai đoạn 1945-1954 kháng chiến chống Pháp; Giai đoạn 1954-1975 kháng chiến chống Mỹ; Giai đoạn 1975 đến nay.

Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc cùng sinh sống, với người Việt (Kinh) chiếm tới 92% số dân, người Hoa, các dân tộc bản địa, dân tộc thiểu số cùng tạo nên bức tranh đa dạng về sắc thái văn hóa. Mỗi dân tộc đều có tiếng nói, phong tục, lễ nghi khác nhau. Tuy nhiên, do cùng sinh sống trên địa bàn nên nhìn chung văn hóa các dân tộc cũng có sự tương đồng. Ở bài thi này, tác giả giới thiệu đôi nét nguồn gốc các dân tộc, hoạt động sản xuất, ăn, uống, trang phục, nếp ở, phương tiện vận chuyển, lễ nghi,

văn hóa dân gian của một số dân tộc tiêu biểu trên địa bàn như người Việt, người Hoa, người Stiêng, Châu Mạ, Koho, người Tày, người Mường..., qua đó giúp người đọc có thể đánh giá sơ bộ về đặc điểm văn hóa truyền thống đa dạng của các dân tộc ở Đồng Nai.

Từ hiểu biết và cảm nhận của mình, tác giả đã trình bày sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển di tích Văn Miếu Trấn Biên từ năm 1715 đến nay, quá trình trùng tu di tích vào các năm 1794, năm 1852, mở rộng và phục dựng năm 1998 nhân kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Nêu bật giá trị văn hóa - lịch sử, nghệ thuật, kiến trúc, giá trị giáo dục, khẳng định nơi đây chính là minh chứng cho truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của người Việt.

Di tích văn hóa – lịch sử chính là sức mạnh nội sinh tiềm tàng, thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương, dân tộc. Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích là việc làm có ý nghĩa thiết thực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có trách nhiệm của tất cả mọi người. Vì vậy, thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích sẽ góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

❖ GIẢI NHÌ

62. Phan Thị Như Quỳnh. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Phan Thị Như Quỳnh. – 148 tr. ; 30 cm

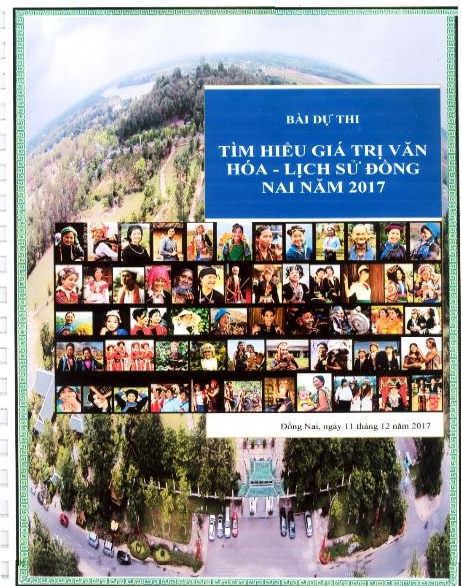
Tham gia Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017, tác giả Phan Thị Như Quỳnh, công tác tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai đã xuất sắc đạt giải Nhì cuộc thi.

Bài thi có bố cục gồm hai phần, trả lời cho hai câu hỏi:

Câu 1: Tác giả đã khái quát một cách đầy đủ, chính xác lịch sử hình thành và phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ 1698 đến khi hình thành tỉnh Đồng Nai theo các giai đoạn lịch sử: trước năm 1698; thời các chúa Nguyễn (1698-1802); thời nhà Nguyễn (1802-1861); thời kỳ 1861-1945; thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); thời kỳ thống nhất đất nước (1975 đến nay), giúp người đọc dễ dàng nắm bắt được thông tin mà tác giả đưa ra.

Về đặc điểm văn hóa truyền thống các dân tộc ở Đồng Nai, tác giả cho rằng: Tuy trải qua nhiều lần chia tách, sát nhập và thay đổi về địa giới hành chính, nhưng văn hóa Đồng Nai vẫn giữ được nét văn hóa truyền thống, đặc sắc của riêng mình, là tỉnh có đông đồng bào các dân tộc thiểu số cùng sinh sống, do vậy tạo nên cho Đồng Nai một nền văn hóa đa dạng, nhiều sắc thái.

Tác giả cũng nêu lên những đặc điểm cơ bản dễ nhận diện nhất trong văn hóa truyền thống các dân tộc ở Đồng Nai như người Việt (Kinh), người Hoa, các dân tộc bản địa, dân tộc thiểu số... về văn hóa vật chất là nhà ở, vật dụng gia đình, phương tiện chuyên chở, ẩm thực, trang phục truyền thống; văn hóa tinh thần đó là tín ngưỡng - tôn giáo, nghệ thuật truyền thống, phong tục tập quán, lễ hội...

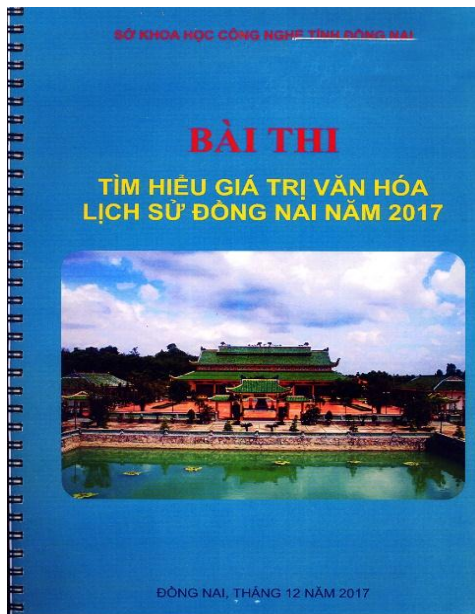


Phan Thị Như Quỳnh - Giải Nhì (2017)

Câu hai: Giới thiệu tổng quan về lịch sử hình thành và phát triển di tích Văn miếu Trấn Biên từ năm 1715 đến nay; quá trình trùng tu vào các năm Giáp Dần (1794), năm Tự Đức thứ 5 (Nhâm tý 1852), mở rộng và phục dựng năm 1998 nhân kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Đây là công trình văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị nhân văn, giáo dục truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và khí phách của người Đồng Nai.

Để tiếp tục bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị di tích Văn miếu Trấn Biên, tác giả đã đưa ra một số giải pháp chung là: Kiên trì tuyên truyền, giáo dục về di sản văn hóa và Luật di sản văn hóa; giới thiệu ý nghĩa, nguồn gốc di tích; nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung tư liệu còn thiếu; giữ gìn, bảo quản các giá trị vật chất, phi vật chất; nâng cao chất lượng công tác quản lý; kết hợp phát huy giá trị di tích với phát triển du lịch; xây dựng hệ thống sơ đồ, bảng chỉ dẫn khoa học; nâng cấp hệ thống giao thông, cảnh quan môi trường xung quanh; kết hợp tổ chức các hoạt động về nguồn, tìm hiểu lịch sử, giáo dục thế hệ trẻ. Về giải pháp cụ thể: Công tác thờ tự, đề danh, ghi danh, nhà truyền thống phải được thực hiện nghiêm túc, đúng ghi thức; tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, khoa học, giáo dục như nói chuyện chuyên đề, tọa đàm,...; tổ chức các hoạt động lễ hội như lễ Tết thầy, ngày Hội sách, tôn vinh các tổ chức, cá nhân tiêu biểu; đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn.

Hy vọng, với những giải pháp thiết thực mà tác giả đưa ra trong bài viết này sẽ giúp phát huy hơn nữa giá trị đích thực của di tích, hướng đến việc phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.



63. Nguyễn Hữu Thọ. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Nguyễn Hữu Thọ. – 62 tr. ; 30 cm.

Là một trong ba thí sinh đạt giải Nhì hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2017”, tác giả Nguyễn Hữu Thọ đã có 15 năm sinh sống và làm việc trên mảnh đất Đồng Nai. Tham gia cuộc thi năm 2017 chính là cơ hội để tác giả hiểu hơn về lịch sử, truyền thống, con người Đồng Nai, từ đó không ngừng học tập, lao động góp phần xây dựng quê hương Đồng Nai ngày thêm giàu đẹp.

Bài thi gồm 64 trang viết cùng hình ảnh minh họa sinh động, nội dung rõ ràng, súc tích đã trả lời cho hai câu hỏi:

Câu 1: Khái quát lịch sử hình thành và phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ năm 1698 đến khi hình thành tỉnh Đồng Nai. Đặc điểm truyền thống văn hóa của các dân tộc ở Đồng Nai.

Quá trình hình thành và phát triển địa lý hành chính được tác giả trình bày, sắp xếp khoa học theo trình tự thời gian của tiến trình lịch sử dân tộc: Giai đoạn trước 1698; Thời các chúa Nguyễn (1698-1802); Thời các vua Nguyễn (1802-1861); Thời kỳ thuộc Pháp (1861-1945); Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) và thời kỳ thống nhất đất nước đến nay. Mỗi thời kỳ đều có sự thay đổi về địa giới hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội.

Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai gần 320 năm cho thấy mảnh đất Đồng Nai là nơi hội tụ của các dân tộc trên cả nước về sinh sống, lao động. Theo số liệu thống kê năm 2016, toàn tỉnh Đồng Nai hiện có 37 dân tộc, trong đó người Kinh chiếm trên 90%, tiếp đến là người Chơ Ro, Mạ, Hoa, Cơ Ho, Xtiêng... Mỗi dân tộc đều có những yếu tố văn hóa mang tính đặc trưng về nguồn gốc, đời sống vật chất, đời sống tinh thần, văn hóa tín ngưỡng riêng... tạo nên sự giao thoa về văn hóa, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần vùng đất Đồng Nai.

Câu 2: Văn miếu Trấn Biên chính là biểu tượng của tâm hồn, khí phách Đồng Nai, trải qua 320 năm hình thành và phát triển cùng với sự phát triển vùng đất Đồng Nai – Gia Định. Văn miếu Trấn Biên đã trải qua hai lần trùng tu lớn vào các năm 1794 và 1852. Đến năm 1998 được phụng dựng và mở rộng. Đây là công trình kiến trúc vừa có tính hiện đại vừa mang dấu ấn truyền thống, là một quần thể hài hòa tập hợp nhiều công trình, mỗi công trình vừa là thành tố của cả quần thể, vừa có chức năng riêng như: Văn Miếu Môn, nhà Bia, Khuê Văn Các, Thiên Quang Tỉnh, Đại Thành Môn... Đây là di tích cấp Quốc gia đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng năm 2016.

Từ những hiểu biết của mình về giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của di tích, tác giả nêu lên 6 nhóm giải pháp cơ bản về chủ trương, chính sách; bảo tồn, chăm sóc, phát huy giá trị di sản; về tuyên truyền, quảng bá, giáo dục; về tổ chức các hoạt động về nguồn, lễ hội, du lịch; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, thuyết minh, hướng dẫn viên,... góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân đối với nguồn di sản quý của dân tộc.



Lê Thanh Thúy - Giải Nhì (2017)

64. Lê Thanh Thúy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017. – 148 tr. ; 20 cm.

Với khoảng 400 bức ảnh về nhân vật, sự kiện, hiện vật, về di tích cùng nội dung phong phú, bảng biểu thống kê khoa học, bản đồ quý hiếm đã giúp bài thi của tác giả Lê Thanh Thúy, công tác tại Công an tỉnh Đồng Nai đạt giải Nhì tại hội thi.

Nội dung bài thi được chia thành hai phần.

Phần một, tác giả khái quát sơ lược lịch sử hình thành, phát triển địa giới vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Tổng hợp và hệ thống quá trình, diễn tiến việc thay đổi các đơn vị hành chính, địa danh theo các giai đoạn, thời kỳ lịch sử của đất nước: Thời kỳ đầu từ 1698-1801); Thời kỳ các vua Nguyễn (1802-1861); Thời kỳ thuộc Pháp (1861-1945); Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); Thời kỳ thống nhất đất nước đến nay. Tính đến năm 2017, toàn tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 9 huyện.

Với lịch sử hình thành và phát triển trên 300 năm cùng với sự biến thiên của lịch sử, vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai đã đón nhận nhiều đợt di cư lớn của đồng bào trên cả nước về đây sinh sống. Hiện nay ở Đồng Nai có gần 40 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó người Việt (Kinh) chiếm hơn 90% dân số toàn tỉnh, ngoài ra còn có người Hoa, người Nùng, người Chơ Ro, người Tày, người Dao, người Khmer,

người Mường.... điều đó tạo nên nét đặc sắc trong văn hóa người Đồng Nai. Mỗi dân tộc đều mang đến cho đời sống xã hội một sắc thái riêng độc đáo về đời sống văn hóa, đời sống tinh thần, phong tục tập quán, nhà ở, ẩm thực, nghi lễ, hôn nhân...

Phần 2. Bên cạnh việc tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ xưa đến nay, tác giả còn trình bày những hiểu biết và cảm nhận của bản thân về quá trình hình thành và phát triển di tích Văn miếu Trấn Biên - biểu tượng của truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của vùng đất Đồng Nai. Từ hiểu biết của mình, tác giả đã đưa một số giải pháp nhằm góp phần phát huy giá trị di tích Văn miếu Trấn Biên đó là: Phải luôn giữ gìn tính “thiêng” của Văn miếu trong việc tế lễ; Thiết kế bổ sung cây xanh; Tăng cường hoạt động tôn vinh và ứng dụng công nghệ trong việc lưu giữ, quảng bá di tích, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền, triển lãm hình ảnh; Nâng cao chất lượng đội ngũ thuyết minh, hướng dẫn viên; Phát triển du lịch cộng đồng, hoạt động về nguồn; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối kết hợp các cấp, các ngành, chính quyền trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Văn miếu; Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về quản lý di tích; Tuyên truyền nâng cao

nhận thức về bảo vệ di sản, tuyên truyền Luật di sản văn hóa; Xã hội hóa công tác trùng tu, tôn tạo. Tác giả mong muốn những giải pháp này sớm được thực hiện để đáp ứng nhu cầu tham quan, học tập, giáo dục của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

❖ GIẢI BA

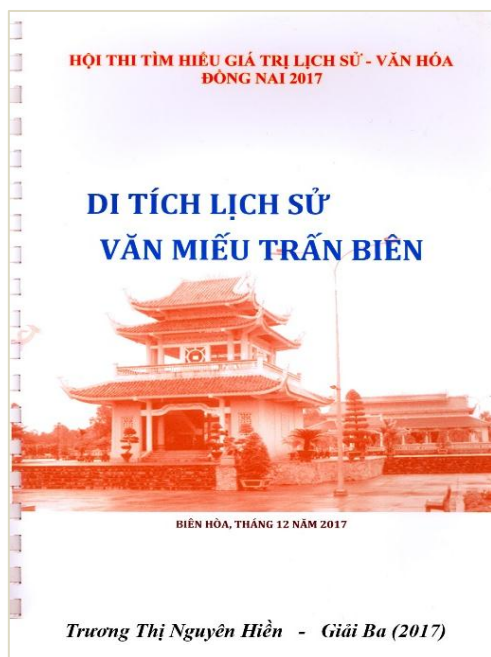
65. Trương Thị Nguyên Hiền. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Trương Thị Nguyên Hiền. – 81 tr. ; 30 cm.

Với phần trình bày khoa học, nội dung phong phú, bài thi của thí sinh Trương Thị Nguyên Hiền công tác tại Bảo tàng Đồng Nai đã giành giải Ba năm 2017. Trong đó khái quát sơ lược lịch sử hình thành, phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ 1698 đến

nay. Nêu rõ đặc điểm văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc ở Đồng Nai. Phân tích thực trạng di tích Văn miếu Trấn Biên và đề ra giải pháp góp phần thúc đẩy hoạt động phát huy giá trị di tích Văn miếu Trấn Biên.

Câu 1: Khái quát về lịch sử hình thành, phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả đã sắp xếp theo trình tự các giai đoạn lịch sử việc thay đổi địa giới hành chính, đó là: Giai đoạn trước năm 1698; Đồng Nai thời kỳ (1698-1861); Thời kỳ thuộc Pháp (1861-1945); Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975); Thời kỳ Đồng Nai sau ngày thống nhất đất nước (1975-đến nay). Mỗi giai đoạn lịch sử đều gắn liền với sự thay đổi về địa giới hành chính để phù hợp với việc cai trị, quản lý và phù hợp với tình hình thực tiễn của xã hội.

Mảnh đất Đồng Nai từ xưa đến nay đã tiếp nhận rất nhiều đợt di dân của các dân tộc đến sinh sống, lập nghiệp cùng với các dân tộc bản địa như người Stiêng, Choro, Mạ, Koho... tạo nên một cộng đồng đa sắc tộc, đoàn kết, gắn bó, cùng nhau xây dựng quê hương, đất nước. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có gần 40 dân tộc



đang sinh sống, mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa riêng độc đáo, mang tính chất đặc trưng riêng, điều đó tạo cho vùng đất này sắc thái văn hóa đa dạng. Trong bài thi này, tác giả cũng đã giới thiệu những đặc điểm văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc bản địa, dân tộc ít người và dân tộc Kinh về địa bàn quần cư, đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tập quán, tín ngưỡng, văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống của các dân tộc còn lưu giữ tới ngày nay.

Câu 2: Quá trình nghiên cứu, tìm hiểu di tích Văn miếu Trấn Biên, tác giả cảm nhận nơi đây chính là mạch nguồn kết nối các giá trị văn hóa của vùng đất phương Nam, là nơi thờ Khổng Tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các danh nhân, là nơi tôn vinh tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo, thể hiện hào khí của người Việt Nam. Sau hai lần trùng tu vào các 1794 và 1852, đến năm 1998 Văn miếu Trấn Biên được phục dựng lại nhân kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích Văn miếu Trấn Biên, tác giả đã đưa ra một vài giải pháp về hoạt động phát huy di tích này như sau: Thứ nhất, xây dựng nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý văn hóa, du lịch, kỹ năng thuyết minh. Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về di tích tới đông đảo các tầng lớp nhân dân; Thứ hai, xây dựng đề án sưu tầm, bổ sung hiện vật gốc có giá trị. Tổ chức trưng bày, giới thiệu; Thứ ba, duy trì sinh hoạt văn hóa truyền thống: lễ hội, tôn vinh, dâng hương...; Thứ tư, phát huy di tích gắn với các chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa đối với thế hệ trẻ.

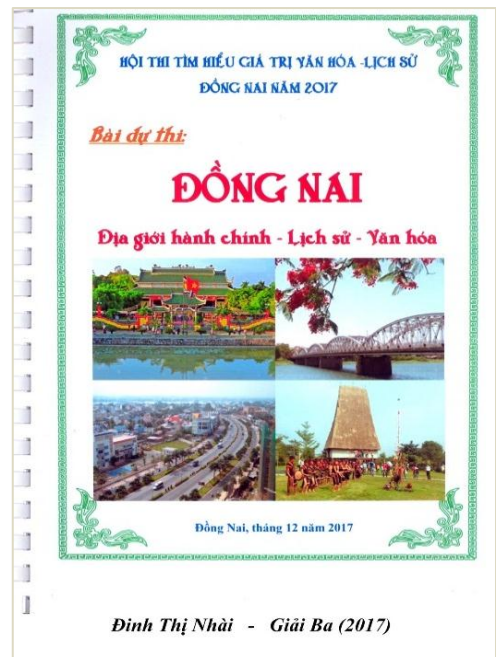
Hy vọng, với những giải pháp mà tác giả đưa ra sẽ góp phần không nhỏ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích gắn với việc truyền truyền giáo dục các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về tinh thần hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo của người dân Việt Nam.

66. Đinh Thị Nhài. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Đinh Thị Nhài. – 100 tr. ; 30 cm.

Đạt giải Ba trong hội thi, bài viết của tác giả Đinh Thị Nhài, công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai không chỉ trả lời đầy đủ, súc tích về nội dung mà còn có phần trình bày khoa học, nhiều hình ảnh về các di tích lịch sử - văn hóa ở Đồng Nai.

Bài viết gồm hai phần, khái quát về quá trình hình thành, phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai cũng như sự thay đổi về địa giới hành chính qua các thời kỳ. Những đặc điểm văn hóa truyền thống các dân tộc ở Đồng Nai và cảm nhận về giá trị mà di tích Văn miếu Trấn Biên để lại trong lòng tác giả trong quá trình tham quan, tìm hiểu.

Phần một, tác giả đã trình bày ý nghĩa tên gọi, cấu tạo đơn vị hành chính, quá trình thay đổi địa giới hành chính theo các giai đoạn lịch sử, từ khi Chương cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu kinh lược xứ Đồng Nai năm 1698 đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Việc thay đổi địa giới hành chính là để đáp ứng yêu cầu của xã hội trong



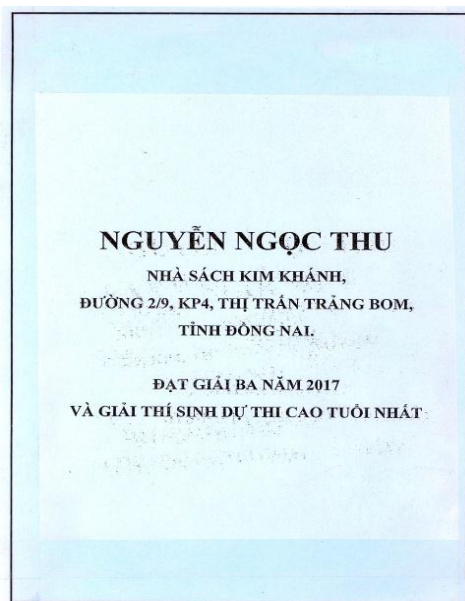
mỗi thời điểm lịch sử. Tính đến năm 2017, toàn tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính, với 1 thành phố, 1 thị xã 9 huyện, 171 xã, phường, thị trấn.

Đồng Nai là tỉnh có 37 dân tộc cùng sinh sống, với dân số 2.905,85 nghìn người (số liệu thống kê năm 2015) tạo nên một nền văn hóa phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, mỗi dân tộc đều mang bản sắc văn hóa riêng, nhưng nhìn tổng thể các dân tộc đều có những nét tương đồng về văn hóa vật chất cũng như văn hóa tinh thần. Quá trình sinh sống, các dân tộc đã có sự ảnh hưởng hoặc vay mượn một vài chi tiết trong văn hóa của nhau, thể hiện qua nhiều mặt của đời sống như về phương thức sản xuất, cấu trúc gia đình, phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, hôn nhân... Để giúp mọi người có cái nhìn tổng thể về văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Đồng Nai, tác giả đã giới thiệu một số đặc điểm nổi bật nhất trong văn hóa truyền thống các dân tộc tiêu biểu như Kinh, Hoa, Châu Ro, Mạ, Stiêng, Kơho, Chăm, Tày, Nùng, Mường...

Phần hai: Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của Văn miếu, quá trình trùng tu di tích và lần phục dựng vào năm 1998 nhân kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Giới thiệu ý nghĩa các hạng mục được phục dựng trong quần thể di tích Văn miếu Trấn Biên như Văn miếu Môn, Nhà bia, Đại thành Môn, nhà Bia Khổng Tử, nhà Đại bái, Văn Vật khố, nhà Thư khố... Cảm nhận về Văn miếu Trấn Biên tác giả cho rằng: Sự ra đời của Văn miếu Trấn Biên không chỉ có ý nghĩa lịch sử - văn hóa đối với xã hội mà nó còn mang giá trị kiến trúc – nghệ thuật cao, nơi tôn vinh truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo và hào khí của người dân Đồng Nai.

Vì vậy, để bảo vệ và phát huy các giá trị di tích Văn miếu Trấn Biên, tác giả đã đưa ra một số giải pháp sau: Thứ nhất, công tác thờ tự, đề danh, ghi danh, nhà truyền thống cần bổ sung thêm những nhân vật là hiền tài của địa phương; dựng bia vinh danh; Thứ hai, tổ chức các hoạt động văn hóa, khoa học, giáo dục như nói chuyện chuyên đề, thi tìm hiểu lịch sử, hoạt động về nguồn; xây dựng đề tài nghiên cứu, sưu tầm hình ảnh, hiện vật; tổ chức trưng bày ấn phẩm, bài thi đạt giải; Thứ ba, lễ hội cần tổ chức trang trọng, đúng quy định. Thứ tư, tuyên truyền, quảng bá về di tích, biên soạn tài liệu về bảo vệ di sản văn hóa; đào tạo nguồn nhân lực.

Hy vọng, từ những giải pháp này, hoạt động phát huy giá trị di tích Văn miếu Trấn Biên sẽ không ngừng được cải thiện, giúp nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trong việc bảo tồn nguồn di sản quý giá của dân tộc.



Nguyễn Ngọc Thu - Giải Ba (2017)

Tham gia cuộc thi, tác giả Nguyễn Thị Thu làm việc tại nhà sách Kim Khánh huyện Trảng Bom – Đồng Nai là một trong những thí sinh cao tuổi nhất. Với bài viết tay hơn 300 trang kèm những hình ảnh minh họa, tác giả đã mang đến cho người đọc có cái nhìn khái quát về lịch sử, văn hóa, quá trình hình thành và phát triển trên vùng

đất Đồng Nai từ khi hình thành đến nay. Bài viết đã được Ban Tổ chức trao giải Ba và giải thí sinh tham gia dự thi cao tuổi nhất năm 2017.

Khái quát lịch sử quá trình hình thành và phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả đã đưa ra nhiều dẫn chứng về các di tích khảo cổ học được phát hiện ở Đồng Nai từ thời đại đồ đá đến những di vật thời kỳ từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ XV (sau công nguyên), qua đó có thể khẳng định rằng tại vùng đất Đồng Nai từ thế kỷ thứ I sau công nguyên trở về sau, văn hóa Đồng Nai đã phát triển với ba giai đoạn với các dấu tích mà cư dân tiền sơ sử đã để lại như: Di vật cổ đá; di vật gốm – đất nung; di vật đồng – sắt, di vật gỗ; di vật đồ trang sức...

Từ những di tích khảo cổ học, tác giả đã nêu lên những nét đẹp văn hóa truyền thống nổi bật của các dân tộc sinh sống trên vùng đất Đồng Nai như: về văn hóa vật thể được thể hiện qua cách ăn, mặc, ở; văn hóa phi vật thể được thể hiện trong các lễ hội của người đồng bào dân tộc. Bên cạnh đó tác giả còn nêu lên những thực trạng và đề xuất các giải pháp để quản lý lễ hội truyền thống ở Đồng Nai.

Trở lại vùng đất Biên Hòa, tác giả đã giới thiệu lịch sử quá trình hình thành, phát triển từ thế kỷ thứ XVII, khi Chương cơ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược xứ Nam bộ và Văn miếu Trấn Biên được xây dựng, trùng tu đến ngày nay. Tác giả đã miêu tả chi tiết từng hạng mục công trình kiến trúc lịch sử văn hóa này như: Văn miếu môn, nhà bia, sân đại bái, văn vật khố, hiện vật trang trí, vườn tượng các danh nhân...đồng thời nêu lên cảm nhận trân trọng, tự hào trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai có một di tích lịch sử văn hóa thể hiện truyền thống “Tôn sư trọng đạo” và mời gọi mọi người đến với Văn miếu Trấn Biên để tìm hiểu giá trị lịch sử và truyền thống hiếu học của vùng đất Nam bộ hào hùng.

Tác giả đã đưa ra những giải pháp thiết thực để phát huy giá trị di tích Văn miếu Trấn Biên như: Tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên và cộng đồng về những nhân vật lịch sử, sự kiện lịch sử văn hóa và con người Đồng Nai qua các thời kỳ; tổ chức những hội thảo khoa học về phát huy các giá trị văn hóa của Văn miếu Trấn Biên; xây dựng Văn miếu Trấn Biên trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học từ đó góp phần xây dựng quê hương Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

Với bài viết được trình bày đẹp, những hình ảnh minh họa về các di vật khảo cổ được tìm thấy, các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc, hình ảnh Văn miếu Trấn Biên, đường hoa Trấn Biên... bài viết của tác giả Nguyễn Ngọc Thu đã đưa người đọc hiểu thêm về lịch sử - văn hóa Đồng Nai từ thời tiền sơ sử đến giai đoạn phát triển ngày nay.

68. Trần Bích Thủy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Trần Bích Thủy. – 803 tr. ; 30 cm.

Từ yêu cầu của cuộc thi, thí sinh Nguyễn Ngọc Thu, sinh năm 1962, công tác tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã đem tới hội thi một tác phẩm không chỉ đạt chất lượng về nội dung, mà phần trình bày rất khoa học



Trần Bích Thủy - Giải Ba (2017)

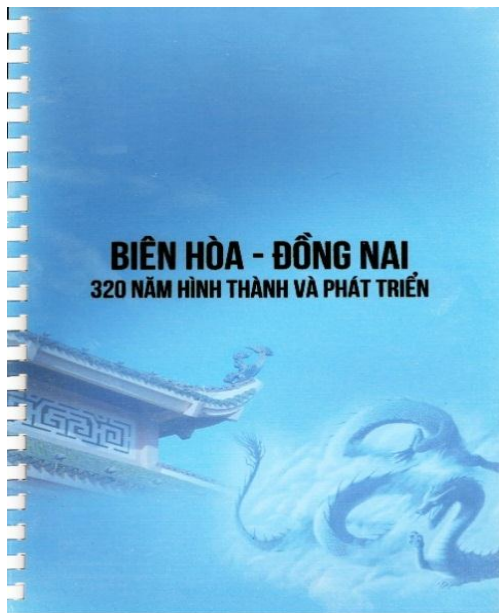
với rất nhiều hình ảnh phản ánh đời sống của đồng bào các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Với 258 trang bài viết, 545 trang ảnh, bài thi đã đạt giải Ba năm 2017

Câu 1, tác giả trình bày chi tiết quá trình thay đổi các đơn vị hành chính, địa danh liên quan tới vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai từ năm 1698 đến nay, lập bảng ghi các năm thay đổi địa giới hành chính và tên địa danh theo từng giai đoạn cụ thể: Từ năm 1698-1861: Thời các vua chúa Nguyễn; Từ năm 1861-1945: Thời kỳ thuộc Pháp; Từ năm 1945-1954: Thời kỳ kháng chiến chống Pháp; Từ năm 1954-1975: Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ; Từ 1975 đến nay: Thời kỳ đất nước thống nhất.

Đồng Nai là tỉnh có đa dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, trong đó chủ yếu là người Việt (Kinh) chiếm tới 92% dân số, ngoài ra còn có người Hoa, các dân tộc bản địa là Stiêng, Choro, Mạ, Koho và các dân tộc ít người khác như Tày, Nùng, Chăm... tất cả làm nên một cộng đồng các dân tộc gắn bó, tạo nên một nét văn hóa đa dạng, độc đáo riêng của vùng đất này.

Thông qua bài thi, tác giả đã giới thiệu một số đặc điểm văn hóa nổi bật của các dân tộc ở Đồng Nai về nếp sống vật chất, văn học – nghệ thuật, tập quán, tín ngưỡng dân gian, những tập quán, tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó, tác giả cũng giới thiệu sơ lược về địa bàn cư trú, số dân, đời sống xã hội của một số dân tộc tiêu biểu như dân tộc Kinh, dân tộc Hoa, Stiêng, Mạ, Choro, Khmer,...

Câu 2. Tác giả trình bày những hiểu biết của mình về lịch sử hình thành, quá trình xây dựng và phát triển Văn miếu Trấn Biên xưa. Quá trình trùng tu di tích vào các năm 1974, 1852, quá trình phục dựng Văn miếu Trấn Biên. Mô tả chi tiết kiến trúc các hạng mục nhà bia, Khuê Văn Các, Thiên Quang Tỉnh, cổng Đại Thành, nhà thờ Đức Khổng Tử... và nêu lên cảm nhận của mình về giá trị lịch sử, giá trị văn hóa – xã hội, giá trị kiến trúc – nghệ thuật trong đời sống xã hội. Từ đó đề ra một số giải pháp



Nguyễn Thị Thương - Giải Ba (2017)

góp phần phát huy giá trị của di tích đó là: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục người dân có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo tồn giá trị, bản sắc của di tích; Tuyên truyền Luật di sản văn hóa, quy chế quản lý và bảo vệ di tích, quảng bá tiềm năng, giá trị của di tích thông qua trang web, thi tìm hiểu lịch sử, tổ chức hoạt động về nguồn... kết hợp phát triển du lịch; Biên soạn tài liệu về lịch sử di tích, đưa vào chương trình học chính khóa của học sinh; Xây dựng thư viện điện tử; Bổ sung hiện vật; Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ; Xã hội hóa công tác trùng tu, tôn tạo... trong đó nhấn mạnh giải pháp đào tạo cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của di sản cho đời sau.

69. Nguyễn Thị Thương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Nguyễn Thị Thương. – 218 tr. ; 30 cm.

Với độ dày 218 trang, bài thi của thí sinh Nguyễn Thị Thương, công tác tại Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, đã khái quát một cách hệ thống, đầy đủ và khoa học lịch sử hình thành và phát triển địa lý hành chính vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai

từ 1698 đến khi hình thành tỉnh Đồng Nai. Đặc điểm văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Đồng Nai. Những hiểu biết, cảm nhận về di tích Văn Miếu Trấn Biên và giải pháp phát huy giá trị di tích nhân kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai (1698-2018).

Phần đầu, tác giả đã khái quát đầy đủ lịch sử hình thành và phát triển nền hành chính Biên Hòa – Đồng Nai từ năm 1698 đến sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Những thay đổi về địa giới hành chính được chia theo các giai đoạn cụ thể: Thời các chúa Nguyễn (1698-1861); Thời thuộc Pháp (1861-1945; Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954; Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954-1975; Thời kỳ thống nhất đất nước từ 1975 đến khi tỉnh Đồng Nai được thành lập vào đầu năm 1976 sau khi sát nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh và Tân Phú.

Bài viết cũng giới thiệu các đặc điểm văn hóa truyền thống nổi bật, đặc sắc của các dân tộc ở Đồng Nai như người Việt (kinh), người Hoa, người bản địa Stiêng, Choro, Mạ, Koho và các dân tộc ít người khác như người Chăm, người Tày, người Khmer... về nếp sống vật chất (sinh hoạt làng xã, nhà ở, trang phục, ẩm thực); về vật dụng gia đình; về văn học – nghệ thuật (truyện kể, ca dao dân ca, tục ngữ phương ngôn); về tín ngưỡng dân gian (hôn nhân, tang lễ, thờ cúng); sinh hoạt cộng đồng; làng nghề truyền thống...

Phần 2, tác giả nêu lên những hiểu biết, suy nghĩ và cảm nhận của mình về lịch sử hình thành, quá trình xây dựng và phát triển Văn miếu Trấn Biên từ xưa đến nay. Quá trình trùng tu vào các năm 1794, 1852 và gần đây nhất là quá trình phục dựng, mở rộng năm 1998 nhân kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Bên cạnh đó, tác giả cũng giới thiệu đôi nét về một số hạng mục, công trình chính trong quần thể di tích Trấn Biên như: Văn Miếu Môn; nhà bia, Khuê Văn Các, Thiên Quang Tỉnh, Đại Thành môn, nhà bia Không Tử, sân Đại Bái, Văn vật khố, nhà thư khố...

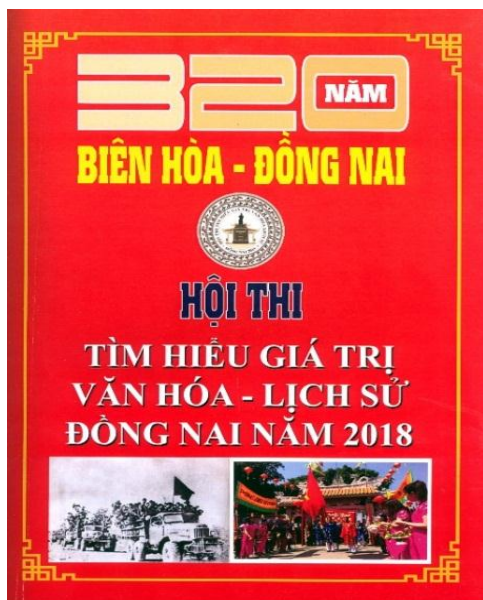
Sự ra đời của Văn miếu Trấn Biên không chỉ có ý nghĩa lịch sử - văn hóa đối với xã hội mà nó còn mang giá trị kiến trúc – nghệ thuật, giá trị tín ngưỡng, tinh thần của người dân, là biểu trưng truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, để bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp đó của Văn miếu Trấn Biên, tác giả đã đề ra một số giải pháp phát huy giá trị của di tích dưới góc độ lịch sử - văn hóa và góc độ kinh tế để phát huy hết tiềm năng và giá trị của di tích, để di tích này không chỉ là điểm tham quan thuần túy, mà nó phải là nơi tôn vinh những giá trị nhân văn cao cả dân tộc Việt Nam nói chung và Đồng Nai nói riêng.

❖ NĂM 2018

❖ GIẢI NHẤT

70. Mai Hoàng Như Nguyệt. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Mai Hoàng Như Nguyệt. – 111 tr. ; 30 cm.

Với cách trình bày khoa học, rõ ràng trong khuôn khổ 60 trang giấy in trên khổ 30 cm, bài viết giúp người đọc dễ dàng xuyên suốt các thời điểm và sự kiện lịch sử trọng đại trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Đặc biệt qua phần cảm nhận về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả không chỉ trình bày những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi to lớn, những bài học kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn qua hai cuộc kháng chiến của dân tộc mà còn liên hệ bản thân khi đang công tác trong lĩnh vực an ninh chính trị nội bộ. Những hoạt động nhất là vấn đề phòng chống các thế lực thù địch trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay mà tác giả - một chiến sĩ Công an Nhân dân đưa ra ở bài viết



Mai Hoàng Như Nguyệt - Giải Nhất (2018)

rất thiết thực, đồng thời như nhắc nhở thế hệ trẻ cần phát huy cao độ tinh thần gìn giữ, bảo vệ, tiếp tục xây dựng và phát triển những thành quả của cha ông để lại.

Hoàn thành nội dung về lịch sử, đến với nội dung văn hoá của quê hương cụ thể là về tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả cũng đã nêu bật được những nét văn hóa đặc trưng của địa phương mình, như: trong việc sinh dưỡng, hôn nhân, việc tang, thờ cúng trong nhà, thờ cúng ông bà,... Mỗi phong tục có những nghi lễ riêng và được trình bày chi tiết từ đặc điểm đến ý nghĩa đối với đời sống tinh thần, đời sống tâm linh của mỗi người qua đó giúp người đọc nâng cao ý thức bảo tồn và duy trì văn hóa truyền thống đồng thời góp phần nhân rộng

thêm để nét văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng của người Việt nói chung và người Đồng Nai nói riêng luôn “Đậm đà bản sắc dân tộc” – mãi trường tồn với thời gian.

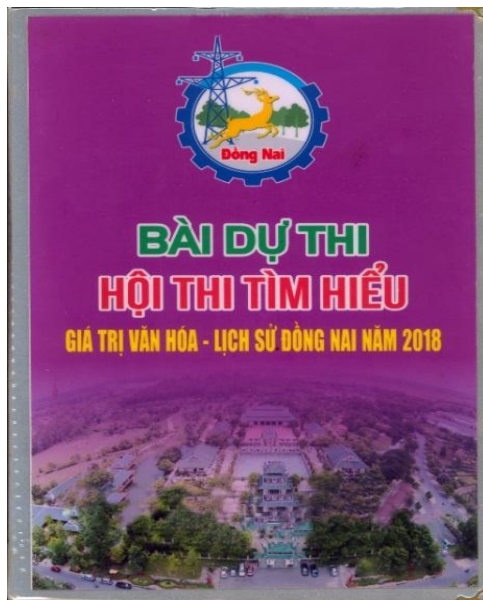
Bên cạnh phần giới thiệu 16 phong tục tập quán dân gian của quê hương, trong bài viết của mình tác giả còn giới thiệu Lễ hội chùa Ông ở Cù Lao Phố thuộc xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa là một trong những hoạt động tập quán tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội mà bản thân đã từng tham gia. Thông qua hoạt động thường xuyên cùng các đồng chí, đồng đội của đơn vị tham gia bảo đảm an ninh trật tự cho các kỳ lễ hội tại chùa Ông, tác giả đã rút ra một số vấn đề: để xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh chúng ta cần làm gì, làm như thế nào; Nét mới trong hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; Những mặt hạn chế, yếu kém ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa và 4 nhiệm vụ cấp thiết cần thực hiện theo quan điểm của tác giả để gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay ở nước ta.

Có thể nói, qua 111 trang viết trong bài dự thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử năm Đồng Nai năm 2018, tác giả Mai Hoàng Như Nguyệt – công tác tại phòng An ninh chính trị nội bộ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai đã trình bày đầy đủ những sự kiện tiêu biểu về trang sử vàng chống ngoại xâm của quân dân tỉnh nhà và nêu bật được những nét đặc trưng của phong tục tập quán dân gian ở Biên Hòa – Đồng Nai, trở thành thí sinh đạt giải Nhất trong Hội thi này.

71. Lê Thanh Thúy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Lê Thanh Thúy. – 132 tr. ; 30 cm.

Đồng chí Lê Thanh Thúy sinh năm 1992, hiện công tác tại Đội điều tra tổng hợp – Công an thành phố Biên Hòa. Năm 2018, đồng chí tham dự hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai” và xuất sắc đạt giải Nhất của hội thi.

Qua bài thi, tác giả giới thiệu về lịch sử 320 năm hình thành và phát triển của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Những người con của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai hay lam hay làm, ấy thế mà khi giặc Pháp xâm lược, cái cuộc cái cày hóa thành vũ khí, mảnh đất tốt tươi là bấy công hào vừa bảo vệ quê hương vừa tiêu diệt kẻ thù, làm cho thực dân Pháp phải vất vả lắm mới bình định được Biên Hòa. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ nhất, mà nổi bật là các cuộc khởi nghĩa của sĩ phu yêu nước đến



Lê Thanh Thúy - Giải Nhất (2018)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Biên Hòa được tác giả Lê Thanh Thúy trình bày rất cụ thể trong bài thi, giúp ta hiểu hơn về giai đoạn lịch sử hào hùng của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã mang lại độc lập – tự do cho dân tộc Việt Nam. Nhưng những ngày độc lập ấy không được bao lâu, thực dân Pháp lần le cướp nước ta lần nữa. Vậy là, cuộc kháng chiến thống nhất dân Pháp lần hai diễn ra với những mốc son lịch sử chói lọi như: Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, Chiến thắng La Ngà,... Trình bày về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tác giả đã giúp bạn đọc có thêm nhiều kiến thức về lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng, bất khuất của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng, qua đó hun đúc thêm tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ

trẻ sau này.

Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu đến về cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đầy gian khổ từ năm 1954 đến năm 1975 của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai, với những chiến công tiêu biểu như: Trận đầu diệt Mỹ tại Nhà Xanh; Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ nguy ở Biên Hòa; Cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; Chiến dịch Xuân Lộc; Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai.

Từ những trang sử vẻ vang, oai hùng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả đã bộc lộ những cảm nhận sâu sắc nhất về quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm gian khổ từ khi chưa có Đảng, đến lúc Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo nhân dân đoàn kết, một lòng đứng lên đánh Pháp, đuổi Mỹ, dành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Ngoài ra, tác giả còn nêu lên những cảm nhận sâu sắc về giá trị lịch sử, những truyền thống quý báu từ ngàn đời cha ông để lại cho thế hệ ngày nay.

Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu về lễ thức và tập quán một vòng đời, phong tục thờ cúng, lễ thức gia đình trong năm, những tập quán, tín ngưỡng gắn bó với cộng đồng, xã hội; giới thiệu về lễ hội Kỳ Yên ở Đình Tân Lâm năm 2018, nhân kỷ niệm 298 năm ngày mất của Đức ông Trần Thượng Xuyên. Qua đó ta thấy được nét đặc sắc trong văn hóa tâm linh của người dân Biên Hòa – Đồng Nai, cảm nhận được đời sống văn hóa vô cùng phong phú và đa dạng của nhân dân địa phương.

Cuối cùng tác giả đã đưa ra mười giải pháp để phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Đó là phát huy nguồn lực của sự phát triển văn hóa; bảo tồn gắn liền với phát triển bền vững; xây dựng các chuẩn mực văn hóa;...v.v

Với nội dung đầy đủ, chi tiết, trình bày khoa học rõ ràng kèm với hình ảnh sắc nét, sinh động, bài dự thi của tác giả Lê Thanh Thúy rất xứng đáng là bài thi xuất sắc nhất của hội thi trong năm 2018. Bài thi chắc chắn sẽ giúp ích rất nhiều cho những bạn đọc muốn tìm hiểu về lịch sử, bản sắc văn hóa, những phong tục, tập quán và truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai.

❖ GIẢI NHÌ

72. Võ Thị Mai. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Võ Thị Mai. – 111 tr. ; 30 cm.

Trong bài thi đạt giải Nhì, tác giả Võ Thị Mai, sinh năm 1988, công tác tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã giới thiệu về lịch sử 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Từ ngày đầu khai hoang mở cõi, con người Đồng Nai siêng năng chăm chỉ, hăng say lao động, không ngừng sáng tạo đã xây dựng lên vùng đất phát triển phồn vinh. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tốc độ tăng trưởng, quê hương Đồng Nai còn để lại một dấu ấn khá đặc biệt và văn hóa, nghệ thuật và lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất, anh dũng chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập – hòa bình cho quê hương, đất nước.

Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu những cuộc kháng chiến hào hùng của quân dân vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai oai hùng. Đó là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ nhất: cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu yêu nước, Đoàn Văn Cự, trại Lâm Trung, Phú Riềng Đỏ, chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Biên Hòa xưa; Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai: Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu, Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, Chiến thắng La Ngà, Biên Hòa – nơi sản sinh cách đánh đặc công, Chiến khu Đ còn – Sài Gòn mất; Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp; Trận đầu diệt Mỹ; Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa; Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ nguy ở Biên Hòa; Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; Chiến dịch Xuân Lộc đập tan “Cánh Cửa Thép” của Mỹ - Ngụy; Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai.

Từ những trang sử oai hùng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả bộc lộ cảm xúc sâu sắc về: Tinh thần đoàn kết, gắn bó của quân dân để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và thử thách trên mọi mặt trận chống giặc; Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã luôn lấy dân làm gốc, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; Đảng và quân dân luôn kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh suốt quá trình đấu tranh cách mạng; Đảng đã lãnh đạo xuyên suốt về xây dựng và phát triển hai lực lượng cơ bản là lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang;...v.v.

Qua bài thi, tác giả Võ Thị Mai đã giới thiệu về những phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai. Đó là: Lễ thức và tập quán một vòng đời, phong tục thờ cúng, lễ thức gia đình trong năm, những tập quán, tín ngưỡng gắn bó với cộng đồng, xã hội. Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu về Lễ hội Kỳ Yên là hoạt động tập quán, tín ngưỡng dân gian gắn với cộng đồng xã hội mà tác giả được tham gia. Lễ hội Kỳ Yên diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 10 âm lịch, tại đình Tân Lâm, để thể hiện lòng cung kính đối với “Đức ông” Trần Biên đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên, trong việc khai phá đất đai và mở mang thương mại vùng Đồng Nai –



Gia Định. Lễ hội được tổ chức trang trọng và nhiều người dân tích cực tham gia, tạo nên bản sắc văn hóa rất đặc trưng của con người vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

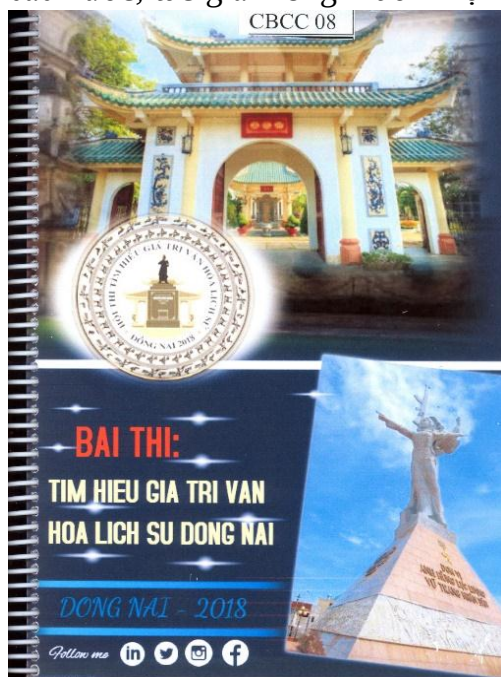
Dưới cảm quan của mình, tác giả đã đưa ra những giải pháp tích cực nhằm phát huy và bảo tồn văn hóa dân tộc của địa phương trong giai đoạn hiện nay. Đó là:

Thứ nhất là nhóm giải pháp về kinh tế: Đẩy mạnh phát triển kinh tế sản xuất, chăm lo đời sống cho nhân dân; Tăng cường khai thác giá trị du lịch của các lễ hội dân gian để phục vụ công tác trùng tu, bảo dưỡng và gìn giữ văn hóa của dân tộc...v.v.

Thứ hai là nhóm giải pháp về giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống gắn liền với tăng cường giáo dục pháp luật: Phổ biến, giáo dục về bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc cho nhân dân, đặc biệt là người dân gần khu di tích,...v.v.

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai là việc làm không chỉ của riêng ai, mà cần sự chung tay góp sức của cộng đồng. Với mong muốn bản sắc văn hóa địa phương không bị lu mờ, lấn át bởi nền văn hóa ngoại lai của các nước, tác giả mong muốn mọi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ cần lắng lòng, suy

ngẫm về truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn đời cha ông để lại. Từ đó hãy ra sức học tập, tu dưỡng đạo đức, tìm hiểu về lịch sử quê hương, đất nước, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống để mỗi người đều đủ sức chống lại những luận điệu sai trái của kẻ thù, chống lại chủ nghĩa cá nhân chỉ biết hưởng thụ, biết tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại và dựng xây quê hương, đất nước ngày càng văn minh và giàu đẹp.



73. Nguyễn Văn Thành. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Nguyễn Văn Thành. – 153 tr. ; 30 cm.

Đồng Nai là vùng đất trù phú bên dòng sông Đồng Nai thơ mộng, được thiên nhiên ưu ái với khí hậu thuận hòa, đất đai màu mỡ, sản vật phong phú. Con người Đồng Nai siêng

năng, chăm chỉ, mến khách và giàu truyền thống cách mạng oai hùng. Trải qua 320 năm hình thành và phát triển, quê hương Đồng Nai đã thay da, đổi thịt với những khu công nghiệp lớn và hiện đại mọc lên, khu phố sầm uất, đời sống người dân ngày một tăng cao. Những khu đô thị sầm uất ngày càng nhiều giúp nâng cao chất lượng cuộc sống. Những thiết chế văn hóa, văn minh đáp ứng tốt nhất nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân, con người Đồng Nai đang dần trở thành những con người mới, năng động và phát triển toàn diện hơn. Đó là lời giới thiệu trong bài thi đạt giải Nhì của hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018” của tác giả Nguyễn Văn Thành, Công an tỉnh Đồng Nai.

Bài thi đã giới thiệu về: lịch sử hình thành và phát triển, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội của vùng đất gian lao mà anh dũng Biên Hòa – Đồng Nai; Giới thiệu những cuộc kháng chiến của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong 320 năm qua. Đó là: Giai đoạn từ năm 1698 đến 1858; Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ nhất với những chiến công tiêu biểu như: thành lập chi bộ Bình Phước - Tân

Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa, Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Biên Hòa,...; Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai với trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, Chiến thắng La Ngà,... Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp, Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Chiến dịch Xuân Lộc, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai.

Đồng thời tác giả nêu cảm nhận về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai. Tiếp nối truyền thống anh hùng của cha anh, tác giả thầm hứa sẽ cố gắng rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, chính trị để hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ Quốc.

Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu những tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân như: Lễ thức và tập quán một vòng đời, phong tục thờ cúng, lễ thức gia đình trong năm, những tập quán, tín ngưỡng gắn bó với cộng đồng, xã hội. Và giới thiệu hoạt động “Tết Thầy tại Văn miếu Trấn Biên vào ngày mùng 3 tết” mà tác giả từng tham gia.

Qua bài dự thi, tác giả đưa ra giải pháp để phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay, đó là: Sự cần thiết phải bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc,...

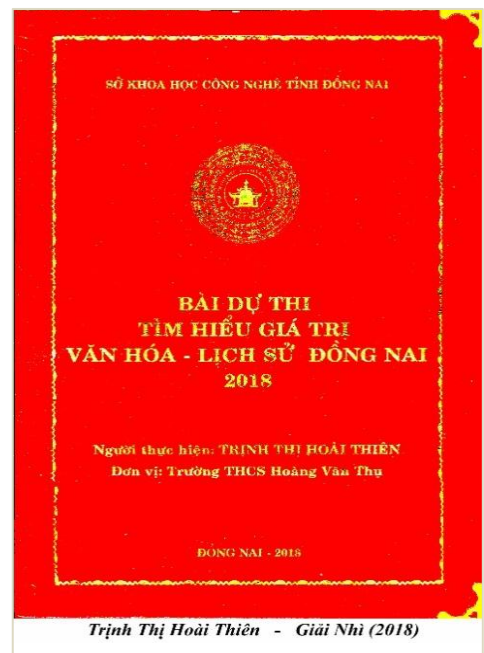
Với nội dung cụ thể, chi tiết, đầy đủ và giải pháp thiết thực, kèm hình ảnh minh họa sắc nét, bài thi của đồng chí Nguyễn Văn Thành – Công an tỉnh Đồng Nai chắc chắn sẽ cung cấp nhiều kiến thức bổ ích cho bạn đọc nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử, phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa của quê hương Biên Hòa – Đồng Nai thân yêu.

74. Trịnh Thị Hoài Thiên. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Trịnh Thị Hoài Thiên. – 138 tr. ; 30 cm.

Tác giả Trịnh Thị Hoài Thiên, sinh năm 1997, là giáo viên trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, hiện đang ở phường Tam Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã hoàn thành xuất sắc bài thi của mình và đạt giải Nhì trong hội thi.

Là cô giáo trẻ tràn đầy nhiệt huyết, tác giả Hoài Thiên luôn muốn tìm hiểu về lịch sử, văn hóa địa phương để nâng cao hiểu biết cho bản thân và truyền dạy kiến thức quý báu cho học trò.

Trả lời câu hỏi số một, tác giả giới thiệu về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ nhất. Đồng thời, giới thiệu cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu yêu nước như nghĩa quân Trương Định, cụ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh chống Pháp, Hội kín Lâm Trung Trại hay cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng, chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa thành lập đã lãnh đạo nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Biên Hòa xưa.



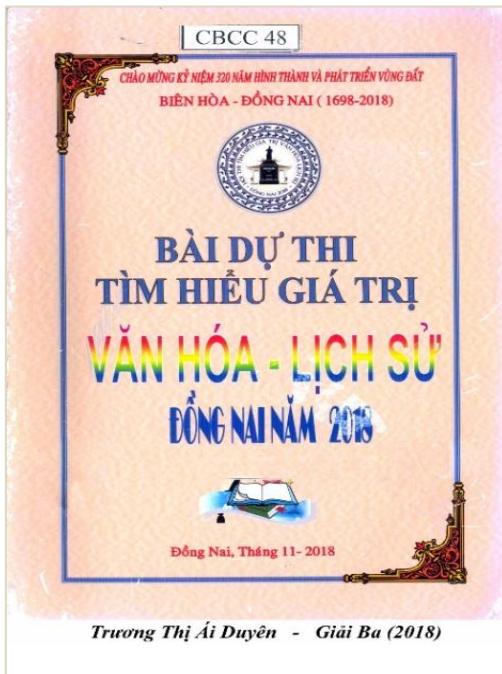
Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập – tự do cho dân tộc Việt Nam. Nhưng những ngày độc lập ấy không được bao lâu, thực dân Pháp lăm le cướp nước ta lần nữa. Quân và dân ta cùng đoàn kết, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền độc lập, tự do ấy. Bởi chân lý sáng ngời ấy, quân và dân Biên Hòa – Đồng Nai đã phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai được tác giả Hoài Thiên giới thiệu trong bài thi, đó là: thành lập Trại huấn luyện du kích tại Vĩnh Cửu, trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, chiến thắng La Ngà, Biên Hòa – nơi sản sinh ra cách đánh đặc công, Chiến khu Đ còn – Sài Gòn mất. Bằng việc trình bày những cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tác giả đã giúp bạn đọc có thêm nhiều kiến thức về lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng, bất khuất của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng, qua đó hun đúc thêm tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ sau này.

Không chỉ vậy, tác giả còn trình bày những chiến công của quân dân tỉnh nhà trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như: Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp; Trận đầu diệt Mỹ tại Nhà Xanh; Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa; Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ nguy ở Biên Hòa; Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; Chiến dịch Xuân Lộc đập tan “Cánh cửa thép” của Mỹ - nguy; Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai. Từ những trang sử vẻ vang, oai hùng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả đã bộc lộ những cảm nhận sâu sắc nhất về giá trị lịch sử, giá trị nhân văn, nhân đạo. Đó là niềm tự hào khi cùng là “Máu đỏ da vàng, cùng là người Việt Nam - siêng năng, chăm chỉ, chất phác, thật thà và dũng cảm”. Và hơn hết là niềm tự hào được sinh ra và lớn lên trên quê hương Biên Hòa – Đồng Nai giàu truyền thống đấu tranh cách mạng oai hùng.

Với câu hỏi số hai, tác giả đã giới thiệu những tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai, gồm: Lễ thức và tập quán một vòng đời, phong tục thờ cúng, lễ thức gia đình trong năm, những tập quán, tín ngưỡng gắn bó với cộng đồng, xã hội. Đặc biệt, tác giả đã nêu lên những cảm nhận của bản thân về những tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai, đó là: Văn hóa Đồng Nai luôn hướng đến những điều tốt đẹp; truyền thống văn hóa tốt đẹp ấy luôn được thế hệ sau gìn giữ và phát huy, hòa nhập, giao lưu văn hóa, chứ không hòa tan trong nền văn hóa ngoại lai của các nước. Từ những truyền thống tốt đẹp từ ngàn đời ông cha ta để lại, tác giả xúc động biết ơn đến thế hệ trước và quyết tâm gìn giữ, phát huy những truyền thống văn hóa ấy và truyền dạy lại cho lớp lớp thế hệ học sinh sau này.

Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu về lễ hội Kỳ Yên – nét văn hóa đặc sắc nhất của người dân Biên Hòa – Đồng Nai. Lễ hội bắt đầu từ ngày 22 đến 24 tháng 10 âm lịch, diễn ra ở đình Tân Lâm, thờ Đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên - Người có công khai phá đất đai và mở mang thương mại vùng đất Biên Hòa xưa. Lễ cúng Đô đốc tướng quân diễn ra trang trọng, với rất nhiều sản vật của địa phương, được nhiều người dân hưởng ứng tham gia và trở thành một đặc trưng văn hóa của địa phương.

Ngoài việc chau chuốt về nội dung, bố cục khoa học, logic, tác giả còn đầu tư nhiều về hình thức, hình ảnh sắc nét, trang trí sinh động kèm mô hình bằng hộp gỗ trang trọng và đĩa DVD “Lễ hội Kỳ Yên” sáng tạo. Bài dự thi của tác giả Trịnh Thị Hoài Thiên sẽ cung cấp cho bạn đọc nhiều thông tin bổ ích về lịch sử đấu tranh kiên cường bất khuất của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và hiểu hơn về những phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian của nhân dân địa phương.



❖ **GIẢI BA**

75. Trương Thị Ái Duyên. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Trương Thị Ái Duyên. – 144 tr. ; 30 cm.

Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mảnh đất Đồng Nai kiên cường, bất khuất đã sản sinh ra bao người con anh hùng; sản sinh ra cách “đặc công” đánh giặc và làm nên bao chiến công hiển hách, khiến kẻ thù phải khiếp sợ. Lật mở từng trang sử vẻ vang ấy, trong lòng chúng ta trào dâng niềm tự hào: tự hào về lịch sử 320 năm hình thành và phát triển; tự hào về truyền thống đấu tranh anh hùng, mưu trí, dũng cảm và tự hào nền văn hóa đặc trưng của địa phương.

Đó là lời mở đầu thật ấn tượng trong bài thi đạt giải ba của tác giả Trương Thị Ái Duyên, sinh năm 1991, công tác tại văn phòng Công ty Cao su Đồng Nai.

Với câu hỏi đầu tiên, tác giả đã giới thiệu về thời kỳ đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược tỉnh Biên Hòa 1861–1945, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của các sĩ phu yêu nước như Trương Định, Đoàn Văn Cự, Trại Lâm Trung,... Đồng thời, giới thiệu Đảng lãnh đạo nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 giành chính quyền thắng lợi. Từ thân phận nô lệ lầm than, nhân dân ta đã dành độc lập, tự do cho Tổ quốc hòa bình. Song những ngày độc lập và hòa bình không được bao lâu, khi thực dân Pháp lăm le cướp nước ta lần nữa. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai diễn ra với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” đã giúp quân và dân Biên Hòa – Đồng Nai chuẩn bị kỹ về lực lượng chiến đấu: xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu để làm nên chiến công của “Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa”. Sau đó là phong trào toàn dân kháng chiến, với việc thống nhất lực lượng vũ trang, bước đầu hình thành ba hình thức tổ chức vũ trang; Công nhân su với “Mặt trận cao su kháng chiến”; Những trận đánh giao thông – đánh trên đường sắt, trận phục kích La Ngà,...; Căn cứ địa cách mạng; Biên Hòa – nơi sản sinh ra cách đánh đặc công; Phối hợp với chiến trường cả nước, giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chín năm gian khổ chống thực dân Pháp đã cướp biết bao sinh mệnh của những chiến sĩ cách mạng yêu nước, song niềm vui về một đất nước độc lập, tự do và hạnh phúc đang trào dâng, xoa dịu bao nỗi đau, mất mát và hi sinh. Nhưng những ngày hạnh phúc ấy, nhân dân Biên Hòa Đồng Nai chưa được hưởng thụ thì đế quốc Mỹ ồ ạt đem quân chiếm đóng Nam bộ. Vậy là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước lại diễn ra. Nhân dân Đồng Nai đoàn kết cùng đứng lên “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, làm nên những chiến công vang dội, đã được tác giả liệt kê trong bài viết như: Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai; Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp; Trận đầu diệt Mỹ; Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa; Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ ngụy ở Biên Hòa; Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; Chiến dịch Xuân Lộc đập tan “Cánh cửa thép” của Mỹ - ngụy,

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai.

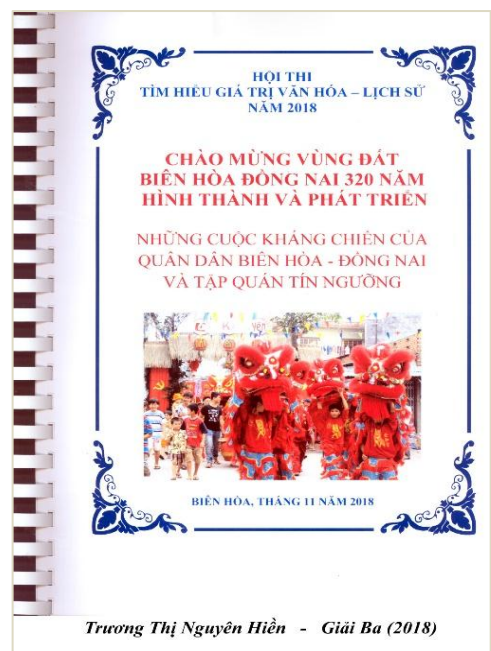
Từ những chiến công oai hùng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả đã nêu lên những cảm nhận sâu sắc về truyền thống đấu tranh cách mạng của địa phương, đó là: Nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai có lòng yêu nước nồng nàn; có tinh thần trung thành với Đảng, với Tổ quốc; đoàn kết nhân dân trong kháng chiến; kiên cường trong đấu tranh cách mạng và cần cù trong lao động sản xuất,...

Qua bài thi, tác giả Ái Duyên còn giới thiệu về những phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai như: Lễ thức và tập quán một vòng đời, phong tục thờ cúng, lễ thức gia đình trong năm, những tập quán, tín ngưỡng gắn bó với cộng đồng, xã hội. Không chỉ vậy, tác giả nêu lên cảm nhận về tập quán, tín ngưỡng dân gian ở địa phương, đó là: Tập quán, tín ngưỡng dân gian của người Việt gốc Trung bộ là cốt lõi; của người Hoa mới nhập cư cũng in đậm dấu ấn trong tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai; tập quán, tín ngưỡng dân gian của người bản địa là thành tố quan trọng trong việc hình thành bản sắc văn hóa dân gian của người dân Đồng Nai;...

Với trải nghiệm thực tế của bản thân, tác giả giới thiệu đến bạn đọc Lễ hội Kỳ Yên ở đình Xuân Lộc, thị xã Long Khánh, tổ chức ngày 14, 15 tháng 2 âm lịch. Lễ hội được tổ chức trang trọng, được nhiều người dân hưởng ứng tham gia. Lễ vật là những sản vật của địa phương như trái cây, thịt lợn quay, gà, hoa tươi,... Qua việc tìm hiểu về bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương, tác giả đã đưa ra nhiều giải pháp để phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Đó là nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết, có ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – xã hội; Phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông để lại, phát huy những phẩm chất tốt đẹp và thể mạnh của tuổi trẻ;...v.v

Với nội dung đầy đủ, hình thức trình bày logic kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài viết của tác giả Ái Duyên sẽ giúp ích cho bạn đọc muốn tìm hiểu về lịch sử 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, tìm hiểu về những cuộc kháng chiến tiêu biểu trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm và tìm hiểu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian của quê hương Đồng Nai thân yêu.

76. Trương Thị Nguyên Hiền. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018/ Trương Thị Nguyên Hiền. – 145 tr. ; 30 cm.



Bài viết của tác giả Trương Thị Nguyên Hiền - Di sản viên công tác tại Bảo tàng Đồng Nai bao gồm 145 trang được kết cấu thành hai phần cơ bản: Thứ nhất là phần tổng quan về vùng đất, con người Biên Hòa – Đồng Nai và những cuộc kháng chiến của quân dân Biên Hòa Đồng Nai qua 320 năm hình thành và phát triển. Thứ hai là phần cảm nhận của tác giả về những tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa - Đồng Nai, hoạt động tập quán, tín ngưỡng dân gian gắn với cộng đồng xã

hội mà tác giả từng tham gia để từ đó đề ra những giải pháp nhằm phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Ở phần đầu, để giải đáp yêu cầu nội dung thứ nhất, bài viết khái quát lịch sử địa giới hành chính Đồng Nai, sau đó là những cuộc khởi nghĩa, đấu tranh của các tổ chức yêu nước ở Đồng Nai trước khi có Đảng và những trận đánh, trận tập kích, chiến dịch tiêu biểu của quân dân tỉnh nhà từ năm 1945- 1975.

Với vai trò là một cán bộ công tác tại đơn vị Bảo tàng tỉnh – nơi lưu giữ nhiều chứng tích hiện vật lịch sử, tác giả đã thể hiện những cảm nhận sâu sắc về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân quê hương Đồng Nai cùng những hành động thiết thực mà bản thân và tập thể đồng nghiệp trong cơ quan đã, đang và sẽ thực hiện nhằm phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Sang phần hai với hiểu biết về lĩnh vực văn hóa, tác giả đã phác họa bức tranh tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai theo hệ thống như sau: Trước hết là tập quán cư trú, lao động sản xuất và tín ngưỡng dân gian (việc sinh, dưỡng, lễ cưới, lễ tang), tín ngưỡng cộng đồng (đình và lễ hội cúng đình, miếu và lễ hội cúng miếu) của cư dân Việt; tiếp theo là tập quán cư trú, tín ngưỡng dân gian các dân tộc bản địa (Châu Ro, Mạ, Xtiêng, Koho); Đời sống vật chất, lễ hội dân gian của người Hoa cùng một số dân tộc khác (Nùng, Mường, Dao, Khơ-me). Một trong những lễ hội được tác giả giới thiệu chi tiết, cụ thể trong bài viết này là lễ hội Kỳ Yên ở đình làng Phú Mỹ thuộc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai.

Với cách trình bày rõ ràng từng vấn đề: nguồn gốc, mục đích, thời gian tổ chức, diễn trình nghi thức cúng, tác giả bài viết đã mang đến những thông tin vô cùng hữu ích về nét sinh hoạt văn hóa tinh thần trong đời sống của người dân Phú Hội nói riêng và nhân dân Đồng Nai nói chung. Để góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân gian trong giai đoạn hiện nay, dựa trên một số hạn chế mà bản thân nhận thấy thì tác giả đã đưa nhiều giải pháp mang tính khả thi trong hoạt động thực tiễn.

Cuối bài viết là phần phụ lục hình ảnh liên quan đến các nội dung mà tác giả trình bày như: Những di tích, công trình văn hóa ở Đồng Nai tác giả đã tham quan; Ảnh tư liệu và hiện vật phản ánh khía cạnh văn hóa vật chất – tinh thần của một số dân tộc được trưng bày tại Bảo tàng tỉnh.



Lưu Thị Phương - Giải Ba (2018)

77. Lưu Thị Phương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Lưu Thị Phương. – 106 tr. ; 30 cm.

Với hai nội dung thuộc lĩnh vực lịch sử và lĩnh vực văn hóa được đưa ra trong hội thi, tác giả Lưu Thị Phương - Giáo viên trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản – thành phố Biên Hòa đã xây dựng bố cục bài viết một cách hệ thống, logic.

Phần đầu tiên, dựa vào tiến trình lịch sử, tác giả trình bày những sự kiện tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng đất nước của quân dân Đồng Nai.

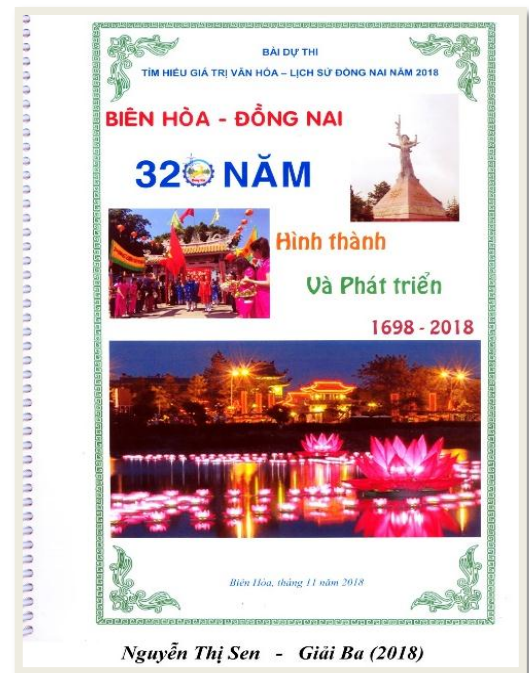
Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1861-1954), bài viết làm rõ các vấn đề: Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược và cai trị vùng đất Biên Hòa; Vùng đất Biên Hòa dưới sự cai trị của thực dân Pháp chịu ảnh hưởng về các mặt hành chính, chính trị, kinh tế, giáo dục - văn hóa như thế nào; Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp trước và sau khi thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng đất nước (từ 30/4/1975 đến năm 2018) các nội dung được nêu ra đó là: Hoạt động đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ; Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp; Trận đánh Mỹ tại nhà Xanh; Các trận đánh vào sân bay Biên Hòa; Trận đánh địch trên sông Lòng Tàu; Cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; Đợt tiến công xuân Kỷ Dậu trên địa bàn Biên Hòa, Long Khánh; Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh; Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng toàn tỉnh.

Dưới góc độ là một người giáo viên công tác trong ngành giáo dục, qua những trang sự kiện lịch sử được khái quát trong bài viết, tác giả đã đưa ra vị trí, trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp nước nhà sau khi cảm nhận về truyền thống đấu tranh của thế hệ cha anh trong công cuộc bảo vệ quê hương, đất nước.

Khép lại 76 trang đầu trình bày những dấu ấn quan trọng trong lịch sử của địa phương, bước sang trang 77 trở đi là mảng văn hóa dân gian cụ thể là tập quán tín ngưỡng của người dân Biên Hòa – Đồng Nai được tác giả đề cập chi tiết. Những tín ngưỡng như: thờ cúng tổ tiên, thờ cúng Vua Hùng, thờ thần Hoàng Bồn cảnh, Tục thờ Hồ thần trong các miếu, đình, Tục thờ bà Thiên Hậu của người Hoa, Lễ hội Kỳ Yên được xem là nét văn hóa đặc trưng của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay. Sau mỗi tín ngưỡng được nêu ra là phần cảm nhận của tác giả về từng nét văn hóa đặc trưng ấy.

Một trong những điều quan trọng hơn cả là tác giả đã đưa ra 7 biện pháp đứng trên góc độ các quản lý của chính quyền cơ quan các cấp và 4 biện pháp đối với bản thân liên hệ thực tế tại môi trường tác giả đang giảng dạy nhằm phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.



78. Nguyễn Thị Sen. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Nguyễn Thị Sen. – 79 tr. ; 30 cm.

Với chủ đề hướng tới kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai, tác giả Nguyễn Thị Sen – công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai đã trình bày hoàn thành hai nội dung lớn là cảm nhận về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai và về những tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân nơi đây và là thí sinh đạt giải Ba trong Hội thi này.

Bài viết được tác giả hệ thống theo bố cục hai phần rõ ràng. Phần I bao gồm hai vấn đề đó là trình bày những cuộc kháng chiến trong 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, nhân dân Đồng Nai đã trải qua, qua đó thể hiện

cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai. Bằng phương pháp liệt kê, tác giả đã nêu được những cuộc khởi nghĩa và trận đánh tiêu biểu nhất trong hai thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm của quân dân tỉnh nhà.

Qua những sự kiện được đề cập trong bài viết của mình, tác giả cảm nhận rằng Nhân dân Đồng Nai là một bộ phận của dân tộc, thừa hưởng được truyền thống đánh giặc của ông cha ta từ 4000 năm, có tinh thần yêu nước nồng nàn, đoàn kết chống ngoại xâm và liên tục chống ngoại xâm trong nhiều thời đại, là vùng đất “gian lao mà anh dũng”. Truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai như minh chứng thể hiện truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, thể hiện sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Việt Nam, thể hiện sự sáng tạo trong nghệ thuật quân sự đồng thời là nền tảng, động lực góp phần phát huy giá trị lịch sử địa phương đối với thể hệ trẻ hôm nay. Tiếp nối những dòng cảm xúc ấy, tác giả còn liên hệ thực tiễn của đơn vị và bản thân thông qua những hoạt động thiết thực trong công tác.

Với 36 trang in trên khổ giấy A4 cùng hình ảnh tư liệu kèm theo, bài viết góp phần ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, của quê hương đồng thời giúp người đọc hình dung được chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước, nhận thức sâu sắc hơn những giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc qua đó có thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Song song với lịch sử, khía cạnh văn hóa cũng là nội dung quan trọng được đề cập ở phần 2 của bài viết.

Là một địa phương, một tỉnh của đất nước Việt Nam với 37 dân tộc anh em sinh sống nên phong tục tập quán cũng như tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa – Đồng Nai cũng khá phong phú và đa dạng. Theo tác giả, tập quán - tín ngưỡng dân gian của người Biên Hòa – Đồng Nai thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, là văn hóa tín ngưỡng tích hợp đồng thời đó còn là sự mong muốn về một cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc.

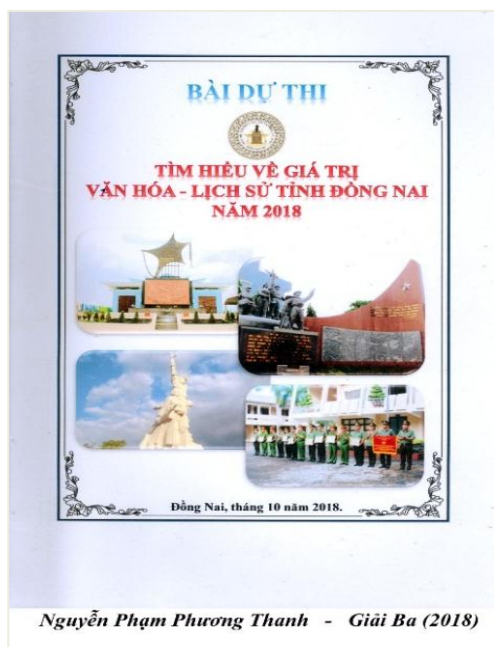
Một trong những lễ hội gian dân thể hiện phong tục tập quán gắn với cộng đồng xã hội của Đồng Nai được tác giả giới thiệu đó là lễ hội làm Chay của người Hoa ở thành phố Biên Hòa. Không chỉ nêu thông tin về tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở thành phố Biên Hòa, về Miếu Tổ sư – nơi tổ chức lễ hội làm Chay của người Hoa, nguồn gốc lễ hội, chương trình lễ hội, tác giả còn đưa ra những giá trị đầy ý nghĩa chứa đựng trong lễ hội làm Chay như: Giá trị văn hóa xã hội, Giá trị văn hóa giáo dục, Giá trị văn hóa du lịch và những hoạt động bản thân sẽ tham gia trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

79. Nguyễn Phạm Phương Thanh. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Nguyễn Phạm Phương Thanh. – 84 tr. ; 30 cm.

Dựa trên các nguồn tư liệu lịch sử và kiến thức của bản thân, tác giả Nguyễn Phạm Phương Thanh - công tác tại phòng PH10 – Công an tỉnh Đồng Nai là thí sinh đạt giải Ba trong hội thi đã tổng hợp những sự kiện tiêu biểu trong quá trình đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong hai cuộc kháng chiến ấy, quân dân Đồng Nai đã tham gia hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ, hàng ngàn trận đánh làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, gây cho chúng tổn thất nặng nề. Những chiến thắng đó mang đậm tính nghệ thuật quân sự Việt Nam và đã đi vào lịch sử chống ngoại xâm hào hùng của dân tộc. Tuy nhiên trong bài viết này, với mỗi cuộc kháng chiến, tác giả Phương Thanh chọn lọc một số sự kiện điển hình đánh dấu bước ngoặt lịch sử của vùng đất Đồng Nai

Dưới những trang viết về các giai đoạn đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai, tác giả đã thể hiện những cảm xúc của bản thân với vai trò là thế hệ trẻ, là một chiến sĩ công tác trong lực lượng vũ trang đối với thế hệ cha anh đã hy sinh và cống hiến cho quê hương, đất nước để giành lại độc lập hòa bình cho Tổ quốc. Với tác giả “Sáu điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân” luôn là kim chỉ nam cho mọi hành động từ đó nâng cao trách nhiệm, cố gắng vươn lên góp phần phát huy truyền thống quý báu của ngành nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung.

Chuyển sang khía cạnh văn hóa – là một trong hai nội dung cần tìm hiểu, tác giả cũng đã phân chia kết cấu bài viết một cách hệ thống, rõ ràng, súc tích. Từ lễ thức, tập quán trong một vòng đời người (việc sinh, dưỡng; hôn nhân; việc tang) đến tục thờ cúng trong nhà (thờ ông bà, thờ thần độ mạng, thờ Mẫu và các thần bản gia,...) cùng những phong tục lễ tiết vào ngày Tết, ngày rằm, ngày vía, cúng đình, cúng bà. Qua các phong tục tập quán vừa được đề cập, lễ hội chùa Ông là một trong những nét văn hóa dân gian được tác giả chú trọng tìm hiểu nghiên cứu. Bên cạnh thông tin giới thiệu lịch sử hình thành, kiến trúc không gian và các giá trị văn hóa chứa đựng trong miếu, trong lễ hội, tác giả nhấn mạnh “Bảo vệ di sản văn hóa dân tộc là bảo vệ tài nguyên quý giá của quốc gia”, và đề cao trách nhiệm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trong đó chú trọng giải pháp huy động sức mạnh của thế hệ trẻ tham gia bảo vệ nền văn hóa dân tộc.



❖ NĂM 2019

❖ GIẢI NHẤT

80. Phan Thị Như Quỳnh. Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Phan Thị Như Quỳnh. – 146 tr. ; 30 cm.

Trong bài thi đạt giải Nhất, tác giả Phan Thị Như Quỳnh, công tác tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dùng những từ dung dị nhất để giới thiệu về thành phố Biên Hòa – vùng đất phồn hoa, bình dị và rất đời thân thương; con người Biên Hòa mộc mạc, chân thành và mến khách, bản sắc văn hóa đặc sắc, là nơi giao thương kinh tế, văn hóa với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và là thành phố năng động đang trên đà hội nhập, phát triển.

Trả lời câu hỏi số một, tác giả giới thiệu khái quát đặc điểm tự nhiên, văn hóa, kinh tế - xã hội, truyền thống yêu nước, tiềm năng phát triển của thành phố Biên Hòa và khái lược lịch sử 320 năm hình thành, phát triển của thành phố từ khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược vùng đất Nam bộ năm 1698 đến thành lập tỉnh Đồng Nai hiện nay. Đặc biệt, tác giả nêu lên cảm nhận về truyền thống yêu nước, truyền thống đánh giặc ngoại xâm, truyền thống đoàn kết dân tộc cùng đồng lòng đi theo Đảng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh bảo vệ độc lập, hòa bình cho quê hương, đất nước và cảm nhận về những thành tích nổi bật khi thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của thành phố Biên Hòa.

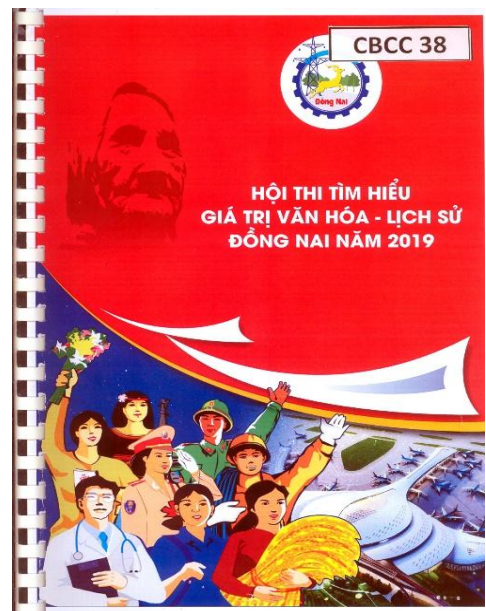
Ngoài ra, bài viết giới thiệu những di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Biên Hòa và đưa ra 9 giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích trên. Đó là: giải pháp về công tác bảo tồn; Về công tác phát huy các giá trị di sản văn hóa; hoàn thiện cơ chế chính sách, cơ chế liên thông và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị liên quan;...v.v

Ở câu hỏi số hai, tác giả trả lời: tỉnh Đồng Nai có 1.159 Mẹ Việt Nam anh hùng; có 55 tập thể và 31 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân; có 18 tập thể và 6 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

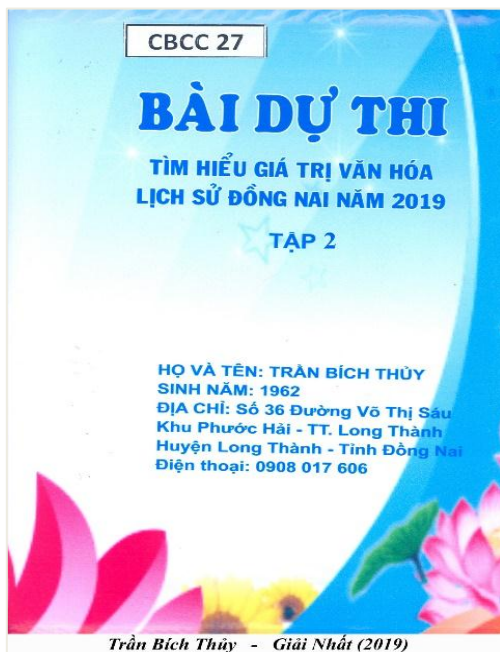
Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu về Mẹ Việt Nam Anh hùng – Lê Thị Vân. Mẹ Vân có bốn người con trai và bốn người con gái. Các con của mẹ đều giác ngộ và đi theo cách mạng, phụng sự Tổ quốc. Chồng của mẹ Vân – ông Nguyễn Văn Ký là chiến sĩ cách mạng kiên cường, ngày 10/8/1956 ông bị địch bắn chết. Người con trai đầu tiên là anh Năm Hoa – người chỉ huy tổ đặc công tập kích nhà Xanh, diệt hai cố vấn quân sự Mỹ đầu tiên trên chiến trường miền Nam. Trong một trận chống càn ở Bà Đã, ngày 17/12/1961 anh hi sinh. Anh Bảy Huệ - con trai của mẹ cũng tham gia cách mạng từ khi còn nhỏ. Sau này anh lên chiến khu Đ gia nhập cùng đơn vị anh trai và anh dũng chiến đấu đến ngày nước nhà độc lập, thống nhất. Anh Con trai út của mẹ là anh Nguyễn Văn Tám cũng tham gia cách mạng.

Đêm ngày 12/7/1962, anh và đồng đội đi công tác, lọt ổ phục kích của địch tại Suối Chùa và bị hi sinh. Đau xót tưởng chừng có thể dồn gục người mẹ mang ba cái tang: tang chồng và hai con. Nhưng mẹ đã kiên cường sống và phục vụ cách mạng hơn nữa. Gia đình Mẹ Tám Vân là tiêu biểu cho các gia đình chỉ đứng ở phía cách mạng. Bởi những cống hiến lớn lao ấy, mẹ được Đảng và Nhà nước trao nhiều bằng khen như: Huân chương độc lập hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhất và danh hiệu cao quý Mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994. Cả cuộc đời của mẹ Tám Vân và các con đã để lại nhiều bài học quý báu về tình yêu nước, tinh thần kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược cho tác giả và lớp lớp thế hệ trẻ sau này.

Qua bài viết, tác giả còn nêu lên thực trạng và giải pháp đem lại hiệu quả trong việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng ở thành phố Biên Hòa, đó là:



Phan Thị Như Quỳnh - Giải Nhất (2019)



Tiếp tục hoàn thiện các văn bản, triển khai các quyết định, chỉ thị về chế độ cho người có công với cách mạng; Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách; Thanh kiểm tra việc thực hiện chính sách người có công; Vận động nhiều tổ chức tham gia vào công tác tri ân đến người có công;...v.v.

Với 146 trang giấy, tác giả Phan Thị Như Quỳnh đã trình bày đầy đủ nội dung câu hỏi, hình thức khoa học, logic kèm hình ảnh sắc nét. Bài viết chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin bổ ích để bạn đọc tìm hiểu, khám phá về văn hóa - lịch sử 320 năm hình thành, phát triển thành phố Biên Hòa thơ mộng và xinh đẹp.

81. Trần Bích Thủy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Trần

Bích Thủy. – 264 tr. ; 30 cm.

Với phần trình bày khoa học, nội dung súc tích, trả lời đầy đủ yêu cầu của đề thi, hình ảnh minh họa sinh động, bài viết của thí sinh Trần Bích Thủy đã đạt giải Nhất năm 2019.

Bài thi có cấu trúc gồm 4 chương, trong đó có hai chương chính là chương II và chương III, chương IV là phần phụ lục danh sách các Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hình ảnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hình ảnh tập thể, cá nhân Anh hùng lao động và Anh hùng lực lượng vũ tranh Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ở chương II: Tác giả đã trình bày khái quát đặc điểm tự nhiên, văn hóa, kinh tế, xã hội, tiềm năng và truyền thống yêu nước hơn 320 năm của quân và dân huyện Long Thành trong công cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc. Nêu bật những thành tích xây dựng nông thôn mới cũng như giới thiệu quá trình xây dựng nông thôn mới ở huyện Long Thành thông qua những con số và hình ảnh minh họa.

Ngoài ra tác giả cũng nêu đầy đủ tên, địa điểm, giá trị lịch sử của các di tích lịch sử trên địa bàn huyện. Đây là tài sản vô giá của dân tộc, là kết tinh của trí tuệ, lao động, sáng tạo, truyền thống đấu tranh anh dũng của cha ông ta, vì vậy để bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của các di tích, tác giả cũng đưa ra những giải pháp thiết thực như: Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ngành chức năng trong việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy di tích; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đối với mọi người dân về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, bảo vệ môi trường; Huy động các nguồn vốn đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, thuyết minh, người quản lý di tích... giúp tuyên truyền, giáo dục tình yêu quê hương đất nước, giáo dục ý thức trách nhiệm của người dân trong việc bảo tồn di tích địa phương.

Chương III: Tác giả cũng trả lời đầy đủ, chính xác những tập thể, cá nhân được phong tặng (truy tặng) các danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lao động và Anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân tỉnh Đồng Nai. Danh sách được sắp xếp khoa học, trình tự theo năm được phong tặng (truy tặng), đồng thời nêu lên ý nghĩa, mục đích trao tặng các danh hiệu nhằm giúp bạn đọc hiểu hơn về giá trị của những danh hiệu trên. Đồng thời, tác giả cũng giới thiệu một số hình ảnh và thông tin về các

Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống trên mảnh đất Đồng Nai, những đóng góp và sự hy sinh của các Mẹ cho nền độc lập, tự do của nước nhà.

Tính đến năm 2018, toàn huyện Long Thành đã có 1.118 mẹ Việt Nam anh hùng trong đó có 56 bà mẹ còn sống, 55 tập thể và cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, có 18 tập thể và cá nhân được vinh dự nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

Qua quá trình tìm hiểu chính sách người có công ở địa phương, tác giả nhận thấy mặc dù trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã thực hiện tốt chính sách này. Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cần được khắc phục, tháo gỡ. Vì vậy, với hiểu biết của mình, tác giả đã đưa ra một vài giải pháp để thực hiện tốt hơn nữa chính sách người có công, trong đó nhấn mạnh việc đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” sâu rộng trong nhân dân bằng những việc làm thiết thực, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Hiếu nghĩa, bác ái” của dân tộc Việt Nam.



❖ GIẢI NHÌ

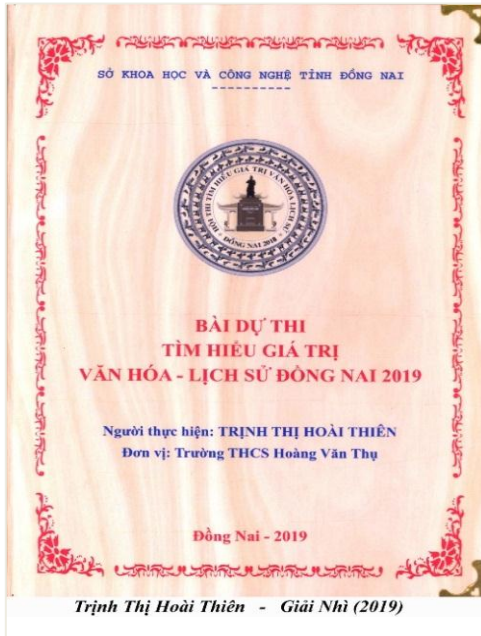
82. Đinh Thị Nhài. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Đinh Thị Nhài. – 114 tr. ; 30 cm.

Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019” đã giúp người dân trong và ngoài tỉnh có cơ hội tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội; lịch sử truyền thống yêu nước; kết quả xây dựng nông thôn mới; tiềm năng của tỉnh Đồng Nai và các Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động; chính sách dành cho người có công với cách mạng ở tỉnh Đồng Nai. Đây là sân chơi tri thức bổ ích, giúp ôn lại lịch sử oai hùng của địa phương và tri ân đến những người có công với cách mạng; giúp thế hệ trẻ biết trân trọng quá khứ và nỗ lực xây dựng tương lai ngày một tươi đẹp hơn.

Bài thi đạt giải Nhì của tác giả Đinh Thị Nhài, hiện công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai đã giới thiệu về khái quát đặc điểm tự nhiên, văn hóa, kinh tế - xã hội, truyền thống yêu nước và tiềm năng phát triển của huyện Long Thành. Từ đó nêu lên những cảm nhận về truyền thống yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm từ ngày đầu thực dân Pháp xâm chiếm tỉnh Biên Hòa; cảm nhận về những đổi thay nhanh chóng của huyện khi thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Giờ đây, khi trở lại vùng đất mà mình từng sinh sống, tác giả không khỏi ngạc nhiên trước các khu đô thị mọc lên san sát, công ty, nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều; các công trình thiết chế văn hóa hiện đại hơn xưa, trong lòng tác giả vui niềm vui chung của nhân dân huyện Long Thành, hạnh phúc vì quê hương đất nước phát triển hiện đại.

Qua bài viết, tác giả giới thiệu 8 di tích lịch sử - văn hóa của địa phương và đưa ra năm giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị những di tích lịch sử trên. Đó là: Công tác tổ chức quản lý cán bộ - đào tạo nguồn nhân lực; Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo tồn, tôn tạo và trùng tu di tích,...

Với câu hỏi số hai, tác giả trả lời: ở tỉnh Đồng Nai có 1.118 Mẹ Việt Nam Anh hùng; có 55 tập thể và 31 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ



trang nhân dân; có 18 tập thể và 6 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động. Một trong những nhân vật điển hình đạt danh hiệu cao quý ấy mà tác giả muốn giới thiệu cụ thể trong bài viết đó là Mẹ Việt Nam anh hùng – Đỗ Thị Mận.

Không chỉ mang đến những thông tin quý giá về tiểu sử và cuộc đời của mẹ Mận, tác giả còn nêu lên một vài đề xuất trong vấn đề giải quyết chính sách đối với người có công với cách mạng tỉnh Đồng Nai như: Tình hình thực hiện chính sách tại địa phương; Một số hạn chế trong việc thực hiện chính sách; Giải pháp đem lại hiệu quả trong việc thực hiện chính sách đối với người có công hiện nay ở địa phương, đó là: Đổi mới cải cách thủ tục hành chính khi xử lý hồ sơ của người có công; Rà soát, điều chỉnh chế độ trợ cấp ưu đãi

người có công; Tăng cường thanh, kiểm tra công tác xác nhận và thực hiện chế độ người có công;...

Với hơn 100 trang giấy đầy đủ về nội dung, hình thức trình bày sinh động, kèm hình ảnh sắc nét, bài viết hấp dẫn sẽ giúp ích cho những độc giả quan tâm, tìm hiểu về lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, những đổi thay của huyện Long Thành khi thực hiện chương trình nông thôn mới và tìm hiểu về Mẹ Việt Nam anh hùng Đỗ Thị Mận.

83. Trịnh Thị Hoài Thiên. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Trịnh Thị Hoài Thiên. – 127 tr. ; 30 cm.

Tự hào là người công dân của thành phố anh dũng trong thời chiến, đoàn kết, năng động sáng tạo trong thời bình, tác giả Trịnh Thị Hoài Thiên – công tác tại trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ - thành phố Biên Hòa đã phác họa trong bài viết của mình những nét cơ bản, đặc trưng nhưng cũng khá sâu sắc về các khía cạnh: đặc điểm tự nhiên, đặc điểm văn hóa, kinh tế, xã hội, về thành tựu, tiềm năng, định hướng phát triển của thành phố.

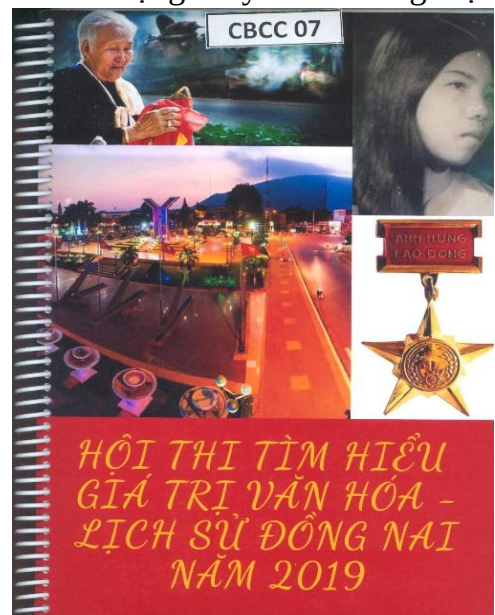
Thành tích tiêu biểu nhất trong những năm gần đây của quê hương Đồng Nai đó là hoàn thành và dẫn đầu cả nước trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Để có được kết quả này, tác giả nhấn mạnh những nguyên nhân cơ bản là do: Sự nỗ lực quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra của toàn quân và dân thành phố; Sự quan tâm của Đảng và nhà nước, sự chỉ đạo đúng hướng của các lãnh đạo, vạch ra mục tiêu phù hợp với tình hình đặc điểm của toàn thành phố, và một điều không thể thiếu giúp hoàn thành mục tiêu trên là có sự chung sức của toàn tỉnh góp phần xây dựng xã hội trong thời đại mới.

Song song với thành tựu kinh tế, văn hóa cũng được xem là lĩnh vực phát triển của thành phố Biên Hòa – Đồng Nai. Tính đến tháng 5 năm 2019, Biên Hòa có tổng số 23 di tích, trong đó bao gồm 6 di tích cấp tỉnh và 17 di tích cấp quốc gia, vì vậy có thể vinh dự giới thiệu rằng thành phố Biên Hòa là một trong những điểm dừng chân của lịch sử. Qua 36 trang viết kèm hình ảnh minh họa về 23 di tích, tác giả như một hướng dẫn viên du lịch đưa người đọc tham quan đến từng địa điểm gắn bó với quá trình đấu

tranh giành độc lập dân tộc trên đất Biên Hoà. Để những di tích ấy trường tồn với thời gian, được phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa truyền thống, tác giả đã mạnh dạn đưa ra những đề xuất mang tính thiết thực: Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức giá trị các văn hóa; Giải pháp về công tác chăm sóc, bảo vệ, tôn tại, sửa chữa; Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo tồn di sản văn hóa; Xây dựng các chương trình giáo dục về xã hội hóa và cơ chế khuyến khích xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa; Nghiên cứu, ban hành chính sách quản lý và sử dụng các nguồn tài chính từ xã hội hóa.

Chiến tranh đã lùi xa, đất nước đã hòa bình có được thắng lợi ấy phần lớn là công của thế hệ lớp lớp cha anh, của những chiến sĩ cách mạng kiên cường, bất khuất quên mình vì nước vì dân “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Để tri ân đến các vị tiền nhân, đến các tập thể, cá nhân anh hùng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã truy tặng, phong tặng các danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng đến những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc cũng như có nhiều chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Tuy nhiên trong việc hoạch định và tổ chức thực thi những chính sách này vẫn còn khá nhiều tồn tại, vướng mắc; dựa vào những hạn chế mà bản thân tìm hiểu được, tác giả đã nêu 11 nhiệm vụ và giải pháp để khắc phục những tồn tại ấy.

Là một người Đảng viên, một giáo viên của trường Trung học cơ sở trong thành phố, tác giả rất hãnh diện trong ngành giáo dục nói chung và khối các trường Trung học cơ sở nói riêng của tỉnh nhà có một đơn vị được đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động trong phong trào thi đua yêu nước – Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo. Cùng với việc giới thiệu lịch sử ra đời, quá trình hình thành và phát triển cũng như những kết quả hoạt động công tác giảng dạy, trong các phong trào thi đua của nhà trường, tác giả thể hiện sự khâm phục và tự hào về một ngôi trường Anh hùng ;ao động này, qua đó ý thức hơn về vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác để đề ra mục tiêu phấn đấu, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.



Lê Thị Hoài Thương - Giải Nhì (2019)

84. Lê Thị Hoài Thương. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Lê Thị Hoài Thương. – 178 tr. ; 30 cm.

Tham gia hội thi, tác giả Lê Thị Hoài Thương, sinh năm 1991, công tác tại Công an tỉnh Đồng Nai đã chọn viết về quê hương Xuân Lộc của mình. Trả lời đầy đủ, đúng trọng tâm câu hỏi, kèm hình thức trình bày khoa học, logic, hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo, bài viết đã xuất sắc đạt giải Nhì trong hội thi.

Ở câu hỏi số một, tác giả đã giới thiệu khái quát đặc điểm tự nhiên, văn hóa, kinh tế - xã hội, truyền thống yêu nước và tiềm năng phát triển của huyện Xuân Lộc. Là một huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai, huyện Xuân Lộc được thành lập từ năm 1991, gồm 15 đơn vị hành chính, với diện tích là 727.19km² và 24 dân tộc thiểu số sinh sống. Nhân dân Xuân Lộc có truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên

cường, bất khuất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Tác giả vô cùng tự hào về truyền thống yêu nước, anh hùng của quê hương Xuân Lộc và tự hào về những người nông dân hay lam hay làm, tích cực xây dựng quê hương sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, đưa Xuân Lộc trở thành một trong hai huyện đầu tiên trong toàn tỉnh hoàn thành mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu di tích lịch sử - văn hóa núi Chứa Chan và căn cứ Rừng Lá của địa phương. Đồng thời, giới thiệu những di tích lịch sử liên quan đến bảo tồn di tích, thực trạng công tác bảo tồn phát huy giá trị những di tích lịch sử trên huyện Xuân Lộc và đưa ra những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị những di tích lịch sử trên, đó là: Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ngành chức năng đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện; Đa dạng hình thức, phương pháp bảo tồn, phát huy giá trị của di tích; Huy động nguồn vốn đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau,....

Với câu hỏi số hai, tác giả trả lời được: Tỉnh Đồng Nai có 1.159 Mẹ Việt Nam Anh hùng; có 55 tập thể và 31 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có 18 tập thể và 6 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động.

Ngoài ra, tác giả giới thiệu về Anh hùng lực lượng vũ trang – Hồ Thị Hương. Chị Hương sinh năm 1954 tại xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Chị theo gia đình về Long Khánh từ nhỏ. Năm 1970, chị tham gia hoạt động cách mạng và trở thành đội viên an ninh mật của Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh. Sau này, chị được tổ chức giao hoạt động mật, gây dựng cơ sở trong nội ô thị xã Long Khánh và chị tham gia các trận đánh địch táo bạo trong lòng thị xã khiến địch tổn thất nặng nề như: Trận đánh vào quán bar Ly Ly, tiêu diệt 11 tên lính, đa số là sĩ quan; Trận tấn công địch tại quán Ngọc Hương, diệt 15 tên địch; trong đó có nhiều sĩ quan, một tên quận phó. Ngày 29 tháng 1 năm 1975, khi đánh địch trong quán Song Nga không đúng kế hoạch, chị rút về bảo vệ vũ khí và đã anh dũng hy sinh. Năm 1978, liệt sĩ Hồ Thị Hương được truy tặng Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân.

Trước những hy sinh và cống hiến lớn lao của nhân vật được đề cập, tác giả đã nêu lên những cảm nhận sâu sắc của bản thân đồng thời đưa ra một số giải pháp hữu hiệu trong việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng tỉnh Đồng Nai như: Đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ làm công tác chính sách cần huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng tham gia vào thực hiện chính sách cho người có công; Củng cố hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên trách làm công tác chính sách cho người có công;...v.v. Đối với cơ chế, chính sách người có công trong giai đoạn hiện nay cần: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính sách cho người có công; Bán sát thực tiễn, chủ động nghiên cứu, hệ thống các văn bản phát luật ưu đãi cho người có công;...v.v.

Với hơn 170 trang giấy, tác giả Lê Thị Hoài Thương đã giới thiệu về huyện Xuân Lộc, giới thiệu về các di tích lịch sử - văn hóa của địa phương, về anh hùng lực lượng vũ trang – Hồ Thị Hương và đưa ra những giải pháp hiệu quả trong việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng. Chắc chắn, bài viết sẽ cung cấp nhiều thông tin bổ ích cho bạn đọc.

85. Lê Thị Thu Hằng. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Lê Thị Thu Hằng. – 98 tr. ; 30 cm.

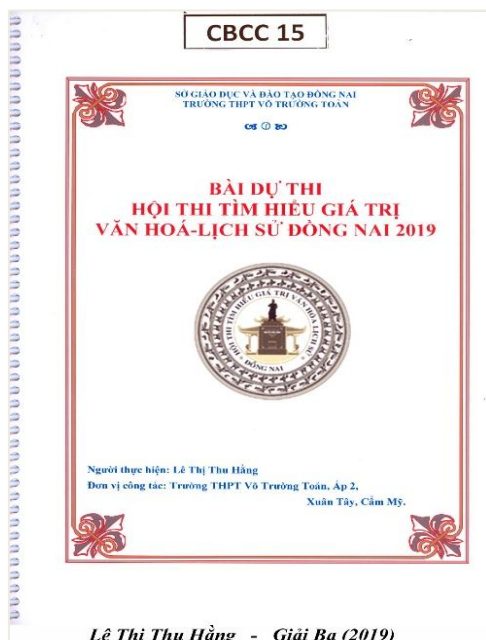
Dù đó là quê hương thứ hai của mình nhưng cô giáo Lê Thị Thu Hằng sinh năm 1982, hiện công tác tại Trường THPT Võ Trường Toản, Xuân Tây, Cẩm Mỹ đã bộc lộ tình yêu tha thiết với quê hương Đồng Nai. Vì tình yêu ấy, cô giáo trẻ đã tìm hiểu rất nhiều về mảnh đất thân thương này với tất cả tâm lòng trân trọng nhất. Cô luôn mong muốn hiểu hơn về lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương để truyền dạy những kiến thức quý báu cho lớp lớp thế hệ học trò của mình, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phát triển và phồn vinh hơn.

Là tác phẩm đạt giải Ba tại hội thi, bài viết không chỉ giới thiệu khái quát vị trí địa lí, con người; đặc điểm văn hóa; đặc điểm kinh tế xã hội; truyền thống yêu nước; tiềm năng của huyện Cẩm Mỹ mà còn thể hiện những cảm nhận của tác giả về thành tích xây dựng nông thôn mới của địa phương. Sau 15 năm thành lập, từ một huyện nghèo với xuất phát điểm thấp, đến nay huyện Cẩm Mỹ đã phát triển tương đối toàn diện trên các lĩnh vực, diện mạo quê hương ngày càng khởi sắc, đời sống của đại bộ phận nhân dân được nâng lên; nhiều công trình thiết chế văn hóa ngày càng khang trang và hiện đại hơn, đáp ứng tốt nhất nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân.

Bên cạnh đó, tác giả còn giới thiệu về di tích lịch sử địa điểm thành lập Đoàn 125 – Tiền thân của lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia, là di tích lịch sử cấp Quốc gia duy nhất của huyện Cẩm Mỹ. Đồng thời tác giả cũng nêu lên những giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử tại địa phương, đó là: Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền về việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; Phối hợp các Sở, Ban, Ngành trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về di tích; Giải pháp về công tác chăm sóc, bảo vệ, tôn tạo, tu bổ, sửa chữa di tích; Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước; Hội nhập, giao lưu, giới thiệu văn hóa, con người địa phương;...v.v.

Với câu hỏi số hai, ngoài phần trả lời: ở tỉnh Đồng Nai có 1.120 Mẹ Việt Nam Anh hùng; có 73 tập thể và 31 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có 21 tập thể và 6 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, tác giả còn giới thiệu về Mẹ Việt Nam anh hùng – Cái Thị Đồi. Mẹ Đồi có 6 người con. Chồng và các con của mẹ cũng tham gia cách mạng, bản thân mẹ cũng làm giao liên, giao tài liệu cho các chiến sĩ cách mạng. Năm 1967, chồng của mẹ hi sinh ở xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom. Nỗi đau mất chồng chưa nguôi

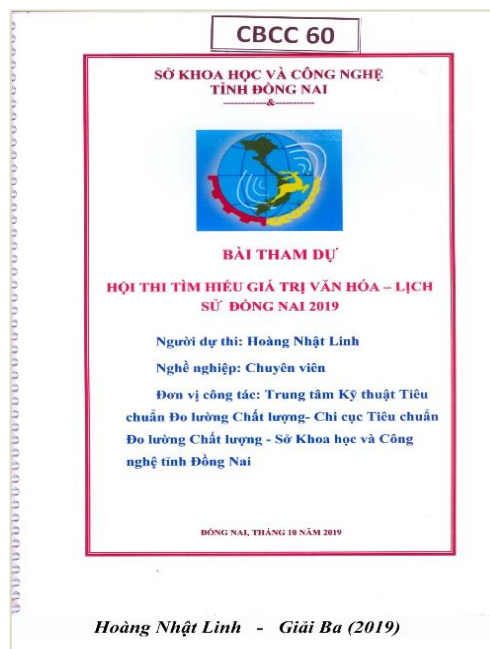
ngoài, trong năm 1967, mẹ nhận tin con gái của mẹ - chị Điệp đã hi sinh trong một trận chống càn ở căn cứ Rừng Lá, huyện Xuân Lộc. Năm 1971, được tổ chức giới thiệu, mẹ đi bước nữa cùng chiến sĩ cách mạng Nguyễn Văn U và sinh thêm hai người con. Ngày 24/4/1975, mẹ nhận tin chị Nguyễn Thị Ngọc Thanh đã hi sinh khi đang làm nhiệm vụ tháo bom mìn ở Xuân Lộc, mẹ đau lòng khôn siết. Nỗi đau chồng chết nỗi đau tưởng chừng như có thể bóp nghẹt trái tim của người mẹ tảo tần. Nhưng không, con hy sinh vì dân, vì nước, vì độc lập – tự do thì mẹ tự hào biết bao. Mẹ gắng



gượng sống lạc quan. Mẹ lo nỗi lo của dân, của nước hơn là nỗi lo của mình. Bởi những cống hiến lớn lao ấy, mẹ Đồi được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu cao quý “Mẹ Việt Nam anh hùng” năm 2004.

Qua bài viết, tác giả cũng đã đưa ra những giải pháp thiết thực đem lại hiệu quả trong thực hiện chính sách người có công với cách mạng trong giai đoạn hiện nay ở huyện Cẩm Mỹ, đó là: Tăng cường vai trò và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước với công tác thực hiện chính sách đối với người có công; Giải pháp trợ cấp – phụ cấp hàng tháng, trợ cấp – phụ cấp một lần; Cấp bảo hiểm y tế; Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hàng năm; Mở các câu lạc bộ, các hội thi dành cho người có công;...v.v.

Gần 100 trang giấy đã lưu lại rất nhiều cảm xúc, tình cảm, cô giáo Lê Thị Thu Hằng đã giới thiệu đến bạn đọc sơ lược quê hương Cẩm Mỹ - Đồng Nai mến thương, và giới thiệu về Mẹ Việt Nam anh hùng Cái Thị Đồi cùng các giải pháp để thực hiện hiệu quả chính sách người có công với cách mạng, chắc chắn, bài viết sẽ cũng cấp nhiều thông tin bổ ích cho bạn đọc – những người quan tâm, tìm hiểu về huyện Cẩm Mỹ tỉnh Đồng Nai.



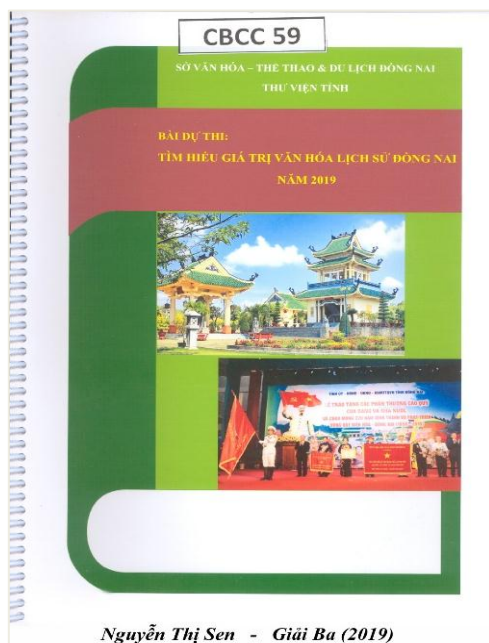
86. Hoàng Nhật Linh. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Hoàng Nhật Linh. – 107 tr. ; 30 cm.

Dựa trên đề thi năm 2019 theo chủ đề “Tìm hiểu truyền thống yêu nước, lịch sử, văn hóa và công cuộc xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Nai”, tác giả Hoàng Nhật Linh – Chuyên viên Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã hệ thống bài viết theo cấu trúc sau:

Ở phần trả lời câu hỏi 1, các nội dung về: Đặc điểm tự nhiên, văn hóa, kinh tế, xã hội, Tiềm năng phát triển, Truyền thống yêu nước của địa phương nơi bản thân sinh sống, công tác đã được tác giả tổng hợp lại thành một bài viết tựa đề “Nhơn Trạch truyền thống lịch sử, hiện tại và tương lai” gồm 5 chương. Bao gồm: Chương I: Nhơn Trạch và những biến động lịch sử; Chương II: Truyền thống anh hùng bất khuất của nhân dân và lực lượng vũ trang Nhơn Trạch – Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Chương III: Nhơn Trạch trong công cuộc đổi mới hướng tới tương lai; Chương IV: Nhơn Trạch vùng đất của những di tích lịch sử; Chương V: Bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử là đầu tư cho sự phát triển bền vững.

Với 4 di tích lịch sử: Địa điểm ngã ba Giồng Sắn, Địa đạo Nhơn Trạch, Đình cổ làng Phú Mỹ, Đình cổ thiêng Phước Thiên gắn liền với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trên vùng đất quê hương đã được Nhà nước xếp hạng được giới thiệu trong bài, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp góp phần bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử ở Việt Nam nói chung và Nhơn Trạch nói riêng.

Trong phần trả lời câu hỏi 2, tác giả chia ra làm 3 bài viết với những chủ đề khác nhau gồm: Đồng Nai vùng đất của những anh hùng; Ấn tượng về quê hương anh



hùng Phú Hội, quá khứ, hiện tại và tương lai; Những giải pháp nâng cao hiệu quả trong thực hiện chính sách người có công ở Đồng Nai.

Không chỉ trình bày những nét đặc trưng của địa phương nhất là thành tích xây dựng nông thôn mới trong thời kì đổi mới và hội nhập trên vùng đất Đồng Nai nói chung, trên quê hương Phú Hội – Nhơn Trạch nói riêng, tác giả còn thể hiện sự hiểu biết, suy ngẫm của cá nhân về truyền thống anh hùng, bất khuất trong đấu tranh, về các giá trị truyền thống anh hùng để từ đó sống, học tập, lao động và phát huy tốt hơn nữa các giá trị văn hóa – lịch sử nơi đây.

Hòa bình lập lại, đề tri ân đến những người có công với cách mạng, Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp cũng đã có nhiều chính sách ưu đãi đến các gia đình thương binh, liệt sĩ, tuy

nhiên trong thực tế việc triển khai thực hiện vẫn còn gặp một số bất cập. Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương, trong khuôn khổ bài viết, tác giả đã nêu lên những kết quả và khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách đối với người có công ở tỉnh nhà nói chung và huyện Nhơn Trạch quê hương tác giả nói riêng, từ đó đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách.

Với 107 trang viết trình bày đầy đủ các nội dung Hội thi đưa ra kèm theo hình ảnh minh họa cụ thể, bài dự thi của tác giả Hoàng Nhật Linh đã góp phần không nhỏ trong phong trào tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử quê hương Đồng Nai.

87. Nguyễn Thị Sen. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019/ Nguyễn Thị Sen. – 94 tr. ; 30 cm.

Với chủ đề tìm hiểu truyền thống yêu nước, lịch sử, văn hóa và công cuộc xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Nai, bài viết của tác giả Nguyễn Thị Sen – công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai là một trong năm bài đạt giải Ba thuộc khối cán bộ, công chức, viên chức được hệ thống theo cấu trúc sau:

Trước hết là phần khái quát các đặc điểm: tự nhiên, văn hóa, kinh tế, xã hội của thành phố Biên Hòa. Trong đó khía cạnh văn hóa được trình bày cụ thể rõ ràng thông qua những đặc trưng về văn hóa vật chất (Sinh hoạt làng, xã, ẩm thực, trang phục, nhà ở, vật dụng sinh hoạt, phương tiện chuyên chở) và văn hóa tinh thần (Tập quán, tín ngưỡng dân gian, lễ hội dân gian, những làng cổ, làng nghề), để qua đó thấy được Đồng Nai là địa bàn hấp dẫn của lưu dân tứ xứ, là vùng kinh tế trọng điểm của các thế chế, và là nơi giao lưu, dung hợp, tiếp biến của nhiều dòng văn hóa, tạo nên một sắc thái văn hóa đa dạng, phong phú, rộng mở chứ không khép kín, đan xen chứ không tan biến.

Trong tiến trình lịch sử, trên vùng đất này, ông cha ta đã lao động, đấu tranh với thiên nhiên, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để biến rừng hoang thành đồng ruộng phì nhiêu, xóm làng trù phú. Khi thực dân, đế quốc xâm lược, quân dân Đồng Nai cũng đã hăng hái, dốc hết nhân tài, vật lực lập nên nhiều chiến công vang dội, hiển hách.

Hòa bình lập lại, dư âm của hai cuộc chiến tranh đã để lại những hậu quả khá nặng nề cho tỉnh Đồng Nai, nhưng với tinh thần đoàn kết, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, phát huy mọi ưu thế và tiềm năng của vùng đất mà thiên nhiên ban tặng, nhân dân Đồng Nai đã xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giành được những thành tựu trên các lĩnh vực.

Một trong những lĩnh vực tiêu biểu tác giả đề cập ở bài viết là thành tích xây dựng nông thôn mới của thành phố Biên Hòa. Ngoài nêu lên những thành tích đạt được, tác giả còn chỉ ra những nguyên nhân góp phần dẫn đến kết quả to lớn ấy.

Nhằm tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được trong xây dựng nông thôn mới, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động ở các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về xây dựng nông thôn mới; Tăng cường lãnh đạo công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch; Tập trung lãnh đạo giúp nông dân xây dựng mô hình liên kết bốn nhà (nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp); Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn nông thôn,... Ngoài ra, tác giả cũng đã liên hệ thực tiễn bản thân và đơn vị trong việc phát huy truyền thống yêu nước và tham gia chung tay xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Theo dòng chảy lịch sử, Biên Hòa - Đồng Nai đã trở thành nơi tiếp nối mạch nguồn văn hóa, tiếp nối truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường, bất khuất của dân tộc, tạo nên “Hào khí Đồng Nai”; tô điểm thêm những dấu son trong lịch sử đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự do, thống nhất của tổ quốc. Nơi ghi dấu những chiến công oai hùng ấy chính là 15 di tích lịch sử được xếp hạng cấp Quốc gia và 6 di tích được xếp hạng cấp tỉnh ở thành phố Biên Hòa được giới thiệu từ trang 45 đến trang 53 của tác phẩm. 4 trang tiếp theo là 8 giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử ở địa phương.

Với hơn 4000 năm lịch sử, nhất là trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược thì lòng yêu nước đã ăn sâu vào trong tư tưởng, ý thức, trở thành bản năng của mỗi người dân Việt Nam. Và có được một đất nước hòa bình, thống nhất như hôm nay, đất nước chúng ta đã có hàng triệu người ngã xuống. Không ai khác những người mẹ là những người chịu hy sinh và mất mát to lớn nhất. Họ là những người anh hùng. Một trong những Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tác giả thể hiện niềm tôn kính và sự ngưỡng mộ đó là Mẹ Đào Thị Phấn. Song song với thông tin về tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng cũng như sự cống hiến lớn lao của Mẹ Đào Thị Phấn cho tổ quốc, cho quê hương, tác giả còn trình bày những hoạt động nhằm tri ân đến những người có công với cách mạng ở Đồng Nai của chính quyền các cấp trong tỉnh và ngành văn hóa nói chung, đơn vị Thư viện tỉnh nơi tác giả đang công tác nói riêng cùng một số giải pháp nhằm góp phần đem lại hiệu quả trong thực hiện chính sách người có công hiện nay ở địa phương.

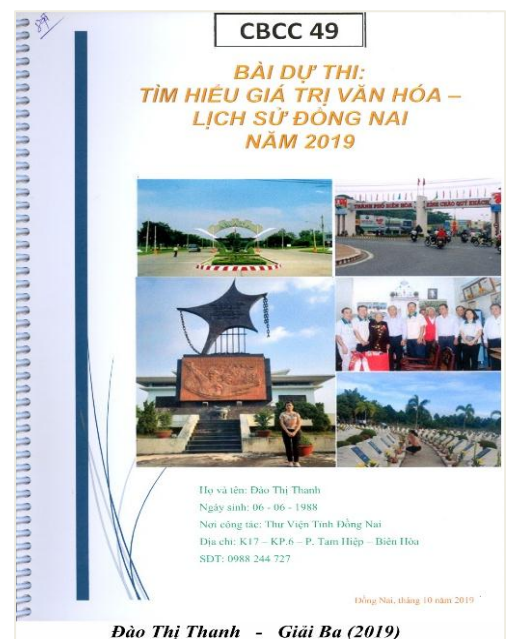
**88. Đào Thị Thanh. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 /
Đào Thị Thanh. – 96 tr. ; 30 cm.**

Trong lời mở đầu bài thi đạt giải Ba của hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019”, tác giả Đào Thị Thanh, sinh năm 1988, hiện công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai đã giới thiệu: Thành phố Biên Hòa không tráng lệ, hào nhoáng như thủ đô Hà Nội, không ồn ào, náo nhiệt, xa hoa như thành phố Hồ Chí Minh nhưng mang trong mình những nét rất riêng - Ấm áp, bình yên và mạnh mẽ. Tìm hiểu về thành phố Biên Hòa, tác giả lại càng thêm yêu cái nét riêng của nơi này. Yêu bởi khí hậu ôn hòa, yêu bởi con người đôn hậu, thật thà, hiếu khách, yêu bởi cuộc sống bình dị, bởi du lịch, dịch vụ của thành phố cũng phát triển không kém với những thành phố hiện đại khác, yêu bởi truyền thống đấu tranh anh hùng, bất khuất của cha ông,... và rất nhiều lý do để tác giả không thể ngừng “Yêu thành phố Biên Hòa”. Đi sâu vào nội dung bài viết, ta sẽ thấy tác giả giới thiệu về vị trí địa lí, con người; đặc điểm văn hóa; đặc điểm kinh tế xã hội; truyền thống yêu nước; tiềm năng của thành phố Biên Hòa. Ngoài ra, tác giả còn nêu cảm nhận về truyền thống yêu nước và thành tích xây dựng nông thôn mới của thành phố và nêu lên quan điểm của bản thân về phát huy truyền thống yêu nước trong giai đoạn hiện nay.

Không chỉ vậy, tác giả giới thiệu về các di tích lịch sử ở thành phố Biên Hòa và nêu năm giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị những di tích lịch sử ở thành phố Biên Hòa, đó là: Bảo quản, trùng tu, tôn tạo di tích; Suru tầm tài liệu, ghi chép, ảnh, hiện vật, kỷ vật của các di tích,... Ngoài ra, tác giả còn liên hệ tại đơn vị công tác – Thư viện tỉnh và liên hệ bản thân trong hoạt động giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa truyền thống ở Biên Hòa - Đồng Nai. Đó là: Bổ sung, sưu tầm tài liệu về lịch sử, văn hóa truyền thống, danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử,...; Giới thiệu và trưng bày tủ sách; Xây dựng các chuyên đề về văn hóa trên Web Thư viện tỉnh;...v.v.

Với câu hỏi số hai, tác giả trả lời: ở tỉnh Đồng Nai có 1.120 Mẹ Việt Nam anh hùng; có 73 tập thể và 31 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có 21 tập thể và 5 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

Qua bài viết, tác giả giới thiệu về Mẹ Việt Nam anh hùng – Nguyễn Thị Mùi. Mẹ Mùi có hai người con tham gia cách mạng và hi sinh. Người chồng đầu tiên của mẹ - Ông Nguyễn Văn Đào cũng là chiến sĩ cách mạng và hi sinh ngày 12-2-1946. Nổi đau mất chồng, mất hai người con trai đã hằn lên bao nếp nhăn trong lòng Mẹ Mùi. Nhưng không vì thế mà mẹ sồn lòng, trùng bước. Mẹ luôn gắng gượng làm việc, góp công, góp của cho cách mạng, nuôi chiến sĩ. Bởi những cống hiến lớn lao ấy, mẹ Mùi được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu cao quý “Mẹ Việt Nam anh hùng”, năm 2014. Qua tìm hiểu về cuộc đời và những cống hiến thầm lặng của mẹ Mùi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tác giả đã bộc lộ cảm xúc sâu sắc và nêu lên nhiều bài học hay mà tác giả học được mẹ Mùi. Không chỉ vậy, tác giả còn đưa ra năm giải pháp hiệu quả thực hiện chính sách người có công với cách mạng. Đó là: Công tác tri ân đến người có công với cách mạng; Công tác giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công; Hạn chế những bất cập trong Pháp lệnh người có công; Đưa ra nhiều giải pháp





Trần Thị Thủy Tiên - Giải Ba (2019)

hiệu quả trong thực hiện chính sách cho người có công; Thực hiện chính sách tri ân người có công với cách mạng ở Tp. Biên Hòa.

Gần 100 trang giấy, với nội dung đầy đủ, chi tiết kèm hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo đã làm nên nét đặc sắc riêng của bài thi. Tác giả Đào Thị Thanh không chỉ giới thiệu về thành phố Biên Hòa ấm áp, bình yên và mạnh mẽ mà còn giới thiệu đến mẹ Việt Nam anh hùng – Nguyễn Thị Mùi và đưa ra nhiều đề xuất thiết thực để thực hiện các hoạt động tri ân đến người có công với cách mạng. Bạn đọc hãy đến Thư viện tỉnh Đồng Nai để tìm đọc bài viết này nhé!

89. Trần Thị Thủy Tiên. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Trần Thị Thủy Tiên. – 100 tr. ; 30 cm.

Long Thành là một huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai, được thành lập từ năm 1994, có vị trí chiến lược quan trọng trong vùng kinh tế động lực miền Đông Nam Bộ với nhiều công trình giao thông quan trọng và dự án sân bay quốc tế Long Thành. Huyện Long Thành có lịch sử hơn 300 năm hình thành, phát triển và là huyện có tốc độ phát triển kinh tế cao của tỉnh Đồng Nai. Nhân dân Long Thành có truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên cường, bất khuất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đó là lời giới thiệu về vùng đất Long Thành, tỉnh Đồng Nai trong bài thi đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2019”, của tác giả Trần Thị Thủy Tiên, sinh năm 1968, hiện là giáo viên Trường THPT Long Thành.

Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu khái quát đặc điểm tự nhiên, văn hóa, kinh tế - xã hội, truyền thống yêu nước và tiềm năng phát triển của huyện Long Thành. Qua đó, tác giả cảm thấy tự hào về truyền thống yêu nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm của quân dân Long Thành; tự hào khi huyện thực hiện thành công kế hoạch xây dựng nông thôn mới,...

Qua bài viết, tác giả giới thiệu bày di tích lịch sử - văn hóa của địa phương và đưa ra những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị những di tích lịch sử trên. Đó là: Công tác tổ chức quản lý cán bộ - đào tạo nguồn nhân lực; Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo tồn, tôn tạo và trùng tu di tích; Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục tuyên truyền; Vận động xã hội hóa trong công tác bảo tồn, phát huy các di tích; Các cấp chính quyền thanh, kiểm tra hoạt động của các di tích; Ban quản lý di tích nên kết hợp với phòng giáo dục huyện, các trường học tổ chức nhiều hoạt động thăm quan, tìm hiểu di tích.

Với câu hỏi số hai, tác giả trả lời: ở tỉnh Đồng Nai có 1.118 Mẹ Việt Nam Anh hùng; có 55 tập thể và 31 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có 18 tập thể và 6 cá nhân được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động.

Không chỉ vậy, tác giả còn giới thiệu về Mẹ Việt Nam Anh hùng – Diệp Thị Rông, 90 tuổi, ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch. Mẹ Rông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo quanh năm tảo tần, vất vả. Năm 19 tuổi, Mẹ kết hôn với ông Nguyễn Văn Xuân – người chiến sĩ cách mạng kiên cường. Hai vợ chồng có với nhau

11 người con. Chồng và 5 người con của mẹ tham gia cách mạng, bản thân mẹ cũng luôn tiếp tế, mua thuốc men, lương thực cho cách mạng. Hai người con của mẹ là chị Nguyễn Thị Nghĩa và anh Nguyễn Văn Song đã anh dũng hi sinh vì lý tưởng cách mạng cao cả. Hai người con kế tiếp của mẹ là anh Nguyễn Văn Quốc và Nguyễn Ngọc Tuấn tham gia cách mạng, bị địch bắt đưa qua rất nhiều nhà lao, bị tra tấn cho đến ngày tàn phế, trở thành những thương binh nặng.

Những mất mát và hy sinh của gia đình mẹ Rông đã góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang của quê hương, đất nước, giành lại độc lập – tự do cho dân tộc Việt Nam. Mẹ Diệp Thị Rông được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Qua bài viết, tác giả còn nêu lên những giải pháp hiệu quả trong việc thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng tỉnh Đồng Nai như: Đảng bộ và chính quyền thường xuyên quan tâm chăm lo và thực hiện đầy đủ chính sách người có công tại địa phương; Giải pháp về chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho người có công;....v.v.

Với 100 trang giấy có nội dung đầy đủ nội dung câu hỏi, hình thức trình bày sinh động, kèm hình ảnh sắc nét, bài viết của tác giả Thủy Tiên chắc chắn sẽ giúp ích cho những độc giả quan tâm, tìm hiểu về lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, những đổi thay của huyện Long Thành khi thực hiện chương trình nông thôn mới và tìm hiểu về Mẹ Việt Nam Anh Hùng Diệp Thị Rông.

❖ NĂM 2020

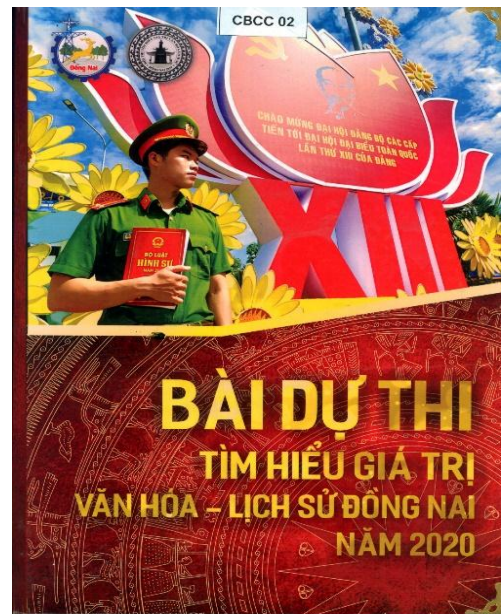
❖ GIẢI NHẤT

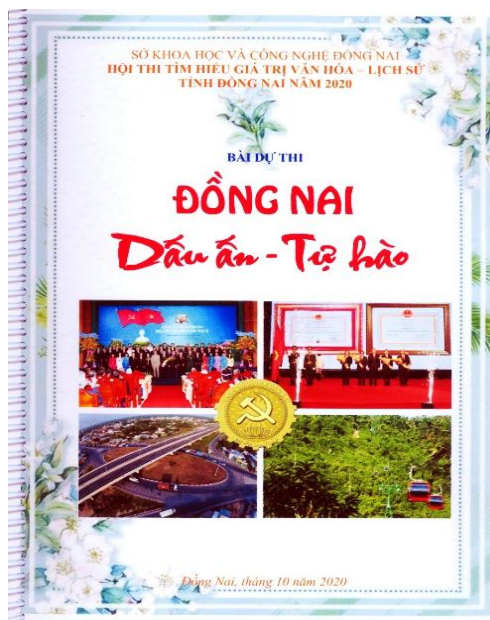
90. Nguyễn Minh Hoàng. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Minh Hoàng. – 106 tr. ; 30 cm.

Trên tinh thần tập trung dân chủ, đảm bảo sự công khai, minh bạch và thống nhất cao độ, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 5 năm cùng các chỉ tiêu chủ yếu và bốn nhiệm vụ trụ cột cũng như các nhóm giải pháp tương ứng nhằm thực hiện có hiệu quả những mục tiêu mà Nghị quyết đã nêu.

Với những cơ sở lý luận chặt chẽ dựa trên các mục tiêu đã đề ra trong từng nghị quyết ở từng kỳ Đại hội, cùng với thực tiễn hiện nay nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tình hình tội phạm diễn biến rất phức tạp dưới nhiều hình thức do đó mục tiêu “bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh” đưa ra tại nhiệm kỳ 2015-2020 là mục tiêu tác giả tâm đắc và hài lòng nhất. Đây cũng là vấn đề xuyên suốt trong 10 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Quốc phòng an ninh là một lĩnh vực quản lý đặc biệt tác động liên quan trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, trên tất cả các lĩnh vực. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội sẽ tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Liên hệ vấn đề này trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư ở thành phố Biên Hòa cũng là nơi mình đang sinh sống và làm việc, tác giả Nguyễn





Đinh Thị Nhài - Giải Nhất (2020)

Minh Hoàng – Công an thành phố đã nêu ra những thuận lợi khó khăn, những mặt tích cực và còn hạn chế của phong trào từ đó đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm phát huy cũng như tháo gỡ những khó khăn còn tồn tại trong phong trào này. Để mang đến các giải pháp có tính khả thi, trước hết tác giả đã tìm hiểu vai trò, mục tiêu của xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư; những đặc điểm cơ bản tác động đến quá trình xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư tại thành phố Biên Hòa; xác định công tác chỉ đạo, quản lý, chức năng nhiệm vụ của chủ thể tham gia phong trào; tình hình thực hiện 5 nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và kết quả đạt được một số chỉ tiêu Chương trình 4 giảm trong thực hiện Cuộc vận động. Không chỉ đưa ra những số liệu cụ thể xác

thực, bài viết còn kèm theo hình ảnh ghi nhận những hoạt động, mà các thành viên Ban chủ nhiệm cuộc vận động và nhân dân đã triển khai, thực hiện. Tuy nhiên bên cạnh những con số chỉ tiêu đã hoàn thành thì phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” ở thành phố Biên Hòa vẫn còn một số hạn chế; nguyên nhân những hạn chế đó là gì? được tác giả trình bày cụ thể trong bài dự thi. Từ đó tác giả đưa ra một cách rõ ràng từ giải pháp chung đến giải pháp cụ thể nhằm góp phần xây dựng phong trào đạt hiệu quả cao.

Là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, năng động và giàu tiềm năng, từ thời mở cõi đến nay, đặc biệt là sau gần 35 năm đổi mới kể từ khi đất nước hoàn toàn giải phóng, Đồng Nai tự hào là điểm tựa phát triển vững chắc của khu vực phía Nam; với kết cấu hạ tầng bền vững, chủ động, sáng tạo trong ứng dụng công nghiệp hóa – hiện đại hóa vào đời sống và hoạt động sản xuất, mảnh đất “miền Đông gian lao mà anh dũng” còn tự hào là tỉnh dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới nâng cao. Bên cạnh đó, với vị trí là khu vực phòng thủ quan trọng, vững chắc của vùng Đông Nam Bộ cùng hệ thống chính trị và Đảng bộ được kiện toàn, từng bước vững mạnh, từ sự kết hợp lý tưởng của ý Đảng lòng dân, Đảng bộ và chính quyền các cấp và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chung tay góp phần không nhỏ trong công tác giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội tạo cho Đồng Nai có được những bước đột phá và vươn cao.

91. Đinh Thị Nhài. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020: Đồng Nai dấu ấn – tự hào / Đinh Thị Nhài. – 90 tr. ; 30 cm.

Kể từ năm 1976 đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ đại hội, với 82.840 Đảng số, 16 Đảng bộ và 683 cơ sở Đảng. Qua mỗi đại hội, Đảng bộ tỉnh đều đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện góp phần cùng cả nước hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc và đánh dấu một chặng đường phát triển của tỉnh, để lại những thành tựu quan trọng, to lớn trong tất cả các lĩnh vực.

Với nội dung tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh nhà, cụ thể đi sâu tìm hiểu mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Đảng bộ tỉnh đã thống nhất đề ra, tác giả Đinh Thị Nhài – công tác tại Thư viện tỉnh đã trình

bày đầy đủ các thông tin trên đồng thời nêu bật lên một trong những mục tiêu tổng quát mà bản thân tâm đắc đó là vấn đề “Đại đoàn kết dân tộc”. Đây cũng là nội dung tư tưởng, chính trị và giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng mà chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020” đang hướng tới.

Đồng hành với mục tiêu “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân”, ở nội dung xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư tác giả đã khái quát phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai, thực hiện của Ban chỉ đạo phong trào; kết quả 20 năm thực hiện phong trào của cả tỉnh qua đó liên hệ cuộc vận động ngay địa phương cư trú là phường Phước Tân – thành phố Biên Hòa.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong phong trào của phường, tác giả còn đưa ra một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như: công tác chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào, vai trò của Ban vận động một số khu phố chưa được phát huy triệt để, phong trào còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, kinh phí đầu tư các thiết chế văn hóa nhất là công tác xã hội hóa còn khó khăn,... từ đó nêu ra hai giải pháp cơ bản đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, Chủ nhiệm các chương trình cấp tỉnh, thành phố nói chung và đối với địa phương nói riêng. Trong từng giải pháp cơ bản, tác giả đi sâu vào từng giải pháp cụ thể để thấy được sự thiết thực phù hợp với tình hình của xã hội và địa bàn mình cư trú, góp phần chung tay đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư đạt hiệu quả và thực sự đi vào cuộc sống.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, trải qua 45 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt là thành tựu gần 35 năm đổi mới (1986 - 2020), Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt: kinh tế xã hội, văn hóa, giáo dục, an ninh quốc phòng, chính trị, phát triển bền vững, đời sống nhân dân được tự do, ấm no, hạnh phúc, từng bước xây dựng tỉnh phát triển đi lên, sánh vai cùng các địa phương khác trong khu vực, đất nước.

Những thành tựu đạt được là to lớn và rất đáng tự hào đã góp phần cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khẳng định ngày càng rõ nét hơn vai trò vị trí quan trọng của một tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Do công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội gần 35 năm qua ở Đồng Nai tiến hành qua 3 thời kỳ với 3 cơ chế quản lý kinh tế khác nhau nên tác giả đã trình bày riêng từng thời kỳ (Thời kỳ 10 năm đầu (1975-1985) thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp; Thời kỳ 20 năm (1986-2005) thực hiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Thời kỳ 15 năm (2005-2020) thực hiện cơ chế công nghiệp hóa, hiện đại hóa) để thấy được những nét đặc trưng nhất, cơ bản nhất về tỉnh nhà qua từng lĩnh vực.

Với những kiến thức tích lũy được về vùng đất, con người Đồng Nai cũng như về quá trình xây dựng và phát triển tỉnh nhà sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, tác giả Đinh Thị Nhài không chỉ hệ thống các nội dung theo yêu cầu đề thi một cách khoa học mà còn gửi gắm những cảm xúc về niềm tự hào, niềm tin vào những quyết sách mang tính chiến lược, đúng đắn, phù hợp với thực tiễn địa phương của Đảng bộ tỉnh nhằm đưa tỉnh Đồng Nai phát triển từng ngày, tiến tới giàu đẹp và văn minh hơn. Bài viết đã đạt giải Nhất trong Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020”.

❖ GIẢI NHÌ

92. Phạm Tiến Cường. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2020 / Phạm Tiến Cường. – 71 tr. ; 30 cm.

Từ sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, tròn 45 năm đã trôi qua, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đã nỗ lực không ngừng, khắc phục hậu quả của chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt trong gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và quân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Đồng Nai cùng với quân dân toàn tỉnh đoàn kết gắn bó, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương đạt được nhiều thành quả mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tính đến thời điểm 2019, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ Đại hội, mỗi kỳ Đại hội mang một dấu ấn riêng, đặc trưng, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Đại hội gần đây nhất là Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 diễn ra từ ngày 28 đến 30/9/2015 tại thành phố Biên Hòa. Tại Đại hội các đại biểu đã tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ trong 5 năm 2010 - 2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015 - 2020.

Trong những mục tiêu được đề cập, tác giả tâm đắc nhất với mục tiêu “về xây dựng và phát triển con người toàn diện”. Đây là mục tiêu xuyên suốt và cũng là nhiệm vụ hàng đầu trong các nhiệm vụ về văn hóa của Đảng và Nhà nước ta. Không chỉ trình bày quan điểm của Đảng ta về xây dựng và phát triển con người toàn diện, bài viết của tác giả còn liên hệ việc thực hiện mục tiêu này ngay tại tỉnh nhà thông qua những hoạt động đã làm và những kết quả đã đạt được. Cũng theo tác giả, để tiếp tục thực hiện mục tiêu cần tập trung tiến hành các giải pháp trọng tâm như: xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp bối cảnh phát triển kinh tế xã hội hội nhập quốc tế; xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trong cộng đồng; sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa;... Việc thực hiện các giải pháp đồng bộ góp phần tạo động lực mạnh mẽ đảm bảo phát triển bền vững sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới cũng như sự phát triển của vùng kinh tế.

Có thể nói, qua 45 năm xây dựng và phát triển, gần 35 năm đổi mới (1986 - 2020) tỉnh Đồng Nai đã trải qua thời kỳ 10 năm củng cố, xây dựng và phát triển theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung và thời kỳ xây dựng, phát triển theo cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thông qua việc thực hiện các chủ trương, mục tiêu tổng quát của các kỳ đại hội, toàn tỉnh đã giành được những thành tựu to lớn và rất đáng tự hào.

Với những kết quả nêu ra trong bài viết được cụ thể hóa qua các số liệu thể hiện sự tăng trưởng, phát triển, là công dân của tỉnh Đồng Nai, tác giả rất tự hào khi quê



hương mình đang dần “thay da đổi thịt”, tin tưởng và kỳ vọng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

93. Phạm Sơn Hải. Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Phạm Sơn Hải. – 92 tr. ; 30 cm.

Tác giả Phạm Sơn Hải – hiện đang công tác tại Phòng An ninh Đối ngoại thuộc Công an tỉnh Đồng Nai. Là một chiến sĩ công an tham gia Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2020 với chủ đề về Lịch sử Đảng bộ tỉnh, ngoài những thông tin được sưu tầm, cập nhật qua các nguồn tư liệu quý giá, tác giả còn thể hiện những cảm nhận sâu sắc của bản thân trên cương vị, trách nhiệm mình đã và đang thực hiện về các vấn đề liên quan đến nội dung bài dự thi.

Ở chương mở đầu của bài viết, tác giả giới thiệu tổng quan về vùng đất và truyền thống của người Biên Hòa – Đồng Nai. Sang chương II, là chặng đường 90 năm hình thành và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Đồng Nai được trình bày khái quát sơ lược và chương III nêu phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020 cũng

như đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh trong 5 năm qua (2010-2015).

Theo tác giả một trong những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội X đã nêu ra mà mình tâm đắc và hài lòng nhất là vấn đề “Đại đoàn kết dân tộc”, bởi Đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam; trong công cuộc đổi mới hiện nay vai trò của việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc là rất quan trọng, tác giả đã nhấn mạnh, chứng minh điều tâm đắc ấy thông qua nội dung “Đoàn kết là sức mạnh chiến thắng dịch bệnh Covid-19 trong thực tiễn”.

Đoàn kết để thực hiện thắng lợi nhiều hoạt động, góp phần không nhỏ trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư nói chung và ở phường Trung Dũng nói riêng –

nơi tác giả đang cư trú và công tác.

Từ tình hình của địa phương về các vấn đề dân số, tôn giáo, dân tộc, đặc điểm kinh tế, văn hóa, giáo dục, về tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, an ninh trật tự, an toàn xã hội, tác giả nêu ra 8 giải pháp để khắc phục những vướng mắc còn tồn tại bên cạnh những mặt tích cực thuận lợi đã đạt được góp phần đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư đạt hiệu quả cao.

Được sinh ra và lớn lên trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai cũng 35 năm, đã chứng kiến từng ngày những đổi thay của tỉnh nhà, tác giả thể hiện sự tin tưởng vào tầm nhìn, lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ tỉnh, vào sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các tầng lớp nhân dân, tự hào về thành tựu mà Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã đạt được, từ đó bản thân nhận thức rõ tầm quan trọng của mình và vạch ra những nhiệm vụ cơ bản để xứng đáng với truyền thống dựng nước và giữ nước của các thế hệ cha anh để lại.



Phạm Sơn Hải - Giải Nhì (2020)

94. Lê Thanh Thúy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Lê Thanh Thúy. – 117 tr. ; 30 cm.

Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai” đã hoàn thành sứ mệnh 10 năm nâng cao trình độ hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội, con người Đồng Nai đến với nhân dân trong và ngoài tỉnh. Năm 2020, hội thi đã giúp mọi người hiểu hơn về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa X, nhiệm kỳ 2015 – 2020; hiểu hơn về thành tựu nổi bật của tỉnh nhà qua gần 35 năm đổi mới và được đưa ra ý kiến đóng góp xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp, thịnh vượng. Với ý nghĩa sâu sắc ấy, hội thi luôn được đông đảo người dân hưởng ứng và tham gia.

Đến với hội thi năm nay, tác giả Lê Thanh Thúy, hiện công tác tại Công An tỉnh Đồng Nai, đã trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi, trình bày khoa học, logic, kèm hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo nên đã xuất sắc dành giải Nhì của hội thi.

Qua bài thi, tác giả giới thiệu về 8 mục tiêu tổng quát mà Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; Phát triển kinh tế nhanh, bền vững; Xây dựng và phát triển con người toàn diện; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; Xây dựng Đồng Nai giàu mạnh và văn minh. Tác giả giới thiệu bốn nhiệm vụ trụ cột, những nhiệm vụ cụ thể và các nhóm giải pháp mà Đại hội X đã nêu lên.

Từ những nhiệm vụ cốt yếu mà Đại hội đã đề ra, tác giả Thanh Thúy đã chọn mục tiêu “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân” là mục tiêu tâm đắc và hài lòng nhất. Bởi lẽ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân góp phần đưa Đồng Nai là tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành mục tiêu nông thôn mới trong cả nước; đoàn kết toàn dân để giảm đói nghèo bền vững cho tỉnh nhà. Đồng thời, thực hiện tốt phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; củng cố hệ thống chính trị vững chắc; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm; đoàn kết toàn dân trong đấu tranh phòng chống dịch bệnh (Covid-19) và phát huy sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, đưa đất nước ngày càng phát triển văn minh, hiện đại.

Không chỉ vậy, qua bài thi, tác giả giới thiệu chương trình xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư ở Đồng Nai và những kết quả đạt được khi thực hiện chương trình. Từ thực tiễn thực hiện chương trình, tác giả đã nêu lên những giải pháp thiết thực để xây dựng đời sống văn hóa của tỉnh Đồng Nai đạt hiệu quả tốt nhất. Đó là: Quán triệt thực hiện những văn bản pháp luật của nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa; Thực hiện hiệu quả các chương trình xây dựng nông thôn mới; Tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền,...; Kiện toàn ban chủ nhiệm chương trình 1 – cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động ở khu dân cư, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... v.v.



Lê Thanh Thúy - Giải Nhì (2020)

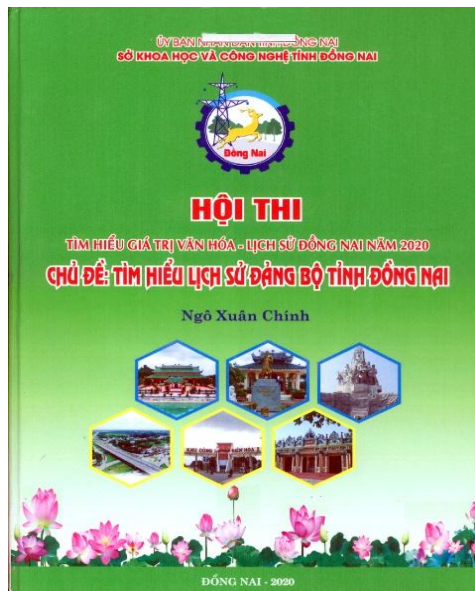
Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu về hoàn cảnh lịch sử tiến hành công cuộc đổi mới và tình hình chung của đất nước Việt Nam sau 35 năm đổi mới. Và nên lên cảm nhận của bản thân về những đổi thay của tỉnh Đồng Nai sau gần 35 năm đổi mới. Đó là: Tốc độ tăng trưởng cao, đứng đầu là công nghiệp – xây dựng; Nông nghiệp, nông thôn, thương mại dịch vụ ngày càng phát triển mạnh mẽ; Đổi mới lớn lao: về hạ tầng kỹ thuật; về giáo dục, khoa học và công nghệ; về văn hóa – xã hội, về công tác y tế, đổi mới về an ninh quốc phòng, về công cuộc xây dựng Đảng...v.v. Từ thực tế đổi mới của địa phương, tác giả còn nêu lên những khó khăn, thách thức và trách nhiệm của bản thân với mong muốn góp sức mình vào công cuộc đổi mới và phát triển của quê hương, đất nước.

Qua gần 120 trang giấy, được trình bày khoa học, logic, kèm hình ảnh minh họa sinh động, bài thi đạt giải Nhì của tác giả Lê Thanh Thúy đã giới thiệu về Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2015 – 2020; giới thiệu và phân tích cụ thể, chi tiết về mục tiêu “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân” và nhiều thông tin bổ ích về thành tựu của tỉnh nhà qua gần 35 năm đổi mới. Chắc chắn, tài liệu sẽ giúp ích cho những bạn đọc quan tâm đến những vấn đề nêu trên.

❖ GIẢI BA

95. Ngô Xuân Chính. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Ngô Xuân Chính. – 75 tr. ; 30 cm.

Được tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, thầy giáo Ngô Xuân Chính công tác tại trường Đại học Nguyễn Huệ - Đồng Nai cảm thấy vô cùng tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng và những thành tựu mà Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới.



Sau khi nghiên cứu, tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 – 2020), từ cảm nhận của mình, thí sinh Ngô Xuân Chính đã trình bày đầy đủ nội dung về mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và giải pháp mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra trong nhiệm kỳ 2015 – 2020. Trong đó nêu lên mục tiêu mà mình tâm đắc và hài lòng nhất đó là: “Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”. Đây là mục tiêu đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay, là điều kiện bảo đảm việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là điều kiện để xây dựng, hoàn thiện và thực thi hệ thống thể chế nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế, tận dụng nguồn lực trong xã hội, thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Quá trình tìm hiểu thực tiễn 20 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, đặc biệt là công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tác giả đã chỉ ra quá trình thực hiện

và kết quả đạt được, đồng thời nêu lên một số vướng mắc hạn chế trong công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, từ đó đưa ra một số giải pháp như: Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở; hoàn thiện và phát huy vai trò các thiết chế văn hóa trên địa bàn; xã hội hóa sự nghiệp văn hóa thông tin cơ sở. Trong đó tác giả nhấn mạnh giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân trong giai đoạn mới.

Tác giả cũng nêu lên những cảm nhận của mình về những đổi thay của Đồng Nai qua gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Trong thời kỳ đổi mới (từ 1985 đến nay), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân nêu cao truyền thống anh hùng, phát huy tinh thần tự lực tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh, giành được nhiều thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Cùng với sự đổi mới đi lên của cả nước, Đồng Nai cũng cho thấy tinh thần chủ động, tích cực, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, liên tục đổi mới để vươn lên trở thành một trong những đầu tàu về phát triển kinh tế trong khu vực.

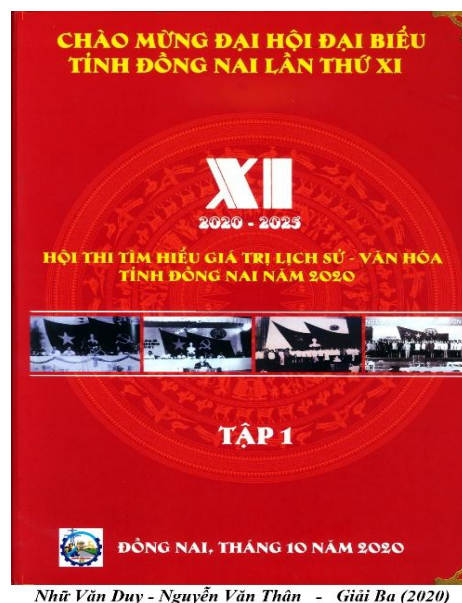
Từ nội dung trình bày cô đọng, đầy đủ, súc tích, có nhiều thông tin và số liệu đưa ra chính xác cùng hình ảnh sinh động, bài thi đã đạt giải Ba năm 2020.

96. Nhữ Văn Duy. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nhữ Văn Duy, Nguyễn Văn Thân. – 207 tr. ; 30 cm.

Đại hội Đảng các cấp là một trong những sự kiện chính trị sâu rộng nhằm mục tiêu tập trung sức mạnh trí tuệ, quyết định các chủ trương, hoạch định chương trình, kế hoạch để hướng đến xây dựng vùng miền, địa phương ngày càng ổn định, vững mạnh và phát triển. Chính từ những quyết sách mang tầm vĩ mô đó, kể từ lần Đại hội đầu tiên cho đến nay, tỉnh Đồng Nai đã từng ngày, từng giờ thay đổi diện mạo, “sóc vóc” của tỉnh mang cả yếu tố vật chất lẫn tinh thần để góp phần xây dựng quê hương càng giàu mạnh, văn minh và phát triển bền vững. Tại Đại hội lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020, Đảng bộ tỉnh đã đề ra những mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hoạch định chính sách, đưa tỉnh Đồng Nai ngày càng phát triển toàn diện hơn.

Đó là phần giới thiệu trong bài viết đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020”, của nhóm tác giả Nhữ Văn Duy, Nguyễn Văn Thân, hiện công tác tại Công an tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, bài viết còn giới thiệu quá trình thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở tỉnh Đồng Nai và ý nghĩa to lớn của sự kiện này với phong trào cách mạng của địa phương; Giới thiệu lịch sử và mục tiêu tổng quát của 10 kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

Dưới cảm quan của mình, tác giả đã chọn mục tiêu “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân”, trong Nghị quyết Đại hội khóa X, là



mục tiêu tâm đắc và hài lòng nhất. Bởi phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân là tài sản vô giá, là truyền thống quý báu trong xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai. Cụ thể tác giả giới thiệu những cơ sở lý luận và thực tiễn phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai, đó là: các tôn giáo trên địa bàn tỉnh hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và đạt kết quả cao; Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đoàn kết, vững tâm làm kinh tế, giữ gìn bản sắc văn hóa góp phần xây dựng quê hương; doanh nghiệp, doanh nhân góp phần tích cực vào sự phát triển của tỉnh nhà; Thanh niên Đồng Nai hăng hái xung kích tham gia xây dựng, phát triển quê hương,...v.v.

Từ thực tế của địa phương, tác giả giới thiệu thực trạng, một số hạn chế, khó khăn xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời nêu lên những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư của địa phương chẳng hạn như: Cần phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo của các Sở Ban Ngành trong tổ chức và triển khai phong trào; Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp; Đầu tư nguồn lực xây dựng các thể chế văn hóa từ tỉnh tới địa phương; Tăng cường công tác tuyên truyền về các phong trào xây dựng đời sống văn hóa;...v.v.

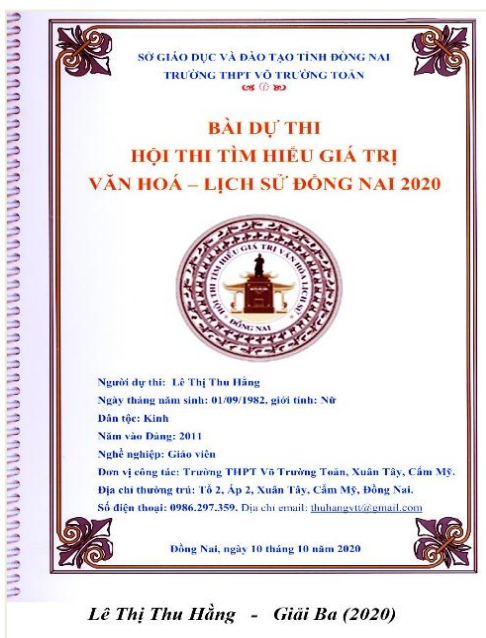
Không chỉ vậy, bài viết còn giới thiệu những đổi thay trên nhiều lĩnh vực của tỉnh Đồng Nai sau gần 35 năm đổi mới. Đó là: Đời sống tinh thần, tín ngưỡng của những tầng lớp nhân dân không ngừng được nâng cao và phát triển; Đạt thành tựu to lớn trong chương trình xây dựng nông thôn mới, trở thành tỉnh đi đầu trong xây dựng nông thôn mới của cả nước; Khu công nghiệp phát triển mạnh mẽ; diện mạo đô thị ngày càng khang trang, hiện đại hơn. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, còn có cả những hạn chế và khó khăn cần khắc phục. Tác giả đã đưa ra những giải pháp thiết thực để tiếp tục xây dựng và phát triển Đồng Nai thời gian tới, là: Phát huy nguồn lực tôn giáo trong xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai; Xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, hướng đến chân – thiện – mỹ; Liên kết với các địa phương để tăng cường hợp tác, phát triển kinh tế,...v.v.

Ngoài việc trình bày đầy đủ nội dung câu hỏi, tác giả còn giới thiệu thêm những thông tin, hình ảnh về quá trình thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, thành lập Chi bộ Đảng cộng sản Bình Phước – Tân Triều - Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Đồng Nai; giới thiệu về những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; Những bài viết của các lãnh đạo về xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay;...

Với kết cấu ba tập, trả lời đầy đủ nội dung câu hỏi, hình thức trình bày khoa học, ấn tượng kèm hình ảnh minh họa sinh động, sáng tạo, bài viết của nhóm tác giả Nhữ Văn Duy và Nguyễn Văn Thân chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho bạn đọc quan tâm đến Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Nghị quyết Đại hội, thành tựu của tỉnh sau gần 35 năm đổi mới,...

97. Lê Thị Thu Hằng. Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Lê Thị Thu Hằng. – 103 tr. ; 30 cm.

Trong bài thi đạt giải Ba hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020”, tác giả Lê Thị Thu Hằng, hiện công tác tại Trường THPT Võ Trường Toản, huyện Cẩm Mỹ, đã giới thiệu khái quát về lịch sử 320 năm hình thành và phát triển, điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội của quê hương Đồng Nai: Đồng Nai – “Vùng đất lành, chim đậu”, nơi giàu tiềm năng kinh tế, nằm ở vị trí trung tâm miền Đông Nam Bộ, đất đai màu mỡ, phì nhiêu, khí hậu ôn hòa, sông nước ngọt lành đã là nơi an



cư và lập nghiệp của triệu triệu người con đất Việt. Con người Đồng Nai chất phác, thật thà, hay lam hay làm, mến khách và có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất, văn hóa truyền thống dân gian phong phú, đa dạng và có những nét đặc trưng văn hóa rất riêng. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân đồng tâm, hiệp lực, phát huy trí tuệ, tài năng, hăng hái thi đua trong lao động, sản xuất, đưa Đồng Nai phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngoài ra, tác giả còn giới thiệu 8 mục tiêu tổng quát mà Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; Phát triển kinh tế nhanh, bền vững; Xây dựng và phát triển con người toàn diện; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; Xây dựng Đồng Nai giàu mạnh và văn minh. Tác giả giới thiệu 4 nhiệm vụ trụ cột, những nhiệm vụ cụ thể và các nhóm giải pháp mà Đại hội X đã nêu lên.

Từ cảm nhận của mình, tác giả đã chọn mục tiêu “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân” là mục tiêu tâm đắc và hài lòng nhất. Bởi lẽ, đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh vô biên, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc giúp cho quân dân Đồng Nai cùng chung tay, góp sức nhiều mục tiêu cốt lõi, những mục tiêu cụ thể mà Đảng bộ đề ra. Cùng nhân dân cả nước vượt qua hoạn nạn, khó khăn, chung tay đẩy lùi đói nghèo, dịch bệnh và thiên tai,...v.v. Từ thực tiễn của nơi cư trú của mình – xã Xuân Tây, tác giả đã đưa ra những giải pháp để xây dựng đời sống văn hóa xã đạt hiệu quả. Đó là: Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và vận dụng hiệu quả Nghị quyết 33 của Đảng; Vận động nhân dân tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; Xác định quy mô, cơ sở, địa bàn chính để xây dựng đời sống văn hóa cơ sở,...v.v

Qua bài viết, tác giả nêu lên cảm nhận về những đổi thay của Đồng Nai sau gần 35 năm đổi mới: những đổi mới lớn lao về công nghiệp hóa – hiện đại hóa; về giáo dục – đào tạo, về kinh tế - văn hóa – xã hội, về nông nghiệp – nông thôn, đổi mới về an ninh quốc phòng, về công cuộc xây dựng Đảng,... Từ thực tế đổi mới của địa phương, tác giả còn nêu lên một vài hạn chế và giải pháp khắc phục để tỉnh nhà ngày một phát triển bền vững và văn minh hơn.

Với hơn 100 trang giấy, nội dung đầy đủ, ngắn gọn, sâu sắc, hình thức trình bày khoa học, logic kèm hình ảnh sắc nét, bài thi của tác giả Lê Thị Thu Hằng chắc chắn sẽ cung cấp nhiều thông tin bổ ích về Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và thông tin bổ ích về thành tựu của tỉnh nhà qua gần 35 năm đổi mới.

98. Võ Thị Thùy Linh. Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai / Võ Thị Thùy Linh. – 65tr. ; 30 cm.

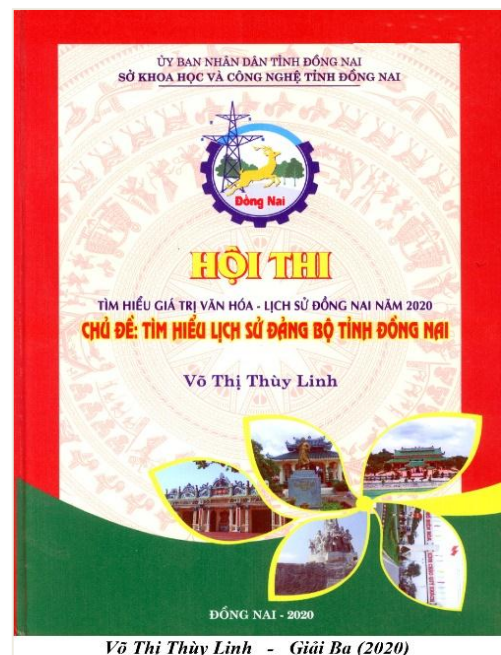
Là một giáo viên đang công tác tại trường THCS Trịnh Hoài Đức - Trảng Bom - Đồng Nai, tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2020” với chủ đề “Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai”, tác giả Võ Thị Thùy Linh cảm thấy tự hào khi tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ tỉnh nhà. Thông qua đó xác định trách nhiệm và động cơ phấn đấu để bảo vệ, phát triển các giá trị lịch sử, đồng thời tạo thêm niềm đam mê trong giảng dạy, nghiên cứu lịch sử góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ học sinh.

Tác giả đã đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX. Trình bày đầy đủ các mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu, nhóm nhiệm vụ trụ cột và các nhóm giải pháp mà Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X đã đề ra trong nhiệm kỳ 2015-2020 nhằm xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Trong 8 mục tiêu tổng quát mà Đại hội đề ra có nhiều nội dung quan trọng, các mục tiêu có mối quan hệ biện chứng với nhau, có vị trí, vai trò khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết. Theo tác giả, mục tiêu “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân” là đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Bởi lẽ, đây là một quan điểm mang tính chiến lược cơ bản, nhất quán và xuyên suốt, là vấn đề sống còn, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, vì thế tác giả đã chọn là mục tiêu tâm đắc và hài lòng nhất. Tác giả đã đưa những minh chứng trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, đại đoàn kết toàn dân đã trở thành di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Từ thực tiễn nơi cư trú, tác giả đã đưa ra những giải pháp thúc đẩy xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư trên địa bàn huyện Long Thành - Đồng Nai. Đó là tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và vận dụng có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa; đầu tư xây dựng và hoàn thiện khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư; đặc biệt tác giả đã nhấn mạnh đến giải pháp nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc trong việc phối hợp tổ chức vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

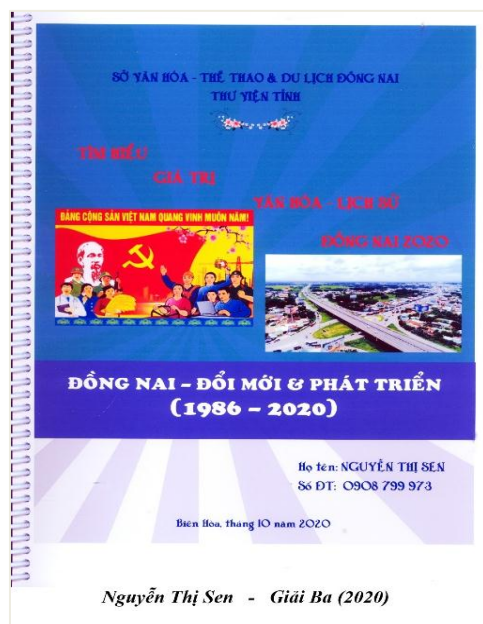
Chặng đường sau gần 35 năm đổi mới, Đồng Nai đã cùng cả nước tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện và đồng bộ, đã đưa Đồng Nai trở thành đầu tàu của khu vực miền Đông Nam bộ. Tác giả đã cảm nhận diện mạo mới của Đồng Nai thay đổi toàn diện với quy mô mở rộng trong thời gian qua như: hệ thống chính trị được kiện



toàn, củng cố vững chắc, tổ chức bộ máy tinh gọn; trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân được nâng lên; sự nghiệp giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và nhiều hoạt động xã hội khác có những mặt phát triển tiến bộ; đặc biệt là công tác đối ngoại của Đồng Nai đã gặt hái được nhiều kết quả khả quan từ ngoại giao về kinh tế, văn hóa, đối ngoại nhân dân đã góp phần tạo sự bền vững cho tỉnh Đồng Nai trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Bên cạnh những thành quả đạt được tác giả cũng đưa ra những thông điệp cho thế hệ trẻ Đồng Nai, một số nội dung cần tập trung thực hiện trong thời gian tới, để Đồng Nai ngày càng phát triển, xứng đáng với truyền thống, tiềm năng và kỳ vọng của Đảng và Nhà nước.

Với phần trình bày nội dung đầy đủ, súc tích, hình thức trình bày đẹp, minh họa những hình ảnh sắc nét trong bài thi, tác giả Võ Thị Thùy Linh đã đưa ra các giải pháp xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện Long Thành, những thành tựu nổi bật của Đồng Nai qua gần 35 năm đổi mới và thông điệp gửi đến thế hệ trẻ Đồng Nai hôm nay, cần nhận thức sâu sắc những thành tựu đạt được, từ đó trau dồi bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức, nhân cách xứng đáng với truyền thống hào hùng của cha ông, chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

99. Nguyễn Thị Sen. Đồng Nai – Đổi mới và phát triển (1986 - 2020) / Nguyễn Thị Sen. – 92 tr. ; 30 cm.



Đồng Nai – Đổi mới và phát triển (1986-2020) là chủ đề bài viết của tác giả Nguyễn Thị Sen – công tác tại Thư viện tỉnh Đồng Nai. Tác phẩm đã đạt giải Ba ở Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai 2020 do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

Nội dung bài viết bao gồm hai phần:

Phần I: Tác giả trình bày khái quát 10 kỳ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai; Nêu rõ mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và giải pháp của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020, qua đó phân tích mục tiêu mà bản thân quan tâm nhất đó là “Xây dựng và phát triển con người toàn diện” – một trong những mục tiêu quan trọng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, chủ động và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở

đó, tác giả cho rằng xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện là yếu tố cơ bản để góp phần phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư trong thời kỳ mới, đồng thời liên hệ thực tiễn những hoạt động đã, đang và sẽ thực hiện mục tiêu này cũng như những kết quả đáng ghi nhận ngay trong ngành Văn hóa Thể thao & Du lịch tỉnh nói chung và đơn vị Thư viện tỉnh nói riêng.

Cùng với “Xây dựng và phát triển con người toàn diện”, vấn đề xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư cụ thể là ở khu dân cư phường Long Bình được tác giả đề cập khá rõ. Thông qua thực trạng tình hình của phường và những điểm thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện, tác giả đề xuất 7 giải pháp cơ bản để góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở phường Long Bình thuộc thành phố Biên Hòa đạt hiệu quả cao như: Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo; về thông tin, tuyên truyền; về phát triển nguồn lực; về đổi mới phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; về nâng cao chất lượng xây dựng nếp sống; văn hóa và các phong trào văn hóa; về thi đua, khen thưởng, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải pháp về phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

Phần II: là cảm nhận của tác giả về những đổi thay của Đồng Nai qua gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đó là những thành tựu trong lĩnh vực Kinh tế; Giáo dục và đào tạo; Khoa học và công nghệ; Văn hóa – Xã hội; Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; An ninh - Quốc phòng. Không chỉ nêu những mặt thuận lợi, hạn chế còn vướng mắc, tác giả còn đưa ra nhận xét chung cũng như bài học kinh nghiệm trong nhận thức, trong thực tiễn và những yếu tố góp phần đạt được những thành tựu tiêu biểu trong gần 35 năm đổi mới của vùng đất và con người Đồng Nai.

2. GIẢI KHUYẾN KHÍCH

❖ NĂM 2011

100. Nguyễn Thị An. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị An. – [? tr.] ; 30 cm

101. Trần Thanh Đan Châu. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Trần Thanh Đan Châu. – 89 tr. ; 30 cm.

102. Phạm Thị Thuỳ Dương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Phạm Thị Thuỳ Dương. – 26 tr. ; 30 cm

103. Huỳnh Văn Tấn Đông. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Huỳnh Văn Tấn Đông. – 69 tr. ; 30 cm.

104. Trần Thị Thu Hiền. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Trần Thị Thu Hiền. – 34 tr. ; 30 cm.

105. Nguyễn Hiếu. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Hiếu. – 36 tr. ; 30 cm.

106. Bùi Kim Hồng. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Bùi Kim Hồng. – 110 tr. ; 30 cm.

107. Trịnh Văn Huy. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Trịnh Văn Huy. – 30 tr. ; 30 cm.

108. Nguyễn Thị Khánh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Khánh. – 32 tr. ; 30 cm.

109. Nguyễn Thị Lê. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Lê. – 40 tr. ; 30 cm.

110. Nguyễn Văn Lương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Văn Lương. – 52 tr. ; 30 cm.

111. Công đoàn Bảo tàng Đồng Nai. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Công đoàn Bảo tàng Đồng Nai. – 31 tr. ; 30 cm.

112. Vũ Văn Nam. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Vũ Văn Nam. – 55 tr. ; 30 cm.

113. Đoàn Kiều Oanh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Đoàn Kiều Oanh. – 80 tr. ; 30 cm.

114. Phạm Thị Hương Sen. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Phạm Thị Hương Sen. – 53 tr. ; 30 cm.

115. Lê Thị Giang Thảo. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Lê Thị Giang Thảo. – 45 tr. ; 30 cm.

116. Trần Bích Thuỷ. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Trần Bích Thuỷ. – 294 tr. ; 30 cm.

117. Trần Danh Trường. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Trần Danh Trường. – 33 tr. ; 30 cm.

118. Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Nguyễn Thị Ánh Tuyết. – 27 tr. ; 30 cm.

119. Đỗ Thanh Xâm. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2011 / Đỗ Thanh Xâm. – 85 tr. ; 30 cm.

❖ NĂM 2012

120. Trần Thị Diêm. Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp / Trần Thị Diêm, Nguyễn Văn Dũng. – 30 tr. ; 30 cm.

121. Nguyễn Anh Đức. Di tích trung ương cục Miền Nam / Nguyễn Anh Đức. – 39 tr. ; 30 cm.

122. Lê Xuân Hậu. Đèn thờ và mộ Nguyễn Hữu Cảnh / Lê Xuân Hậu, Nguyễn Trần Kiệt. – 42 tr. ; 30 cm.

123. Nguyễn Hiền. Địa điểm thành lập đoàn 125 tiền thân lực lượng vũ trang cách mạng đoàn kết cứu nước Campuchia / Nguyễn Hiền. – 54 tr. ; 30 cm.

124. Nguyễn Thị Hương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2012 / Nguyễn Thị Hương. – 37 tr. ; 30 cm.

125. Nguyễn Thị Lê. Chiến Khu Đ ngày về ý nghĩa / Nguyễn Thị Lê. – 54 tr. ; 30 cm.

126. Nguyễn Thị Loan. Đèn thờ Nguyễn Hữu Cảnh / Nguyễn Thị Loan. – 52 tr. ; 30 cm.

127. Trịnh Văn Lý. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật chùa Đại Giác / Trịnh Văn Lý, Ninh Thị Vui. – 53 tr. ; 30 cm.

128. Võ Thị Mai. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2012 / Võ Thị Mai. – 172 tr. ; 30 cm.

129. Đỗ Thị Nga. Di tích lịch sử văn hoá chùa Long Thiền / Đỗ Thị Nga. – 57 tr. ; 30 cm.

130. Nguyễn Trí Nghị. Di tích kiến trúc nghệ thuật đình An Hoà / Nguyễn Trí Nghị. – 14 tr. ; 30 cm.

131. Đinh Thị Nhài. Lăng mộ Trịnh Hoài Đức và dòng tộc họ Trịnh / Đinh Thị Nhài. – 64 tr. ; 30 cm.

132. Phạm Thị Hương Sen. Di tích lịch sử chùa Đại Giác / Phạm Thị Hương Sen. – 28 tr. ; 30 cm.

133. Nguyễn Thị Sen. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2012 / Nguyễn Thị Sen. – 74 tr. ; 30 cm.

134. Trần Minh Trí. Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật Đình Tân Lâm / Trần Minh Trí. – 66 tr. ; 30 cm.

135. Nguyễn Thị Tuyết Trinh. Di tích mộ cự thạch hàng gòn di sản văn hoá độc đáo ở Đồng Nai / Nguyễn Thị Tuyết Trinh. – 20 tr. ; 30 cm.

136. Nguyễn Văn Trung. Di tích danh thắng Núi Chứa Chan / Nguyễn Văn Trung. – 36 tr. ; 30 cm.

137. Võ Hồng Tuấn. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2012 / Võ Hồng Tuấn. – 10 tr. ; 30 cm.

138. Lê Thị Ái Vân. Căn cứ Trung ương Cục Miền Nam (1961-1962) Vĩnh Cửu - Đồng Nai / Lê Thị Ái Vân. – 28 tr. ; 30 cm.

139. Phạm Hồng Vĩnh. Di tích nhà lao Tân Hiệp nơi diễn ra cuộc vượt ngục ngày 02-12-1956 / Phạm Hồng Vĩnh, Nguyễn Phương Tâm, Trương Thị Nguyên Hiền. – 39 tr. ; 30 cm.

❖ NĂM 2013

140. Nguyễn Anh Đức. Di tích căn cứ Tỉnh uỷ Biên Hoà / Nguyễn Anh Đức, Phạm Trung Trực. – 66 tr.; 30 cm.

141. Nguyễn Thanh Hiền. Di tích lịch sử địa điểm Ngã Ba Giồng Sắn / Nguyễn Thanh Hiền. – 35 tr. ; 30 cm.

142. Trương Thị Nguyên Hiền. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Đình Phú Mỹ / Trương Thị Nguyên Hiền. – 61 tr. ; 30 cm.

143. Phan Thị Hương. Di tích lịch sử Chùa Cô hồn Bửu Hưng Tự / Phan Thị Hương. – 40 tr. ; 30 cm.

144. Vũ Thị Hương. Di tích lịch sử Thành Biên Hoà bằng chứng lịch sử một thời / Vũ Thị Hương. – 50 tr. ; 30 cm.

145. Nguyễn Trần Kiệt. Di tích lịch sử Thành Biên Hoà / Nguyễn Trần Kiệt. – 43 tr. ; 30 cm.

146. Trần Thị Liên. Di tích nhà cổ Trần Ngọc Du / Trần Thị Liên, Phan Thị Như Quỳnh. – 79 tr. ; 30 cm.

147. Phạm Phú Lê Long. Di tích lịch sử Đình Phú Mỹ / Phạm Phú Lê Long. – 49 tr. ; 30cm.

148. Đỗ Thị Nga. Di tích lịch sử thành Biên Hoà / Đỗ Thị Nga. – 52 tr. ; 30 cm.

149. Nguyễn Trí Nghị. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật đình Phú Mỹ / Nguyễn Trí Nghị. – 66 tr. ; 30 cm.

150. Trần Thị Nhung. Di tích vườn cao su đầu tiên, Sân điểm đồn điền cao su Dầu Giây / Trần Thị Nhung. – 73 tr. ; 30 cm

151. Đoàn Kiều Oanh. Di tích Bến Giồng Sắn / Đoàn Kiều Oanh. – 49 tr. ; 30 cm.

152. Hồ Xuân Quang. Cụm di tích vườn cao su Dầu Giây, Sân điểm đồn điền cao su Dầu Giây / Hồ Xuân Quang. – 65 tr. ; 30 cm.

153. Phạm Thị Hương Sen. Thành Biên Hoà – Di tích lịch sử kiến trúc quân sự / Phạm Thị Hương Sen. – 65 tr. ; 30 cm.

154. Nguyễn Thị Sen. Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Miếu Tổ Sư / Nguyễn Thị Sen. – 55 tr. ; 30 cm.

155. Nguyễn Thị Thương. Giồng Sắn – Nổi đau còn đó / Nguyễn Thị Thương. – 52 tr. ; 30 cm.

156. Võ Hồng Tuấn. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2013 / Võ Hồng Tuấn. – 12 tr. ; 30 cm.

157. Lê Thị Ánh Tuyết. Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật Miếu Tổ Sư / Lê Thị Ánh Tuyết. – 50 tr. ; 30 cm.

158. Đỗ Thị Cẩm Vân. Căn cứ tỉnh uỷ Biên Hoà U1 / Đỗ Thị Cẩm Vân. – 249 tr. ; 30 cm.

159. Ninh Thị Vui. Di tích lịch sử Đình Long Chiến / Ninh Thị Vui. – 58 tr. ; 30 cm.

❖ **NĂM 2014**

- 160. Nguyễn Xuân Dương.** Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hòì / Nguyễn Xuân Dương. – 20 tr. ; 30 cm.
- 161. Đoàn Đại Ngọc Diệp.** Lý Văn Sâm nhà văn xuất sắc của miền Nam / Đoàn Đại Ngọc Diệp. – 49 tr; 30 cm.
- 162. Lâm Sơn Hà.** Đại tá Trần Công An cả đời vì quê hương đất nước / Lâm Sơn Hà. – 38 tr. ; 30 cm.
- 163. Trương Thị Nguyên Hiền.** Danh nhân văn hoá Trịnh Hoài Đức / Trương Thị Nguyên Hiền. – 48 tr. ; 21 cm.
- 164. Nguyễn Thanh Hiền.** Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977) / Nguyễn Thanh Hiền. – 40 tr. ; 30 cm.
- 165. Nguyễn Thị Tuyết Hồng.** Bà Nguyễn Thị Tồn liệt phụ đất Đồng Nai / Nguyễn Thị Tuyết Hồng, Trịnh Văn Lý. – 31 tr. ; 30 cm.
- 166. Nguyễn Thị Trúc Khuyên.** Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Trần Văn Kì (Hai Cà) / Nguyễn Thị Trúc Khuyên. – 40 tr. ; 30 cm.
- 167. Nguyễn Thị Lam.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Nguyễn Thị Lam. – 31 tr. ; 30 cm.
- 168. Nguyễn Ngọc Minh.** Nhà thơ – Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977) / Nguyễn Ngọc Minh, Đinh Anh Tuấn. – 66 tr. ; 30 cm.
- 169. Đỗ Thị Nga.** Nhân vật lịch sử Nguyễn Hữu Cảnh người mở cõi phương Nam / Đỗ Thị Nga. – 40 tr. ; 30 cm.
- 170. Huỳnh Thị Nga.** Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Liệt sĩ Hồ Thị Hương / Huỳnh Thị Nga. – 30 tr. ; 30 cm.
- 171. Nguyễn Trí Nghị.** Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai / Nguyễn Trí Nghị. – 41 tr. ; 30 cm.
- 172. Phạm Thị Kim Nhung.** Đại tá Trần Công An anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân / Phạm Thị Kim Nhung. – 34 tr. ; 30 cm.
- 173. Trần Thị Nhung.** Cảm nhận về người phụ nữ trung trinh tiết liệt Nguyễn Thị Tồn / Trần Thị Nhung, Nguyễn Phương Hưng. – 40 tr. ; 30 cm.
- 174. Nguyễn Thị Sen.** Hồ Thị Hương người nữ trinh sát anh hùng / Nguyễn Thị Sen. – 42 tr. ; 30 cm.
- 175. Bùi Thị Minh Thu.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Bùi Thị Minh Thu. – 37 tr. ; 30 cm.
- 176. Hoàng Anh Tuấn.** Khắc hoạ chân dung anh hùng Điều Cải / Hoàng Anh Tuấn. – 17 tr. ; 30 cm.
- 177. Võ Hồng Tuấn.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2014 / Võ Hồng Tuấn. – 18 tr. ; 30 cm
- 178. Ngô Phước Tuấn.** Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ sáng ngời hào khí Đồng Nai / Ngô Phước Tuấn. – 39 tr. ; 30 cm.
- 179. Nguyễn Văn Viện.** Trần Công An – Người chiến sĩ đặc công / Nguyễn Văn Viện. – 49 tr. ; 30 cm.

❖ **NĂM 2015**

- 180. Vũ Thế Anh.** Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai / Vũ Thế Anh. – 70 tr. ; 21 cm.
- 181. Vũ Trọng Bằng.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Vũ Trọng Bằng. – 49 tr. ; 30 cm.
- 182. Lê Thành Chung.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Lê Thành Chung. – 38 tr. ; 30 cm.
- 183. Lê Thị Hồng.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Lê Thị Hồng. – 40 tr. ; 30 cm.
- 184. Lê Thị Huế.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Lê Thị Huế. – 72 tr. ; 30 cm.
- 185. Trần Thị Huỳnh Hương.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Trần Thị Huỳnh Hương. – 45 tr. ; 30 cm.
- 186. Nguyễn Thị Trúc Khuyên.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Nguyễn Thị Trúc Khuyên. – 50 tr. ; 30 cm.
- 187. Đinh Thành Nam.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Đinh Thành Nam. – 53 tr. ; 30 cm.
- 188. Hà Thị Nguyệt.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Hà Thị Nguyệt, Nguyễn Thị Thuý Hằng, Vũ Văn Vĩnh. – 32 tr. ; 30 cm.
- 189. Đinh Thị Nhài.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Đinh Thị Nhài. – 33 tr. ; 30 cm.
- 190. Đoàn Kiều Oanh.** Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai năm 2015 / Đoàn Kiều Oanh. – 66 tr. ; 30 cm.
- 191. Phạm Thị Hương Sen.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Phạm Thị Hương Sen. – 45 tr. ; 30 cm.
- 192. Nguyễn Thanh Thảo.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Nguyễn Thanh Thảo. – 28 tr. ; 30 cm.
- 193. Hoàng Thị Thoa.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Hoàng Thị Thoa. – 82 tr. ; 30 cm.
- 194. Châu Thanh Thuận.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Châu Thanh Thuận. – 438 tr. ; 30 cm.
- 195. Lê Minh Thuỳ.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Lê Minh Thuỳ. – 31 tr. ; 30 cm.
- 196. Phạm Thị Hoài Thương.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Phạm Thị Hoài Thương. – 44 tr. ; 30 cm.
- 197. Nguyễn Thị Kim Tiến.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Nguyễn Thị Kim Tiến. – 48 tr. ; 30 cm.
- 198. Mạc Thị Trang.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2015 / Mạc Thị Trang. – 72 tr. ; 30 cm.
- 199. Nguyễn Văn Viện.** Tìm hiểu về giá trị Văn hoá – Lịch sử Đồng Nai / Nguyễn Văn Viện. – 38 tr. ; 30 cm.

❖ **NĂM 2016**

- 200. Trương Thị Bé.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Trương Thị Bé. – 53 tr. ; 30 cm.
- 201. Phạm Thị Dương.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Phạm Thị Dương. – 52 tr. ; 20 cm.

- 202. Bùi Thị Mỹ Hạnh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Bùi Thị Mỹ Hạnh. – 54 tr. ; 30 cm.
- 203. Nguyễn Thị Hạnh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Thị Hạnh. – 61 tr. ; 30 cm.
- 204. Nguyễn Văn Hạnh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Văn Hạnh. – 102 tr. ; 30 cm.
- 205. Hoàng Minh Hào.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Hoàng Minh Hào. – 19 tr. ; 30 cm.
- 206. Trương Thị Nguyên Hiền.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Trương Thị Nguyên Hiền. – 77 tr. ; 30 cm.
- 207. Vũ Thị Hoà.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Vũ Thị Hoà. – 27 tr. ; 30 cm.
- 208. Lê Thị Huế.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Lê Thị Huế. – 54 tr. ; 30 cm.
- 209. Trần Thị Hoa Hương.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Trần Thị Hoa Hương. – 101 tr. ; 30 cm.
- 210. Ngô Thị Huyền.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Ngô Thị Huyền. – 72 tr. ; 30 cm.
- 211. Dương Xuân Liên.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Dương Xuân Liên. – 67 tr. ; 30 cm.
- 212. Huỳnh Thị Nga.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Huỳnh Thị Nga. – 96 tr. ; 30 cm.
- 213. Nguyễn Thị Thảo Nguyên.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Thị Thảo Nguyên. – 34 tr. ; 30 cm.
- 214. Đinh Thị Nhài.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Đinh Thị Nhài, Nguyễn Thị Sen. – 65 tr. ; 30 cm.
- 215. Phạm Thị Hương Sen.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Phạm Thị Hương Sen. – 56 tr. ; 30 cm.
- 216. Nguyễn Hữu Thuỷ.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Hữu Thuỷ. – 38 tr. ; 40 cm.
- 217. Nguyễn Thị Huyền Trang.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Nguyễn Thị Huyền Trang. – 32 tr. ; 30 cm.
- 218. Mạc Thị Trang.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Mạc Thị Trang. – 78 tr. ; 30 cm.
- 219. Cao Thị Yến.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2016 / Cao Thị Yến. – 58 tr. ; 30 cm.

❖ **NĂM 2017**

- 230. Trương Thị Ái Duyên.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Trương Thị Ái Duyên. – 104 tr. ; 30 cm.
- 231. Đoàn Đại Ngọc Diệp.** Văn miếu Trấn Biên nối mạch nguồn văn hoá dân tộc / Đoàn Đại Ngọc Diệp. – 119 tr. ; 30 cm.
- 232. Nguyễn Thanh Hiền.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Nguyễn Thanh Hiền. – 134 tr. ; 30 cm.
- 233. Vũ Thị Hoà.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Vũ Văn Hoà. – 108 tr. ; 30cm.

234. Lê Thị Huế. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Lê Thị Huế. – 95 tr. ; 30 cm.

235. Đặng Thị Hương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Đặng Thị Hương. – 124 tr. ; 30 cm.

236. Vũ Thị Hương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Vũ Thị Hương. – 90 tr. ; 30 cm.

237. Nguyễn Thị Trúc Khuê. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Nguyễn Thị Trúc Khuê. – 57 tr. ; 30 cm.

238. Lâm Thị Hải Lý. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Lâm Thị Hải Lý. – 62 tr. ; 30 cm.

239. Vũ Thị Nhài. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Vũ Thị Nhài. – 176 tr. ; 30 cm.

240. Lê Văn Nhậm. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Lê Văn Nhậm. – 107 tr. ; 30 cm.

241. Trần Thị Nhung. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Trần Thị Nhung. – 92 tr. ; 30 cm.

242. Đoàn Kiều Oanh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Đoàn Kiều Oanh. – 152 tr. ; 30 cm.

243. Phạm Thị Hương Sen. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Phạm Thị Hương Sen. – 197 tr. ; 30 cm.

244. Nguyễn Thị Sen. Đồng Nai những sắc màu văn hoá / Nguyễn Thị Sen, Đào Thị Thanh. – 90 tr. ; 30 cm.

245. Lương Hữu Tâm. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Lương Hữu Tâm. – 216 tr. ; 30 cm.

246. Đoàn Thị Kim Thanh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Đoàn Thị Kim Thanh. – 143 tr. ; 30 cm.

247. Hoàng Thị Thoa. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Hoàng Thị Thoa. – 67 tr. ; 30 cm.

248. Trịnh Thị Thông. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Trịnh Thị Thông. – 63 tr. ; 30 cm.

249. Mạc Thị Trang. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2017 / Mạc Thị Trang. – 104 tr. ; 30 cm.

❖ NĂM 2018

250. Đỗ Thị Lan Duyên. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đỗ Thị Lan Duyên. – 101 tr. ; 30 cm.

251. Trần Vĩnh Điệp. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Trần Vĩnh Điệp. – 149 tr. ; 30 cm.

252. Nguyễn Ngọc Hạnh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Nguyễn Ngọc Hạnh. – 86 tr. ; 30 cm.

253. Nguyễn Thị Hạnh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Nguyễn Thị Hạnh. – 110 tr. ; 30 cm.

254. Đặng Thị Hương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đặng Thị Hương. – 130 tr. ; 30 cm.

255. Hoàng Nhật Linh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Hoàng Nhật Linh. – 100 tr. ; 30 cm.

- 256. Võ Thị Thuỳ Linh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Võ thị Thuỳ Linh. – 90 tr. ; 30 cm.
- 257. Lâm Thị Hải Lý.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Lâm Thị Hải Lý. – 119 tr. ; 30 cm.
- 258. Huỳnh Thị Nga.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Huỳnh Thị Nga. – 107 tr. ; 30 cm.
- 259. Đinh Thị Nhài.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đinh Thị Nhài. – 100 tr. ; 30 cm.
- 260. Đoàn Kiều Oanh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đoàn Kiều Oanh. – 166 tr. ; 30 cm.
- 261. Huỳnh Thị Cao Phú.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Huỳnh Thị Cao Phú. – 79 tr. ; 30 cm.
- 262. Hồ Xuân Quang.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Hồ Xuân Quang. – 173 tr. ; 30 cm.
- 263. Đỗ Thị Sánh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đỗ Thị Sánh. – 74 tr. ; 30 cm.
- 264. Đoàn Thị Kim Thanh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đoàn Thị Kim Thanh. – 162 tr. ; 30 cm.
- 265. Đặng Thị Thu Thảo.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Đặng Thị Thu Thảo. – 65 tr. ; 30 cm.
- 266. Nguyễn Thái Thi.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Nguyễn Thái Thi. – 111 tr. ; 30 cm.
- 267. Trịnh Thị Thông.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Trịnh Thị Thông. – 81 tr. ; 30 cm.
- 268. Ninh Thị Vui.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Ninh Thị Vui. – 98 tr. ; 30 cm.
- 269. Trịnh Như Ý.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2018 / Trịnh Như Ý. – 63 tr. ; 30 cm.

❖ NĂM 2019

- 270. Đỗ Thị Lan Duyên.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Đỗ Thị Lan Duyên. – 128 tr. ; 30 cm.
- 271. Nguyễn Thị Hạnh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Nguyễn Thị Hạnh. – 87 tr. ; 30 cm.
- 272. Trương Thị Nguyên Hiền.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Trương Thị Nguyên Hiền. – 93 tr. ; 30 cm.
- 273. Nguyễn Thị Lê.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Nguyễn Thị Lê. – 111 tr. ; 30 cm.
- 274. Võ Thị Thuỳ Linh.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Võ Thị Thuỳ Linh. – 91 tr. ; 20 cm.
- 275. Nguyễn Thị Luy.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Nguyễn Thị Luy. – 68 tr. ; 30 cm.
- 276. Nguyễn Ngọc Mai.** Biên Hoà từ mở cõi đến mở cửa / Nguyễn Ngọc Mai. - 74 tr. ; 20 cm.
- 277. Võ Thị Mai.** Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Võ Thị Mai. – 102 tr. ; 30 cm.

278. Huỳnh Thị Cao Phú. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Huỳnh Thị Cao Phú. – 99 tr. ; 30 cm.

279. Lê Hoài Thanh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Lê Hoài Thanh. – 119 tr. ; 30 cm.

280. Đoàn Thị Kim Thanh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Đoàn Thị Kim Thanh. – 198 tr. ; 30 cm.

281. Nguyễn Thái Thi. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Nguyễn Thị Ái Thi. – 61 tr. ; 30 cm.

282. Trịnh Thị Thông. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Trịnh Thị Thông. – 97 tr. ; 30 cm.

283. Nguyễn Ngọc Thu. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Nguyễn Ngọc Thu. – 366 tr. ; 30 cm

284. Nguyễn Thị Kim Tiến. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Nguyễn Thị Kim Tiến. – 77 tr. ; 30 cm.

285. Vi Hữu Toàn. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Vi Hữu Toàn. – 56 tr. ; 30 cm.

286. Hồ Thị Diễm Trang. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Hồ Thị Diễm Trang. – 83 tr. ; 30 cm.

287. Mạc Thị Trang. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Mạc Thị Trang. – 100 tr. ; 30 cm.

288. Võ Hồng Tuấn. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Võ Hồng Tuấn. – 56 tr. ; 30 cm.

289. Phạm Thị Thanh Vân. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2019 / Phạm Thị Thanh Vân. – 46 tr. ; 30 cm.

❖ NĂM 2020

290. Trần Kim Quỳnh Dung. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Trần Kim Quỳnh Dung. – 117 tr. ; 20 cm.

291. Trương Thị Nguyên Hiền. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Trương Thị Nguyên Hiền. – 129 tr. ; 30 cm.

292. Lê Thị Hồng. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Lê Thị Hồng. – 48 tr. ; 30 cm.

293. Ngô Thị Huyền. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Ngô Thị Huyền. – 67 tr. ; 20 cm.

294. Đặng Thị Hương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Đặng Thị Hương. – 62 tr. ; 30 cm.

295. Mai Thuy Hoàng Liêm. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Mai Thuy Hoàng Liêm. – 58 tr. ; 30 cm.

296. Nguyễn Thị Linh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Thị Linh. – 64 tr. ; 30 cm.

297. Nguyễn Thị Luy. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai / Nguyễn Thị Luy. – 112 tr. ; 30 cm.

298. Nguyễn Văn Lương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Văn Lương. – 91 tr. ; 30 cm.

299. Nguyễn Tuý Phụng. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Tuý Phụng. – 121 tr. ; 30 cm.

300. Nguyễn Thu Quỳnh. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Thu Quỳnh. – 73 tr. ; 30 cm.

301. Đỗ Thị Sánh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X và thành tựu 35 năm Đồng Nai thực hiện công cuộc đổi mới / Đỗ Thị Sánh. – 92 tr. ; 30 cm.

302. Đinh Hồng Sơn. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Đinh Hồng Sơn, Vũ Hoàng Nam, Thái Thị Mai. – 91 tr. ; 30 cm.

303. Nguyễn Thị Thanh Tâm. Đồng Nai 35 năm đổi mới và phát triển / Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Ngọc Hà. – 144 tr. ; 30 cm.

304. Mai Thảo. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Mai Thảo. – 71 tr. ; 30 cm.

305. Nguyễn Thái Thi. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Thái Thi. – 109 tr. ; 30 cm.

306. Trịnh Thị Thông. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Trịnh Thị Thông. – 76 tr. ; 30 cm.

307. Trần Bích Thuỷ. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Trần Bích Thuỷ. – 186 tr. ; 30 cm.

308. Lê Thị Hoài Thương. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Lê Thị Hoài Thương. – 70 tr. ; 30 cm.

309. Nguyễn Thị Yên. Tìm hiểu về giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai năm 2020 / Nguyễn Thị Yên. – 50 tr. ; 30 cm.

3. GIẢI ĐẶC THÙ

❖ NĂM 2011

310. Hà Thị Thanh Thuý – Câu 1, câu 2 cao điểm nhất cho bài thi vào vòng chung khảo và bài trình bày đẹp nhất

311. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi nhất

❖ NĂM 2012

312. Trần Thị Quế – Trình bày cảm nghĩ hay nhất

313. Nguyễn Đức Toàn – Trình bày đẹp và ấn tượng

314. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi nhất

❖ NĂM 2013

315. Phạm Quốc Huy – Trình bày đẹp

316. Hà Thị Thanh Thuý – Trình bày đẹp

317. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi

❖ NĂM 2014

318. Đỗ Ngọc Phương Thanh – Trình bày đẹp

319. Lê Thanh Thuý – Trình bày đẹp

320. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi

❖ NĂM 2015

321. Đỗ Ngọc Phương Thanh – Trình bày đẹp

322. Nguyễn Phạm Phương Thanh – Trình bày đẹp

323. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi.

❖ NĂM 2016

324. Đỗ Ngọc Phương Thanh – Trình bày đẹp

325. Nguyễn Đức Toàn – Trình bày đẹp

326. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi.

❖ **NĂM 2017**

327. Nguyễn Ngọc Thu – Người cao tuổi

328. Lê Thanh Thuý – Trình bày đẹp

329. Võ Hồng Tuấn - Người cao tuổi

❖ **NĂM 2018**

330. Hoàng Trọng Dinh – Người cao tuổi

331. Trần Vĩnh Điệp – Người cao tuổi

332. Nguyễn Ngọc Thu – Người cao tuổi

333. Lê Thanh Thuý – Trình bày đẹp

334. Võ Hồng Tuấn – Người cao tuổi

❖ **NĂM 2019**

335. Ngô Văn Bồn – Người cao tuổi

336. Trịnh Thị Hoài Thiên – Trình bày đẹp

337. Nguyễn Ngọc Thu – Người cao tuổi

338. Dương Thị Vẹn – Người dân tộc

❖ **NĂM 2020**

339. Nhóm tác giả Nhữ Văn Duy, Nguyễn Văn Thân - Trình bày đẹp

340. Nhóm tác giả Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Ngọc Hà – Trình bày

đẹp

341. Nguyễn Ngọc Thu – Người cao tuổi

342. Lê Thanh Thuý – Trình bày đẹp

343. Trần Bích Thuỷ – Trình bày đẹp

344. Hoàng Thị Cẩm Vân – Người dân tộc